

Ngô Viết Trọng

TRẦN KHẮC CHUNG

Tiểu thuyết lịch sử



Lời Mở Đầu

Thưa quý độc giả,

Huyền Trân công chúa là một nhân vật lịch sử có thật mà cũng là một nhân vật đầy ắp huyền thoại chung quanh cuộc đời của bà đã được lưu truyền rộng rãi trong dân chúng Việt Nam. Các bộ môn văn học gồm thơ, nhạc, ca dao, tiểu thuyết diễm tình, huyền sử... mang hình tượng của Huyền Trân cứ mỗi ngày mỗi phong phú thêm. Hầu hết các văn nhân, thi sĩ, nhạc sĩ nhiều thế hệ tiếp nhau đã không ngớt ca tụng công đức của bà đối với đất nước và nhất là khai thác cuộc tình đầy trắc trở, éo le của bà đối với hai nhân vật lịch sử khác là Chế Mân, một vị vua anh hùng Chiêm Thành, và Trần Khắc Chung, một vị quan lớn đời Trần...

Trần Khắc Chung là người như thế nào?

Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, một bộ sử biên niên được đánh giá đáng tin cậy bậc nhất trong số những bộ sử cổ của Việt Nam chép:

“Canh Thìn, Thiệu Bảo năm thứ hai (1280)...

Em Đỗ Khắc Chung là Đỗ Thiên Hư kiện nhau với người, tình lý đều trái. Người kia đón xa giá để kêu bày. Vua hỏi quan xử kiện. Viên quan đó trả lời:

“Án đã xử xong, nhưng hình quan thoái thác không chịu chuẩn định đó thôi.”

Vua nói:

“Đó là do sợ mà né tránh Khắc Chung đấy”.

(ĐVSKTT tập 2, tr. 45, Khoa Học Xã Hội xuất bản, 1993).

“Hình quan” mà còn ngại mất lòng Khắc Chung hơn cả sợ phép nước? Đọc chừng đó độc giả đã có thể hình dung ra tư cách, bản lĩnh của Khắc Chung như thế nào rồi.

Đoạn trích dẫn trên cũng chứng tỏ Khắc Chung không thể nào là người đồng trang lứa với Huyền Trân công chúa là “con út” của vua Trần Nhân Tông (Khâm) lúc đó ngài mới 22 tuổi:

“Mậu Ngọ, Nguyên Phong thứ tám (1258)...

Mùa đông, tháng 11, ngày 11, hoàng trưởng tử Khâm sinh.”

(ĐVSKTT tập 2, tr. 30).

Năm Canh Thìn (1280) Khắc Chung đã là một vị quan có thể lực mà hình quan trong triều phải né sợ, em Khắc Chung là Đỗ Thiên Hư cũng đã làm quan, vậy tuổi tác Khắc Chung không thể nào nhỏ hơn vua Trần Nhân Tông được!

Nhưng đối với giới văn nghệ sĩ thì vấn đề thời gian, tuổi tác, không quan trọng mấy. Có người đã xếp Khắc Chung là bạn lúc thiếu thời của Huyền Trân. Thậm chí có người còn cho Khắc Chung là con trai của Tá Thiên vương Trần Đức Việp là em ruột của vua Nhân Tông nữa.

Nhưng không sao! Chính sử vẫn là chính sử, dã sử, tiểu thuyết vẫn là dã sử, tiểu thuyết!

Tuy nhiên, dã sử, tiểu thuyết không phải hoàn toàn vô bổ, không ảnh hưởng tới chính sử:

“Dã sử, tiểu thuyết mà hay, mà có lý, mà lôi cuốn được người đọc không những nó có giá trị giải trí cho người đời trên phương diện văn học nghệ thuật mà còn gợi ý cho các sử gia nghiên cứu bổ khuyết những điểm sai sót và vô lý vẫn có không ít trong chính sử” (Tống Diên).

Vậy, sự thật những mối tình của Huyền Trân công chúa với vua Chế Mân và Trần Khắc Chung như thế nào? Xin trích một đoạn trong ĐVSKTT:

“Mùa đông, tháng 10, sai Nhập nội hành khiển thượng thư tả bộc xạ Trần Khắc Chung, An phủ Đặng Vân sang Chiêm Thành đón công chúa Huyền Trân và thế tử Đa Đa về.

Theo tục lệ Chiêm Thành, chúa chết thì bà hậu của chúa phải vào giàn thiêu để chết theo. Vua biết thế, sợ công chúa bị hại, sai bọn Khắc Chung, mượn cớ là sang điếu tang và nói với người Chiêm: Nếu công chúa hỏa táng thì việc làm chay không có người chủ trương, chi bằng ra bờ biển chiêu hồn ở ven trời, đón linh hồn cùng về, rồi sẽ vào giàn thiêu”.

Người Chiêm nghe theo.

Khắc Chung dùng thuyền nhẹ cướp lấy công chúa đem về, rồi tư thông với công chúa, đi đường biển loanh quanh chậm chạp, lâu ngày mới về kinh đô.

(ĐVSKTT tập 2, tr. 91)

Mới đây, những năm đầu thế kỷ 21, nhất là vào dịp kỷ niệm 700 năm cuộc tình Chế Mân và Huyền Trân Công Chúa (1306-2006), có nhiều bài viết về cuộc tình này đã được đưa lên các diễn đàn văn hóa trong cũng như ngoài nước. Ngoài những bài viết ca ngợi công lao của Huyền Trân công chúa đối với đất nước Việt Nam hoặc những bài viết thi vị hóa cuộc tình tưởng tượng giữa bà và Trần Khắc Chung, còn có một số bài viết đã đặt vấn đề hư thực về những cuộc tình của bà!

Người viết xin nêu sơ lược vài vấn đề được đặt ra trong vài bài viết ấy như sau:

1.) Bài viết của bác sĩ Hồ Đắc Duy trong nước đặt ra là khả năng thuyền bè của Đại Việt hồi ấy có vượt nổi qua các quân cảng của Champa (Sa Huỳnh, Đà Nẵng, Thuận An, Cửa Việt...) không? Vấn đề nước uống khi chạy trốn ra sao? Nếu Trần Khắc Chung du hí với Huyền Trân công chúa thật thì An Phủ Đặng Vân và những người tùy tùng làm gì, chẳng lẽ a tòng với Khắc Chung? Bác sĩ Duy còn cho biết tiếp *“Nếu tính sát sao, khi Chế Mân qua đời thì công chúa mang thai được 4 đến 5 tháng. Theo phong tục vương triều Champa thì lễ trà tỳ cho vua là 7 đến 10 ngày sau khi vua băng hà. Người ta không hỏa táng đối với phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và những người vị thành niên vì người Bà La Môn tin rằng phải chôn để những người này về với cát bụi, còn người trưởng thành thì hỏa táng để cho họ trở về với hư không. Đó cũng là lý do công chúa không bị hỏa táng theo Chế Mân.”* (<http://angelfire.com/ks/hodacduy/khchung.html>).

2.) Bài viết của ông Dominique Nguyen (Nguyễn Đố), một người Việt

gốc Champa thì đặt ra 5 vấn đề: 1. Chế Mân có quyền dâng hiến đất đai cho Đại Việt hay không? 2. Huyền Trân có đủ tư cách pháp lý để lên giàn hỏa hay không? 3. Tại sao Huyền Trân phải bỏ cung đình chạy trốn? 4. Đây là danh dự của quốc gia Đại Việt? 5. Đây là đạo đức và thể diện của công chúa nhà Trần?

Những vấn đề đặt ra trên và lập luận như thế nào xin tùy độc giả nhận định. Người viết chỉ xin nêu một chi tiết trong bài này có liên can đến vụ một hoàng hậu Chiêm quốc có thể bị lên giàn hỏa với vua khi vua mất không? Ông Dominique viết: *“Theo truyền thống Champa, một khi vua từ trần thì bà hoàng hậu thường xin lên giàn hỏa chết chung với chồng chứ không bị bắt buộc phải lên giàn hỏa với chồng như một số người hiểu lầm. Tục lên giàn hỏa là một vinh dự lớn lao chỉ dành riêng cho bà hoàng hậu nhằm bày tỏ lòng chung thủy của mình đối với chồng, với điều kiện là phải được hội đồng hoàng gia chấp nhận, vì tục lên giàn hỏa thiêu có những qui luật sau đây:*

a) Chỉ dành cho bà hoàng hậu chính thức.

b) Phải có dòng máu Champa.”

(trích “700 năm cuộc tình Chế Mân và Huyền Trân công chúa” trong Champaka.org).

3.) Bài nghiên cứu lịch sử của Tiến sĩ Po Dharma cũng trong Champaka.org viết:

“... vào đầu thế kỷ 14, Cham pa lại chịu mất đi một khu vực đất đai rộng lớn của mình ở miền bắc, trong một hoàn cảnh chính trị vô cùng đặc biệt chưa từng xảy ra trong tiến trình lịch sử của vương quốc này. Nguyên nhân đó chính là vua Champa Jaya Simhavarman đệ

tam (tiếng Việt gọi là Chế Mân) đề nghị dâng hiến Đại Việt vào năm 1306 hai vùng Ô và Lý (lãnh thổ của Huế hôm nay) để được kết hôn với công chúa Huyền Trân của Đại Việt. Sự kết hôn này đúng là một vở bi kịch tình sử. Vì rằng chưa đầy một năm chung sống với công chúa Đại Việt, Jaya Simhavarman đệ tam từ trần trong một khung cảnh vô cùng mờ ám, để rồi Huyền Trân tìm cách chạy trốn về Thăng Long với Trần Khắc Chung mà chưa ai hiểu được nguyên nhân nào để giải thích cho sự hiện diện của Trần Khắc Chung trong bối cảnh lịch sử này. Nhiều câu hỏi thường được nêu ra về cái chết đột ngột của vua Jaya Simhavarman đệ tam. Nguyên nhân nào giải thích cho mưu mô chạy trốn của công chúa Huyền Trân, trong khi ai cũng biết rằng công chúa Đại Việt này không thể hội đủ điều kiện để xin lên giàn hỏa. Nếu theo truyền thống Champa, chỉ có bà hoàng hậu chính thức mới được phép để hủi than trên giàn hỏa với chồng của mình”.

(trích bài Góp Phần Tìm Hiểu Lịch Sử Champa).

4.) Bài viết của ông Nguyễn Ngọc Danh trên Web Dunglac.org: Ông Nguyễn Ngọc Danh cũng đặt vấn đề Trần Khắc Chung có thể là người tình của Huyền Trân công chúa không? Ông đã nêu ra những điều không thuận lý như về tuổi tác cách biệt giữa hai người, như khả năng của một nhóm thuyền thủy quân Đại Việt có thể cướp công chúa Huyền Trân ngay tại quân cảng lớn nhất của một nước có lực lượng thủy quân mạnh nhất Đông Nam Á thời bấy giờ không? Về vấn đề Huyền Trân công chúa có thể bị lên giàn hỏa không, ông Nguyễn Ngọc Danh viết: “...tôi đã liên lạc với cụ Lưu Quang Sang, một nhà trí thức cộng đồng người Chăm ở Sacramento để xin cụ cho biết ý kiến về việc này. Cụ đã cho biết như sau: Tục lệ các hậu phải

lên giàn hỏa cùng một lúc với vua khi băng hà là một điều rất đúng theo tục lệ đạo Bà La Môn. Nhưng tục lệ này khi du nhập vào Chiêm Thành đã thay đổi đi chút ít. Sự thay đổi đó là khi một vị vua Chiêm qua đời không bắt buộc các vị hoàng hậu phải lên giàn hỏa mà chỉ cần một người thôi. Việc này hoàn toàn có tính cách tự nguyện. Nếu có nhiều bà cùng xin được hỏa thiêu, hoặc không có vị nào tình nguyện thì hội đồng hoàng tộc sẽ nhóm họp và bình chọn người nào xứng đáng, nét na, đức độ nhất để được chết theo vua. Đối với người Chăm, được chết theo vua là một vinh dự lớn lao vì sau khi chết tượng bia của bà này cũng được thờ trong đền tháp cùng với vua thần là chồng mình. Người Chăm rất bảo thủ nên trong việc bình chọn, hoàng tộc Chăm không thể nào tuyển chọn Huyền Trân vì nàng là một cô dâu ngoại tộc...”

(trích Hoàng Hậu Paramesvari)

Còn rất nhiều tác giả khác nữa cũng đem đề tài này ra mổ xẻ. Tuy nhiên, vì giới hạn của bài viết, chúng tôi không tiện kê ra thêm.

Qua những lời trích đó, chắc hẳn nhiều độc giả sẽ đặt vấn đề liệu những điều ĐVSKTT đưa ra có đúng không?

Người viết nghĩ rằng, đoạn Khắc Chung khuyên người Chiêm lập đàn chiêu hồn ở bờ biển để công chúa Huyền Trân đứng chủ tế rồi thừa dịp cướp công chúa, sử gia đã chép theo lời báo cáo của Khắc Chung dâng lên vua Trần.

Đoạn nói Khắc Chung đã tư thông với công chúa thì hẳn là do sử gia suy đoán và chép theo dư luận đương thời mà ngay chính Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng cũng đã tin như thế.

Vì thế, khi đọc đến đoạn ĐVSKTT (cả Khâm Định Việt Sử Thông

Giám Cương Mục của Quốc Sử Quán Triều Nguyễn, Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim, Việt Sử Tân Biên của Phạm Văn Sơn và nhiều quyển sử khác nữa cũng chép tương tự như vậy) nói trên, ít ai chẳng ám ức, thắc mắc tại sao đoạn sử hết sức quan trọng ấy lại gặp quá nhiều điểm mù mờ khó hiểu?

Huyền Trân công chúa vì đại cuộc quốc gia, phải hi sinh tình cảm gia đình, lấy chồng xa xứ, nhưng bất hạnh chồng bà lại mất sớm trước khi bà sinh đứa con đầu lòng. Mĩa mai thay, gia đình chồng bà lại chẳng ai yêu thích chi bà, họ vẫn coi bà là nguyên nhân đã làm cho vị anh hùng Chế Mân của họ tức là chồng bà đã mê muội đến nỗi dâng hai châu Ô và Rí cho Đại Việt. Đó là lý do để bà không thể thủ tiết thờ chồng nuôi con ở đất Chiêm Thành như hầu hết những người đàn bà Việt thấm nhuần nho giáo thời bấy giờ vẫn làm. Đó cũng là lý do để xảy ra vụ đánh cướp công chúa đem về Đại Việt do Trần Khắc Chung thực hiện.

Nhưng vụ đánh cướp công chúa đã không diễn ra suôn sẻ theo ý muốn của Khắc Chung. Những khó khăn từ nhiều mặt đã gây ra sự chậm trễ đáng kể. Chính sự chậm trễ trong việc đưa công chúa về Đại Việt đã làm nảy sinh một mối oan nghiệt mới cho công chúa: huyền thoại mối tình giữa Trần Khắc Chung và Huyền Trân công chúa ra đời!

Trần Khắc Chung là người có thực tài. Ông từng giúp các vua nhà Trần giải quyết được nhiều vấn đề lớn. Ông làm quan suôn sẻ đến cuối đời, đạt đến địa vị cực phẩm. Nhưng khi mất rồi, ông bị kẻ thù lén đào mộ, băm vằm thi hài của ông ra từng mảnh cho chim chuột ăn. Các sử gia đời trước cũng phê phán về tư cách, hạnh kiểm của ông rất nặng lời. Điều đó chứng tỏ trong đời Khắc Chung chuyện ân

oán xảy ra không phải ít.

Nay người viết xin tập trung một số tài liệu thu thập được từ nhiều phía, gạn lọc lại để xây dựng nên tập tiểu thuyết TRẦN KHẮC CHUNG. Ước mong của người viết là làm sao phác họa lại chân dung nhân vật lịch sử này được gần với sự thật hơn! Người viết cũng hi vọng tác phẩm này sẽ gọi được chút cảm hứng cho những người vẫn thắc mắc mối tình giữa Trần Khắc Chung và Huyền Trân công chúa là chuyện có thật hay chỉ là chuyện hoang đường.

Trân trọng kính chào quý độc giả

Sacramento, tháng 6/2008

Ngô Viết Trọng

TRẦN KHẮC CHUNG

Tiểu thuyết lịch sử **Chương 1**

Cụ Khóa Đổ vừa định ra vườn vun gốc mấy cụm hoa bống nghe tiếng đàn bà chèo véo lẫn tiếng trẻ con lao nhao trước ngõ. Cụ thở dài:

- Hai thằng quỷ sứ lại gây chuyện nữa rồi!

Liền đó, một người đàn bà và năm sáu đứa trẻ đã đến trước hiên nhà cụ. Người đàn bà chỉ tay vào một thằng bé nói với cụ Khóa:

- Cụ xem kìa, cháu cụ nó đánh con tôi ra thế đó. Bây giờ cụ tính sao?

Cụ Khóa nhìn thằng bé. Mặt mũi nó lem luốc máu lẫn đất cát. Cả khoanh áo trước ngực nó cũng dính từng vệt máu. Cụ hỏi:

- Thằng Chung đâu rồi? Sao lại thế này được? Thằng này lớn xác hơn thằng Chung nhiều mà!

Người đàn bà chỉ tay vào một thằng bé khác:

- Mà y hãy kể cho ông cụ biết chuyện xảy ra như thế nào!

Thằng bé hình như đã hờm sẵn, kể ngay:

- Dạ, ban đầu thằng Chung rủ thằng Bửu đánh đáo ăn cống để trả thù...

Nó nói chưa hết lời cụ Khóa lại hỏi:

- Trả thù cái gì?

- Dạ, vì hôm qua thằng Chung đánh đáo thua bị thằng Bửu bắt cống nhiều vòng nên hôm nay nó muốn gỡ.

- Chỉ có vậy mà chúng đánh nhau? Nhưng làm sao thằng Bửu lại bị thằng Chung đánh đổ máu như vậy được?

- Dạ, thằng Chung với thằng Bửu vừa vật nhau thì thằng Hư xông vào phụ với anh nó. Thằng Bửu bị hai đứa đè ra đánh tới tấp chịu không nổi kêu khóc thảm thiết nhưng chúng cứ đánh.

- Thế hai thằng quỷ sứ ấy bây giờ đâu rồi?

- Vừa thấy mẹ thằng Bửu thì cả hai thằng bỏ chạy mất.

Người đàn bà giận dữ nói với cụ Khóa:

- Cụ nghe rõ chưa? Bây giờ cụ tính sao với tôi?

Cụ Khóa buồn bã thấp giọng:

- Tôi cũng chỉ biết xin lỗi chị và cháu chứ làm sao bây giờ. Để đợi bố nó về tôi sẽ mách để bố nó trị một trận.

Người đàn bà xẵng tiếng:

- Đánh người ta chết rồi chỉ xin lỗi một lời là xong à? Đạo lý ở đâu thế? Sinh con không dạy nổi thì đừng sinh!

Cụ Khóa càng nhũn nhặn:

- Thôi đủ rồi chị ơi. Tôi có làm gì chúng được đâu! Chính tôi cũng khổ vì chúng lắm rồi. À, tôi có cái này cho thằng Bửu.

Cụ Khóa quay vào nhà giầy lát rồi trở ra:

- Này cháu, cụ đền cho cháu đây. Từ nay cháu đừng thèm chơi với chúng nó nữa.

Thằng Bửu đang buồn bã đột nhiên chợt sáng mắt lên khi thấy con chim sành màu sắc sặc sỡ rất đẹp. Nó hân hoan đưa tay đón lấy. Lũ trẻ nhìn món đồ chơi ấy có vẻ thèm thuồng. Bà mẹ nhìn con cần nhần:

- Thế là rồi đó. Đi về! Đừng nữa thêm hao hơi.

Bà ta nắm tay thằng bé lôi đi. Lũ trẻ cũng đồng loạt kéo theo sau. Ra khỏi cổng, hình như chưa hạ cơn tức giận, bà lớn tiếng cổ tình cho cụ Khóa nghe:

- Cái giống độc ác đó trước sau cũng gieo tai họa cho gia đình nó chứ đừng hòng thoát khỏi.

*

Đám đông đã khuất dạng. Cụ Khóa bước vào nhà nặng nề gieo

mình xuống bộ phận giữa. Cụ đang buồn bực tốt độ. Không những buồn bực mà cụ còn tủi thân nữa. Mình cũng thuộc hạng chữ nghĩa như ai, chỉ vì không “tề gia” nổi nên cứ bị đám tiện dân coi thường. Hai thằng cháu trời đánh đã hại cụ. Cụ đã dạy chúng cả năm mà chẳng đứa nào nhét được mấy chữ vào đầu. Cụ đã khuyên răn, dỗ ngon dỗ ngọt chúng khô cả cổ chúng cũng chẳng nghe lời. Ngày nào chúng cũng lang thang quấy rầy xóm làng. Một hai ngày lại có người đến kêu réo, mắng mỏ cụ. Hôm kia thằng Chung bỏ cả nắm cát vào lu nước uống của ông Tí. Hôm nọ thằng Hư nhổ cả nắm cây mới trồng của bà Hợi. Nay chúng lại đánh thằng bạn học máu mũi. Biết bao lần cụ đã phải rã họng xin lỗi, năn nỉ người ta.

Cụ chỉ có độc một người con trai: Đỗ Mão. Từ nhỏ Mão đã được cụ dạy chữ, sau đó lại được gởi đến trường của một ông đồ có danh. Nhưng học tài thi phận, trải mấy lần thi Mão vẫn không qua được cái tú tài. Về sau Mão đành theo đuổi nghề buôn bán. Quanh năm cứ bốn ba xuôi ngược, mỗi chuyến đi từ năm mươi ngày đến vài ba tháng, rất ít khi Mão ở nhà. Việc chăm sóc con cái, nhà cửa Mão phó thác cả cho cha và vợ. Vợ Mão là Lê thị lại quá hiền, chỉ biết việc nội trợ. Việc giáo dục các cháu và giao tiếp bên ngoài cụ Khóa lo hết.

Thật tình cụ Khóa đã hết sức dạy dỗ các cháu. Khổ nỗi hai đứa cháu cụ đều rất ghét việc học. Cụ đã kiên nhẫn giảng giải, khuyên lơn từng đứa một không biết bao nhiêu lần. Nhưng cụ chỉ làm công dã tràng. Dụ dỗ không được, cụ dùng roi vọt để trừng phạt. Dĩ nhiên cụ áp dụng lối giơ cao đánh khẽ. Nhưng cách trừng phạt đó lại làm hai thằng cháu càng lớn. Cụ chán nản tự nhủ: "Có lẽ nhà mình không có mả phát văn". Cha con cụ đều có học mà không đỗ đạt gì không phải là số sao? Thôi, cứ để một vài năm nữa khôn lớn hơn may ra chúng sẽ sửa đổi. Nhưng cái hi vọng "may ra" của cụ đến chậm quá. Cụ chỉ thấy sau khi cụ lơ việc dạy chữ nghĩa thì hai thằng cháu càng lêu lổng quấy phá hơn. Nhiều lần giận quá cụ đành phải ra roi thẳng tay. Nhưng hai thằng bé không vừa, chúng lại tìm cách trả đòn ông nội.

Một hôm cụ Khóa mời một người bạn tới nhà chơi cờ. Khi bày cờ ra cụ mới biết cờ mất hết năm quân. Cụ sai con dâu và cả hai đứa tìm khắp nhà không ra. Hai ông già đành ngồi nói chuyện suông. Thế mà tiền bạn xong, khi cụ trở lại thì thấy quân cờ lại đầy đủ cả. Thấy hai đứa nhìn nhau cười khúc khích, cụ nổi sùng đét cho mỗi đứa mấy roi.

Mấy hôm sau có người mời cụ đi ăn giỗ. Cụ sửa soạn khăn áo xong thì đôi giày của cụ biến mất. Cụ kêu hỏi thì chẳng thấy bóng hai thằng bé đâu cả. Tìm mãi không ra, cụ đành đi chân đất cho kịp để

gia chủ khỏi chờ. Vừa đau chân, vừa hổ thẹn, cổ tuy ngon nhưng cụ nuốt không vô. Về tới nhà là cụ trút cơn giận lên mông hai đứa nhỏ ngay. Phải vậy mới được. Nếu không, hai thằng nhỏ sẽ nhảy lên đầu cụ mà ngồi - cụ nghĩ thế.

Qua mấy ngày thấy hai thằng nhỏ giảm bớt quậy phá cụ cũng vui vui. Nhân hứng, cụ sai con dâu sửa soạn cho cụ một ít đồ nhắm để mời bạn bè uống rượu chơi. Nguyên chuyển về nhà vừa rồi, Đồ Mỗ có biếu cụ một bình rượu quý. Cụ đã uống thử, quả là thứ rượu quý hiếm có. Ngon tuyệt! Cụ không dám uống nhiều. Thứ rượu này phải để dành mời khách mới được. Và hôm nay cụ mời mấy người bạn già đến cùng thưởng thức.

Thức nhắm đã bày ra. Cụ Đồ cầm bình rượu trên tay với nét mặt hân hoan nhưng không giới thiệu là thứ rượu gì. Cụ muốn dành cho các bạn già một sự ngạc nhiên. Cụ rót đều mỗi người một chén rồi nói:

- Nhân chuyển về vừa rồi thằng con tôi có biếu một bình rượu. Nay mời các cụ cùng uống cho vui. Xin các cụ nâng chén.

Cụ Khóa nâng chén lên nhưng chưa uống vội. Cụ muốn xem thái độ của các bạn già trước. Nhưng cụ ngạc nhiên xiết bao khi thấy ai cũng chỉ nhấp một hai hớp rồi ngơ ngác nhìn nhau, không có vẻ thú vị gì. Một cụ hỏi:

- Cụ Khóa cho chúng tôi uống thứ rượu gì vậy?

Bấy giờ cụ Khóa mới thật sự nhấp một hớp rồi kêu lên:

- Lạ thật! Sao lại thế này được?

Một cụ khác hỏi:

- Cụ có pha muối à?

Cụ Khóa chợt hiểu ra:

- Quả là hai thằng quỷ sứ nó phá tôi rồi!

Để chắc ăn, cụ Khóa nhấp đi nhấp lại mấy lần nữa rồi rót chén rượu của cụ trở lại bình. Cụ lắc đầu tiếp:

- Xin lỗi các cụ. Mấy thằng quỷ sứ nó hại tôi, nó làm bọn mình cụt hứng mất rồi. Nhờ mấy cụ đổ hết lại vào bình cho tôi. Đây là loại rượu rất quý chứ phải chơi đâu. Tôi uống thử thấy ngon quá mới dám mời mấy cụ đấy chứ. Thôi, tôi đi lấy bình rượu khác vậy.

Một cụ cười hỏi:

- Tại cụ đánh đòn chúng chứ gì? Rượu ấy còn dùng làm gì được mà giữ lại? Chẳng lẽ đem kho cá?

- Giữ lại làm bằng chứng cho bố nó thấy chứ. Nó biếu mình mà mình không được uống. Nếu không, bố nó lại tưởng mình đồ oan cho nó.

Chỉ lát sau mấy cụ lại bắt đầu chén chú chén anh. Dĩ nhiên đề tài

đầu tiên để cho ngon rượu vẫn là sự việc vừa xảy ra.

- Con nít mà nghịch như vậy là hết cỡ. Dám lấy muối bỏ vào rượu cho ông nội uống! Thiệt tôi cũng chịu thua.

- Ngựa hay có chứng mà! Như vậy sau này nó mới có thể làm vương làm tướng chứ! Lưu Bang, Tào Tháo, Đinh Bộ Lĩnh không phải là những tay nghịch ngợm nhất à?

Nghe hai bạn nói qua nói lại, cụ Khóa thở dài:

- Vương tướng đâu không biết chứ tôi hết chịu nổi chúng rồi.

Chuyện này bố nó về tôi sẽ nói hết tình trạng lũ con cho nó biết để nó tính sao mặc nó. Tôi hết cách rồi.

Thế rồi cụ kể hết các việc đã xảy ra cho mọi người nghe. Cụ cho biết lâu nay cụ vẫn cố giấu hoặc kể rất ít các việc đó với Đỗ Mỗ, sợ Mỗ buồn. Ai nghe chuyện cũng phải lắc đầu. Một cụ lại giúp ý:

- Chúng đã quá tay như vậy cụ trị không nổi đâu. Chúng làm trò gì mình làm sao lường được?

- Hay cụ thử gọi nó vô chùa một thời gian xem sao? - một cụ khác nói:

- Vào đó rồi nó khuấy động chỗ trang nghiêm mình lại mang tội thêm.

- Đừng lo. Ở chùa vậy chứ kỷ luật lắm. Tôi có người em họ trước đây con nó cũng quậy phá như điên. Sau nhờ gọi vào chùa một thời gian mà thằng nhỏ thuần tính lại. Bây giờ chắc cũng nên danh phận rồi.

- Chùa nào lại chịu cho mình gọi con cháu?

- Chùa Huyền Giác ở núi Chí Linh đó mà!

- Gọi một thời gian khi nó thuần mình đem về được không?

- Được chứ. Muốn cho tu luôn cũng được, muốn đem về cũng được. Vào đó cháu nó có thể được học cả văn lẫn võ. Nhưng muốn được việc mình thì cũng đừng ngại sự tốn kém. Cụ cứ thử một lần biết đâu chẳng tạo được phước duyên cho gia đình!

- Vâng, để tôi bàn thử với thằng Mỗ xem. Có thể chúng tôi phải làm phiền tới cụ đó.

- Vâng, không sao! Cụ nhớ là từ nay chớ đánh đập chúng nữa. Vô ích mà mang hại không chừng!

Cũng từ sau bữa rượu này, cụ Khóa buông xuôi không dùng roi vọt gì với mấy đứa nhỏ nữa. Khi có ai kêu réo chuyện gì cụ chỉ biết xin lỗi họ rồi mắng cháu vài tiếng lấy lệ. Được thể hai thằng nhỏ càng ngày càng lộng thêm, ưng gì làm nấy.

*

Buổi tối đó, khi Đỗ Mỗ về nhà thì hai thằng con đã đi ngủ. Nghe cha

và vợ kể chuyện ở nhà trong thời gian Mỗ đi vắng xong, Mỗ giận sôi gan. Mỗ muốn lôi ngay chúng dậy mà đánh một trận. Nhưng cụ Khóa ngăn lại:

- Thôi, con đánh chúng giờ này sẽ làm ồn ào phiền hàng xóm. Ngày mai hãy hay. Liệu trị chúng không được thì tính đường khác. Có người cho bố biết có ngôi chùa Huyền Giác ở núi Chí Linh người ta chịu nhận việc uốn nắn những đứa trẻ mất nét thành người tốt hiệu quả lắm đấy. Giờ con đi xa mới về mệt mỏi nên đi ngủ sớm để lấy sức.

Hôm sau, khi cả nhà cơm nước xong, hai thằng nhỏ hăm hở toan chạy rong thì bị Đổ Mỗ chặn lại:

- Khoan! Chúng mày ở lại đó để tao nói chuyện đã.

Thế rồi Mỗ mời cụ Khóa và Lê thị cùng ngồi chứng kiến. Thằng Chung bị trói thân ôm vào một cột nhà, thằng Hư bị bắt phải nằm sấp trên nền nhà gần đó. Đổ Mỗ bắt đầu kể tội. Nhưng cả hai đứa đều già miệng, chối leo lẻo những việc quấy của chúng. Thái độ có vẻ bất kính đối với ông nội chúng làm Mỗ càng giận. Mỗ quay lại nhìn vợ hỏi:

- Những điều tôi vừa kể đó, mình ở nhà chắc biết rõ, có chuyện gì là quá đáng, là nói oan cho chúng không?

Lê thị nói:

- Chúng hư đồn thật rồi. Không có gì là quá đáng hay oan ức cho chúng cả. Ngày nào mà chẳng có người đến nhà kêu ca? Nếu không có bố chịu trận dàn xếp mọi chuyện chắc tôi cũng phải chui đầu xuống đất mà trốn.

Mỗ rút ra một cây roi mây, hét:

- Tao phải trị cho chúng mày biết tay. Nhất là thằng đầu têu này.

Mấy roi liên tiếp giáng vào mông thằng Chung. Có lẽ đây là lần đầu nó nhận lãnh những ngọn roi đánh rất thiệt tình của bố nó. Lúc đầu nó còn nghiêng răng chịu đựng nhưng đến roi thứ ba thứ tư nó phải khóc hét lên. Mỗ hét:

- Bây giờ mày có chịu xin lỗi ông nội với mẹ mày chưa?

Thằng Chung không trả lời.

- Mày lì hả? Xem mày lì tới mức nào cho biết!

Mỗ vừa hét vừa đánh. Tiếng ồn ào đã làm những người quanh xóm kéo đến xem mỗi lúc mỗi đông. Nhiều nhất là lũ con nít. Những ngọn roi lại liên tiếp quật vào mông thằng Chung. Nó lại kêu hét và thót người theo từng nhịp bay lượn của cây roi trên tay bố nó. Hình như nó cũng truyền những cái thót người đó sang cả cho những người đang chứng kiến. Lê thị thương con chịu không nổi muốn ngăn

chồng nhưng Mỗ thét:

- Để tôi trị nó, không chết đâu mà sợ. Nếu không, nó quấy thiên hạ hoài có lúc người ta cũng giết nó. Khi nào nó chịu nhận lỗi tôi mới thôi đánh.

Những ngọn roi lại vun vút. Thằng Chung rít lên cắn hờn:

- Đ. mẹ thằng ông nội! - tiếng roi lại vút, vút...

- Đ. mẹ thằng bố! - vút, vút...

- Đ. mẹ thằng bố! Tao chẳng thêm ở với chúng mày nữa đâu!

Tiếng roi lại vút, vút... Mỗ càng đánh thằng Chung càng chửi. Cụ Khóa cũng giận lắm nhưng khi thấy thằng cháu đã lả giọng cụ cản tay Mỗ lại. Thằng Hư đã chứng kiến từ đầu chí cuối trận đòn mà anh nó gánh chịu nên nó đầu hàng dễ dàng. Có lẽ lúc đó Mỗ đã mỏi cả tay lẫn miệng nên thằng Hư chỉ lãnh chừng năm roi thôi.

Một lát sau Lê thị đem hai đứa nhỏ vào phòng để chăm sóc. Cụ Khóa và Mỗ thì ngồi lại bàn luận việc sửa trị hai thằng bé.

Hôm sau Đỗ Mỗ lại lên đường.

Ở nhà Lê thị phải mất công dỗ dành lắm thằng Chung mới chịu ăn uống. Lê thị cũng hết lòng lo thuốc men chữa các vết thương trên thân thể nó. Luôn mấy ngày thằng bé không thể nào nằm ngửa được. Trên mông nó lằn ngang lằn dọc chẳng chịt sưng tím cả lên, nhiều chỗ đã mưng mủ. Mẹ nó phải nhẹ tay xoa bóp từng chút cho nó khỏi đau. Thằng bé để yên cho mẹ nó săn sóc nhưng chẳng thêm nói với mẹ nó một lời. Về mặt nó lúc nào cũng làm lì khó chịu... Được ba bốn hôm thì các vết thương lành dần. Tuy vậy, thằng bé vẫn làm lì không mở miệng nói chuyện với ai. Trong khi thằng Hư hằng ngày đã đi chơi bình thường, thằng Chung chỉ ra vào trong nhà chứ không đi đâu cả. Cụ Khóa vẫn ngấm ngấm theo dõi nó. Một buổi tối cụ thấy nó từ trong bếp đi ra tay ôm một vật gì với vẻ khác thường. Tưởng nó giấu cái gì, cụ liền len lén bước theo nó. Rồi cụ hoảng lên khi thấy nó toan làm một việc động trời! Cụ phải vừa tri hô vừa phóng mình tới hắt mớ than có nhiều cục còn lửa mà thằng cháu đổ xuống chân bức phen nhà chái ra xa. Bị bắt quả tang, thằng bé cũng chẳng nói gì, chỉ lặng lẽ bỏ đi. Cụ Khóa kêu con dâu lấy nước tưới mấy cục than rồi dặn:

- Từ nay con phải coi chừng nó cẩn thận.

Lê thị kêu trời:

- Sao bố không chém một dao cho nó chết phứt cho rồi! Con sẽ mách chuyện này với chồng con. Phải tống đó đi đâu khuất mắt chứ để nó sống trong nhà con chịu hết nổi!

- Thôi, mách làm gì chồng con nó nóng nảy sẽ thêm phiền. Chuyền

này trở về thế nào chồng con cũng sẽ có cách giải quyết. Cứ coi như không có chuyện gì xảy ra.

- Bố với chồng con muốn làm sao thì làm, con sợ nó lắm rồi!

Mười ngày sau Đỗ Mỗ về nhà, mặt có sắc vui. Lúc đó những vết thương của thằng Chung cũng vừa lành hẳn. Mỗ hỏi thăm việc nhà, cụ Đỗ thuật lại mọi chuyện nhưng giấu hẳn chuyện thằng nhỏ toan đốt nhà. Cụ lại hỏi:

- Con có ghé chùa Huyền Giác hỏi việc ấy không?

- Dạ có. Nhà chùa nói lúc nào họ cũng sẵn sàng giúp đỡ.

- Tốt lắm, đã vậy thì làm đi. Con định cho cả hai đứa đi hay một đứa? Có tốn kém lắm không? Ông cha dạy con cháu quả khó thật, dù nghiêm mấy nó cũng sinh lờn. Người xưa phải dùng cách đổi con cho nhau mà dạy dỗ* là đúng lắm.

- Muốn con cháu mình nên người mà ngại tốn kém sao được?

Nhưng cho một mình thằng anh đi là đủ rồi. Thằng em ở nhà một mình tự nhiên cũng phải mềm thôi bố ạ.

- Phải đó. Hai đứa đi hết ở nhà cũng buồn. Bố chỉ trông sao nó học được một ít chữ nghĩa rồi kiếm một nghề gì để về sau khỏi khổ là bố mừng.

- Dạ, bố chớ lo. Quí sư ở chùa cho con biết những đứa nhỏ đã được gởi vào đó hầu hết đều nên người.

Thế rồi Mỗ vào giường kéo thằng Chung ra trước mặt cụ Khóa mà hỏi:

- Bây giờ tao hỏi mày lần cuối. Có thật mày chẳng muốn ở trong nhà này nữa không? Tao sẽ đưa mày đến ở một nơi khác! Mày trả lời dứt khoát đi!

Thằng Chung gật đầu. Mỗ tiếp:

- Vậy hãy sửa soạn để sáng mai đi với tao. Mày muốn cái gì tao cho đem theo hết. Còn muốn nói gì với bu mày hay thằng Hư thì cũng nói hết trong đêm nay đi!

Sau đó Mỗ quay mặt gọi vợ:

- Bu mày sửa soạn giúp hành lý cho thằng Chung ngày mai lên đường nhé! Muốn cho nó cái gì tùy ý bu mày.

Hôm sau Mỗ dẫn thằng Chung lên đường thật. Nó được gởi vào chùa Huyền Giác ở núi Chí Linh. Từ đó chỉ có Đỗ Mỗ thỉnh thoảng liên lạc với nó. Ai hỏi thăm, Mỗ chỉ trả lời: "nó ngoan ngoãn rồi" hoặc "nó khỏe mạnh". Thế thôi. Thật tình chẳng ai biết rõ nó đã nên hư như thế nào.

Riêng Thiên Hư sau trận đòn đáng nhớ của anh em nó, lại bị tách rời Khắc Chung, tánh ngỗ nghịch của nó có phần giảm bớt. Cụ Khóa

nhân đó dụ dỗ đưa nó dần trở lại khuôn phép. Nó lười biếng nhưng cũng rất thông minh. Một thời gian sau nó cũng có được một số vốn chữ nghĩa.

*

Sáu năm sau, Đỗ Khắc Chung đã được mười ba tuổi. Theo đúng với ước định trước kia, Đỗ Mỗ đến chùa Huyền Giác xin đưa cậu trở lại với gia đình. Vị thầy dạy Khắc Chung nói nhỏ với Đỗ Mỗ:

- Thằng bé này thông minh lanh lẹ khác thường. Chắc sau này nó sẽ lập được sự nghiệp không nhỏ đâu! Trước đây nó hung hăng ngỗ nghịch, tôi đã ra sức dạy dỗ, bây giờ thấy nó đã thuần lắm rồi. Thế nhưng mới đây vị sư trụ trì chùa này là người coi tướng giỏi có nói với tôi “Khắc Chung có tài nhưng thiếu đức, sợ không tốt cho bản thân”. Vậy, ông nên khuyên cháu chuyên trau dồi đạo đức ắt tương lai sẽ khá hơn.

- Cám ơn thầy đã ra công dạy dỗ cải sửa cho cháu. Bây giờ thấy cháu đã thuần tính, ngoan ngoãn tôi mừng hết sức. Tôi sẽ khuyên cháu làm theo lời thầy dạy.

Cụ Khóa lúc bấy giờ đã già yếu. Cụ hết sức vui mừng khi thấy đứa cháu đích tôn của cụ đã hoàn toàn thay đổi. Khắc Chung cũng đã trở thành một cậu bé thông minh, văn hay chữ tốt. Nhất là cậu không còn ngỗ nghịch nữa mà trở nên rất khiêm tốn, mềm mỏng. Qua những lần nói chuyện với Khắc Chung, cụ Khóa càng ngạc nhiên về kiến thức của đứa cháu. Nó được như vậy thì người dạy nó ắt không thể là hạng tầm thường. Cụ đã tìm hiểu ráo riết và sau cùng cụ cũng được thỏa mãn. Vị thầy đó chính là người em họ của vị sư trụ trì chùa Huyền Giác, tên Đoàn Mậu. Nội tổ của ông thầy này chính là ngài Đoàn Thượng, một lãnh chúa oai trấn vùng Hồng Châu danh tiếng lừng lẫy một thời. Ông có tài kiêm văn võ nhưng không muốn làm quan với nhà Trần. Tuy ăn chay học Phật nhưng ông cũng chưa muốn sống trong khuôn khổ gò bó như các tu sĩ. Chùa Huyền Giác có đất đai rộng, ông xin một khoảnh để trồng rau trái độ nhật. Ông cũng tự nguyện lo việc cung cấp rau trái cho toàn chùa. Ngoài ra, ông còn tình nguyện làm luôn cái việc giáo huấn những đứa trẻ ngỗ nghịch giúp gia đình chúng như một sự thử nghiệm để tiêu khiển. Ông vừa dạy chúng học chữ, vừa buộc chúng phải tập các công việc như kiếm củi, trồng cây, tưới rau... Lâu lâu chúng lại được nghe một bài pháp của vị sư trụ trì. Nhờ đó, những đệ tử bất đắc dĩ ấy vừa biết chữ, vừa quen với những công việc hữu ích bình thường, dần biết hướng về lẽ phải...

Có lần cụ Khóa tỏ vẻ hối tiếc nói với Mỗ:

- Trước đây mình gởi cả hai anh em nó vào đó hay biết mấy!

Mỗ nhìn bố rồi cười:

- Gởi một đứa đã mệt rồi hướng gởi cả hai!

Thấy cụ Khóa đã già yếu, Đỗ Mỗ không muốn cụ nhọc sức nên đã tìm một vị thầy giỏi trong vùng để gởi gắm hai con. Khắc Chung vẫn thỉnh thoảng trở lại chùa Huyền Giác thăm thầy cũ để được nghe thuyết giảng hoặc mượn sách để đọc. Tiếng tăm Khắc Chung mỗi ngày mỗi lừng lẫy. Cụ Khóa vô cùng hãnh diện về hai đứa cháu nội. Cụ thường bảo: “Tao vẫn tưởng chúng nó không ra gì, ai ngờ nay chúng lại vượt cả cha ông thấy rõ! Tao tin chắc năm bảy năm nữa chúng sẽ làm rạng rỡ nhà mình! Hãy chờ xem!”

Đáng tiếc, cụ Khóa đã không được toại nguyện. Nếu cụ sống thêm được hai tuổi, cụ sẽ thấy đứa cháu suýt hư đồn của cụ không phải chỉ làm rạng rỡ cho gia đình cụ mà còn làm nở mặt nở mày cho cả huyện Giáp Sơn khi triều đình mở khoa thi Thái học sinh vào năm Ất Hợi*. Trong khoa này, Khắc Chung đã chỉ nhường bước độc một danh sĩ đất Thanh Hoa là Đào Tiêu trên bảng vàng, lúc chàng vừa tròn mười tám tuổi.

Cước chú:

*Đổi con cho nhau để dạy: nguyên tiếng Hán: “Dịch tử nhi giáo”.

*Năm Ất Hợi: 1275.

TRẦN KHẮC CHUNG

Tiểu thuyết lịch sử Chương 2

Năm Bảo Phù* thứ 3 đời Trần Thánh Tôn*, triều đình đã tổ chức khoa thi Thái học sinh (cuối đời Trần cải danh thành Tiến Sĩ) để tuyển chọn nhân tài giúp nước. Khoa này đã lấy đỗ được ba mươi người. Đỗ Khắc Chung đã may mắn nằm ở danh sách tam khôi: Đào Tiêu người Nông Sơn, Thanh Hoa đỗ Trạng Nguyên, Đỗ Khắc Chung người Giáp Sơn, Hải Dương đỗ Bảng Nhãn, Quách Nhãn người Yên Dũng, Bắc Giang đỗ Thám Hoa Lang. Hai mươi bảy người khác đỗ Thái học sinh.

Sau khi được vinh dự tên yết bảng vàng, các vị Thái học sinh tân khoa còn được nhận nhiều ân huệ khác nhau theo thứ bậc của vua. Họ được cho dự yến trong cung vua, được thưởng tiền, được cho cưỡi ngựa đi xem nhiều thắng tích, cảnh đẹp của kinh thành. Ân huệ sau hết là được vinh qui, mặc áo gấm vua ban về lạy trước bàn thờ tổ tiên để khoe sự thành đạt của con cháu. Mười năm đèn sách đã biến vũng thành non! Đối với những người học trò chân trắng, trong sớm tối bỗng chốc bước lên một địa vị cao sang của xã hội, thật chẳng còn vinh dự nào hơn! Cả xã Giáp Sơn đều lác mắt ra khi nghe loa kêu mõ giục họ phải ăn mặc chỉnh tề đi đón quan Bảng Nhãn Đỗ Khắc Chung! Đây là một niềm vinh dự lớn cho họ Đỗ, cho cả xã Giáp Sơn (gồm hai hương Giáp Sơn Thượng và Giáp Sơn Hạ, thuộc tổng Kính Chủ, huyện Giáp Sơn, lộ Hải Dương). Thật tình chưa mấy ai quên mới đây vị “quan lớn” ấy còn bị họ đánh giá như là một đứa bé mất nét hư thân. Nhưng lúc này họ phải coi như không nhớ gì chuyện cũ. Họ không thể không hết lòng tán phục sự phục thiện, sự cải sửa, sự chuyên cần dùi mài kinh sử và nhất là tài hoa của họ Đỗ. Họ không thể không hãnh diện về ông Bảng Nhãn của xã Giáp Sơn, người trẻ tuổi nhất trong các ông Thái học sinh tân khoa. Mai đây nữa, ông Bảng Nhãn sẽ thành rường cột cả của quốc gia, ơn vua lộc nước dồi dào, biết đâu họ chẳng có lúc nường bóng? Vì thế, cả xã Giáp Sơn, không phân biệt hương thượng hương hạ, dân chúng đua nhau đóng góp tài vật để tổ chức vui nhậu tưng bừng suốt mấy hôm liền.

Đỗ Khắc Chung ở lại xã được ba tháng thì có chiếu chỉ vua triệu về kinh để bổ dụng. Ban đầu vua Thánh Tôn cho Khắc Chung giữ chức Chi hâu cục thủ, một chức vụ luôn đi theo vua để chuyên lo việc văn thư bút mực. Thấy Khắc Chung thông minh, lanh lẹ, làm việc gì cũng chu đáo, vua Thánh Tôn yêu mến lắm.

Tháng mười năm Mậu Dần*, vua Thánh Tôn nhường ngôi cho Thái tử Khâm (tức vua Nhân Tôn) để lên làm Thái Thượng hoàng. Vua Nhân Tôn thấy Khắc Chung có kiến thức rộng rãi, ăn nói hoạt bát nên phong thêm chức Nhập nội Giảng quan. Nhiệm vụ mới của Khắc Chung là đọc và giảng kinh sử cho hoàng hậu, các hoàng phi và các công chúa nghe. Nhiệm vụ này rất quan trọng và cũng rất tế nhị, thường chỉ dành cho nữ quan hoặc hoạn quan. Khắc Chung là người từ bên ngoài vào phục vụ trong cung (không phải hoạn quan) nên chức vụ có thêm chữ "nhập nội" để phân biệt.

Từ đó công việc của Khắc Chung trở nên bận rộn hơn. Tùy nhu cầu, khi cần lại vào cung giảng sách. Khắc Chung lúc nào cũng tỏ ra siêng năng, vui vẻ với công việc nên càng được vua Nhân Tôn yêu chuộng. Một hôm vua hỏi Khắc Chung:

-Nghe em trai khanh Đỗ Thiên Hư cũng là một nhân tài, trẫm muốn bổ dụng y, ý khanh nghĩ thế nào?

Khắc Chung thưa:

-Tâu bệ hạ, thần làm anh mà nói tốt về em mình e người ngoài khó tin! Thần sợ mình có thể thiên vị mất nên không dám tiến cử em thần với bệ hạ. Nay bệ hạ đã hỏi đến, thần xin được nói lên cái ý kiến chủ quan của thần: Thiên Hư so với thần thật sự chưa biết ai hơn ai kém. Chỉ tiếc Thiên Hư chưa có cái may mắn về khoa bảng như thần thôi!

Vua Nhân Tôn cười mà nói:

-Khanh nói có lý. Thật ra khanh cũng khá đề cao Thiên Hư đó chứ! Nhưng không sao. Trẫm có bàn với quan Cục Chính rồi. Trẫm sẽ truyền lệnh cho Thiên Hư đến ra mắt quan Cục Chính để tập việc trước rồi sẽ bổ dụng.

Một tháng sau, Thiên Hư được bổ một chức quan nhỏ ở Bộ Công. Với công việc được giao phó, Thiên Hư đã tỏ ra là người có thực tài, hoạt bát, linh mẫn. Tuy nhiên, Thiên Hư đã không thoát khỏi thói ỷ lại, dựa dẫm vào uy tín của người anh. Về ngang tàng hợm hĩnh với các bạn đồng sự của ông đã làm nhiều người không ưa.

Lúc bấy giờ vùng ngoại ô phía Nam thành Thăng Long dân chúng còn khá thưa thớt. Vua Nhân Tôn có ý định cho qui tụ những gia đình sống bằng nghề dệt xây dựng ở đây một khu thị tứ. Khắc Chung vẫn theo hầu vua nên biết trước kế hoạch này. Đoán chừng vùng này sẽ

có hồi trở nên thịnh vượng, Khắc Chung khuyên Thiên Hư phải tìm cách kiếm cho được một khu đất ở đó làm cơ sở. Trong khi dò tìm, Thiên Hư gặp được một khu đất bỏ hoang rộng khoảng mười mẫu. Người địa phương cho biết đất này trước đây vẫn có trồng trọt, nghe đâu là đất vua thưởng cho một vị quan nào đó. Không hiểu sao mấy năm gần đây không thấy ai canh tác nữa. Sau một thời gian tìm không ra chủ cũ, Thiên Hư bèn thương lượng với quan coi địa phương rồi cho người dọn dẹp và bắt đầu cho xây dựng nhà cửa.

Nhưng công việc của Thiên Hư chưa tới đâu thì bỗng người chủ đất cũ xuất hiện đòi đất lại. Người này xưng là Hà Lập, con của Hà Mân, một viên tiểu hiệu dưới trướng tướng quân Lê Phụ Trần thời Nguyên Phong. Hà Lập nói đất này do chính vua cấp thưởng cho cha y sau chiến thắng quân Nguyên năm Mậu Ngọ* vì có công theo chủ tướng Lê Phụ Trần cứu nguy vua Thái Tôn ngay giữa trận mạc. Quan coi địa phương và Thiên Hư đòi Hà Lập phải trình giấy tờ chứng minh. Hà Lập bèn trưng giấy cấp đất có đóng cả dấu ấn của nhà vua. Thế nhưng quan coi địa phương xét giấy tờ xong bảo là giấy giả rồi đuổi Hà Lập về. Đố Thiên Hư vẫn cho người tiếp tục xây dựng nhà cửa đồng thời bắn tin ra sẽ tố cáo Hà Lập lên quan trên về tội mạo công. Hà Lập cô thế sợ chúng hãm hại bèn đi biệt.

Tháng mười năm Canh Thìn* cả nước trúng mùa. Trong khi vua Nhân Tôn ra ngoại thành thăm dân thì Hà Lập xuất hiện đón kiệu kêu oan. Vua nói:

-Thế này có thể là quan địa phương sợ oai Khắc Chung mà xử ép người ta rồi!

Lập tức vua sai Chánh chưởng nội thư hỏa Trần Hùng Thao kiêm chức Pháp quan để xét lại nội vụ. Trần Hùng Thao bèn cho đòi cả hai bên đến để đối nại. Viên quan địa phương và Đố Thiên Hư đều nói rằng giấy cấp đất đóng dấu ấn hơi khác dấu ấn của triều đình vẫn dùng nên phải nghi là giấy giả mạo. Hà Lập lại nói quyết đây là giấy triều đình cấp cho cha mình. Trần Hùng Thao bảo Hà Lập nói đúng và giải thích: “Dưới thời Nguyên Phong, khi quân Nguyên tràn sang nước ta, triều đình phải di tản gấp để tránh mũi nhọn của giặc. Trong lúc hấp tấp quan giữ ấn đã để ấn vua thất lạc mất. Vua phải cho khắc một cái ấn gỗ để dùng tạm trong khi chờ đợi tìm ra ấn cũ. Dấu ấn trên giấy cấp đất của Hà Mân hơi khác dấu ấn triều đình thường dùng là vì vậy”.

Sau khi Trần Hùng Thao trình nội vụ lên vua, vua không bắt tội bên nào nhưng buộc Thiên Hư phải trả lại đất cho Hà Lập. Ngài nói với Khắc Chung:

-Viên quan địa phương mới làm quan có thể làm nhưng anh em người là người có học há lẽ lại không nhớ tới việc cái ấn bị thất lạc hồi giặc Nguyên sang lần đầu? Ta biết Thiên Hư chỉ giả mù sa mưa mà thôi! Nhưng nếu bắt tội thì cũng hơi quá. Vậy, khanh phải khuyên nó đừng để xảy ra trường hợp tương tự nữa!

Thấy vua Nhân Tôn đã đi guốc vào bụng mình, Khắc Chung then thùng đập đầu xuống đất thưa:

-Em của hạ thần là Đỗ Thiên Hư đã đắc tội với bệ hạ, thật đáng chết! Xin đa tạ lượng thánh đã bao dung! Thần sẽ bảo Thiên Hư sửa đổi.

*

Từ khi bị vua Nhân Tôn sửa lưng, anh em họ Đỗ càng cẩn trọng, càng năng nổ trong công việc. Nhà vua càng ngày càng tỏ ra tin yêu Khắc Chung thêm. Các thân vương, các đại thần trong triều cũng trở nên đặc biệt chú ý tới ông. Họ cảm thấy tương lai của Khắc Chung còn sáng sủa, còn thênh thang quá. Hầu hết các vị đều mong con em mình được kết thân với ông. Nhưng cuối cùng ông đã chọn con gái một gia đình không cao sang mấy làm chính thất: nàng Bảo Hoàn. Bảo Hoàn là con độc nhất của Trịnh Bác, một viên mặc tân ở phủ Văn Chiêu hầu Trần Văn Lượng.

Đầu năm Ất Dậu*, Thái tử nhà Nguyên là Thoát Hoan đem 50 vạn quân ồ ạt tiến vào Đại Việt. Tiết chế Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn liền huy động toàn quân chống giặc. Để tỏ lòng quyết chiến, quân Nam đã tranh nhau khắc vào cánh tay mình hai chữ "Sát Thát" (giết Mông Cổ). Nhưng với khí thế dũng mãnh ban đầu của quân Nguyên, các tuyến phòng thủ biên giới phía bắc của quân Nam đều lần lượt bị chọc thủng. Hưng Đạo vương thấy tình thế như vậy liền ra lệnh cho quân đội tạm rút lui giữ những nơi hiểm yếu để bảo toàn chủ lực. Vương cho tập kết nhiều đạo quân về Vạn Kiếp để lập một phòng tuyến mới. Nhưng rồi tướng Nguyên là Ô Mã Nhi lại xua quân đánh vào các xứ Vạn Kiếp và núi Phả Lại. Quân Nam lại thua nữa. Hưng Đạo vương phải rút quân về lập trại ở bờ nam sông Cái. Ô Mã Nhi thừa thắng tiến chiếm Gia Lâm ở tả ngạn sông Cái, đối diện bến Đông Bộ Đầu. Thấy những quân Nam bị bắt người nào cũng có thịch ở cánh tay hai chữ "Sát Thát", quân Nguyên giận lắm, giết hại rất nhiều. Ô Mã Nhi cũng hăng máu, tiếp tục tiến quân.

Vua Trần thấy kinh thành bị đe dọa, ngài rất lo. Trở ngại lớn cho kế hoạch rút lui chiến lược để bảo toàn chủ lực của triều đình là kho dự ở Thăng Long và các vùng phụ cận còn nhiều quá chưa di tản kịp. Phải có thì giờ để phân tán cho kỳ hết số lương thực ấy trước khi

giặc đến. Không thể để giặc ăn lương thực của ta mà đánh ta. Phải tìm mọi cách để trì hoãn bước tiến của giặc. Sau khi luận bàn, vua quan đều một ý chỉ còn cách thương thuyết là có thể thi hành. Nhưng khi vua tìm người đi sứ để nghị hòa thì các quan đều tỏ vẻ e ngại. Đỗ Khắc Chung thấy vậy bèn khẳng khái thưa:

-Thần tuy hèn mọn bất tài nhưng nếu bệ hạ không chê, thần xin gánh vác việc đó.

Vua nghe mừng rỡ khen:

-Ngờ đâu trong đám ngựa kéo xe muối lại có ngựa kỳ ngựa ký như thế!

Rồi vua dặn Khắc Chung:

-Trẫm sai khanh đi nghị hòa thật tình chỉ nhằm mục đích trì hoãn sự tiến quân của giặc thôi chứ trẫm biết chắc giặc chẳng cho hòa đâu. Trẫm tin tài khanh, khanh gắng thuyết phục giặc được tới đâu hay tới đó. Ngoài ra, khanh nên nhân dịp này tìm hiểu tình hình giặc, tình thần binh sĩ ra sao, lương hướng thế nào, để mình tìm cách đối phó. Khanh hiểu ý trẫm chứ?

-Tâu bệ hạ, thần hiểu. Thần nhất định sẽ không để nhục quân mạng, sẽ gắng làm tròn trọng trách được giao phó.

*

Đỗ Khắc Chung đã vào trại Nguyên trong bầu không khí hết sức căng thẳng, ngột ngạt. Đám lính Mông Cổ dẫn đường mặt mày hung tợn đầy sát khí, tay lăm lăm những thanh đao như sẵn sàng băm nát cả sứ đoàn Đại Việt. Thấy đám thuộc hạ có vẻ chùn chân run sợ, Khắc Chung bảo:

-Cứ bình tĩnh, không được chộn rộn!

Đại tướng Ô Mã Nhi người to lớn dềnh dàng, oai phong凛冽, vừa thấy Khắc Chung liền to tiếng trách:

-Quốc vương người thật vô lễ! Dám sai người thích chữ "Sát Thát" vào cánh tay, tội ấy lớn lắm!

Khắc Chung chẳng tỏ vẻ nao núng, khẳng khái đáp:

-Chớ nhà cần người ta không phải tại chủ nó. Vì lòng trung phẫn khiến họ tự thích chữ như thế thôi, Quốc vương tôi không biết việc đó. Nếu bảo Quốc vương tôi ra lệnh sao tôi là cận thần lại không có?

Khắc Chung nói rồi vén tay áo cho mọi người xem. Ô Mã Nhi nói:

-Đại quân từ xa đến, nước người sao không quay giáo đến hội kiến, lại còn chống lệnh? Càng bộ ngựa chống bánh xe liệu sẽ ra sao?

Khắc Chung nói:

-Tại tướng quân không theo phương sách bình nước Yên của Hàn Tín đấy chứ! Sao không đóng quân ở biên giới, đưa thư tin trước?

Nếu lúc ấy nước tôi không chịu thông hiếu mới là có lỗi. Nay lại bức nhau quá, con thú bị dồn vào thế cùng cũng phải cần lại hưởng chi con người!

Ô Mã Nhi nói:

-Đại quân mượn đường để đi đánh Chiêm Thành, Quốc vương người nếu đến hội kiến thì trong cõi sẽ được yên ổn, không bị xâm phạm mảy may. Nếu cứ chấp nê thì chỉ trong khoảnh khắc núi sông sẽ thành đất bằng, vua tôi người sẽ thành cỏ nát! Người chớ biện bác lời thôi nũa. Hãy về bảo Quốc vương người biết điều thì phải thân đến hội kiến với chúng ta ngay trước khi quá trễ!

Khắc Chung lại nói:

-Quốc vương tôi sai tôi đến đây tức đã có ý xin hòa. Nay xin tướng quân tạm thời ngưng tiến quân để tôi về trình bày lại tôn ý, có thể Quốc vương tôi sẽ nghĩ lại mà đến hội kiến với tướng quân.

-Được, ta sẽ hoãn binh một thời gian để đợi Quốc vương người bày tỏ thiện chí.

Khi Khắc Chung vừa ra về, Ô Mã Nhi nói với các tướng:

-Người này vào lúc bị uy hiếp mà lời lẽ tự nhiên, không hạ chủ nó xuống là Chích*, không nịnh ta lên là Nghiêu* mà chỉ nói chó nhà cắn người ngoài, ứng đối giỏi! Có thể nói là không nhục quân mạng. Nước nó còn có người giỏi, ta chưa dễ mưu tính được!

Một viên tướng thưa:

-Đã thế sao ân tướng không bắt nó lại? Những tên giỏi như vậy ta triệt đi được đưa nào hay đưa nấy chứ!

Ô Mã Nhi tỉnh ngộ, liền cho người đuổi theo Khắc Chung nhưng không kịp nữa.

Khắc Chung trở về tâu lại với vua Trần việc Ô Mã Nhi buộc chính vua phải tới hội kiến mới nói tới chuyện hòa hay không. Khắc Chung cũng trình cho biết khí thế quân Nguyên còn hăng lắm, chưa thể chế ngự được.

Ô Mã Nhi tạm ngưng chiến hơn một ngày lại ra lệnh tấn công tiếp. Quân Nguyên từ bờ bắc sông Cái dùng máy tung đá Marco Polo* với những tảng đá lớn thần sầu bắn thẳng sang căn cứ Đông Bộ Đầu làm nhiều trại quân Nam tan nát. Quân Nam kinh hoàng vỡ chạy. Quân Nguyên nhân đó bắc cầu phao để vượt sông chiếm các trại này rồi thuận đà tiến thẳng về Thăng Long.

Giữa lúc đó, triều đình lại nhận được tin đại quân của Tả Thừa Toa Đô đang hành quân ở Chiêm Thành đã được lệnh rút lui để tấn công vào mặt nam Đại Việt.

Trước tình thế ấy, Hưng Đạo vương lập tức phái Chiêu Minh vương

Trần Quang Khải tức tốc điều quân vào tăng cường trấn giữ Hoan Châu và Chương Hiến hầu Trần Kiện điều quân tăng cường trấn giữ Ái Châu. Đồng thời vương truyền lệnh bỏ ngỗ Thăng Long, cho rước nhị Thánh cùng tôn tộc và quan lại về tạm lánh ở Thiên Trường và Trường Yên.

Sau khi chiếm được Thăng Long, Thoát Hoan sai Ô Mã Nhi đem một đạo quân theo đường biển xuôi nam để hợp sức với đạo quân của Toa Đô đang đánh vào Bồ Chính và Hoan Châu. Cánh quân Toa Đô đánh mạnh quá, Chiêu Minh vương Trần Quang Khải giữ Hoan Châu không nổi phải rút về Ái Châu. Giữa lúc này thì Chương Hiến hầu Trần Kiện đang trấn giữ Ái Châu dẫn gia thuộc và một vạn quân ra đầu hàng. Sau đó Trần Kiện lại theo Toa Đô và Ô Mã Nhi trở lại tấn công Ái Châu nhiều lần nhưng may Trần Quang Khải vẫn giữ vững được.

Trong khi đó, Thoát Hoan xua quân tấn công Thiên Trường. Hưng Đạo vương phải rước vua Trần về Quảng Yên. Bảo Nghĩa hầu Trần Bình Trọng cố giữ Thiên Trường nhưng không nổi, bị quân Nguyên bắt. Thoát Hoan dụ ông đầu hàng nhưng ông không chịu nên bị giết.

Giữa lúc nguy ngập đó thì Văn Chiêu hầu Trần Văn Lộng, Văn Nghĩa hầu Trần Tú Viên, rồi tiếp đó Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc (em ruột Thượng hoàng) lần lượt đem toàn bộ gia thuộc ra hàng Thoát Hoan. Sự cố ấy đã làm tinh thần quân dân Đại Việt dao động không ít. Nhạc phụ của Khắc Chung là Trịnh Báp vốn làm việc trong phủ Văn Chiêu hầu Trần Văn Lộng cũng theo chủ hàng giặc. Việc đó làm Khắc Chung rất buồn. Một hôm vua Trần ái ngại nói với quần thần: -Giặc Thát có loại máy tung đá công phá thật khủng khiếp! Nó làm quân sĩ mất hết tinh thần. Lại thêm Chiêu Quốc vương và tam hầu (Văn Nghĩa hầu, Văn Chiêu hầu, Chương Hiến hầu) mà cũng cam tâm hàng giặc nữa! Trẫm thật khó xoay sở!

Khắc Chung thưa:

-Chiêu Quốc vương và tam hầu* vốn tính ích kỷ, ham công ưa nhàn, lại bạc nhược sợ chết ai cũng biết. Thần nghĩ một cái giếng sâu dẫu có hao bớt vài ba gàu nước cũng chẳng đáng kể! Còn về những máy tung đá của giặc cũng chẳng đáng lo. Tuy nó có sức công phá mãnh liệt thật nhưng lại cồng kềnh rất khó vận chuyển. Nhất là không phải khi nào cũng có đá sẵn để bắn! Quân ta làm sao tránh đừng tập trung ở những cứ điểm nhất định thì loại máy đó trở thành vô dụng thôi. Hiện giờ ta đang áp dụng chiến lược "thanh dã" (vườn không nhà trống) để tiêu hao giặc thì giặc làm sao còn cơ hội để sử dụng loại vũ khí tối tân ấy?

Hưng Đạo vương đứng gần đấy gật đầu tỏ vẻ đồng ý. Vua Trần quay sang hỏi Hưng Đạo vương:

-Hiện giờ ta đang lâm thế lưỡng đầu thọ địch, Quốc công tính thế nào?

Hưng Đạo vương tâu:

-Quân ta tuy gọi là thua nhưng đại bộ phận chủ lực vẫn được bảo toàn. Thần đã ngầm cho nhiều đạo tạt lách ở các chằm rú để dưỡng sức, đợi lúc giặc mệt mỏi sẽ phản công đồng loạt. Kế hoạch "thanh dã" của ta đã bắt đầu có hiệu quả. Xin bệ hạ chờ nóng lòng!

Đỗ Khắc Chung hiến kế:

-Tuy Quốc công đã có kế hoạch sẵn, thần thiết nghĩ mình cũng nên nhún cho giặc kiêu thêm, như vậy chiến thắng càng nắm chắc hơn.

Thượng hoàng hỏi:

-Ý khanh muốn ta làm thế nào?

Khắc Chung tâu:

-Theo thần biết, ngày trước khi các vua Tàu bị nguy khốn bởi các rợ phương Bắc, họ vẫn thường dùng mỹ nhân kế để giải vây.

Vua Nhân Tôn khen:

-Ý kiến của Khắc Chung cũng hay đấy! Phải làm cho giặc sinh kiêu mới dễ phá!

Thượng hoàng ngẫm nghĩ một lát rồi phán:

-Ta nghĩ hiện ở đây không có ai nhan sắc và có tài ăn nói hơn An Tư* công chúa em ta. Ai có thể làm sứ giả đưa công chúa đến dinh Nguyên?

Trung Hiến hầu Trần Dương liền tình nguyện xin đi.

Thế rồi Thượng hoàng cho triệu công chúa An Tư đến. Sau khi nghe Thượng hoàng nói rõ tình hình đất nước và kêu gọi sự hi sinh của nàng, An Tư công chúa liền vui vẻ nhận lãnh sứ mạng. Thượng hoàng bèn sai cận thần Đào Kiên hộ tống công chúa theo sứ giả lên đường.

Nghe sứ Nam xin yết kiến, Thoát Hoan quát nạt:

-Chủ nó đã muốn xin hòa sao không thân hành tới để bàn luận? Ta đâu phải phùng hạo sắc mà hòng đem đàn bà con gái đến để lung lạc? Hãy tống cổ chúng về!

Lúc ấy trời đã chiều nên bộ hạ của Thoát Hoan xin giữ sứ lại qua đêm.

Hôm sau thì Thoát Hoan thay đổi thái độ, cho sứ giả vào yết kiến. Có lẽ Thoát Hoan đã nghe được công chúa An Tư là người sắc nước hương trời. Ông dùng lời lẽ ôn tồn để phủ dụ sứ giả rồi vui vẻ tiếp nhận công chúa An Tư. Đồng thời, ông cũng ra lệnh cho quân đội

tạm hưu chiến.

Khi cho sứ giả Trần Dương trở về, Thoát Hoan lại sai Ngại Thiên Hộ cùng theo đến trại Trần với sứ mạng thuyết phục vua Trần sang hội kiến. Nhưng vua Trần lại kiếm cớ khước từ. Thoát Hoan lại nổi cơn thịnh nộ ra lệnh tấn công tiếp tục. Quân Nam lại tiếp tục rút lui chiến lược. Tiết chế Hưng Đạo vương cùng nhị Thánh đều theo đường thủy vào Ái Châu.

*

Thấm thoát đã sang tháng ba năm Ất Dậu.

Tiết trời bấy giờ đã trở nên nóng nực và quân Nguyên cũng đã thấm mệt. Uể oải nhất là đạo quân của Toa Đô đã chinh chiến liên tục từ năm Nhâm Ngọ* trên đất Chiêm Thành rồi trên đất Đại Việt đã ngót ba năm. Quân lính bất hợp thủy thổ, nắng mưa bất thường, rất dễ sinh các bệnh thời khí, lại bị dân chúng địa phương bất hợp tác mọi mặt nên chúng rất xuống tinh thần.

Những núi rừng từ thượng du đến trung du cũng như những đầm lầy rậm rạp trên toàn cõi Đại Việt bấy giờ gần như đồng lõa với quân dân bản xứ. Quân Nguyên không thể nào thi thố tài năng cưỡi ngựa bắn cung như trên những vùng đồng cỏ của họ được. Những núi rừng, những đầm lầy hiểm trở ấy đã trở thành những nơi bất khả xâm phạm để quân nhà Trần tạm nghỉ dưỡng sức. Đó cũng chính là những nơi che giấu lương thực, heo bò của dân theo kế hoạch "thanh dã" của nhà Trần. Kế hoạch này đã làm khốn đốn việc nuôi một đạo quân khổng lồ ngót năm chục vạn người và chín mươi vạn con ngựa chiến, ngựa thồ của Mông Cổ.

Chính vào thời điểm đó, Tiết chế Hưng Đạo vương bắt đầu mở chiến dịch phản công.

Những chiến thắng vang dội của quân Nam trên khắp các mặt trận như Chương Dương, Hàm Tử, Tây Kết, Thăng Long... liên tiếp diễn ra đã làm quân Nguyên khiếp đảm. Nhất là ở trận Tây Kết quân ta đã giết được danh tướng Toa Đô, ở Vạn Kiếp quân ta lại giết được danh tướng Lý Hằng. Một danh tướng khác là Lý Quán cũng bị phục binh ta giết ở châu Tư Minh. Tướng Ô Mã Nhi phải lên ra biển bằng một chiếc thuyền con rồi nhờ một thương nhân đưa về Tàu. Đại nguyên soái Thái tử Thoát Hoan phải chui vào một ống đồng cho quân đẩy để trốn qua biên giới.

Về các vương hầu nhà Trần và một số bộ thuộc đầu hàng giặc như Trần Ích Tắc, Trần Văn Long, Trần Tú Viên, Phạm Cự Địa, Lê Diễn, Trịnh Long... đều được cho đưa về Tàu trước nên toàn mạng. Riêng Trần Kiện, cũng được Toa Đô cho người đưa sang Tàu bằng đường

bộ theo ngã Lạng Sơn, nhưng mới nửa đường thì bị tướng Trần là Nguyễn Địa Lô bắt chết. Bộ thuộc của Kiện là Lê Tắc cướp được xác Kiện đem chôn ở gò Ôn Khâu.

Trong trận chiến thắng Tây Kết, quân nhà Trần còn bắt được một số tù binh người Chiêm Thành trong đó có vài viên quan như Ba Lậu Kê, Na Liên, Trà Hoa... Những người Chiêm này đã đầu hàng quân Nguyên nên được tướng Toa Đô cho theo trong quân. Vua Trần có ý định trả họ về cho vua Chiêm xử trí. Sợ sẽ bị vua Chiêm nghiêm trị, nhiều người trong bọn họ đã năn nỉ xin ở lại làm gia nô cho một số quan lại Đại Việt.

Trong dịp này, Khắc Chung đã xin bảo lãnh Trà Hoa, một viên văn quan có tiếng của Chiêm Thành, đem về giúp việc trong nhà. Vua Nhân Tôn nghĩ Khắc Chung có công nên chấp thuận. Từ đó Khắc Chung chuyên tâm học tiếng Chiêm với Trà Hoa. Chẳng bao lâu, Khắc Chung nói thành thạo tiếng Chiêm Thành như một người Chiêm.

*

Tháng ba năm Bính Tuất*, Nguyên chủ phong Trần Ích Tắc làm An Nam Quốc vương với dụng ý sẽ đưa ông này trở về thay thế vị vua Trần hiện hữu. Trần Nam vương Thoát Hoan cùng tướng Ô Mã Nhi lại được lệnh điều động một lực lượng Mông Hán gồm ba mươi vạn quân sẵn sàng vượt biên giới. Rút kinh nghiệm lần thất bại trước phần lớn do tình trạng thiếu hụt lương thực gây nên, Thoát Hoan sai tướng Trương Văn Hổ chuẩn bị một đội binh thuyền để vận chuyển 70 vạn thạch lương theo đoàn quân viễn chinh. Công cuộc chuẩn bị này kéo dài ngót một năm rưỡi.

Đến cuối năm Đinh Hợi*, đại binh nhà Nguyên chia làm nhiều cánh tràn vào biên giới Đại Việt. Trước khí thế ban đầu của quân Nguyên, quân Nam non thế phải lui dần. Hưng Đạo vương rút quân về Vạn Kiếp. Thấy đội thuyền lương của Trương Văn Hổ chưa theo kịp đại quân, Trần Nam vương Thoát Hoan sai Ô Mã Nhi tỏa quân ra cướp lương thực của quân dân bản xứ để sử dụng. Nhưng người Nam đã thực hiện kế hoạch "thanh dã" như lần trước nên Ô Mã Nhi không thu được kết quả mấy.

Đầu năm Mậu Tý*, Trần Nam vương Thoát Hoan cùng Ô Mã Nhi đánh xuống Vạn Kiếp, Hưng Đạo vương lại rút về Thăng Long.

Dân chúng khắp nơi đều nghe lời kêu gọi của triều đình, triệt để thi hành kế hoạch "thanh dã" ngoại trừ hai làng Ba Điểm và Bàng Hà đã chịu đầu hàng giặc.

Kế hoạch "thanh dã" đã làm Trần Nam vương Thoát Hoan rất bối rối.

Thoát Hoan bèn sai Ô Mã Nhi dẫn quân ra biển đón đội thuyền lương của tướng Trương Văn Hổ. Ô Mã Nhi ra đến cửa biển Vân Đồn thì gặp binh thuyền của tướng Trần Khánh Dư chặn đánh. Ô Mã Nhi nổi giận xua quân đánh tan đạo quân này. Thượng hoàng hay tin liền sai trung sứ đi bắt Khánh Dư về hỏi tội. Khánh Dư nói với trung sứ:

-Theo quân luật, tôi xin chịu tội. Nhưng xin hoãn cho vài ba ngày để tôi lập công chuộc tội rồi sẽ chịu búa rìu cũng chưa muộn.

Trung sứ nghe theo lời xin. Trần Khánh Dư liền thu thập số tàn binh của mình rồi chỉnh đốn lại đội ngũ để có thể tái lâm chiến.

Về phía Ô Mã Nhi, sau khi đánh thắng Trần Khánh Dư xong, ông vội vã thúc quân ra biển đón đội thuyền lương của Trương Văn Hổ. Sau đó Ô Mã Nhi lại dẫn đường đội thuyền lương đi vào cửa Lục. Vì khinh thường đội binh thuyền của quân Nam ở Vân Đồn đã tan vỡ không làm gì được, Ô Mã Nhi đã đi trước bỏ đội thuyền lương một khoảng cách khá xa. Không ngờ tướng Trần Khánh Dư đã mai phục sẵn, chỉ chờ có thế. Khi đội thuyền của Trương Văn Hổ vừa vào đúng tầm nhắm, Trần Khánh Dư liền cho quân đổ ra đánh kịch liệt. Bao nhiêu lương thực khí giới của quân Nguyên đều bị chìm sạch. Trương Văn Hổ phải nhảy sang một chiếc thuyền nhỏ chạy trốn. Trần Khánh Dư cũng bắt sống được một số quân sĩ. Thượng hoàng hay tin cả mừng tha tội trước cho Khánh Dư. Ngài lại bảo Hưng Đạo vương:

-Quân Nguyên chỉ trông cậy vào lương cỏ khí giới, nay bị ta phá hủy hết rồi, sợ nó chưa biết tin, hoặc giả còn hung hăng chăng?

Ngài bèn ra lệnh tha hết bọn tù binh bắt được ở trận Vân Đồn về để chúng báo tin buồn cho quân Nguyên. Quả thật tin này đã làm cho tinh thần quân Nguyên dao động mạnh. Thoát Hoan hoảng sợ liền cho người lên về Tàu xin thêm lương thực vũ khí. Nhưng Hưng Đạo vương đã ra tay trước, vương cho quân chiếm lại các chốt ở biên giới, chặn hết các ngã, cắt đứt hết các đường liên lạc khiến Thoát Hoan không thực hiện được ý định.

Túng thế, Thoát Hoan phải quyết định rút quân. Ông chia quân rút theo hai cánh: Thủy quân do Ô Mã Nhi chỉ huy sẽ theo đường biển rút trước. Bộ quân chính Thoát Hoan chỉ huy sẽ rút sau theo về ngã châu Tư Minh.

Hưng Đạo vương dò biết được tin này liền sai Phạm Ngũ Lão hỏa tốc đưa quân lên biên giới đào hầm bẫy, phục quân chặn địch ở các nơi hiểm yếu. Mặt khác, vì biết chắc thủy quân của Ô Mã Nhi muốn rút phải qua sông Bạch Đằng, Hưng Đạo vương sai Nguyễn Khoái đi đường tắt đến thượng lưu kiểm gỗ bịt sắt nhọn đóng khắp giữa lòng

sông, trên phủ bè cỏ rồi phục sẵn chiến thuyền để dụ Ô Mã Nhi. Chính Hưng Đạo vương chỉ huy đại quân sẵn sàng trợ chiến cho mặt trận này. Khi đoàn chiến thuyền của Ô Mã Nhi tới sông Bạch Đằng cũng vừa lúc thủy triều dâng. Nguyễn Khoái liền xuất quân gây chiến. Ô Mã Nhi nổi giận xua quân đánh tràn. Nguyễn Khoái vừa đánh vừa rút lên thượng nguồn, dụ quân Ô Mã Nhi đuổi theo qua khỏi bãi cọc, rồi bất ngờ quay binh phản công dữ dội. Hai bên đang giao chiến thì đại quân của Hưng Đạo vương xuất hiện. Đại quân dùng cung nỏ bắn dữ dội vào đội thủy quân nhà Nguyên. Ô Mã Nhi hoảng quá ra lệnh lui quân. Nhưng lúc đó thủy triều đang xuống nên toàn bộ đội thuyền của quân Nguyên đều bị vướng bãi cọc, chiếc bị chìm, chiếc nghiêng chiếc ngửa. Quân Nguyên chỉ còn biết đưa lưng làm bia cho quân Nam bắn giết. Từ các tướng lãnh như Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, Tích Lệ Cơ đến những tiểu tốt còn sống sót đều bị quân Nam bắt sạch.

Đại quân của Thoát Hoan rút theo đường bộ cũng bị phục binh của Phạm Ngũ Lão giáng cho những đòn chí tử. Các tướng A Bát Xích, Trương Ngọc, Trương Quân và hơn một nửa quân số của họ bị diệt. Thế là quân Nguyên lại thất bại thêm một lần nữa.

*

Ngày mười bảy tháng ba Mậu Tí, vua Trần làm lễ hiến phù ở Chiêu Lăng (lăng vua Trần Thái Tông). Lăng này đã bị quân Nguyên tàn phá ác liệt vừa mới được sửa sang lại. Các tướng Nguyên bị bắt đều bị dẫn tới quì lạy ở đó. Ai cũng nghĩ rằng chúng sẽ phải đền tội xứng đáng. Thế nhưng cuối cùng không có tên nào bị giết cả.

Mười hôm sau nhị Thánh ngự giá về Thăng Long. Vua cho mở tiệc khao thưởng bá quan tướng sĩ và cho dân sự mở hội ăn chơi vui vẻ ba ngày gọi là Thái bình diên yến. Vua cũng ban lệnh đại xá hoặc miễn giảm thuế má, phụ dịch cho dân chúng theo mức độ cao thấp tùy sự thiệt hại nặng nhẹ về vật chất, của cải do chiến tranh gây nên.

Tới tháng mười năm Mậu Tí, vua Nhân Tông muốn sai Đỗ Khắc Chung đi sứ sang Nguyên để xin giao hảo. Khắc Chung bèn tiến cử em mình là Đỗ Thiên Hư đi, vua Nhân Tông cũng chấp thuận.

Tới tháng hai năm Kỷ Sửu*, vua Trần sai Nội thư gia Hoàng Tá Thốn đưa bọn Ô Mã Nhi về nước. Hầu hết quan quân của nhà Nguyên bị bắt đều được trở về an toàn. Chỉ có Ô Mã Nhi và mấy tên thuộc hạ vì chìm thuyền, bị chết đuối trên biển*.

Tháng tư năm Kỷ Sửu, nhị Thánh hội triều thần để ban thưởng những bề tôi có công trong hai cuộc chiến chống quân Nguyên. Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn được gia phong Hưng Đạo đại

vương. Đỗ Khắc Chung nhờ có nhiều công trạng, được vua Trần ban cho quốc tính và được thăng chức Đại hành khiển. Cái tên Trần Khắc Chung bắt đầu có từ đó.

Qua tháng sau, nhị Thánh bắt đầu trị tội những kẻ hàng giặc. Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc là em ruột của Thượng hoàng bị tước bỏ vương hiệu và bị coi như đàn bà gọi là "Ả Trần". Các vị tước hầu như Trần Kiện, Trần Tú Viên, Trần Văn Lộng và con cháu dù sống hay chết đều phải đổi sang họ Mai. Tất cả tài sản của những người này đều bị tịch thu sung công. Những kẻ phản bội khác có chức sắc nếu bị bắt lại đều phải xử tử. Riêng quân lính và dân thường thì bị bắt làm lao dịch để chuộc tội. Nhạc phụ của Khắc Chung là Trịnh Báp vì theo chủ đầu hàng giặc nên cũng bị tịch thu điền sản...

Chú thích:

*Bảo Phù: Niên hiệu. Niên hiệu do chính vị vua đương nhiệm đặt ra. Một vị vua có thể có nhiều niên hiệu. Như vua Trần Thánh Tông có hai niên hiệu, 15 năm đầu niên hiệu là Thiệu Long, 6 năm sau niên hiệu là Bảo Phù. Vua Mạc Mậu Hợp có đến sáu niên hiệu: Thuần Phúc, Sùng Khang, Diên Thành, Đoan Thái, Hưng Trị, Hồng Ninh.

*Thánh Tông: Miếu hiệu. Miếu hiệu không phải do vị vua đương nhiệm đặt cho mình mà do các vị vua đời sau tôn xưng khi thờ phụng ngài ở thái miếu. Có thể vua Thánh Tông không hề biết khi chết mình được tôn xưng là Thánh Tông. Sở dĩ đời sau gọi các vị vua bằng miếu hiệu như Thánh Tông, Nhân Tông, Anh Tông chỉ là cách gọi tôn kính đồng thời vừa gọn vừa dễ nhớ.

*Các năm trong chương 2: Mậu Ngọ: 1258, Mậu Dần: 1278, Canh Thìn: 1280, Nhâm Ngọ: 1282, Ất Dậu: 1285, Bính Tuất: 1286, Đinh Hợi: 1287, Mậu Tý: 1288, Kỷ Sửu: 1289

*Nghien: một vị vua hiền ngày xưa trong truyền thuyết Trung Hoa. Chích: một tên trộm khét tiếng trong truyền thuyết Trung Hoa.

*Máy tung đá Marco Polo: Máy này do Marco Polo, một du khách người Ý giúp vua Nguyên chế tạo. Ông ta làm quan với triều Nguyên từ năm 1275 đến 1292.

*Tam hầu: Chỉ Trần Văn Lộng, Trần Kiện, Trần Tú Viên.

*An Tư công chúa là con út của vua Thái Tôn. Sau khi được đem dâng hiến cho Thoát Hoan, không còn thấy chính sử nhắc nhở gì đến bà cả.

*Ô Mã Nhi bị chết đuối: Sử có chép vì Ô Mã Nhi là tướng hung bạo đã đào phá lăng tẩm của vua Thái Tôn và tàn sát nhiều quân dân Đại Việt nên vua quan nhà Trần rất giận ông ta. Tuy bên ngoài thì Nhi được trao trả cho nhà Nguyên nhưng Hưng Đạo vương lại ngầm cho người đục thuyền để y phải chết đuối.

TRẦN KHẮC CHUNG

Tiểu thuyết lịch sử Chương 3

Từ tháng tư năm Kỷ Sửu, Khắc Chung được vua Nhân Tôn ban quốc tính đồng thời được thăng chức Đại hành khiển, một chức vụ quan trọng trong triều. Tuy công việc bận rộn hơn trước nhiều, ông vẫn dành thì giờ tiếp tục công việc giảng dạy trong cung. Lúc nào ông cũng tỏ ra hết sức siêng năng cần mẫn khiến vua Nhân Tôn càng hài lòng. Vì thế, một thời gian sau ông lại được thăng chức Ngự sử đại phu.

Tháng năm năm Canh Dần*, Thượng hoàng Thánh Tôn băng ở cung Nhân Thọ, hưởng thọ 51 tuổi. Vua Nhân Tôn sai sứ sang Nguyên báo tang và xin phong vương nhưng Hốt Tất Liệt không chịu. Năm Tân Mão*, vua Nguyên sai sứ truyền chiếu chỉ cho vua Nhân Tôn có đoạn cốt yếu như sau:

“Các vị tổ tông ta qui định rằng: phàm các nước qui phụ, nước nào thân hành đến châu thì nhân dân được an cư lạc nghiệp như thường, còn nước nào kháng cự không phục tùng, thì bị tiêu diệt, điều ấy Khanh đã biết rồi... Khanh như biết thân hành sang châu triều thì những phù ấn về tước vua, ta sẽ cho cả không tiếc gì, đất đai và nhân dân được bảo tồn vĩnh viễn”.

Vua Nhân Tôn bèn hội triều thần để hỏi ý. Hưng Đạo đại vương nói: -Bệ hạ không nên dấn thân vào hang cọp. Thượng hoàng mới băng, bệ hạ nên lấy có ấy để từ chối. Cứ khát lần rồi mọi việc cũng qua thôi. Bị đại bại mấy lần liên tiếp binh tướng nhà Nguyên đâu đã hoàn hồn? Cái chết của Toa Đô, Ô Mã Nhi, Lý Hằng... vẫn còn ám ảnh

các tướng lĩnh của chúng. Nhất là mấy năm rồi Hoa Nam lại luôn thất mùa, lấy lương thực đâu cho quân dùng mà tính chuyện viễn chinh? Thần nghĩ Nguyên chủ làm ra vẻ hung hăng hù dọa vậy chứ dễ gì mà động binh được lúc này?

Triều thần đều tán thành ý kiến ấy. Vua Nhân Tôn bèn nài có đang có tang không sang châu được, chỉ sai sứ mang cống phẩm sang cống.

Năm sau vua Nguyên lại cho sứ sang bắt bẻ:

“... Nếu mượn cớ con mồ côi đang có tang chế và đường xá xa cách, sợ chết dọc đường không dám đi châu, lời lẽ như thế là bất thông... Nếu dùng những lời xảo trá hư văn và chỉ chiếu lệ cống hiến lễ vật thì đạo nghĩa còn đâu nữa?...”

Vua Nhân Tôn lại họp quần thần để bàn luận:

-Năm ngoái ta đã dùng kế của Hưng Đạo đại vương, từ chối việc sang châu. Nay Nguyên chủ lại tiếp tục đòi ta phải sang châu cho được, chớ khinh liệt tính thế nào?

Trần Khắc Chung thưa:

-Theo thiên ý của hạ thần, đòi hỏi này dứt khoát không thể nghe! Những lời đường mật của rợ Hồ đâu tin được? Bệ hạ không nhớ việc chúa nước Tây Hạ nghe nó dụ dỗ nhiều lần mà đến châu nó sao? Chuyện Thành Cát Tư Hãn mới áp dụng với chúa nước Tây Hạ gần đây thôi! Chính miệng Thành Cát Tư Hãn hứa sẽ bỏ qua mọi lỗi cũ nếu chúa nước Tây Hạ chịu đến châu. Khi chúa nước Tây Hạ đến châu thì Thành Cát Tư Hãn đã mất vì bệnh. Việc đáng nói là trước khi chết, hãn dặn quần thần phải giấu kín việc đó. Vua tôi nhà Tây Hạ không biết gì, cứ việc vào châu. Thế là cả bọn bị giết sạch. Xong vụ ám sát hèn mọn này người Mông Cổ mới phát tang cho Thành Cát Tư Hãn. Tráo trở gian hiểm như thế đó! Vả lại, cái lão Hốt Tất Liệt nay đã ngót tám chục tuổi, liệu lão còn sống được bao lâu nữa? Thần nghĩ tốt hơn hết bệ hạ cứ chuẩn bị chiến tranh chứ đừng đem thân vào hang hùm chắc chắn sẽ hối hận không kịp!

Chiêu Văn vương Nhật Duật nói:

-Lời Khắc Chung bàn có lý lắm. Ta cứ chuẩn bị chiến tranh vẫn hơn. Tuy nhiên, còn nước còn tát, cứ tiếp tục cho sứ sang triều cống. Nếu thuyết phục được chúng cứ thuyết phục. Đây cũng là dịp để dò xét tình hình Mông Cổ luôn thế. Còn một việc trọng đại cần phải làm nữa, đó là việc lập ngôi Thái tử. Thái tử là gốc nước không thể không lập sớm. Lỡ gặp lúc khẩn cấp triều đình lúng túng không biết nghe ai thì nguy thật!

Vua Nhân Tôn nghe theo, cử bọn Đào Tử Kỳ đi sứ sang Nguyên.

Ngài cũng bắt đầu tiến hành việc lập ngôi Thái tử. Hằng ngày ngài gọi hoàng tử Thuyên vào cung để dạy bảo về cách trị nước, về cách xét người và dùng người. Khi đề cập đến anh em Khắc Chung, vua Nhân Tôn nói:

-Hai anh em này đều có tài. Nhất là Khắc Chung luôn rất tận tụy với công việc, đáng làm gương cho kẻ khác, sau này người nên đãi ngộ cho khéo đấy.

Hoàng tử Thuyên thưa:

-Phụ hoàng dạy chí phải. Thần nhi xin ghi nhớ lời Phụ hoàng!

Ngày mồng hai tháng ba năm Nhâm Thìn* hoàng tử Thuyên được lập làm Đông cung hoàng thái tử. Năm sau, ngày mồng chín tháng ba năm Quý Ty*, vua Nhân Tôn nhường ngôi cho hoàng thái tử để lên làm Thái thượng hoàng. Sau đó Thượng hoàng rời kinh sư, về ở cung Trùng Quang, phủ Thiên Trường.

Hoàng thái tử Thuyên lên ngôi tức vua Anh Tôn, đổi niên hiệu là Hưng Long năm thứ nhất. Ngài phong con gái trưởng của Hưng Nhượng vương làm Văn Đức phu nhân. Sau Văn Đức phạm lỗi làm nên bị phế. Vua lại phong em gái của Văn Đức làm Thánh Tư phu nhân.

Thời kỳ này tình hình Nguyên - Việt càng trở nên gay gắt. Vì giận vua Nhân Tôn không chịu sang chầu, Nguyên Thế tổ bắt giữ sứ đoàn Đại Việt do Đào Tử Kỳ cầm đầu sang triều cống. Ông ta còn hạ lệnh cho đại quân chuẩn bị hộ tống "An Nam quốc vương Trần Ích Tắc" về nước. Tin này chẳng bao lâu đã lan truyền tới Đại Việt. Từ kinh thành đến các vùng rừng núi xa xôi hẻo lánh, không nơi nào dân chúng được ăn ngon ngủ yên. Cả nước Đại Việt đã trải qua một năm Giáp Ngọ* rộn ràng chuẩn bị chiến tranh. Quân đội thì lo tập dượt tác chiến. Dân chúng thì lo đào hầm, tìm chỗ giấu của chimer, của nổi...

Bất ngờ vào đầu năm Ất Mùi*, Nguyên sứ lại sang Đại Việt. Sứ đoàn của Đào Tử Kỳ cũng được thả về. Lúc bấy giờ Thượng hoàng Nhân Tôn đang ở Thăng Long nên chính ngài cùng vua Anh Tôn đón tiếp Nguyên sứ. Đặc biệt lần này sứ giả thiên triều không tỏ vẻ hung hăng ngỗ ngáo như những lần trước. Họ mang chiếu chỉ của vua mới Nguyên Thành Tôn sang hiểu dụ vua Trần. Chiếu viết như sau:

"Đức Tiên Hoàng đế vừa mới băng hà, ta nối nghiệp lớn lao. Ban đầu lên ngôi, đại xá cả thiên hạ, ân lớn ấy thấm đến tất cả mọi nơi không phân biệt trong ngoài gần xa. Khanh cũng được hưởng sự khoan hồng của ta, nên ta đã hạ sắc dụ cho các quan bãi binh, còn tên bồi thần là Đào Tử Kỳ cũng cho về nước. Nay sai Thị lang Bộ Lễ là Lý Hãn, Lang trung Bộ Binh là Tiêu Thái Đẳng phụng chiếu cho

biết từ nay về sau, phải biết giữ gìn và tôn thờ thiên oai. Khanh phải nên xem và tuân giữ lời chiếu".

Chiếu chỉ này được ban ra khi vua Thành Tôn vừa mới lên ngôi. Lúc ấy mọi người mới biết vua Nguyên Hốt Tất Liệt đã băng từ năm tháng trước. Cái tin sốt dẻo ấy đã nhanh chóng lan truyền khắp Đại Việt. Nhiều nhà trước đây không dám ăn tết giờ mỡ gà mỡ heo để ăn mừng. Từ quan binh đến dân chúng ở đâu cũng thấy những nét mặt hân hoan rạng rỡ. Người ta kháo nhau với giọng đầy thống khoái:

-Hốt Tất Liệt chết rồi!

-Tên bạo chúa Hốt Tất Liệt đã chết rồi!

-Mông Cổ đã bãi binh!

-Quân Mông Cổ không bao giờ dám sang Đại Việt nữa đâu!

-Từ nay dân ta có thể ăn ngon ngủ yên rồi!

Chính Thượng hoàng cũng nhẹ nhõm tinh thần khi xem chiếu chỉ. Ngài nhủ thầm: "Vậy là ta có thể yên tâm để thực hiện ý nguyện xuất gia".

Khi sứ đoàn nhà Nguyên trở về nước, Thượng hoàng sai Nội viên ngoại lang Trần Khắc Dụng và Phạm Thảo cùng sang Nguyên xin thỉnh bộ kinh Đại Tạng đem về để ở phủ Thiên Trường, in bản pho để lưu hành.

Mùa hè cùng năm, Thượng hoàng xuất gia ở hành cung Vũ Lâm (Yên Khánh, Ninh Bình). Nhưng rồi hình như thấy việc nước chưa ổn, ngài vẫn hay trở về triều làm cố vấn cho vua Anh Tôn. Sau đó ngài lại trở về ở phủ Thiên Trường để tham gia việc triều chính một thời gian nữa.

*

Thời quân Nguyên xâm lược Chiêm Thành, có nhiều quan lại và quân lính của nước Chiêm Thành đã đầu hàng Mông Cổ. Tướng Mông Cổ Toa Đô đã cho họ đi theo trong quân để giúp việc. Khi Toa Đô thất trận ở Đại Việt, gần một trăm người trong bọn đó đã bị quân Việt bắt. Vua nhà Trần ra lệnh giữ họ lại, cung ứng lương thực đầy đủ, đợi ngày trả về cho Chiêm Thành.

Một hôm Khắc Chung đến thị sát trại giữ những người Chiêm này. Thấy người nào người nấy đều ra vẻ râu rĩ, Khắc Chung bảo người thông ngôn tiếng Chiêm nói với họ:

-Các người là những kẻ phản vua phản nước, theo giặc Mông Cổ, tức đã phạm một tội quá lớn. Lẽ ra các người phải bị xử tử mới đúng. Nay quân Đại Việt đã giải cứu cho các người, đối xử với các người hết sức tử tế. Chỉ đợi dịp thuận tiện là cho các người trở về cố quốc. Vậy các người phải vui mừng mới phải chứ sao lại râu rĩ thế kia?

Một ông già người Chiêm trong số đó thưa:

-Bẩm đại nhân, chúng tôi rất biết ơn quý quốc đã đối xử rất tốt với chúng tôi. Chúng tôi không có gì để buồn phiền đối với quý quốc cả. Chúng tôi chỉ lo buồn vì những tội lỗi của chính chúng tôi thôi.

Khắc Chung ngạc nhiên vì ông già này nói tiếng Đại Việt rất sõi, ông liền hỏi:

-Người là người Chiêm Thành hay người Đại Việt?

-Thưa đại nhân, tôi là Trà Hoa, người Chiêm Thành.

-Trước đây ở Chiêm Thành người làm gì?

-Thưa đại nhân, tôi được Chiêm vương giao việc giáo huấn các hoàng tử và con cháu các vị hoàng thân quốc thích cùng con cháu các vị đại thần trong triều. Khi quân Nguyên chiếm thành Đồ Bàn, tôi chạy không kịp nên bị chúng bắt. Biết tôi là người có học, chúng dụ dỗ và ép tôi phải làm những việc có hại cho nước Chiêm. Vì sợ chúng giết nên tôi phải ép bụng làm theo lời chúng. Nay hồi hận thì đã muộn.

Khắc Chung lại hỏi:

-Vì cớ nào ông lại nói thông tiếng Đại Việt đến thế?

-Thưa, tôi vẫn thích tìm hiểu tiếng nước ngoài nên hẳn có dịp là tôi học.

-Như vậy chắc ông còn nói nhiều thứ tiếng nữa?

-Dạ đúng. Ngoài tiếng Đại Việt tôi còn nói được cả tiếng Xiêm, tiếng Tàu.

Khắc Chung nói:

-Người tài giỏi như ông mà để làm lỡ thật đáng tiếc! Ta báo cho ông một tin mừng: Hoàng thượng sắp cho người đưa các ông trở về Chiêm Thành đấy. Ông nên vui vẻ mà đợi ngày về nước.

Trà Hoa lộ vẻ buồn rầu:

-Thưa đại nhân, vấn đề của chúng tôi không giản dị như đại nhân nghĩ đâu! Khi về nước, chắc chắn chúng tôi sẽ bị trừng trị. Có thể có người sẽ bị xử tử. Đó chính là nguyên nhân đã khiến chúng tôi không ai được vui như đại nhân đã thấy hôm nay. Riêng tôi, một người đã từng dạy điều hay lẽ phải cho con cháu vua, cho con cháu các trọng thần, bây giờ lại mang cái tội danh phản quốc, thử hỏi, tôi còn mặt mũi nào để gặp lại họ? Xin đại nhân cho biết, ngày hoàng thượng cho đưa chúng tôi về Chiêm, tôi xin ở lại làm nô lệ ở Đại Việt được không?

Khắc Chung thương tài Trà Hoa, thấy Trà Hoa có ý nghĩ bi quan như vậy thì không đành lòng. Ông nói với Trà Hoa:

-Ông chớ lo quá. Nếu bắt buộc ông phải xin ở lại Đại Việt, ta có thể

giúp ông. Ông có chịu ở với ta không?

Trà Hoa mừng rỡ nói:

-Nếu được đại nhân che chở cho sống nốt phần đời còn lại, thân già này xin phục vụ đại nhân hết mình!

-Ông yên chí. Ta nhất định sẽ lo việc ấy cho ông.

Từ đó, Khắc Chung hay lui tới thăm viếng, giúp đỡ Trà Hoa. Hơn một tháng sau vua Nhân Tôn hạ chiếu trả những người Chiêm bị bắt đó về cho Chiêm Thành. Nhiều người đã xin ở lại làm nô lệ cho người Việt. Khắc Chung cũng xin với vua Nhân Tôn bảo lãnh Trà Hoa. Nghĩ Khắc Chung là người có công, vua Nhân Tôn cũng chấp thuận.

Từ ngày đưa Trà Hoa về nhà, Khắc Chung đãi Trà Hoa như một môn khách. Những khi rảnh rỗi Khắc Chung học tiếng Chiêm hoặc đàm đạo với Trà Hoa. Chẳng bao lâu sau Khắc Chung đã nói tiếng Chiêm khá thành thạo. Vua Nhân Tôn biết được việc này khen Khắc Chung:

-Khanh vậy mà được việc đấy. Đã giỏi tiếng Tàu lại còn giỏi tiếng Chiêm! Sau này đi sứ Chiêm Thành đâu cần phải nhờ đến người thông ngôn?

Khắc Chung cười đáp:

-Áy chết, tâu bệ hạ. Thần học tiếng Chiêm không mong để đi sứ sang Chiêm mà không cần người thông ngôn đâu! Thần học tiếng Chiêm mục đích để tìm hiểu những điều chưa biết về nước Chiêm. Còn nếu đi sứ sang Chiêm thần nghĩ chỉ nên làm một viên quan ù ừ cạc cạc mới xong. Như thế mới mong nghe được người Chiêm bày tỏ cảm tình thật sự với mình ra sao!

Vua Nhân Tôn cũng cười:

-Cũng là một ý tưởng hay!

*

Nàng Bảo Hoàn, vợ của Khắc Chung là con gái độc nhất của ông bà Trịnh Bác. Ông bà này không có con trai, tất nhiên, khi họ qua đời, gia tài điền sản của họ sẽ thuộc về Bảo Hoàn. Nhưng trong thời kháng Nguyên, Trịnh Bác đầu hàng giặc nên gia tài điền sản ấy bị tịch thu sung công hết. Khi vua Anh Tôn lên ngôi, để tỏ lòng ưu đãi Khắc Chung, ngài hạ chiếu đem những điền sản tịch thu đó trả lại cho cả. Bảo Hoàn và các con rất mừng, nhưng Khắc Chung lại từ chối. Ông hay ưa làm những công việc khác đời để lấy tiếng khen bên ngoài hơn là chăm lo nghiệp nhà. Vì chuyện này mà gia đình Khắc Chung đã sinh lục đục một thời gian.

Mỗi buổi sáng vào chầu thì tạm nghỉ ở cục Thượng Liễn cửa Vĩnh

Xương, xem kỹ các bản tâu để chuẩn bị tâu bày. Khi tan châu thì tới Đông cung dạy hoàng thái tử. Lúc nào Khắc Chung cũng tỏ ra siêng năng trong công vụ. Vì thế nên vua Anh Tôn càng nể trọng và tin tưởng ông.

Đầu năm Kỷ Hợi, Khắc Chung được tiến chức Đại An phủ Kinh sư.

*

Ngày kia, Thượng hoàng từ Thiên Trường đột ngột về kinh, các quan trong triều không ai hay biết cả. Chính vua Anh Tôn vì uống rượu xương bồ đang say nằm ngủ li bì. Thượng hoàng thông thả đi thăm khắp các cung điện từ giờ Thìn tới giờ Ty. Cung nhân dâng thức ăn, Thượng hoàng không thấy vua đâu cả lấy làm lạ mới hỏi. Cung nhân vào nội cung đánh thức vua nhưng vua vẫn không tỉnh. Thượng hoàng giận quá lập tức trở về Thiên Trường rồi xuống chiếu cho các quan ngay hôm sau phải tới Thiên Trường để điểm danh.

Khi vua Anh Tôn tỉnh dậy, cung nhân bèn trình bày lại sự việc. Vua sợ quá bèn tìm Đoàn Nhữ Hài, bấy giờ còn là một thư sinh, bảo thảo một bài biểu tạ tội rồi cùng về Thiên Trường dâng Thượng hoàng. Thượng hoàng xem bài biểu rồi gọi vua Anh Tôn vào trách:

-Trẫm còn có con khác cũng có thể nối ngôi được. Trẫm đang sống mà người còn như thế huống chi sau này?

Vua Anh Tôn rập đầu tạ tội. Thượng hoàng hỏi:

-Ai soạn bài biểu cho người?

-Đó là thư sinh Đoàn Nhữ Hài.

Thượng hoàng bèn gọi Nhữ Hài vào và bảo:

-Bài biểu người soạn rất hợp lòng trẫm.

Thế rồi Thượng hoàng tha tội cho vua Anh Tôn rồi cho các quan về triều. Kể từ đó vua Anh Tôn bỏ hẳn việc uống rượu xương bồ và siêng năng lo việc triều chánh.

*

Tháng tám năm Kỷ Hợi, Thượng hoàng lại lên núi Yên tử tu hành, lấy hiệu là Trúc Lâm Đại Sĩ. Tuy đã xuất gia nhưng Thượng hoàng vẫn luôn quan tâm tới vấn đề an ninh quốc gia. Ngài hay vân du nhiều nơi không phải chỉ để thưởng ngoạn mà còn để tìm hiểu địa lý, dân tình...

Tháng hai Tân Sửu* vua Chiêm Thành sai sứ sang triều cống Đại Việt. Khi sứ Chiêm trở về, Thượng hoàng cũng theo họ sang du ngoạn đất Chiêm.

Được tin vị cựu hoàng Đại Việt vân du trên đất nước mình, vua Chiêm là Chế Mân mừng lắm. Ông liền cho người tìm mời ngài về kinh đô Đồ Bàn chơi. Khi viên sứ được sai đi tìm ra nơi ngài trú ngụ,

y cầm thư mời quì lạy trước mặt ngài và thưa:

-Bẩm, nô thần dâng quốc thư xin rước thiên tử ghé lại Đồ Bàn vài hôm để Chiêm vương được bái kiến và quần thần cùng dân chúng được chiêm ngưỡng thiên nhan.

Thượng hoàng bảo người thông ngôn đến nhận lá thư và đỡ viên sứ dậy. Ngài nói:

-Ta nay là kẻ tu hành, người không cần giữ lễ như đối với một vị thiên tử.

Sau khi xem thư, ngài nói với viên sứ:

-Ta xin nhận lời mời của Quốc vương. Ta sẽ tới thăm ngài và dân chúng ở Đồ Bàn. Nhưng nhờ ông dặn ngài chỉ nên tiếp ta với tư cách một nhà sư. Về cách xưng hô, chỉ gọi ta là Đại Sĩ, thế là đủ.

Cuộc hội ngộ này gần như tri kỷ gặp nhau. Cả hai vị đều từng lãnh đạo quốc gia mình đánh bại được kẻ thù hung bạo nhất đương thời là quân Mông Cổ, cứu dân tộc mình thoát khỏi xích xiềng nô lệ. Hai vị nể trọng nhau vì tài thao lược, vì tinh thần bất khuất và lòng dũng cảm của nhau. Họ đàm đạo với nhau hết sức tâm đắc. Sau đó, vua Chế Mân nhiều lần thân hành đưa Thượng hoàng đi xem những thắng cảnh danh tiếng của Chiêm quốc...

Thấm thoát Thượng hoàng vân du trên đất Chiêm đã hơn nửa năm. Trước khi hồi hương, ngài trở lại Đồ Bàn để giã từ Chiêm vương.

Chiêm vương ra chiều quyến luyến cầm giữ nhiều lần. Ngày lên đường, Chiêm vương và rất nhiều quan chức đã tiễn chân Thượng hoàng ra khỏi kinh đô hàng chục dặm. Hàng ngàn dân Chiêm và một số Việt kiều cũng đứng dọc đường cung kính chấp tay vái chào ngài. Thượng hoàng cũng vui vẻ không ngớt chấp tay xá lại đám dân dã. Chiêm vương thấy cảnh tượng đó cảm động thưa với Thượng hoàng:

- Tệ quốc rất mong tình cảm giữa hai nước cứ giữ mãi được thế này. Khi nguy biến hai nước cứu giúp nhau, khi thái bình dân hai nước sống vui vẻ với nhau. Sau này khi nào rảnh rang xin mời Đại Sĩ cứ đến tệ quốc chơi. Dân Chiêm Thành lúc nào cũng kính trọng Đại Sĩ như một đấng Phật sống.

Thượng hoàng cũng rất xúc động trước cảm tình nồng hậu mà vua tôi nước Chiêm Thành dành cho mình. Trước khi chia tay, Thượng hoàng nói với vua Chiêm:

- Ta còn một công chúa cũng có chút nhan sắc, ta muốn gả cho Quốc vương để nối kết tình thân hai nước thêm bền chặt, Quốc vương nghĩ thế nào?

Chiêm vương nghe nói liền chấp tay vái Thượng hoàng:

- Nếu Đại Sĩ đã đoái nghĩ đến việc đó, kẻ phiên thần này lấy làm vinh hạnh lắm!

Thượng hoàng nói tiếp:

- Tuy nhiên, công chúa hiện còn quá nhỏ, lại chưa thông hiểu được phong tục của quý quốc, xin đợi vài năm nữa để con ta có thời giờ học hỏi thêm rồi thành thân cũng chưa muộn.

- Bạch Đại Sĩ, Đại Sĩ hứa một lời như vậy là đủ rồi. Tiểu quốc xin vâng mạng.

Tin về cuộc hứa hôn giữa hai nước lan ra khá nhanh. Từ triều đình đến dân dã nước Chiêm đều tỏ ra rất vui mừng. Vị cựu hoàng Đại Việt hứa gả công chúa Huyền Trân cho Chiêm vương mà không đặt ra một điều kiện tiên quyết nào hết. Dân Chiêm Thành không mừng sao được khi vị vua anh hùng của họ đã được một đáng cựu thiên tử cũng là bậc anh hùng coi trọng! Viễn ảnh chiến tranh giữa hai nước sẽ càng chìm lặn! Tình hữu nghị hai nước sẽ càng thêm bền chặt. Đại Việt sẽ trở thành lá chắn vững chắc ở mặt bắc để nước Chiêm rảnh tay chống lại các cuộc xâm lấn của hai nước Xiêm La và Chân Lạp.

Khi về Đại Việt, Thượng hoàng ghé lại Thăng Long thăm gia đình. Trong cuộc hội ngộ này, Thượng hoàng đã kể hết việc ngài hứa gả Huyền Trân công chúa cho mọi người nghe. Ai nấy đều chưng hửng. Vua Anh Tôn thưa:

-Tâu phụ hoàng, em con mới mười ba tuổi, sợ còn nhỏ dại quá chăng?

-Quan gia* khỏi lo điều đó. Tuy đã hứa với Chiêm vương nhưng ta có hẹn phải đợi khi công chúa trưởng thành mới cho làm lễ thành thân. Điều Quan gia cần quan tâm là phải tìm kiếm người dạy công chúa nói được tiếng Chiêm và hiểu biết về phong tục nước Chiêm để công chúa khỏi gặp trở ngại khi về nhà chồng.

Vua Anh Tôn thưa:

-Điều đó chắc không khó. Viên quan cũ của nước Chiêm là Trà Hoa đang ở nhà Khắc Chung có thể giúp việc đó được. Y là người có học vấn, có kiến thức. Cần có một người như thế mới đủ khả năng dạy em con. Nhưng con chẳng hiểu vì sao phụ hoàng lại gả em con cho vua Chiêm?

-Chẳng lẽ Quan gia nghĩ không ra điều đó? Trước đây nước Chiêm vẫn luôn là mối lo phía Nam của Đại Việt. Trong cuộc chiến chống Nguyên vừa qua Chiêm Thành đã tỏ ra là một dân tộc dũng mãnh chẳng kém gì dân tộc ta. Hiện giờ mối nguy từ Bắc phương vẫn còn sừng sững đó. Vậy thì việc kết thân với Chiêm Thành có gì phải thắc

mắc?

-Phụ hoàng có đưa ra điều kiện nào với Chiêm vương không?

-Ta vì vấn đề an ninh quốc gia mà cầu kết lòng người và cũng thấy Chiêm vương xứng đáng với công chúa mà hứa hôn nên chẳng đặt điều kiện nào cả.

Tuyên Từ thái hậu nói:

-Thượng hoàng lo tính cao xa như vậy thiếp đâu dám có ý gì khác. Chỉ ngại con trẻ còn ngây dại phải xa gia đình về sống chung với người ngoại chủng tội nghiệp thôi!

-Người nào cũng là người, đều có tính thiện cả. Chế Mân dù sao cũng là vua một nước có văn hóa lâu đời, việc gì phải ngại?

Thượng hoàng nói với Huyền Trân:

-Con đừng phiền não lo sợ chi cả. Cứ nghe lời cha, người chồng tương lai của con là một bậc vương giả, một vị anh hùng, rất xứng đáng để con trao thân gởi phận. Sự hi sinh của con chắc chắn không vô ích. Ở đời cái đáng sợ là gây tội ác, là làm cho kẻ khác đau khổ. Ở đây con chỉ đem lại sự yên ổn cho dân cả hai nước, có thể ngăn chặn hoặc giảm thiểu được những tranh chấp, giành giật. Con sẽ là sứ giả hòa bình, sẽ được dân cả hai nước mang ơn. Sự hi sinh đó sẽ được người đời tôn vinh, không có gì để sợ hãi hay xấu hổ cả.

Huyền Trân công chúa này giờ nghe hết những lời trao đổi giữa Phụ hoàng với Tuyên Từ thái hậu và vua Anh Tôn, nàng mới hiểu một cách mơ hồ. Giờ nghe lời khuyên trực tiếp của Phụ hoàng, nàng đã thấy rõ đây là một sự thật mà nàng sắp phải đối diện. Nàng rụt rè hỏi lại:

-Như vậy là con phải đi lấy chồng ở một nơi rất xa?

Thượng hoàng nhìn con gái trầu mến khuyên:

-Con đừng ngại. Nghe qua thì xa thật, nhưng hai nước thông hòa mật thiết với nhau thì việc qua lại cũng dễ dàng thôi. Con sẽ là gạch để nối đem lại sự yên ổn, cuộc sống hòa bình cho dân chúng hai nước, bộ con không muốn sao?

-Lấy chồng mà đem lại được sự yên ổn cho cả hai nước lẽ nào con từ chối? Con xin tuân theo lời Phụ vương dạy bảo.

Thượng hoàng quay lại nói với vua Anh Tôn:

-Thế là với Huyền Trân không có gì trở ngại cả. Quan gia nên tiến hành việc đào tạo cho Huyền Trân thành một con người hoàn hảo.

*

Huyền Trân sinh năm Mậu Tý*. Từ bé Huyền Trân đã tỏ ra rất thông minh và hiếu thuận. Bắt đầu lên ba tuổi công chúa đã được vua Nhân Tôn và mẹ là Khâm Từ hoàng hậu chăm sóc rèn luyện tứ đức lẫn

chữ nghĩa. Đáng tiếc, tháng ba năm Quý Ty, vua Nhân Tôn nhường ngôi cho vua Anh Tôn, về ở phủ Thiên Trường. Đến tháng chín, Khâm Từ hoàng hậu lại từ trần. Thế là mới năm tuổi Huyền Trân đã không còn được hai người thân yêu nhất chăm sóc dạy dỗ nữa. Vua Anh Tôn bèn giao phó việc đó cho các nữ quan. Từ năm lên mười, Huyền Trân đã được Phụ hoàng cho phép dự nghe những buổi giảng kinh sử dành cho hoàng hậu và các phi tần. Tuy còn nhỏ, nhưng công chúa đã biết chăm chú nghe kỹ từng lời, từng câu của kinh sách. Công chúa rất thích tìm hiểu những điều mới lạ xa gần, những chuyện xưa tích cũ. Nhiều lần công chúa đã đặt những câu tìm hiểu làm mọi người ngạc nhiên và các giảng quan có khi phải bối rối. Cá tính này của công chúa đã khiến giảng quan Trần Khắc Chung đặc biệt chú ý. Một bên thì kiến thức cổ kim sâu rộng, một bên lại chăm chỉ, ưa học hiểu, hai thầy trò đã dễ dàng trở nên quý mến nhau. Thượng hoàng và vua Anh Tôn thấy Huyền Trân thông minh, chịu khó tìm hiểu, lại gặp được thầy giỏi đều rất mừng.

Một hôm Thượng hoàng ghé thăm gia đình, nhân tiện ngài hỏi Khắc Chung:

-Người thầy Huyền Trân ra sao?

-Bẩm, công chúa tánh nết hiền hậu, lại thông minh, ưa học hiểu, thần nghĩ chắc công chúa sẽ trở thành một người gương mẫu đáng kính trong thiên hạ.

-Người nói vậy chứ ta thấy công chúa hơi chân chất. Người giảng vì ta mà dạy bảo cho công chúa nhé. Ta có hỏi công chúa giảng quan nào giảng dạy dễ hiểu thì công chúa nói người là người giảng tường tận và dễ hiểu nhất. Ta hi vọng người sẽ giúp công chúa tiến bộ nhiều.

-Xin Thượng hoàng yên chí. Thần sẽ cố gắng hết mình để giảng dạy cho công chúa.

*

Khi tin Thượng hoàng đã hứa gả Huyền Trân công chúa cho vua Chiêm Chế Mân loan truyền ra, hoàng gia và triều thần đều bàn tán xôn xao. Phần đông cho đây là một vụ hôn nhân bất xứng. Nhiều người thậm chí ví von việc này với chuyện Chiêu Quân cống Hồ. Hình như Huyền Trân công chúa cũng nghe được sự bàn tán ấy. Nàng đâm ra lo lắng, trầm ngâm, ít nói ít cười. Khi đến nhà học, công chúa không còn hăng say hỏi han tìm hiểu như trước. Các giảng quan đều ái ngại cho nàng nhưng không ai có ý kiến gì. Một hôm, nhằm buổi giảng sách của Thiên chương học sĩ Nguyễn Sĩ Cố, công chúa đột nhiên hỏi:

-Thưa thầy, thầy có thể giảng cho đệ tử biết rõ về chuyện Chiêu Quân cống Hồ không?

Quan học sĩ nghe hỏi sợ tái mặt. Đề tài ấy rất nhạy cảm giữa lúc này. Ông tuy học cao hiểu rộng nhưng lại rất nhút nhát, cầu an. Giảng cho công chúa nghe về đề tài ấy ư? Nếu có sự trục trặc, ông có thể bị hoàng thượng trách phạt không chừng! Nhưng tánh công chúa thì ông đã biết. Đã đề tâm tới vấn đề gì thì nàng nhất định phải hỏi tới cùng. Ông suy nghĩ một lát rồi nói đưa đẩy:

-Xin công chúa thư thả. Chuyện đó không thể nói vắn tắt được. Hôm nay thiêm chức phải giảng cho hết đề tài “Liệt nữ bất sự nhị phu” đã. Có lẽ công chúa nên hỏi quan Đại an phủ Kinh sư thì tốt hơn. Ông ấy vẫn nghiên cứu về những đề tài tranh chấp Hán - Hồ, chắc chắn ông ấy sẽ cho công chúa biết chuyện rành rẽ hơn người khác.

Công chúa nghe Sĩ Cố nói thì tin thật:

-Vậy đệ tử sẽ nhờ thầy Khắc Chung giảng.

Chiều hôm đó Nguyễn Sĩ Cố tới nhà Trần Khắc Chung. Ông với Khắc Chung không những là bạn đồng liêu, bạn văn chương mà còn là bạn... ghiền cờ bạc nữa. Hình phạt về tội cờ bạc vào đầu đời Trần rất nghiêm khắc, nhất là đối với giới quan quyền. Các vua Trần sợ tệ nạn này sẽ đề thêm tệ nạn hối lộ, tham nhũng. Đã có một số quan chức phạm phải tội này bị xử đánh đòn rất nặng. Thậm chí có người bị đánh đến chết như trường hợp Thượng phẩm Nguyễn Hưng xảy ra vào năm Bính Thân*. Thế nhưng vì máu mê, hai người cứ rảnh việc lại tìm nhau. Nói đúng ra, không phải họ mê tiền bạc mà chỉ ghiền bài. Được bốn năm người thì gây sòng đã đành, khi chỉ có hai người họ cũng đánh tay đôi. Có khi hai ông ngồi đánh liên tiếp hai ba ngày, húp cháo tại chỗ, không ngủ nghỉ gì cả. Mà ăn thua bạc ngàn bạc vạn chỉ cho cam, tới lui cũng chỉ năm ba quan tiền! Lần này vừa mở cỗ bài ra, Sĩ Cố nói ngay:

-Ông nhớ xem lại chuyện Chiêu Quân cống Hồ nhé, công chúa Huyền Trân sẽ hỏi ông đó!

Khắc Chung cười hỏi lại:

-Sao ông không giảng cho công chúa nghe? Ông sợ Hoàng thượng khiển trách nên bán cái cho tôi chứ gì?

-Có gì mà phải sợ! Tại biết ông giảng thuyết hay hơn tôi và kiến thức của ông về đề tài đó cũng sâu rộng hơn tôi nên công chúa mới thích nghe ông giảng đấy chứ!

-Thôi, tôi đi guốc trong bụng ông rồi! Nhưng tôi đâu có ngán! Chuyện đó hạ hồi phân giải. Bây giờ mình cứ giải trí cái đã!

Thế rồi hai vị bắt đầu hòa mình vào những quân bài...

Vì ham vui, thức khuya quá nên buổi sáng hôm sau Khắc Chung thấy người hơi bần thần. Ông vừa sửa soạn đến chỗ làm việc vừa nhẩm ôn những gì sẽ nói ở nhà giảng sách. Quả thật Khắc Chung không ngại khi nói về đề tài Chiêu Quân cống Hồ với Huyền Trân công chúa. Ngoài chuyện Chiêu Quân, ông biết rất nhiều chuyện về các mỹ nhân, các công chúa thời trước của cả Trung Hoa lẫn Đại Việt đã từng được gả cho những lãnh chúa, những tù trưởng dân thiểu số. Những người này dù năng động hay thụ động, hầu hết đã làm tròn sứ mạng một cách vẻ vang. Họ đã có những cống hiến lớn lao cho nền hòa bình, cho cuộc sống an ninh của quốc gia họ.

Điển hình như Tể Quân công chúa, Giải Ưu công chúa dưới thời Hán Vũ đế. Nhất là vai trò Giải Ưu công chúa, gần 50 năm làm dâu ở nước Ô Tôn đã góp phần làm tê liệt thể lực nước Hung Nô, đem lại hòa bình cho dân Trung Hoa suốt thời Tây Hán (206-08 trước tây lịch). Kế nữa là Văn Thành công chúa đời Đường Thái Tôn, Kim Thành công chúa đời Đường Trung Tôn sang làm dâu nước Thổ Phồn (Tây Tạng) đã nối tiếp nhau khai hóa nước này thành văn minh, phồn vinh không kém gì Trung Hoa.

Ở Đại Việt thì vua Lý Thái Tôn gả công chúa Bình Dương cho đầu mục châu Lạng là Thân Thiệu Thái, gả công chúa Kim Thành cho đầu mục châu Phong là Lê Tông Thuận, gả công chúa Trường Ninh cho đầu mục châu Thượng Oai là Hà Thượng Lãm... đã tạo được một vòng đai vững chắc một thời cho Lý triều...

Đó là những điều Khắc Chung đã nhẩm lại nằm lòng để sẵn sàng tuôn ra!

Bởi công việc ở phủ hơi nhiều nên Khắc Chung đến nhà giảng sách hơi muộn. Bước vào nhà giảng sách, Khắc Chung bỗng giật nẩy mình: Thánh Tư phu nhân cũng có mặt ngồi sẵn ở đó! Ông toan quì xuống làm lễ thì phu nhân mỉm cười khoát tay:

-Miễn lễ, quan Đại an phủ cứ tự nhiên, ở đây ông là thầy còn ta chỉ là một học viên.

Nghe vị quốc mẫu nói thế, Khắc Chung thấy trong lòng vui hẳn lên. Ông nghĩ: Chắc Hoàng thượng muốn biết ý ta thế nào đối với cuộc hôn nhân của công chúa nên bảo phu nhân đến nghe ta giảng ra sao chẳng? Ta đã nói ra thì chỉ có thưởng chứ làm sao bị phạt được? Thế rồi ông gật gù đi vào đề tài...

“Hôm qua quan học sĩ Nguyễn Sĩ Cổ cho thiềm chúc biết, công chúa muốn nghe về chuyện Chiêu Quân cống Hồ. Đó là một sự cố đã xảy ra vào đời nhà Hán, nhưng đến bây giờ người đời vẫn luôn nhắc nhở. Với nhiệm vụ của mình, thiềm chúc không dám ngại khó khăn,

xin găng trình bày tiến trình của sự việc một cách trung thực để công chúa và quý học viên có mặt hôm nay cùng nghe và nhận xét cách xử trí của người xưa.

“Thật ra việc này rất bình thường nếu không có vấn đề anh họa sĩ Mao Diên Thọ tác quái gian lận gây thành chuyện lớn. Chiêu Quân là con của Vương Trung, tri phủ châu Việt, sinh ở huyện Hưng Sơn, Giang Nam, nàng còn có tên khác là Vương Tường. Chiêu Quân vốn có nhan sắc, lại thông minh, hiếu học, được cha mẹ cưng chiều vun đắp nên tài hoa phát triển rất sớm. Thời Hán Nguyên đế Chiêu Quân được tuyển vào cung khi mới mười bảy tuổi. Lúc bấy giờ Mao Diên Thọ được giao nhiệm vụ vẽ chân dung tất cả các cung nữ để dâng vua. Vua chỉ việc nhìn vào tranh để lựa chọn người đẹp vừa ý mà ban ơn mưa móc. Mao Diên Thọ đã lợi dụng sự tín nhiệm của vua để làm tiền. Ai đút lót tiền bạc thì y vẽ đẹp thêm ra, ai không đút lót thì y vẽ cho xấu đi. Chiêu Quân y mình sắc đẹp không chịu đút lót nên hình ảnh của nàng luôn bị vua xếp xó. Trải qua 15 năm ở trong cung, nàng vẫn đắm chìm trong bóng tối.

“Lúc bấy giờ nhà Hán đang hùng mạnh, Hung Nô lại đang suy bại, bị các lân bang đe dọa. Thiên Vu* Hung Nô là Hô Hàn Tà bèn xin vào châu nhà Hán để dựa dẫm. Muốn chắc chắn không bị bỏ rơi khi gặp nguy biến, Hô Hàn Tà xin được làm rể nhà Hán. Nghĩ rằng liên kết với Hung Nô dù sao cũng bớt được ít nhiều mối họa từ phương Bắc, Hán Nguyên đế bèn chỉ thị chọn một cung nữ vô danh để gả cho y. Chiêu Quân lâu nay bị chìm đắm ứ ức sẵn, bèn tình nguyện lấy Hô Hàn Tà. Không muốn để chú rể phải tủi thân, Nguyên đế phong Chiêu Quân làm Vĩnh An công chúa. Khi Chiêu Quân vào bái yết vua để về với chồng, Nguyên đế đã sửng sò vì sắc đẹp của nàng. Sao có thể như thế này được? Nguyên đế tiếc hùi hụi. Sắc đẹp con người thật của Chiêu Quân và hình ảnh do Mao Diên Thọ vẽ khác nhau một trời một vực! Nhưng quân bắt hí ngôn, lỡ làng cả rồi biết làm sao? Nỗi tiếc rẻ và cơn phẫn nộ của nhà vua chỉ còn biết đổ lên đầu anh họa sĩ Mao Diên Thọ. Hắn bị kết tội dối trá với vua, thế là đời tàn.

“Chiêu Quân lấy Hô Hàn Tà chưa được một năm thì Hán Nguyên đế băng, Hán Thành đế lên thay. Hai năm sau Chiêu Quân sinh được một con trai đặt tên Tri Nha Sư. Cũng năm ấy Hô Hàn Tà qua đời, con trai người vợ trước của ông ta là Phúc Chu Lũy lên ngôi Thiên Vu.

“Theo phong tục Hung Nô thời ấy, tất cả những người vợ của vị vua quá cố đều trở thành vợ của vị vua kế vị, ngoại trừ bà mẹ ruột của ông ta. Chiêu Quân cũng đương nhiên trở thành vợ của Phúc Chu

Lũy là người trước đây đã gọi nàng bằng mẹ. Nàng đau khổ vì việc này lắm. Thế rồi nàng gởi thư xin Hán Thành để cho nàng hồi hương. Nhưng Hán Thành để khuyên nàng nên tuân theo tục Hung Nô cho phải đạo. Thế là Chiêu Quân phải lấy Phúc Chu Lũy rồi sinh thêm được hai công chúa...

“Việc gả Chiêu Quân cho Thiên Vu Hung Nô là một vụ thiên tử ban ân huệ cho chư hầu để cầu kết lòng người chứ không phải là một vụ “*cống Hồ*” như người đời vẫn quen nói. Thực tế lịch sử nó khô khan như vậy đó!

“Thế nhưng các văn nhân thi sĩ đã bi kịch hóa câu chuyện. Họ đã dựng thêm nhiều tình tiết éo le, gây cản và cũng rất lâm ly, lãng mạn khiến người đời sau nghe qua phải ngẩn ngơ! Không biết bao nhiêu nước mắt của con người đã đổ ra cho vụ này!

“Dù sao thì vụ lấy chồng của Chiêu Quân cũng đã góp phần củng cố được nền hòa bình giữa hai dân tộc Hán - Hồ một thời gian dài hơn nửa thế kỷ. Đó là một sự hi sinh đáng trân trọng! Và chắc chắn hình ảnh Chiêu Quân sẽ đẹp mãi trong lòng người dân Trung Hoa.

“Ngay ở Đại Việt, chính bản triều cũng đã có những vị công chúa vì quyền lợi quốc gia, chịu hi sinh như thế. Đầu tiên là Ngoạn Thiềm công chúa. Cuối năm Mậu Tý*, khi phản tướng Nguyễn Nộn đánh bại phản tướng Đoàn Thượng, thế lực của Nguyễn Nộn trở nên lừng lẫy quá. Thái sư Trần Thủ Độ rất lo ngại. Một mặt ông sai bố trí phòng thủ Thăng Long, một mặt ông khuyên vua Thái Tôn sai sứ đến phong vương và gả Ngoạn Thiềm công chúa cho Nguyễn Nộn. Ngoạn Thiềm công chúa cùng một toán người hầu xinh đẹp đã triệt để tận dụng sắc đẹp, ra tay tiêu hao sinh lực của viên tướng háo sắc này. Chỉ ba tháng sau Nguyễn Nộn bị bạo bệnh mà mất. Thế là Thái sư Thủ Độ đã thu phục phần đất ly khai này một cách dễ dàng.

“Tiếp đó là An Tư công chúa. Vào năm Ất Dậu*, khi Thăng Long đang bị quân Nguyên uy hiếp quá nặng nề, vua Thánh Tôn phải cho sứ đem công chúa An Tư, em gái út của chính ngài, dâng cho Thoát Hoan mong làm dịu bớt tình hình. Nhờ thế Thoát Hoan đã tạm dừng quân một thời gian khiến quân ta có thời giờ để củng cố lại lực lượng. Việc này cũng góp phần không nhỏ cho sự chiến thắng của quân ta sau đó. Chắc chắn công chúa Ngoạn Thiềm cũng như công chúa An Tư sẽ được sử xanh ghi công, danh sáng muôn đời...”

Công chúa Huyền Trân nghe Khắc Chung giảng xong, sắc mặt trở nên rạng rỡ. Nàng nói:

-Cám ơn thầy đã giảng cho đệ tử biết được tường tận câu chuyện. Đây là một bài học quý giá cho đệ tử. Đệ tử mong sẽ được thầy giảng

cho nghe những bài học hay khác nữa!

Thánh Tư phụ nhân cũng khen:

-Ông giảng hay thật! Như thế từ nay công chúa sẽ hết phân vân lo lắng rồi. Ta sẽ trình với hoàng thượng thưởng công cho ông.

Tháng mười năm Quý Mão*, Khắc Chung lại được thăng làm Nhập nội đại hành khiển.

Chú thích:

*Những năm trong chương 3: Mậu Tý: 1228, Ất Dậu: 1285, Mậu Tý: 1288, Canh Dần: 1290, Tân Mão: 1291, 1292: Nhâm Thìn, Quý Ty: 1293, Giáp Ngọ: 1294, Ất Mùi: 1295, Bính Thân: 1296, Kỷ Hợi: 1299, Tân Sửu: 1301, Quý Mão: 1303,

*Thiên Vu: vua.

*Quan gia: Nhà Trần ở Đại Việt, nhà Tống ở Trung Hoa hay gọi vua là Quan gia (Thường là Thượng hoàng, Thái hậu hay chú, bác của vua gọi vua).

TRẦN KHẮC CHUNG

Tiểu thuyết lịch sử Chương 4

Sau khi được giảng quan Trần Khắc Chung giảng giải về nhiệm vụ cao cả của các công chúa đời trước khi lấy chồng ngoại tộc, về bi quan của Huyền Trân chợt biến hẳn. Nàng vui vẻ trở lại và càng chăm chỉ trong việc học hành. Vua Anh Tôn thấy vậy hài lòng lắm. Ngài nói với Khắc Chung:

-Trong số các giảng quan, em ta chịu nghe ông nhất. Nhờ ông khéo giảng mà em ta đã trút bỏ được mọi ưu phiền. Ta không quên ơn ông đâu! Gắng chỉ bảo thêm cho em ta!

-Muôn tâu! Hạ thần xin hết lòng vì bệ hạ và công chúa mà ra sức!
Vua Anh Tôn lại nói:

-Còn một việc rất quan trọng nữa. Huyền Trân rồi đây sẽ phải sang

sống trên đất Chiêm, không thể không biết tiếng Chiêm và phong tục nước Chiêm để cư xử cho thích hợp. Nhà ông hiện có viên quan cũ của nước Chiêm là Trà Hoa đang giúp việc phải không? Ông có thể khiến hần dạy tiếng Chiêm và phong tục tập quán nước Chiêm cho Huyền Trân được chứ?

Khắc Chung ra vẻ ngẫm nghĩ rồi tâu:

-Về khả năng thì Trà Hoa có thừa. Nhưng về tư cách thì Trà Hoa không thể dạy công chúa.

-Tại sao vậy?

-Tâu bệ hạ, Trà Hoa tình nguyện ở lại nhà thần với danh phận một tên nô lệ. Nếu để một tên nô lệ đào luyện văn hóa cho công chúa thì còn thể thống gì nữa?

-Người Chiêm ở đây không thiếu gì. Nhưng kẻ có danh vọng, có kiến thức lại tìm không ra. Vậy biết chọn ai làm công việc đó?

-Hạ thần xin thân hành đảm nhận việc ấy!

Vua Anh Tôn chợt nhớ ra:

-À, phải rồi! Khanh đã từng học tiếng Chiêm với Trà Hoa mà ta quên mất.

Tuy nói vậy nhưng vua Anh Tôn lại ngẫm nghĩ: Thế này chắc Khắc Chung muốn dành độc quyền dạy văn hóa cho Huyền Trân – Ngài mỉm cười khôi hài:

-Khanh là một Tể tướng lại học tiếng Chiêm với Trà Hoa được sao công chúa lại không nên?

Khắc Chung nghiêm trang đáp:

-Công chúa là con vua một nước. Người dạy dỗ công chúa cần phải có một danh phận xứng đáng. Còn thần xuất thân từ hang dân dã, Trà Hoa lại là người trong nhà. Việc thần học Trà Hoa chỉ có tính cách người trong nhà giúp nhau mà thôi.

Vua Anh Tôn cười:

-Khanh nói khi nào cũng có lý. Nhưng khanh đâu có rảnh rang nhiều? Khanh không phải chỉ lo việc này mà còn phải lo nhiều việc quan trọng khác cho quốc gia. Dù sao Trà Hoa gốc cũng thuộc giới quan lại của triều đình nước Chiêm chứ không phải giới hạ tiện. Hần lại luôn rảnh rỗi. Trẫm sẽ cho hần một phẩm hàm nhỏ để cùng giảng dạy công chúa với khanh.

Khắc Chung bèn nói theo:

-Bệ hạ quyết định như vậy là hợp lý lắm!

Từ đó, Huyền Trân công chúa được Khắc Chung và Trà Hoa dạy thêm về ngôn ngữ và phong tục, tập quán của Chiêm Thành. Vì đã có ý chí sẵn, công chúa học các môn này cũng không mấy khó khăn.

Khắc Chung cũng chăm lo giảng dạy cho công chúa nhiều hơn.

Thật ra, Trà Hoa vẫn là người chủ yếu trong việc giảng dạy tiếng nói, phong tục, tập quán nước Chiêm cho công chúa. Khắc Chung cũng chẳng cần mất thêm bao nhiêu thì giờ. Cứ việc giảm bớt những buổi chơi bài với Nguyễn Sĩ Cố là đủ. Sự gần gũi một nàng công chúa thông minh kiều diễm dù sao cũng hấp dẫn hơn nỗi đam mê với những quân bài. Nhất là công việc này lại làm cho đấng quân vương vui lòng nữa! Và biết đâu cơ may trời cho lại chẳng đến với ông? Quyền ước mơ của ông ai tước đoạt được?

Vua Anh Tôn thấy Huyền Trân vui vẻ, học hành tấn tới càng mừng. Huyền Trân cũng càng ngày càng tỏ ra triu mến, thân thiết với Khắc Chung hơn. Nhưng việc này cũng dần đẩy Khắc Chung vào cái thế không hay. Một số giảng quan, học viên đã nảy sinh lòng đố kỵ với Khắc Chung. Họ ngầm thêm mắm thêm muối vào mối liên hệ giữa thầy trò Khắc Chung và Huyền Trân. Lời đồn dần đến tai các vị quan lớn trong triều. Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tăng có lần nói với vua Anh Tôn:

-Bệ hạ coi chừng Khắc Chung nó làm hư sự đó!

Nhưng vua Anh Tôn chỉ cười:

-Xin nhạc phụ yên tâm! Dẫu ông ấy có tà ý cũng chẳng dám thực hiện đâu! Điều cần thiết là làm sao cho công chúa được vui vẻ trong thời gian sắp xa gia đình và sau này ít bị lúng túng trong khi về sống ở Chiêm Thành.

*

Tháng hai năm Ất Ty*, vua Chiêm Chế Mân sai Chế Bô Đài và bộ đảng hơn 100 người sang dâng vàng bạc châu báu để xin cầu hôn. Vua Anh Tôn xem sớ xong nói với Chế Bô Đài:

-Tuy đã có lời hứa của Thượng hoàng nhưng hôn nhân là việc rất trọng đại, không thể không bàn kỹ. Nhất là cuộc hôn nhân này có tính cách quốc gia nữa! Vậy, sứ đoàn hãy tạm lui nghỉ ngơi để trầm bàn luận với triều thần rồi sẽ có quyết định sau.

Sau khi sứ Chiêm trở về quán dịch, vua Anh Tôn mở đầu:

-Trong chuyến Chiêm du năm Tân Sửu, Thượng hoàng có hứa gả Huyền Trân công chúa cho Chiêm vương Chế Mân. Vì hồi đó Huyền Trân còn quá nhỏ nên việc ấy chưa thực hiện. Nay Huyền Trân đã đến tuổi lấy chồng nên Chiêm vương vừa cho sứ sang cầu hôn. Vậy, các khanh thấy việc đó thế nào, cứ thẳng thắn trình bày!

Quan Học sĩ Nguyễn Sĩ Cố tâu:

-Thần nghe Chiêm Thành vốn là nước theo Bà La Môn giáo. Tập tục của họ khi vua mất các hoàng hậu phải bị thiêu theo vua. Giờ vua

Chiêm nay đã lớn tuổi trong khi công chúa còn quá trẻ. Thần lo lỡ một mai vua Chiêm qua đời, không biết số phận công chúa sẽ ra sao?

Vua Anh Tôn đang suy nghĩ thì Tả bộc xạ Trần Thời Kiến lại tâu:

-Nếu bệ hạ không hỏi, thần không dám nói. Nhưng nay bệ hạ đã cho phép, thần xin thưa: Bản triều vốn rất trọng dân ý. Như hồi kháng Nguyên, các vị Tiên vương đã triệu tập hội nghị Diên Hồng để hỏi ý các bô lão. Từ khi cái tin công chúa sẽ được gả cho Chiêm vương loan ra, trong dân gian phát sinh hai câu ca dao “Tiếc thay cây quế giữa rừng, Để cho thằng Mán thằng Mường nó leo”. Như vậy chứng tỏ ý dân không được mặn mà với cuộc hôn nhân này. Hạ thần xin kính trình rõ để bệ hạ xét!

Hưng Nhượng vương Quốc Tăng nói:

-Công chúa còn quá trẻ lại đẹp như tiên vậy mà ép phải lấy một ông già cũng tội nghiệp lắm! Như quan Học sĩ nói, khi Chiêm vương băng thì công chúa sẽ ra sao? Tôi nghĩ nếu Quan gia vì thương em mà từ chối cuộc hôn nhân này chắc Thượng hoàng cũng không quở trách đâu!

Thế là các quan mỗi người một lời khuyên vua Anh Tôn từ chối việc cầu hôn của vua Chiêm. Giữa lúc tưởng chừng như vua Anh Tôn sắp quyết định nghe theo ý số đông triều thần thì Văn Túc vương Đạo Tái* thưa:

-Thượng hoàng đã hứa gả công chúa cho Chiêm vương tức ngài đã có chủ định. Hơn nữa, lời hứa của một đấng chủ tể, dù ngài đã xuất gia, ta không thể xem nhẹ. Lời hứa đó mang nặng tính chất quốc thể. Thần nghĩ bệ hạ không nên từ chối cuộc hôn nhân này. Cần chăng là bàn luận vấn đề nghi lễ cho cuộc hôn nhân mà thôi!

Văn Túc vương nói xong, Nhập nội đại hành khiển Trần Khắc Chung lại tiếp lời:

-Tâu bệ hạ, thần biết khi Thượng hoàng hứa gả công chúa cho Chiêm vương, ngài đã có chủ ý hẩn hoi. Kẻ thù chung của hai dân tộc vẫn còn đó. Ngài không muốn Việt – Chiêm mất đoàn kết để rồi cùng rơi vào tay quân Mông Cổ! Nếu bệ hạ từ chối vụ cầu hôn này, trước nhất là làm phật ý Thượng hoàng, kế đến là Chiêm vương bị mất mặt sẽ sinh hiềm khích. Nếu quân Bắc lại sang việc sẽ xảy ra thế nào? Thần nghĩ bệ hạ nên xét kỹ lợi hại để quyết định!

Vua Anh Tôn nói:

-Thật tình ta đâu muốn làm trái ý Thượng hoàng. Nhưng phong tục Chiêm Thành thì rắc rối mà em ta còn thơ dại quá ta chẳng lo sao được? Việc này dân Đại Việt hầu hết không muốn. Sau này lỡ công

chúa gặp rủi ro điều gì chắc ta ân hận lắm!

Khắc Chung nói:

-Bệ hạ hi sinh tình cảm gia đình để lo việc nước ai dám trách bệ hạ? Thần chỉ sợ bệ hạ làm ngược lại ý Thượng hoàng có khi phải ân hận gấp bội. Việc đem các công chúa gả cho các phiên vương để tạo vòng phen dậu vững chắc cho quốc gia xưa nay nhiều vị anh quân đã từng làm! Triều Nguyễn* trước đây đã từng gả sáu vị công chúa cho các phiên vương. Ngay bản triều cũng nhờ gả công chúa Ngọc Thiềm mà yên được giặc Nguyễn Nộn. Còn việc nếu Chiêm vương qua đời sớm, lúc ấy thiếu gì cách để xử trí!

Huệ Vũ vương Quốc Chấn nói:

-Vậy sau này nếu chuyện đó xảy ra, chắc triều đình phải nhờ tới Khắc Chung?

Khắc Chung hăng hái đáp:

-Tôi rất hân hạnh nếu được gánh vác việc ấy!

Vua Anh Tôn nhìn Khắc Chung gật gù đầu có vẻ ưng chịu. Nhưng liền đó Tri Khu mật viện sự Đoàn Nhữ Hài lại thưa:

-Lập luận của Văn Túc vương và của quan Nhập nội Đại hành khiển hẳn đáng nghe rồi. Tuy thế, tại sao ta không làm khó dễ một tí để Chiêm vương phải lòi ra một chút sính lễ lợi ích cho đất nước hơn chữ vàng bạc châu báu đâu có lạ gì?

Vua Anh Tôn nhìn Đoàn Nhữ Hài mỉm cười:

-Còn sính lễ gì lợi ích cho đất nước hơn châu báu nữa? Khanh đã nghĩ ra điều đó chắc khanh cũng là người thực hiện được điều đó. Vậy trăm phiên khanh hôm nay đến ủy lạo sứ đoàn Chiêm Thành và dò ý tứ bọn họ xem sao? Trăm hi vọng khanh sẽ thu lượm được kết quả tốt đẹp!

Vua tôi nhìn nhau tâm đắc. Trong giây lát, Nhữ Hài vui vẻ xá vua mà nói:

-Hạ thần xin vâng mạng!

*

Sau khi rời khỏi triều môn, Đoàn Nhữ Hài liền đi thẳng tới quán dịch. Đối với Chế Bồ Đài, Nhữ Hài không xa lạ gì. Hồi đi sứ sang Chiêm, hai người đã từng qua lại với nhau khá mật thiết. Vừa thấy Nhữ Hài đến, Chế Bồ Đài mừng rỡ hỏi:

-May quá, tôi đang nóng lòng chờ nghe tin tức thì ngài đến! Vừa rồi chắc ngài có vào châu thiên tử?

-Thưa vâng, tôi vừa hầu thiên tử về. Nghe ngài đang ở quán dịch nên vội đến thăm đây!

-Quý hóa quá! Như vậy ngài đã nghe thiên tử quyết định ra sao về

cuộc cầu hôn của quốc vương tôi?

Nhữ Hải lắc đầu:

-Việc đó gay cấn lắm! Hầu hết các quan trong triều đều chống lại vụ này!

-Sao lạ vậy? Việc này do ý Thượng hoàng chủ động đề xướng ra, chẳng lẽ các quan trong triều nghịch lại ý của Thượng hoàng?

Nhữ Hải nói:

-Ngài không nghe nói tướng ở ngoài mặt trận đôi lúc có quyền không tuân mệnh vua ư? Mọi vấn đề phải tùy hoàn cảnh mà xử trí. Huống hồ hiện giờ Thượng hoàng đã xuất gia, không còn dính líu tới việc triều chính nữa!

Chế Bồ Đài lo lắng hỏi:

-Nếu việc này không thành, tôi biết ăn nói sao với quốc vương tôi? Ngài có cách gì giúp tôi không?

Nhữ Hải lắc đầu nói:

-Thiên tử vốn trọng ý kiến của triều thần mà hầu hết triều thần đều chống lại việc này. Tôi đâu muốn giúp ngài cũng khó làm nổi.

-Ngài biết vì sao triều thần chống cuộc hôn nhân này không? Đây là cuộc hôn nhân do chính Thượng hoàng chủ động đề xướng ra. Quốc vương tôi chỉ làm theo ý Thượng hoàng và cũng chưa có lỗi gì với thượng quốc. Vậy trở ngại do đâu?

-Ngài tự kiểm điểm xem có điều gì thiếu sót không?

-Thưa ngài, thế này thì khó hiểu thật. Việc triều cống hàng năm nước tôi cũng không bê trễ! Việc biên giới hai nước vẫn hoàn toàn yên lành, tốt đẹp! Về lễ vật, chính quốc vương tôi thân hành chọn lấy, toàn những thứ trân bảo hiếm hoi, chẳng lẽ còn thiếu sót?

-Như vậy thì khó hiểu thật đấy! Hay là...

-Xin ngài cứ nói!

-Điều này tôi chỉ đoán thôi, chưa chắc đã đúng. Tuy Thánh lượng bao la nhưng lòng dạ đám quần thần lại không được cởi mở. Đa số chỉ biết nghĩ đến điều lợi. Lễ vật dù toàn trân bảo, nhưng những thứ đó Đại Việt cũng không thiếu cho nên họ vẫn coi thường. Ngài có thể trình với quý Quốc vương thử đổi sính lễ bằng một thứ khác Đại Việt cần hơn may ra nên việc!

-Tôi làm sao biết được ý muốn của thượng quốc? Ngài có thể vì tôi mà cho biết món gì Đại Việt cần thiết hơn chăng?

Nhữ Hải lại lắc đầu:

-Tôi chưa biết được rõ ràng lắm nên chưa dám nói. Ngày mai ngài cứ vào chầu xem thiên tử quyết định sao rồi tính. Xin cầu chúc ngài không gặp trở ngại!

Chế Bò Đà năn nỉ:

-Thôi, chỗ quen biết, xin ngài cứ thật tình chỉ bảo giúp những chỗ thiếu sót để tôi kịp bổ túc chứ đợi khi thiên tử đã quyết định thì vấn đề thành rắc rối thêm. Chuyển đi của tôi thất bại, tôi về nước bị khiển trách, liệu ngài có vui được không?

Nhữ Hải ngồi trầm ngâm suy nghĩ một hồi. Chế Bò Đà lại giục:

-Ngài giúp tôi lúc khó khăn, tôi sẽ không quên ơn ngài!

-Thôi, ngài đã tin cậy hỏi tôi thì tôi cũng vì ngài mà bày tỏ. Đại Việt đất chật dân đông. Người Việt bản chất vẫn rất thực tế. Nhiều người vẫn coi trọng đất đai hơn châu báu đấy! Tôi thấy vùng đất cực bắc của quý quốc cằn cỗi hoang vắng chỉ mất công bảo vệ mà không thu được bao nhiêu lợi ích, nếu quý quốc đem cái đất vô dụng đó phụ vào sinh lễ biết đâu công việc của ngài lại chẳng dễ dàng êm xuôi?

Chế Bò Đà giật mình. Ông đã hiểu ra ý đồ của triều đình Đại Việt. Nhưng ở cái thế của ông thà biết cũng coi như không biết cho đỡ khổ trí. Ông nói với giọng nặng nhọc:

-Nếu quả đúng các quan Đại Việt có ý ấy tôi ắt phải về không rồi! Tôi đâu có thể quyết định vấn đề trọng đại ấy được?

-Thật tình thiên tử không có ý gì nhưng triều thần lại khác. Điều đó chắc ngài hiểu. Tôi nghe vậy nên phải cho ngài biết để tùy cơ ứng biến. Ngài nên hết sức khéo léo để giữ mối quan hệ giữa hai nước khỏi bị sút mẻ. Tôi nghĩ ngài trình bày lại thế nào Chiêm vương cũng nghe. Chắc quý quốc chẳng tiếc chi một khoảnh đất hẹp hòi đầy sỏi đá mùa đông giá rét mùa hè nắng thiêu như rêu đất cực bắc ấy!

Chế Bò Đà nói với giọng chua chát:

-Việc đời khó thật! Xin đa tạ ngài đã chỉ giáo! Tôi sẽ cố gắng xem sao.

*

Hôm sau Chế Bò Đà vào bệ kiến vua Anh Tôn. Sau khi xem biểu văn tường trình về cống lễ hàng năm và quốc thư xin cầu hôn, vua Anh Tôn nói:

-Trẫm rất muốn cuộc hôn nhân được sớm định. Ngặt nỗi Thái hậu rất cương công chúa, Người sợ công chúa còn thơ ấu quá, về nhà chồng có thể mắc nhiều sơ thất. Ý Thái hậu trẫm không thể không vâng. Vậy, phiền khanh trở về trình với quý Quốc vương xin hoãn thêm một thời gian nữa. Về lễ vật dâng cống thường lệ ta cho thu nhận, riêng lễ vật cầu hôn, khanh hãy tạm mang về. Ta sẽ cho Đoàn Nhữ Hải sang Chiêm để cùng bàn lại.

Chế Bò Đà đã được Đoàn Nhữ Hải mớm trước nên biết rõ mồn một ý muốn của vua Anh Tôn. Nhưng giờ mang lễ vật trở về Chiêm ư?

Coi như vụ cầu hôn bị từ chối rồi còn gì? Làm sao Chiêm vương không buồn bực được? Con thịnh nộ không trút được cho vua Đại Việt biết đâu lại chẳng được trút lên đầu ông? Chế Bồ Đài hết sức lo sợ. Ông suy nghĩ một lát rồi tâu:

-Thần vâng mạng Quốc vương đến Đại Việt để cầu hôn. Số lễ vật tuy đơn bạc nhưng đường xá lại xa xôi hiểm trở nên việc vận chuyển rất bất tiện. Trước khi ra đi, Quốc vương thần có dặn: Về lễ vật cưới hỏi, Đại Việt và Chiêm Thành mỗi nước có mỗi lệ khác nhau. Lễ vật của ta đây chỉ là lễ vật riêng của Chiêm Thành. Vậy, khi sang Đại Việt khanh phải tìm hiểu lệ luật ở thượng quốc thế nào để bổ khuyết cho đúng. Cúi xin thánh thượng cho thấu nhận số lễ vật mà hạ thần đã mang đến. Phần lễ vật bổ túc, cúi xin Thánh thượng cho Đoàn đại nhân cùng sang Chiêm để sớm lo cho xong việc thì tiểu quốc đội ơn Thánh thượng vô cùng!

Đoàn Nhữ Hải cũng nói giúp sứ giả:

-Về lễ vật cầu hôn để sứ giả phải mang đi mang lại đường xá xa xôi hiểm trở bất tiện lắm. Cúi xin Thánh thượng cứ tạm cho nhận lấy cho sứ đoàn đỡ phần vất vả.

Vua Anh Tôn nhìn sứ giả với vẻ thông cảm:

-Được, theo thỉnh cầu của khanh, trẫm cứ tạm cho thấu số lễ vật khanh đã mang đến. Giờ trẫm sẽ cho mở tiệc khoản đãi và ban thưởng một ít tiền bạc, gọi là đền công lao khó nhọc của các khanh. Xong việc các khanh cứ về quán dịch nghỉ ngơi đợi Đoàn Nhữ Hải sửa soạn xong sẽ cùng sang Chiêm sẽ bàn thêm việc này.

Hai hôm sau Đoàn Nhữ Hải và đám tùy tùng theo chân sứ đoàn Chế Bồ Đài đi Chiêm Thành.

*

Khi nghe Chế Bồ Đài tâu trình kết quả cuộc đi sứ xong, Chiêm vương tức giận nói:

-Tại sao Đại Việt lại lật lọng đến thế chứ? Khi hứa hôn với ta Thượng hoàng Đại Việt có nói đến đất đai đâu? Ai nói với khanh điều đó?

-Thưa, chính là Tri Khu mật viện sự Đoàn Nhữ Hải!

-Thôi, mắc phải tay bọm rồi! Thật nó khinh lờn ta lắm! Bây giờ nó lại sang đây muốn đòi thêm sính lễ ư? Ta muốn giết nó cho hả giận quá!

Một vị quan là Bảo Lộc Kê tâu :

-Đoàn Nhữ Hải giáo hoạt lắm. Chúa thượng không nên để nó biết mình bất mãn. Nên từ từ liệu cách mà đối phó mới được!

Một vị quan già bước ra thưa:

-Hạ thần là Trà Ngô xin dâng lời để Chúa thượng xét định: Dù sao

việc cũng đã lỡ rồi. Sính lễ mình đã gởi Đại Việt muốn đòi lại cũng khó. Không chừng đã mất của lại còn chịu mang lỗi. Kẻ yếu không bao giờ thắng lý được. Chỉ có cách hòa dịu để thương lượng thôi. Nếu nó không chịu, Chúa thượng cũng nên nhượng bộ thêm một chút cho xong chuyện.

Chiêm vương vẫn chưa nguôi cơn giận:

-Nếu Đại Việt đòi thêm cái gì khác còn dễ tính. Đây họ lại muốn ta cắt đất cho họ, ta biết ăn nói sao với quốc dân?

Chiêm vương lại quay sang hỏi Chế Bồ Đài:

-Đoàn Nhữ Hài nói với khanh thế nào?

Chế Bồ Đài thưa:

-Y nói vùng đất cực bắc của nước ta chỉ là chốn hoang vắng căn cõi, thời tiết lại khắc nghiệt, chỉ mất công sức canh giữ mà chẳng thu được bao nhiêu lợi tức. Nên đem nó phụ thêm vào phần sính lễ chắc hẳn vạ cầu hôn sẽ dễ dàng êm xuôi.

-Đúng là giọng điệu lưu manh! Y chê đó là chỗ hoang vắng căn cõi, khí hậu khắc nghiệt, mất công gìn giữ mà không thu được bao nhiêu lợi tức vậy sao y lại muốn đưa chỗ đất ấy về Đại Việt? Ta vì tình tri ngộ của Thượng hoàng Đại Việt mà cầu hôn chứ đâu phải là hạng mê gái đến nỗi phải đem đất mà dâng! Thật tình ta đã biết Huyền Trân công chúa nhan sắc ra sao đâu? Lỡ gặp một công chúa thiếu nhan sắc, quốc dân mặc sức chê cười ta!

Chế Bồ Đài thưa:

-Khải bẩm, về nhan sắc của công chúa Huyền Trân thần tin chắc là rất đẹp. Đoàn Nhữ Hài và nhiều đại thần Đại Việt cho thần biết, Thượng hoàng Nhân Tôn có hai người con đẹp nổi tiếng là vua Anh Tôn và Huyền Trân công chúa. Thần chưa thấy được công chúa nhưng đã diện kiến vua Anh Tôn. Trông ngài dáng dấp thanh thoát như thần tiên, gương mặt tươi sáng đẹp để khó ai sánh kịp. Ngài thuộc phái nam mà còn thể hướng là công chúa!

Chiêm vương nghe xong có vẻ động lòng. Mắt ngài sáng lên. Một lát sau ngài nói:

-Nếu quả thật công chúa đẹp đến thế thì sự đòi hỏi ấy cũng không quá đáng. Nhưng nếu cắt đất cho Đại Việt, ta phải nói thế nào để quốc dân khỏi oán hận ta?

Lão quan Trà Ngô thưa:

-Đất nước này là của Chúa thượng. Nếu không có Chúa thượng lãnh đạo trong cuộc kháng chiến chống Mông Cổ thì đất nước này đã nằm dưới ách nô lệ của giặc Mông rồi. Vậy sao Chúa thượng không thể sử dụng một rẻo đất con con theo ý muốn? Nhất là khi bỏ rẻo đất

không mấy ích lợi ấy đi ta lại bảo vệ được cuộc sống hòa bình cho toàn dân Chiêm?

Quả thật người Chiêm vốn chẳng quý trọng chi phần đất cực bắc ấy. Đó là một vùng đất ít màu mỡ, dân thưa thớt, khí hậu lại khắc nghiệt nhiều so với vùng lãnh thổ từ đèo Mây (Hải Vân) trở vào nam. Để bảo vệ nó, nước Chiêm phải tốn kém rất nhiều về nhân lực lẫn tài lực. Những người lính được đưa ra trấn đóng vùng ấy luôn khốn khổ mọi mặt. Phần đông trong số đó luôn mang mặc cảm bị lưu đày, rất dễ sinh lòng bất mãn. Chính Chiêm vương cũng biết rõ điều ấy. Bởi thế, khi nghe lão quan Trà Ngô đề nghị dùng mảnh đất xấu ấy để đổi lấy sự an ninh cho dân Chiêm, Chiêm vương cũng thấy hợp lý.

Thế rồi Chiêm vương thay đổi thái độ. Ngài cho triệu Đoàn Nhữ Hài đến gặp riêng, mềm mỏng bàn chuyện. Sau khi thảo luận, Chiêm vương trao cho Nhữ Hài xem hai tấm bản đồ và nói:

-Đây là châu Ô và châu Rí. Bản quốc đồng ý cắt hai châu này để bổ sung vào sính lễ xin cưới công chúa. Việc trao nhận đất đai sẽ thực hiện sau khi cuộc hôn nhân thành tựu. Vậy, phiền ông về trình với thiên tử thành ý của ta. Ta cũng rất mong được thiên tử chấp thuận cho ta rước công chúa vào năm tới. Ông có thể giúp ta được việc đó không?

Đoàn Nhữ Hài nói:

-Xin Quốc vương yên chí. Tôi sẽ trình lại thiên tử nguyện vọng của ngài.

Thế rồi Chiêm vương cho mở yến đãi sứ giả Đại Việt và các quan. Hôm sau, Đoàn Nhữ Hài xin giã từ vua Chiêm trở về Đại Việt.

Chú thích:

*Năm Ất Ty: năm 1305.

*Văn Túc vương Trần Đạo Tái: Con của Chiêu Minh vương Trần Quang Khải.

*Triều Nguyễn : tức triều nhà Lý. Sau khi đoạt ngôi nhà Lý cho nhà Trần, Trần Thủ Độ bắt cả những người họ Lý trong nước đều phải đổi sang họ Nguyễn.

TRẦN KHẮC CHUNG

Tiểu thuyết lịch sử

Chương 5

Sau khi đã hoàn thành sứ mạng một cách mỹ mãn, Đoàn Nhữ Hài lập tức trở về Thăng Long báo tin. Vua Anh Tôn rất mừng. Ngài nói: -Không ngờ công việc thành tựu dễ dàng đến thế! Dân ta lại có thêm một số đất đai để làm ăn! Ta có Nhữ Hài chẳng khác chi Hán Cao tổ được Trần Bình!

Các đại thần đều vui vẻ chúc mừng. Vua Anh Tôn lại nói: -Vậy là mọi phía đều ổn. Đất nước ta được mở rộng thêm mà không tổn xương máu! Rồi đây một số trong các khanh sẽ được giao trọng trách trấn nhậm vùng đất mới. Dân mới, đất lạ, việc điều hành, chấn dất không dễ dàng gì. Phải chọn người có thực tài, biết uyển chuyển, tế nhị mới gánh vác được! Trẫm nói trước để các khanh chuẩn bị tinh thần. Chuyển ra đi của Huyện Trân công chúa là một cống hiến lớn cho tổ quốc mà xưa nay hiếm thấy. Tất cả con dân Đại Việt đều phải biết ơn công chúa. Vì vậy trẫm phải chuẩn bị thật chu đáo để đưa công chúa lên đường. Hành trang công chúa sẽ mang theo không phải vàng bạc châu báu mà là lòng dũng cảm, đức hi sinh, tính lạc quan để dễ dàng thích nghi với hoàn cảnh mới. Mớ hành trang đó phần lớn ta trông cậy vào đám giảng quan các khanh, nhất là Khắc Chung và Trà Hoa. Thời gian không còn bao lâu nữa, ta mong các khanh sẽ vì ta, vì công chúa mà gắng sức!

Các quan đều thưa:

-Vì việc quốc gia cả, chúng thần đâu dám tiếc sức!

Thế rồi vua Anh Tôn truyền lấy vàng, lụa thưởng công Đoàn Nhữ Hài và cho mở đại yến đãi bá quan.

*

Từ khi Trà Hoa dạy tiếng Chiêm cho công chúa, vua Anh Tôn luôn theo dõi việc học hành của em gái mình. Trà Hoa tuổi đã lớn, dáng người lại hơi cục mịch, thật thà. Ông rất chu đáo với công việc được giao phó. Trà Hoa thường giảng giải chữ nghĩa, cách phát âm rất rành mạch, tường tận nên công chúa cũng tiếp thu khá dễ dàng. Thấy việc học tiếng Chiêm của công chúa tiến bộ rõ rệt, vua Anh Tôn rất mừng. Một hôm vua nói với Trà Hoa:

-Theo như hẹn ước, chỉ còn sáu tháng nữa Chiêm vương sẽ cho người sang rước công chúa. Lâu nay ta vẫn theo dõi việc học hành của em ta. Về văn chương chữ nghĩa, kiến thức xã hội coi như tạm

được cả. Riêng về ngôn ngữ và những hiểu biết cần thiết về đất nước Chiêm Thành thì em ta còn yếu. Điều đó rất bất lợi cho em ta khi về Chiêm. Vậy, kể từ hôm nay Huyền Trân sẽ chỉ chuyên tâm học về ngôn ngữ và phong tục Chiêm Thành. Các môn khác đều ngưng hết. Việc này chỉ có Trà Hoa mới giúp ta được. Khanh nên hi sinh nhiều thì giờ hơn để giảng dạy cho công chúa. Liệu có gì trở ngại không?

Trà Hoa vui vẻ thưa:

-Bệ hạ đã dạy, hạ thần xin cố gắng hết mình.

Khắc Chung nghe vua ban lệnh mới thì giật mình. Nếu làm theo lệnh ấy thì từ nay ông khó còn dịp để gặp gỡ Huyền Trân. Tự nhiên ông cảm thấy bàng hoàng như mất mát một cái gì to lớn. Trong số học viên của ông, người mà ông luôn cảm thấy gần gũi, thân thiết nhất chỉ có Huyền Trân. Cốt cách cao sang, vẻ đẹp rực rỡ tự nhiên, đầu óc thông minh nhanh nhẹn, cách đối xử thân mật với mọi người, tất cả những điểm đó của công chúa đã gieo vào lòng Khắc Chung một niềm cảm mến sâu xa. Mỗi tình cảm đó đã đôi lúc khiến trong đầu Khắc Chung dậy lên những mơ ước hồ đồ. Công chúa sắp lấy chồng xa xứ, biết đâu lại chẳng xa cách ông vĩnh viễn? Khắc Chung làm sao tránh khỏi bùi ngùi xúc động? Phút chốc đầu óc bèn nhay của ông liền hoạt động, ông tâu với vua Anh Tôn:

-Bệ hạ yên chí. Nếu bệ hạ không chê thần bất tài, thần xin hiệp sức với Trà Hoa để cùng dạy công chúa. Thần xin bảo đảm, tới khi được rước về Chiêm Thành, công chúa đã thành thực mọi mặt như một người Chiêm thứ thiệt.

Vua Anh Tôn nhìn Khắc Chung ái ngại:

-Trẫm thấy khanh công việc hơi bề bộn nên không muốn phiền khanh.

Khắc Chung thưa:

-Xin bệ hạ chớ ngại. Hằng ngày hạ thần sẽ vào triều sớm hơn để giải quyết xong xuôi công việc trước khi vào giảng dạy cho công chúa.

Vua Anh Tôn thấy Khắc Chung nói chắc như vậy cũng nghe theo, ngài nói:

-Khanh đã có thành ý như vậy thì tùy khanh. Hai khanh hợp sức với nhau để làm việc. Trẫm sẽ thưởng công xứng đáng cho hai khanh.

Nhiều vị đại thần vốn ghét Khắc Chung láy mắt nói nhỏ với nhau:

-Bon chen tới nước đó là cùng!

-Y muốn mượn sức người khác để mưu lợi cho mình!

Có lẽ Khắc Chung cũng đoán biết sẽ có những lời lẽ dèm chê ấy.

Nhưng ông đâu màng lý tới. Ông cũng chẳng cần biết Trà Hoa có vui vẻ với sự góp sức của ông không. Nhà vua đã phán như vậy Trà Hoa biết làm gì hơn được? Dù sao Khắc Chung cũng là ân nhân của Trà Hoa, Trà Hoa đâu dám có ý kiến gì?

Từ hôm ấy, Khắc Chung luôn thu xếp thì giờ để có mặt hầu hết các buổi dạy của Trà Hoa. Những ngày đó, ông thức dậy thật sớm, đến chỗ làm, tắt bật giải quyết công việc. Sau đó lại lật đặt vào cung cùng Trà Hoa giảng dạy. Khắc Chung rất khéo léo trong vai trò diễn giảng. Ông đã làm sáng tỏ thêm những lời Trà Hoa nói để công chúa dễ hiểu hơn. Nhưng việc làm ấy của Khắc Chung vẫn chỉ là đề tài để các đồng liêu của ông đàm tiếu với nhau. Dưới mắt họ, sự năng nổ của Khắc Chung vẫn có tính cách trình diễn hơn là thực tâm.

Để kiểm nghiệm những gì công chúa đã học được, một hôm, vua cho lựa ba kiều dân Chiêm Thành đưa vào cung nói chuyện với công chúa trước sự chứng kiến của ngài. Ngài cho phép ba người Chiêm hỏi công chúa bất cứ điều gì. Chính Trần Khắc Chung là người thông ngôn cuộc nói chuyện ấy cho vua nghe. Khi thấy công chúa đối đáp với những người này một cách trôi chảy, vua Anh Tôn vui vẻ nói:

-Không ngờ em ta lại giỏi đến thế! Từ nay ta có thể yên lòng rồi!

Thế rồi nhà vua truyền ban thưởng cho Khắc Chung và Trà Hoa. Ngài cũng khen ba kiều dân Chiêm Thành, thưởng công cho họ rồi cho về.

Với Huyền Trân, Trần Khắc Chung vẫn luôn là vị giảng quan được nể phục nhất. Chính Khắc Chung đã khơi sáng tinh thần quốc gia dân tộc đầu tiên trong đầu óc nàng. Khắc Chung cũng đã truyền thụ cho nàng ý niệm phụng sự tổ quốc như thế nào. Những hiểu biết của ông về các anh-thư đã lập nên những thành quả hiển hách thời trước đã được công chúa triệt để tiếp thu. Những kiến thức này đã kích thích mạnh mẽ lòng háo động của công chúa. Từ một cô gái yếu điệu nhu mì, công chúa đã trở thành một người cứng rắn, giàu nghị lực. Nàng càng ra sức học hành, đồng thời cũng háo hức mong chóng đến ngày được thực hiện ý nguyện của mình. Để đền đáp công lao dạy dỗ, công chúa đã mấy lần xin vua Anh Tôn cho mở tiệc trà đặc biệt thết đãi Khắc Chung và Trà Hoa. Vua Anh Tôn thương em nên lần nào cũng chiều ý. Sự biệt đãi này đã làm các giảng quan khác càng ganh ghét Khắc Chung.

Một lần Huệ Vũ vương Quốc Chấn nói chuyện về Huyền Trân, phu nhân hỏi:

-Thiếp không hiểu sao hoàng thượng lại tin tưởng Khắc Chung đến thế? Công chúa đã được hứa hôn với Chiêm vương, tức đã là gái có

chồng, dù Khắc Chung là thầy học cũng phải giữ gìn khuôn phép lễ nghĩa chứ? Sao để hấn muốn gặp công chúa lúc nào cũng được vậy? Hấn thuộc loại đàn ông tuấn mỹ, ăn nói lưu loát, lại đa mưu túc kế, trong khi công chúa thì ngây thơ dễ tin, nếu hấn toan tính gì ai biết mà ngăn chặn?

Huệ Vũ vương đáp:

-Quan gia sợ khi công chúa về Chiêm phải bỡ ngỡ vì phong tục tập quán khác biệt, ngôn ngữ lại không thông, nên thúc đẩy các giảng quan lo giảng dạy gấp rút các môn đó cho công chúa. Khắc Chung là người thông hiểu phong tục, ngôn ngữ Chiêm Thành nên làm việc nhiều hơn những người khác. Có vậy thôi chứ ông ta vi phạm lễ nghĩa gì đâu?

Phu nhân thắc mắc:

-Có chắc hấn thông hiểu được phong tục, ngôn ngữ Chiêm Thành không? Chẳng qua hấn học lời làm chàm một ít chỉ đó với tên hàng tướng Trà Hoa thôi. Chỉ nhờ giỏi cái miệng, lại biết lợi dụng lão Trà Hoa nên có người tưởng hấn rành rọt ngôn ngữ phong tục nước Chiêm lắm. Những lần Trà Hoa vào dạy công chúa hấn đi theo để làm gì? Chẳng phải hấn tìm cách để gần gũi công chúa sao? Nếu không lo ngăn ngừa biết đâu lại chẳng có chuyện không hay xảy ra?

Huệ Vũ vương cười:

-Phu nhân lo xa quá. Bộ Khắc Chung coi những người trong nhà giảng học là tượng đất cả hay sao? Đó là chưa nói công chúa luôn có ba bốn thị nữ theo hầu bên mình, có gì mà ngại?

Huệ Vũ phu nhân nghiêm mặt:

-Vương gia không tin lời thiếp ư? Thiếp nghe Quan gia cứ cho công chúa mở tiệc đãi các thầy học, nhiều lần chỉ đãi riêng Khắc Chung với Trà Hoa. Nếu Khắc Chung có mưu đồ riêng ai biết được? Trà Hoa và những kẻ tùy tùng cũng chỉ là người của hấn thôi. Nói ra sợ vương gia hiểu lầm, công chúa còn quá ngây thơ, biết đâu mà tránh được cạm bẫy?

Huệ Vũ vương hỏi lại:

-Những điều dị nghị ấy ai nói với phu nhân?

-Nhiều người. Nhất là Hưng Nhượng vương phu nhân. Phu nhân cho biết là Hưng Nhượng vương ghét Khắc Chung lắm. Vương gia là anh của công chúa, vương gia phải lo ngăn chặn những chuyện đáng tiếc có thể xảy ra để công chúa khỏi bị tai tiếng chứ!

Huệ Vũ vương ngẫm nghĩ giây lát rồi nói:

-Ta nghĩ Khắc Chung được Thượng hoàng và Quan gia yêu chuộng nên hờm mình một chút, vì thế bị người ta ghét bỏ thêm thất cho

thành chuyện thôi. Vả lại, ông ta lớn tuổi hơn cả Thượng hoàng, làm sao dám tính toán quấy quá như vậy được?

-Chắc vương gia cho thiếp vì lòng đố kị giữa chị dâu em chồng mà đặt điều? Thôi được, nếu sau này có chuyện gì xảy ra vương gia đừng trách thiếp nhé!

-Phu nhân chớ nghĩ thế. Ta thật tâm không muốn làm Khắc Chung cảm thấy khó chịu. Ông ta là người có tài, nhà nước đang cần dùng. Thôi, để ta nói chuyện với Huyền Trân cũng xong.

Mấy hôm sau Huệ Vũ vương đến thăm Huyền Trân công chúa. Mở đầu Huệ Vũ vương ân cần hỏi thăm việc học hành. Huyền Trân đáp:

-Nhờ các giảng quan hết lòng hết dạ dạy dỗ nên em tiến bộ khá nhanh. Nhất là nhờ hai thầy Khắc Chung và Trà Hoa, lúc này em đã có thể nói chuyện với bất cứ người Chiêm nào mà không sợ vấp vấp. Về phong tục nước Chiêm em cũng đã biết được khá nhiều.

Huệ Vũ vương lại hỏi:

-Phải lấy chồng dị chủng, em có thấy buồn lắm không?

-Sao không buồn được! Nhưng may em lại có niềm vui là sẽ thực hiện được đạo trung hiếu, phục vụ được quốc dân. Đó cũng là một niềm an ủi lớn lao cho em phải không vương huynh?

Nghe Huyền Trân nói, Huệ Vũ vương rất mừng. Có được những tư tưởng lạc quan như thế là tốt lắm. Vương biết ngay đó chính là những ý niệm Khắc Chung đã truyền thụ cho em gái mình. Đáng lý vương phải cảm ơn Khắc Chung mới phải chứ! Vương nghĩ Khắc Chung dạy dỗ Huyền Trân nhiệt thành chẳng qua vì tình thầy trò quý mến nhau, hay tình cha con. Cũng có thể ông ta muốn lấy lòng hoàng thượng, muốn lập công, chứ lẽ nào vì tà tâm sắc dục? Vương trầm ngâm một hồi rồi hỏi Huyền Trân:

-Em thấy giảng quan Trần Khắc Chung thế nào?

Huyền Trân đáp:

-Thầy Khắc Chung là người học cao hiểu rộng, giảng dạy rất tận tâm. Chính nhờ thầy Khắc Chung mà em tiến bộ nhiều mặt. Em rất kính trọng thầy và sẽ nhớ ơn thầy suốt đời!

-Anh nghe nói em vẫn xin hoàng thượng tổ chức những bữa tiệc để đãi riêng Khắc Chung phải không? Vì sao em làm như vậy?

-Sao vương huynh lại hỏi điều đó? Em đã nói với vương huynh em kính trọng thầy Khắc Chung, em cũng kính trọng và nhớ ơn thầy Trà Hoa là hai người đã tận tâm dạy em về phong tục tập quán và ngôn ngữ Chiêm Thành. Em muốn tỏ lòng biết ơn sâu của hai thầy, có thể thôi!

-Em bày tiệc đãi riêng từng người hay đãi chung?

-Em chỉ đãi chung hai thầy, không bao giờ đãi riêng một ai. Nhưng sao vương huynh hỏi kỹ như vậy?

-Bởi anh nghe dư luận không hay về việc này. Anh phải bảo vệ danh dự của em.

Huyền Trân tỏ vẻ khó chịu:

-Em làm gì sai quấy mà vương huynh phải bảo vệ danh dự cho em? Chính hai thầy Khắc Chung và Trà Hoa đã giúp em yên tâm, tự tin khi biết mình sẽ lấy chồng xa xứ. Sang Chiêm Thành em sẽ đỡ bơ vơ, lúng túng trong việc ăn ở. Em dành một chút ưu đãi cho hai thầy không phải là việc tốt ư? Sao lại phải bảo vệ danh dự?

Huệ Vũ vương nói:

-Việc em làm không phải không đẹp, nhưng chưa hoàn hảo. Nhất tự vi sư, bán tự vi sư, tất cả những người góp phần vào việc mở mang trí thức cho em đều là bậc thầy cả, sao em không mời một lượt nhiều người cho vui hơn? Anh nghĩ em không nên đối xử bên trọng bên khinh như vậy. Chính sự đối xử thiên lệch ấy đã tạo nên những sự đăm tiếu không hay cho Khắc Chung. “Nhất khuyến phệ hình, bách khuyến phệ thanh*”, từ đó người ta có thể tiến tới suy nghĩ sai lạc về em. Anh không muốn để xảy ra chuyện đó!

-Vương huynh nghe người ta nói về thầy Khắc Chung thế nào?

Huệ Vũ vương chậm rãi nói:

-Anh không nghĩ Khắc Chung là người xấu đâu. Nhưng Khắc Chung vốn là người có tài, tánh tình cao ngạo, lại được Quan gia trọng dụng, tất nhiên ông ta bị nhiều người ganh ghét. Giờ đây lại được em ưu ái trân trọng, ông ta làm sao khỏi bị người ta xuyên tạc thêm? Em thật tình tôn kính ông ta thì từ nay không nên bày ra tiệc tùng riêng biệt với ông ta nữa. Việc ấy chỉ tổ làm người khác càng ganh ghét ông ta thôi!

Huyền Trân buồn rầu nói:

-Thật tình em không ngờ chuyện đó xảy ra. Vương huynh đã dạy thì từ nay em sẽ nghe.

-Em hứa như vậy anh cũng yên tâm.

*

Hôm ấy Tá Thiên đại vương Trần Đức Việp tổ chức ăn mừng ngày đầy tháng đứa cháu đích tôn ở vương phủ. Hoàng thân quốc thích và quan viên lớn nhỏ trong triều đến dự rất đông. Trong khi uống rượu vui vẻ, nhiều người lại nhắc đến việc Huyền Trân công chúa sắp đi lấy chồng. Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng lúc đó đã ngà ngà, sực nhớ đến những lời dị nghị về công chúa, ông nổi giận quay nhìn Khắc Chung rồi nói lớn:

-Này, quan Nhập nội đại hành khiển, ta báo cho ông biết, công việc của ông là dạy dỗ công chúa chứ không phải dụ dỗ công chúa nghe chưa! Nếu có chuyện lỗi thôi chớ trách ta hồ đồ!

Nhiều người cười rân lên. Khắc Chung ngượng đỏ mặt phân trần:

-Vương gia nghĩ oan cho tôi rồi. Tôi được hoàng thượng giao phó trọng trách phải làm sao cho công chúa nói thông thạo tiếng Chiêm Thành và hiểu biết rộng rãi phong tục nước Chiêm trước khi xuất giá nên phải gắng sức mà làm đấy thôi. Việc làm của tôi có ý gì bất chính hay không đã có hoàng thượng biết. Nếu vương gia không tin, xin cứ hỏi hoàng thượng.

Hưng Nhượng vương cười mỉa mai:

-Người cho là thiên hạ đui mù cả hay sao? Có thân thì lo giữ lấy!

Các quan bình thường vẫn sợ tài lý lẽ của Khắc Chung, nay thấy Khắc Chung bị đàn áp giữa cuộc tiệc đều thích chí. Tả bộc xạ Trần Hùng Thao khi ấy ngồi cùng mâm với Khắc Chung nhân men rượu cũng nói đùa:

-Có lỗi thì nhận đi, vương gia sẽ bỏ qua cho.

Học sĩ Nguyễn Sĩ Cốc ngồi cạnh Khắc Chung nhân hứng đùa thêm:

-Ông làm gì ai mà chẳng biết?

Khắc Chung bình thường không ai dám đụng đến, nay bỗng bị Hưng Nhượng vương mắng trước mặt bá quan đã ngượng chín người.

Những lời đùa cợt của Trần Hùng Thao và Nguyễn Sĩ Cốc càng làm ông què thêm. Khắc Chung không kiềm chế nổi cơn giận, ông thẳng tay tát vào mặt Sĩ Cốc một cái nẩy lửa:

-Đồ tòi! Chính người cũng ăn nói như vậy sao?

Nguyễn Sĩ Cốc bị đánh bất thần ném chén rượu đang cầm vào mặt Khắc Chung. Khắc Chung đỡ kịp nhưng chén rượu đổ văng tung tóe bốn phía. Sĩ Cốc nạt Khắc Chung:

-Ta là đồ tòi hay người là đồ tòi?

Cả tiệc trở nên huyên náo. Hưng Nhượng vương ngồi ở chiếu trên vùng đứng dậy chỉ mặt Khắc Chung quát:

-Tên Khắc Chung càn rỡ kia! Người thật quá đáng! Đây là chỗ nào người biết không? Người coi phép nước không ra gì ư?

Tả Thiên đại vương Đức Việp vội vàng bước ra can ngăn mọi người:

-Các ông phải nể mặt ta mà bỏ qua hết đi! Hôm nay là ngày vui của cháu ta mà!

Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật cũng đứng dậy tiếp tay dàn xếp.

Lát sau mọi việc lại ổn định. Tuy thế, không khí vui vẻ giảm đi nhiều.

Nguyễn Sĩ Cốc tuy bị ăn một tát tai nhưng làm ra vẻ xuề xòa, dễ tính.

Khi ra về, ông chủ động làm hòa với Khắc Chung:

-Có gì bỏ qua nhé! Tôi với ông chứ ai đâu mà hung tợn dữ vậy?

Khắc Chung cười gượng gạo:

-Xin lỗi ông bạn. Thật tình tôi đâu muốn đụng tới ông. Chỉ tại lúc tôi đang tức giận kẻ khác ông lại xía vô nên phải chịu đòn oan, ráng chịu vậy! Ông biết ai phao đồn những điều thị phi ấy ra không?

-Ai phao đồn cũng phao đồn rồi. Ông làm sao ngăn được nữa? Tìm hiểu làm gì cho mệt óc?

-Tôi hận chúng. Vì chúng mà hôm nay tôi bị sỉ nhục. Tôi sẽ không tha thứ chúng!

*

Vụ đụng chạm xảy ra trong bữa tiệc ở phủ Tá Thiên đại vương đã làm Khắc Chung buồn bực suốt mấy ngày. Lần đầu tiên ông cảm thấy bị mất mặt trước các bạn đồng liêu. Ông giận Hưng Nhượng vương lắm. Nhưng giận chỉ để trong lòng chứ nào dám nói với ai? Hưng Nhượng vương là vai anh của Thượng hoàng, vai bác và cũng là nhạc gia của đương kim Hoàng đế, ông làm gì được? Vương vốn bộc trực, nóng nảy, đụng tới vương khác gì húc đầu vào đá? Suy nghĩ lại, ông hơi sợ! Ông thấy mình đã lỡ chơi đại! Chính ông đã tự tạo kẻ hở cho những người khác chê cười ông, công kích ông. Lúc nào triều đình cũng có sẵn một số giảng quan chuyên nghiệp, chỉ làm độc một công việc là giảng dạy trong cung. Khi mới xuất chính, ông đã từng được đặt ghế trong hàng ngũ ấy. Ông có tài giảng dạy, rất được bề trên lẫn các học viên yêu thích. Sau này, khi ông được phân bổ vào những nhiệm vụ khác, nhiều người vẫn tiếc rẻ. Ông đã tận dụng ưu điểm đó, tình nguyện hi sinh một ít thì giờ ngoài công việc chính thức để giảng dạy trong cung như trước. Thấy ông năng nổ làm việc, Thượng hoàng lẫn Quan gia đều rất hài lòng. Ông đã được thăng quan tiến chức khá nhanh. Dĩ nhiên dưới mắt các đồng liêu của ông, sự thăng tiến ấy không vẻ vang cho lắm. Đáng lẽ ông nên dừng ở mức độ đó mới phải. Đàng này mới đây, khi nghe vua Anh Tôn ngỏ ý nhờ Trà Hoa giảng dạy cho công chúa gấp rút hơn, ông lại tình nguyện hi sinh thêm nhiều thì giờ để giúp Trà Hoa. Ông đóng vai trò giải thích rộng rãi những lời Trà Hoa dạy cho công chúa để hiểu hơn. Chỉ có ông và Trà Hoa biết rõ giá trị đích thật của vai trò đó. Người Chiêm lưu vong này thông thạo cả tiếng Đại Việt, tiếng Xiêm, tiếng Chân Lạp lẫn tiếng Tàu, y có cần thiết sự phụ giảng của ông không? Nghĩ đến điều này ông hơi ngượng. Thật tình ông đã dối trá. Chính ông đã dựa dẫm, đã cướp một phần công sức của y. Ông phải tìm cách chạy tội...

Hôm sau, Khắc Chung gặp Trà Hoa và nói:

-Trước đây nghe Thánh thượng yêu cầu ông dạy gấp những điều cần thiết cho công chúa, sợ ông vất vả quá, tôi tình nguyện giúp ông một phần. Nhưng nay công chúa đã khá rồi, lại nhằm lúc công việc của tôi hơi nhiều, ông gắng một mình chu toàn công việc ấy được không? Liệu có khỏi bị thất hứa với Thánh thượng không?

Trà Hoa nghĩ là Khắc Chung nói thật tình, bèn đáp:

-Thưa vâng, nếu đại nhân quá bận, tiểu nhân xin gánh vác một mình. Tiểu nhân sẽ gắng sức để đại nhân khỏi bị thất hứa với Thánh thượng.

-Vâng, bắt đầu từ nay ông cứ một mình vào giảng dạy cho công chúa nhé.

*

Sau khi viện cớ bận việc để không vào dạy công chúa nữa, Khắc Chung lại cảm thấy hối hận. Càng suy nghĩ ông lại càng căm giận Hưng Nhượng vương. Ông cũng thắc mắc không hiểu công chúa sẽ có thái độ ra sao khi không thấy ông vào dạy. Vài lần ông định đến hỏi Trà Hoa nhưng lại thôi. Ông sợ sự thật thà của người Chiêm này có thể bị những người ganh ghét ông khai thác. Cuối cùng, ông tìm tới Nguyễn Sĩ Cố. Dù sao ông này cũng tin cậy được. Sau khi lôi cổ bài ra chơi với nhau một hồi, Khắc Chung bắt đầu đi vào vấn đề. Nguyễn Sĩ Cố mới nghe sơ đã hiểu thấu tim đen của Khắc Chung. Ông cười ha hả nói đùa:

-Quả là “chó đâu chó sửa lỗ không, chẳng thằng ăn trộm cũng ông ăn mày” nhé! Kể ra ông cũng có lòng đấy chứ! Xa nhau chưa được mấy ngày đã không chịu nổi, Như vậy Hưng Nhượng vương đâu có nói oan cho ông?

Khắc Chung cười giả lả:

-Cái miệng ông quả là ăn mắm ăn muối! Hèn gì ăn một cái tát là phải! Muốn biết tình nghĩa thầy trò thời nay một chút không được sao?

Nguyễn Sĩ Cố nghe nhắc chuyện “cái tát” chột nổi giận. Nhưng ông cố giữ thái độ hiền hòa:

-Thế Trà Hoa nó không nói gì với ông sao? Hay cứ thu xếp vào cung giảng dạy công chúa trở lại là biết ngay chứ cần gì phải hỏi.

Khắc Chung trầm ngâm giây lát rồi nói:

-Giờ cũng khó nói đi nói lại đấy!

Vừa rồi Nguyễn Sĩ Cố có nghe chuyện Huệ Vũ vương không muốn Huyền Trân tiếp xúc thân mật với Khắc Chung. Ông cứ tưởng Khắc Chung không vào cung dạy nữa vì lý do đó. Nay nghe Khắc Chung nói “khó nói đi nói lại”, Sĩ Cố muốn gợi lại chuyện trên để trả thù:

-Ông vào cung do lệnh của hoàng thượng, há lẽ Huệ Vũ vương lại dám cản trở?

Khắc Chung nghe nói tới Huệ Vũ vương thì chưng hửng. Ông hỏi lại:

-Ông nói cái gì Huệ Vũ vương?

-Không phải Huệ Vũ vương không muốn cho ông giảng dạy công chúa nữa sao?

Khắc Chung giật mình:

-Có chuyện đó nữa ư? Ông biết sao nói lại tôi nghe thử nào!

Thế là Sĩ Cố kể cho Khắc Chung nghe những gì ông biết được. Dĩ nhiên Sĩ Cố cũng không quên phịa thêm những lời nặng nề như Huệ Vũ vương bảo Khắc Chung là kẻ khát tình, kẻ tham lam... Khắc Chung nghe xong nổi giận đùng đùng:

-Ta đâu ngờ lão ấy nhỏ nhen đến thế! Hèn gì lão mượn tay Hưng Nhượng vương để mật sát ta! Thật tức chết đi được!

Nguyễn Sĩ Cố khoa tay ngăn cản:

-Ấy, chớ phát ngôn ẩu tả mà mang họa! Dẫu có tức cũng không làm gì ai được. Hãy tiếp tục giải trí đi!

-Thôi, đánh đá gì nữa!

Khắc Chung nói với giọng hậm hực, lừa quân bài lại một bên rồi đứng dậy ra về. Cũng từ đó, Khắc Chung trở nên thù ghét Huệ Vũ vương...

Chú thích:

*Nhất khuyển phệ hình, bách khuyển phệ thanh: Một chó thấy hình mà sủa, trăm chó nghe tiếng mà sủa theo.

TRẦN KHẮC CHUNG

Tiểu thuyết lịch sử Chương 6

Năm Bính Ngọ*, vua Chiêm cử hoàng thân Chế Phục sang Đại Việt

lo việc hôn nhân. Sứ đoàn của Chế Phục có trên ba trăm người. Họ đi bằng đường thủy, đến Thăng Long vào cuối tháng sáu. Lần này lễ vật họ mang theo không nhiều. Chế Phục đã được các quan Đại Việt tiếp đón rất nồng hậu. Sứ đoàn được sắp xếp tạm trú ở một khu quán dịch mới xây dựng khá tiện nghi, được cung cấp thực phẩm và nước nôi đầy đủ. Hôm sau Chế Phục vào triều bái yết vua Anh Tôn. Sau khi xem quốc thư và tờ kê khai lễ vật, trong đó có cả bản đồ hai châu Ô và Rí, vua Anh Tôn nói với Chế Phục:

-Kể từ nay hai nước Việt - Chiêm xem như một nhà. Trẫm sẽ cùng triều thần bàn định ngày đưa công chúa về Chiêm. Từ xa xôi đến đây chắc các khanh cũng đã mệt lắm. Hãy tạm thời về quán dịch nghỉ ngơi vài hôm. Vấn đề lương thực sẽ có người lo liệu giúp khanh đầy đủ.

Chế Phục vâng lệnh dẫn bọn tùy tùng trở về nghỉ ở quán dịch.

Chế Phục đi xong, vua Anh Tôn tươi cười nói với Chiêu Văn vương Nhật Duật:

-Nhờ ơn trời cho Tổ phụ* tuổi thọ vô biên, Tổ phụ đã chứng kiến được cảnh non sông gấm vóc tổ tiên tạo dựng nay lại thêm một phen mở rộng! Cháu rể của Tổ phụ là Chế Mân đã chính thức dâng châu Ô và châu Rí cho Đại Việt. Đây là bản đồ vùng đất «sính lễ». Xin Tổ phụ tự mình chọn lựa một người có khả năng ra trấn thủ vùng địa đầu huyết mạch đó!

Vua trao bản đồ cho Chiêu Văn vương. Chiêu Văn đại vương hờn hờ cầm xem rồi lại trao cho một vị đại thần khác, vương nói:

-Xem ra vùng đất này hơi hẹp, núi non lại nhiều, khá hiểm trở. Dân mới, đất mới, phải có những tay già dặn việc cai trị mới xong. Quan gia nên giao cho Điện súy Phạm Ngũ Lão tính liệu tốt hơn.

Vua Anh Tôn hỏi Phạm Ngũ Lão:

-Ý quan Điện súy thế nào?

-Tâu bệ hạ, nếu bệ hạ giao phó việc này, hạ thần sẽ tìm người để trình lên bệ hạ quyết định.

Vua Anh Tôn lại nói :

-Được, khanh hãy tìm người sẵn cho trẫm. Còn một việc nữa cũng quan trọng không kém. Trẫm cần một người đại diện cho trẫm để đưa Huyền Trân công chúa sang Chiêm Thành. Ai có thể gánh vác việc đó?

Thời gian gần đây không mấy khi gặp Huyền Trân công chúa, Trần Khắc Chung không khỏi xốn xang trong lòng. Nay gặp cơ hội này ông đâu bỏ qua được? Khắc Chung liền thưa:

-Nếu bệ hạ không chê, hạ thần xin gánh vác việc này.

Chiêu Văn vương Nhật Duật nói:

-Khắc Chung ăn nói giỏi, lại là thầy học của công chúa, đưa dâu được đấy!

Vua Anh Tôn nói với Khắc Chung:

-Khanh chịu gánh vác việc này thì trăm thật an tâm. Hãy tuyển lựa ngay một sứ đoàn để sẵn sàng lên đường. Kể hết từ hạng có chức phận đến những lính tráng phục dịch, hộ tống chừng một nghìn người đủ không?

Khắc Chung thưa:

-Xin bệ hạ quyết định cho việc đi đường thủy hay đường bộ mới tính số người được!

Hưng Nhượng vương Quốc Tảng nói:

-Thăng Long - Đồ Bàn xa cách, nhiều núi non hiểm trở, đi đường bộ không tiện. Chỉ nên đi đường thủy. Nay giặc biển đã yên, hai nước lại đang thông hòa, gặp gió bão ghé trú đâu cũng được, nơi nào cũng sẵn sàng giúp đỡ. Quan gia cho một nghìn người là đủ rồi.

Vua Anh Tôn nói với Khắc Chung:

-Khanh tự liệu xem cần thêm bớt gì không? Xong, hãy bàn với các viên chức giữ các phần hành để trưng dụng người cũng như thuyền bè, nhất là phải lo lương thực thật đầy đủ. Đừng quên lo liệu luôn phần lương thực cho sứ đoàn Chiêm Thành đấy nhé. Thu xếp mọi việc xong hãy trình cho trăm biết.

*

Từ khi được Khắc Chung giảng cho nghe về những công lao hiển hách của các bậc nữ lưu thời trước đối với tổ quốc họ, Huyền Trân như đã cởi bỏ hết mọi ưu phiền. «Những vị nữ lưu ấy phải trải qua những hoàn cảnh hết sức nghiệt ngã thật, nhưng cuối cùng lại được người đời sau nhắc nhở ca tụng, công đức họ càng được sáng tỏ, vinh dự lắm chứ! Đâu có gì để phải tiếc hận? Người đời mấy ai làm được như thế?». Từ suy nghĩ đó, viễn tượng lấy chồng xa xứ trước đây làm nàng lo sợ bao nhiêu giờ nàng lại háo hức trông chờ bấy nhiêu. Nàng dần dần ra ước mơ mình được trở thành một người đàn bà phi thường! Niềm ước mơ đó đã thúc đẩy nàng ra sức học hành. Huyền Trân miệt mài với sách vở, quên ăn quên ngủ, đến độ những kẻ hầu hạ phải luôn nhắc nhở, khuyên ngăn. Ngoài những kiến thức thu thập được từ các giảng quan, công chúa còn tự mình tìm hiểu qua những tài liệu sách vở lưu trữ ở nhà tàng thư của triều đình. Những gì không tự tìm hiểu được, công chúa lại nhờ các giảng quan giải thích. Việc quá chăm vào đường học vấn mà chẳng quan tâm gì đến việc sắp phải đi lấy chồng ngoại chủng xa xôi của công

chúa đã khiến nhiều giảng quan ngạc nhiên. Tất nhiên, Khắc Chung biết rõ cái động lực thúc đẩy công chúa có thái độ như vậy hơn ai hết.

Về phía dân chúng, khi nghe tin công chúa bị gả chồng xa xứ, ai cũng thương cảm ngậm ngùi. Đối với giới bình dân, ngay việc con gái họ được tuyển chọn làm cung nữ trong nước, người ta đã sợ hãi rồi! Một lần ra đi coi như một lần vĩnh biệt! Tâm trạng đó đã được biểu hiện một cách rõ rệt qua một thành ngữ vẫn lưu truyền trong dân gian : «đưa con vô nội». Người con gái ra đi có thể có hạnh phúc, có thể tìm được niềm vui trong cuộc sống mới hay không là một chuyện, nhưng với những người thân của nàng, sự ra đi ấy là một sự mất mát lớn không có gì đền bù nổi. Thà đói thiếu mà hôm sớm có nhau cũng còn hơn sang quý mà phải sống xa lìa nhau! Một trang quốc sắc thiên hương phải đi lấy chồng ngoại chủng, dù là lấy vua chúa, cũng chẳng khác chi một cuộc lưu đày! Người ta đã tưởng tượng ra muôn vạn nỗi đau khổ của một nàng tiên trên trời đột nhiên bị rơi vào vòng giam hãm của một kẻ man rợ! Càng nghĩ người ta càng thương công chúa hơn.

Rồi cái tin vua Chiêm Thành nhường hai châu Ô và Rí cho Đại Việt để làm sính lễ cũng lan ra ngoài! Dân Đại Việt đều phấn khích vui mừng. Nhất là số cư dân ở vùng biên giới Chiêm - Việt. Nhiều người nghe nói mà sung sướng đến sửng sờ, chưa dám tin là chuyện có thật! Trước đây hơn hai trăm năm, vua Chiêm Chế Củ dâng vua Lý ba châu Địa Lý, Ma Linh và Bố Chính, dân Chiêm đã hết sức uất hận. Họ vẫn luôn lăm le giựt lại phần đất ấy. Vì thế, người dân Đại Việt sống gần biên giới Chiêm Thành không lúc nào được yên thân. Những vụ cướp bóc, hãm hiếp, giết chóc luôn đe dọa người dân biên giới. Những đám giặc vô danh lúc nào cũng chực sẵn đâu đó. Quân triều đình đến thì chúng biến mất, quân triều đình lui thì chúng lại xuất hiện như ma. Vua quan Chiêm Thành lại luôn chối bỏ không chịu trách nhiệm về những vụ quấy nhiễu đó. Nay vua Chiêm dâng thêm đất cho Đại Việt không phải là ý trời giúp họ sao? Sắp tới đây biên giới Việt Chiêm sẽ được dời xa hơn về phía nam. Chắc chắn vùng đất họ đang sống sẽ được bình yên hơn! Đời sống của họ cũng sẽ lên hương hơn! Rõ ràng là trời đã ngó xuống! Người đã mang nguồn vui kỳ diệu đó đến với họ là ai nếu không phải là Huyền Trân công chúa?

Ý nghĩ đó được truyền tụng ra, công chúa được tôn sùng như một nàng tiên hộ mệnh. Dân chúng càng thấy rõ ý nghĩa cao đẹp khi công chúa đi lấy chồng xa xứ. Không hận mà từ triều đình đến thứ dân, từ

kinh thành đến thôn dã, ở đâu người ta cũng cầu Trời vái Phật ban phước cho công chúa.

Ai ra đi mà chẳng lưu luyến người thân? Huyền Trân cũng không thoát ra ngoài lẽ đó. Lúc bấy giờ công chúa rất mong được gặp Phụ hoàng. Nhiều lúc nàng thấy thương nhớ Phụ hoàng đến quay quắt. Hình ảnh một vị hoàng đế hiền hách một thời trở thành một vị sư còm cõi sớm chiều kinh kệ trong ngôi chùa hoang vắng tịch mịch đã nhiều phen khuấy động tâm tư nàng. Một hôm Huyền Trân nói với vua Anh Tôn:

-Hoàng huynh cho em đi gặp Phụ hoàng một lần cuối trước khi ra đi được không?

Vua Anh Tôn đã nói:

-Em thực hiện được ý muốn của Phụ hoàng là trả được đạo hiếu rồi. Bây giờ Phụ hoàng đã là người xuất gia, lúc này Người đang «nhập thất», không tiếp xúc với ai cả. Em đến thăm chỉ khơi dậy tình phụ tử làm Người phân tâm chứ được ích gì. Sau này Phụ hoàng có trách vấn, anh và mọi người sẽ biện bạch cho.

Chỉ vì không nên khơi dậy tình phụ tử làm Phụ hoàng bận tâm mà lúc sắp phải đi xa nàng không được gặp Phụ hoàng ư? Hay vì một lý do nào khác?

Từ nỗi thắc mắc đó, công chúa đã cố tìm hiểu nguyên nhân. Cuối cùng thì nàng cũng biết được! Hóa ra chỉ vì lo chú rể đầu vào sách vở mà công chúa không hề biết gì đến việc vua Chiêm phải dâng cho Đại Việt hai châu Ô và Rí để cưới nàng!

Khi nghe cái tin lạ tai này, Huyền Trân giật thót mình. Tại sao Chiêm Thành lại phải dâng đất? Như vậy hóa ra việc Thượng hoàng gả nàng cho vua Chế Mân không phải do thành ý ư? Lẽ nào dân Chiêm không bất mãn? Trong khi Phụ hoàng tìm cớ tịch mịch để cầu đạo, Người há lại muốn để nàng dán thân vào chỗ đua tranh giành giựt? Chủ ý Phụ hoàng chắc hẳn không phải thế! Nàng nhớ lại lần giã từ nàng để trở về núi Yên Tử, Phụ hoàng đã ân cần dặn nàng «Con đừng phiền não lo sợ chi cả. Cứ nghe lời cha! Người chồng tương lai của con là một bậc vương giả, một vị anh hùng, rất xứng đáng để con trao thân gởi phận. Sự hi sinh của con chắc chắn không vô ích. Ở đời cái đáng sợ là việc gây tội ác, là làm cho kẻ khác đau khổ. Ở đây con chỉ đem lại sự yên ổn cho dân cả hai nước, có thể ngăn chặn hoặc giảm thiểu được những tranh chấp, giành giựt. Con sẽ là sứ giả hòa bình, sẽ được dân cả hai nước mang ơn. Sự hi sinh đó sẽ được người đời tôn vinh, không có gì để sợ hãi hay xấu hổ cả». Bây giờ nước Chiêm phải dâng đất để cưới nàng thì nàng làm sao trở

thành sứ giả hòa bình, được dân cả hai nước mang ơn như Phụ hoàng đã nói? Dân Chiêm không coi nàng là kẻ thù đã là may lắm rồi!

Ý hướng ban đầu của Phụ hoàng, khi hứa gả nàng cho Chiêm vương chỉ có mục đích nối kết tình thân giữa hai dân tộc, xây đắp nền hòa bình giữa hai quốc gia láng giềng. Người hoàn toàn không nói gì đến việc vua Chiêm nhường đất để làm sính lễ. Hay đây là hảo ý của vua Chiêm? Liệu quốc dân Chiêm có bằng lòng không? Khi tìm hiểu về xứ sở của người chồng tương lai, nàng đã từng đọc những tập sử liệu liên hệ đến Chiêm Thành. Dân Chiêm đa số rất bất mãn về hành động dâng đất cho ngoại bang của vua Chế Củ. Dưới nhiều hình thức khác nhau, họ đã không ngừng quấy phá những người dân Đại Việt sống trên vùng đất mà vua Chế Củ đã dâng. Chẳng lẽ Chiêm vương Chế Mân không nhìn thấy điểm đó?

Đó chắc hẳn là lý do khiến hoàng huynh không muốn để ta gặp Phụ hoàng!

Lỡ làng cả rồi! Huyền Trân cảm thấy thất vọng sao sao ấy. Đã bao nhiêu ngày liền nàng cứ bị ray rứt bởi những ý nghĩ đó. Nàng đâm ra kém ăn mất ngủ đến độ phờ phạc thấy rõ...

*

Huyền Trân đang ngồi trầm ngâm trong phòng thì có tiếng gõ cửa. Nàng nói:

-Ai đó? Có gì cứ vào đi!

Vú Diệu Hoa bưng một bình nước sâm đẩy cửa bước vào. Huyền Trân ngạc nhiên hỏi:

-Nước sâm còn cả bình, vú bưng thêm làm gì nữa? Thị nữ đâu hết mà vú phải làm việc này?

-Thưa, có việc cần trình công chúa nên già bưng vào luôn thế thôi.

-Việc gì vậy vú?

-Hoàng thượng vừa gọi già lên hỏi chuyện sáng nay. Ngài nghe độ này có lẽ công chúa buồn bã vì sắp đi xa nên có vẻ xuống sắc lắm. Ngài dặn già phải làm sao cho công chúa vui. Ngài cũng dặn phải khuyên công chúa bớt đọc sách đi! Ngài đang lo cho sức khỏe của công chúa lắm đó. Công chúa không chịu nghe lời già e hoàng thượng trách phạt già đấy!

Huyền Trân lộ vẻ không vui:

-Chính hoàng thượng làm cho ta xuống sắc đó chứ nào phải tại ta ham đọc sách hay buồn vì chuyện sắp đi lấy chồng xa!

Vú Diệu Hoa ngạc nhiên hỏi lại:

-Sao công chúa lại nói thế?

Huyền Trân buồn bã phân trần:

-Vú thấy trên đời còn tình nào cao sâu bằng tình cha mẹ đối với con cái và ngược lại? Mẹ ta đã mất lúc ta mới lên sáu, ta chỉ còn một mình Phụ hoàng! Thế mà lúc ta sắp đi lấy chồng xa xứ, muốn gặp mặt Phụ hoàng một lần cuối cũng không được! Chưa hết đâu! Trước kia ta vẫn nghĩ mình sẽ làm được một việc cao đẹp hiếm hoi là nối kết tình thân giữa hai dân tộc Việt - Chiêm như dự tính của Phụ hoàng, nhưng bây giờ cũng hết phương rồi! Chính tấm thân ta cũng đã biến thành một vưu vật để người ta trao đổi nhau! Ta không buồn chán sao được? May mà có vú ta còn thố lộ được vài lời chứ không ta cũng chẳng biết ngỏ cùng ai?

Vú Diệu Hoa than:

-Trời ơi, hóa ra công chúa khổ tâm đến thế mà già nào có biết! Già cứ tưởng công chúa buồn vì sắp phải đi xa thôi! Công chúa không định trình cho Hoàng thượng biết nỗi khổ tâm đó ư?

Huyền Trân lắc đầu:

-Trình với báo làm gì nữa? Mọi việc triều đình đã sắp đặt cả rồi, có nói cũng thừa! Vú còn có điều gì cần nói nữa không?

-Dạ, ngày mai mùng năm tháng năm, tết Đoan Ngọ rồi, công chúa thích ăn những món gì xin cho biết để đầu bếp nó lo. Già cũng xin phép ngày mai được ra ngoài thành mua lá uống như mọi năm.

-Chóng nhĩ! Lại một năm nữa rồi. Trong người không được vui, ta cũng chẳng thiết chi việc ăn uống. Mọi việc vú cứ tùy tiện sắp xếp sao cũng được.

-Công chúa không định làm gì đặc biệt ư? Dù sao tết Đoan Ngọ này cũng là cái tết cuối cùng công chúa còn ở Đại Việt. Mai kia về Chiêm biết có tết Đoan Ngọ nữa không? Hay là công chúa xin hoàng thượng ra thành chơi một chuyến cho biết đi!

Huyền Trân hơi mỉm cười:

-Tết Đoan Ngọ chứ đâu phải tết Nguyên Đán! Có cũng được, không có cũng xong, quan trọng gì? Ta chẳng có hứng thú gì để đi chơi đâu cả!

-Ấy chết, sao lại không quan trọng? Công chúa chớ nói vậy có tội đó! Tết nào cũng do tổ tiên truyền lại cả mà!

Huyền Trân giải thích:

-Vú lầm rồi! Tết Nguyên Đán mới là tết truyền thống của Đại Việt có từ ngày lập quốc. Dù có bắt chước ai thì nó vẫn đã được dân tộc hóa rồi. Vui tết Nguyên Đán là để nhớ ơn tổ tiên, là rước tổ tiên về nhà để cùng vui sum họp. Còn tết Đoan Ngọ chỉ là một cái tết ngoại lai do người Tàu truyền sang nước ta từ thời Bắc thuộc. Xét ra bắt chước

tục này cũng chẳng hại gì nên nước mình cũng chẳng cấm cản.

Vú Diệu Hoa có vẻ không hài lòng:

-Công chúa nói vậy chứ ngày tết Đoan Ngọ linh thiêng lắm công chúa ạ. Không linh thiêng sao được khi tất cả những lá uống, trái cây hái từ buổi khuya đến giờ Ngọ ngày mùng năm tháng năm đều trở thành vị thuốc cả? Công chúa chưa ra ngoài thành trong ngày Đoan Ngọ nên chưa thấy đó. Bất cứ chợ nào quán nào cũng bày bán đủ các loại trái cây mới hái rất ngon cùng với các loại lá uống vừa quý vừa rẻ. Đó không phải là ơn phước trời ban cho dân gian sao?

Huyền Trân nhìn vú Diệu Hoa với ánh mắt tinh nghịch:

-Vú nói ngày Đoan Ngọ các loại trái cây, các loại lá uống đều thành vị thuốc vậy vị thuốc ấy dùng để chữa bệnh gì vú đã thấy chưa? Những người ghiền uống nước lá cây vẫn chỉ dùng những thứ lá uống quen thuộc để nấu chứ có ai dám dùng lá cây lạ chưa từng uống để nấu đâu? Trái cây cũng chỉ ăn loại trái cây đã quen ăn chứ đâu phải bất cứ trái cây nào ăn cũng được mà nói tất cả trái cây đều thành vị thuốc?

Vú Diệu Hoa không trả lời được, ngượng ngập nói:

-Ừ nhỉ! Cám ơn công chúa đã khai mở đầu óc lú lẫn của già.

Suy nghĩ một lát, vú rụt rè hỏi:

-Nhưng sao người ta vẫn hay làm việc trả ơn trả nghĩa trong dịp tết Đoan Ngọ nhỉ? Nào học trò đi tết thầy, nào con rể đi tết nhạc gia, nào người bệnh được cứu sống đi tết thầy thuốc...

-Đó là truyền thống nếp sống đạo nghĩa đã có sẵn của Đại Việt ta. Vú thấy dịp tết Nguyên Đán người ta còn đi tết trả ơn trả nghĩa long trọng gấp mười tết Đoan Ngọ không?

Im lặng một lát, vú Diệu Hoa lại nói:

-Công chúa đang buồn bực, sao không tìm cách giải khuây? Hay ngày mai công chúa ra thành một chuyến biết đâu lại chẳng tìm được niềm vui?

-Ngoài ấy có những gì vui vú nói ta nghe thử!

-Chuyện vui thì thiếu gì! Nhưng cũng tùy ý thích từng người. Hiện giờ ở đâu dân chúng cũng đang bàn tán về chuyện công chúa sắp lấy chồng Chiêm Thành. Công chúa có thích chính mình được nghe những lời bàn tán đó không?

Huyền Trân hơi tái mặt:

-Người ta bàn tán thế nào?

Vú Diệu Hoa cười cười:

-Từ trong ra ngoài ai mà chẳng cảm mến công chúa! Người ta chỉ ái ngại tiếc rẻ một bậc quốc sắc thiên hương như công chúa lại phải gả

cho một ông vua...

Nói đến đây thì vú Diệu Hoa ngừng lại. Huyền Trân giục:

-Nói tiếp đi chứ! Gả cho một ông vua thì sao lại phải ái ngại tiếc rẻ?

Vú Diệu Hoa ngập ngừng:

-Dạ, xin công chúa tha lỗi... Họ nói ông vua... mán mọi ấy không xứng đáng.

Huyền Trân nghiêm mặt nói:

-Nói bậy đấy nhé! Phụ hoàng đã từng thăm viếng nước Chiêm, đã biết Chiêm vương thế nào mới hứa hôn chứ! Ai dám nghĩ Phụ hoàng làm? Người nói cho ta biết Chiêm Thành là một quốc gia văn minh, anh hùng. Người Chiêm đã có những công trình kiến trúc, điêu khắc nghệ thuật trên những đền tháp rất độc đáo. Người Chiêm cũng từng chiến thắng quân Nguyên oanh liệt chẳng kém gì Đại Việt ta. Từ nay nghe ai còn nói Chiêm Thành là nước mán mọi, vú phải giải thích cho họ biết, bảo họ nói như thế là gián tiếp xúc phạm tới Phụ hoàng đấy!

-Già xin nghe lời công chúa dạy bảo.

Huyền Trân ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

-Chuyện này nghe cũng hay hay đấy. Vú hãy sắp xếp để sớm mai ta cùng ra thành với vú! Nhớ phải kín đáo đấy!

Vú Diệu Hoa lộ vẻ vui mừng:

-Thế thì công chúa mau tới xin hoàng thượng đi!

-Không nên xin hoàng thượng làm gì. Ta phải âm thầm cải trang để đi như một kẻ dân dã mới có thể nghe được những lời dân chúng bàn tán chứ ngồi kiệu tiền hô hậu ủng thì dân chúng chỉ đứng mà ngấm còn ta nghe được cái gì?

-Công chúa không sợ hoàng thượng biết được sẽ bị rày rà ư?

Huyền Trân cười:

-Ta ra thành lần này với mục đích mong được tận tai nghe dân chúng bàn tán về mình ra sao chứ đâu phải đi dạo suông? Đó là ý muốn của ta mà! Nếu hoàng thượng biết được ta cũng trình bày thế thôi. Ta nghĩ chắc chắn ngài sẽ không trách ta đâu! Vú chưa biết đấy, chính hoàng thượng cũng thích lên ra thành chơi lắm.

-Thật vậy sao? Làm sao công chúa biết chuyện đó?

Công chúa đưa ngón tay ra dấu im lặng lên miệng rồi cười:

-Ngài đã đi chơi đêm ngoài thành nhiều lần lắm. Có lần ngài đã bị bọn du đảng ném đá trúng đầu đó! Vú lựa vài đứa hầu nhanh nhẹn một chút, ăn mặc xoàng xoàng thôi để đi cho tiện.

Vú Diệu Hoa cười hỉ hả:

-Thế mới phải chứ! Già tin chắc chuyện này công chúa sẽ vui lắm.

*

Trong thành Thăng Long vẫn có rất nhiều gia đình ghiền uống các thứ nước lá đặc biệt họ mua vào dịp tết Đoan Ngọ. Cứ đến ngày ấy dân quê lại lũ lượt gánh các thứ lá uống lên kinh thành để bán. Họ bán đủ lá uống còn tươi lẫn lá đã phơi khô sẵn. Lá tươi thì bó từng bó, lá đã phơi khô thì đã được xắt nhỏ, bỏ từng bao, từng bội hoặc thúng. Dân thành thị những ai tin các thứ lá hái trong ngày mồng năm có vị thuốc thường mua lá tươi, đắt hơn. Những người ghiền uống thì mua lá đã phơi khô. Vì thế cứ đến ngày ấy, cửa thành Thăng Long lại được mở rất sớm để dân trong thành ra ngoài mua lá uống và trái cây.

Buổi sáng ấy Huyền Trân cùng đám thị nữ cũng trà trộn với dân chúng để ra thành.

-Chào quý bà quý cô! Chắc quý bà quý cô vừa ở trong thành ra?

-Vâng, chúng tôi vừa ở trong thành ra!

-Những trái mít này ngon lắm! Nhãn này cũng ngọt và dày cơm lắm! Mời quý bà quý cô mua về dùng! Mua ngay đi, chậm tay không còn nữa đâu! Lá uống chúng tôi cũng có luôn đây! Thứ gì cũng có. Mời quý bà quý cô. Quý bà quý cô mà ăn mít này, nhãn này một lần quý bà quý cô sẽ nhớ mãi. Nhất định sang năm khi trở lại đây quý bà quý cô sẽ tìm lại chỗ chúng tôi cho xem!

Bà lão vui vẻ liền thoắt mời mọc trong khi hai cô gái quê chỉ im lặng ngồi tại chỗ. Huyền Trân nói nhỏ với vú Diệu Hoa:

-Mít đẹp thật! Lấy mấy trái đi. Thầy Khắc Chung rất ưa ăn mít, ta về gởi biếu thầy một hai trái!

Vú Diệu Hoa lựa năm trái mít lớn và một mớ nhãn. Vú nói với bà lão:

-Để đó chốc nữa tôi nhờ phu khuân lại mang về. Bà lấy thêm giúp bốn bó lá tươi để đó luôn!

Bà lão trong chốc lát bán được một số hàng lớn vui mừng cảm ơn rối rít. Vú Diệu Hoa đã trả tiền một cách rộng rãi khiến bà lão càng vui. Vú bắt đầu gạ chuyện:

-Tết Đoan Ngọ này bà lão phát tài rồi đấy nhé! Này, người Chiêm Thành có ăn tết Đoan Ngọ như người mình không bà lão nhỉ?

-Tôi cũng không biết. Quý bà quý cô ở trong thành chắc biết rõ điều đó hơn chúng tôi chứ! Nghe nói vua gả công chúa cho vua Chiêm Thành quý bà quý cô có biết bao giờ họ sang đón dâu không? Tội cho công chúa...

-Nghe nói trong năm nay thôi. Nhưng cũng chưa rõ khi nào. Bà lão nghe dân chúng nói sao về công chúa không?

Bà lão xuýt xoa:

-Thời gian này ngày nào lại chẳng nghe người ta nhắc đến công

chúa! Nghe công chúa vừa hiền đức vừa xinh đẹp, lại còn quá trẻ mà phải đi lấy một ông vua già tận xứ nào ai mà chẳng buồn cho bà! Nhưng nghe nói vua Chiêm Thành dâng cho vua mình hai vùng đất rộng lắm ai cũng mừng.

Một bà bán lá cạnh bà lão tán thán:

-Như thế công lao của công chúa đối với nước mình to lớn quá chị nhỉ! Tội nghiệp, cầu trời phù hộ cho công chúa về với chồng được vui vẻ, hạnh phúc.

Một bà khác lại nói:

-Công chúa chắc trước là kiếp tiên nên đã đẹp lại nhân ái như vậy. Dân mình đội ơn bà không biết mấy. Sau này phải đúc tượng mà thờ cho bà mới phải!

Lại một giọng khác nữa:

-Không phải tiên thì cũng là người đã tu nhiều kiếp. Nhưng tôi chưa phục công chúa bằng Thượng hoàng. Cái ngai vàng vậy mà ngài bỏ đi như quăng một chiếc dép đứt! Thật chẳng khác gì đức Thích Ca ngày xưa. Ngài đức độ như vậy nên mới sinh được một công chúa như vậy!

Nghe những lời tán tụng ấy, vẻ mặt công chúa tươi hẳn lên. Vú Diệu Hoa lại dẫn công chúa đến những chỗ khác. Ở đâu công chúa cũng được nghe dân chúng nói những lời ca ngợi công đức của nàng. Vú Diệu Hoa nói nhỏ với công chúa:

-Công chúa thấy chưa? Dân chúng có cảm tình với công chúa đến thế đấy!

Huyền Trân nở một nụ cười cảm động:

-Tốt lắm, kể ra cuộc ra thành hôm nay cũng đáng nhớ đời. Những ngày gần đây ta thật tinh chán nản vì cuộc hôn nhân của ta gần như trở thành một cuộc đối chác. Nhưng thôi, biết được lòng dân Đại Việt đối với ta như vậy thật là một niềm an ủi lớn cho ta...

Vú Diệu Hoa tươi cười hỏi:

-Dân chúng tôn sùng, thương mến công chúa như vậy đáng lý công chúa phải vui tươi hẳn lên mới phải chứ? Hay công chúa còn muốn gì nữa?

Huyền Trân chậm rãi nói:

-Dân Đại Việt nghĩ về ta như vậy quả đáng mừng rồi. Nhưng ta biết chắc dân Chiêm Thành lại oán hận ta nhiều lắm! Ta mắc nợ họ!

Chú thích:

*Bính Ngọ: 1306

*Tổ phụ: ông nội, vua Anh Tôn gọi Trần Nhật Duật bằng ông. Nhật Duật là em ruột của vua Thánh Tôn, ông nội của vua Anh Tôn.

TRẦN KHẮC CHUNG

Tiểu thuyết lịch sử Chương 7

Tháng bảy năm Bính Ngọ*, vua Anh Tôn cử Nhật nhập nội hành khiển Trần Khắc Chung cầm đầu một sứ đoàn đi cùng sứ đoàn Chiêm Thành, hộ tống công chúa Huyền Trân theo đường biển sang Chiêm. Phó tướng Nguyễn Giải được cử chỉ huy một đội quân khoảng một ngàn người theo bảo vệ an ninh. Vua Anh Tôn cùng với các đại thần và những người thân thích đã theo đưa tiễn công chúa tới bến Đông Bộ Đầu. Quãng đường từ Thăng Long đến bến Đông Bộ Đầu dân chúng ra xem đông vô kể.

Giữa tháng tám đoàn thuyền đưa dâu đến cửa Thị Nại. Mấy chiếc thuyền của sứ đoàn Chiêm Thành dẫn trước. Khắc Chung và Phó tướng Nguyễn Giải đứng bên nhau trước mũi chiếc thuyền «soái» của Đại Việt đi kế tiếp. Từ xa, trước mắt hai người đã hiện ra cảnh tàng lộng cờ xí rực rỡ và bóng người đông đúc lố nhố. Hai người cùng đưa bàn tay lên che bớt ánh sáng để nhìn được xa. Khắc Chung nói:

-Chắc vua Chiêm cũng thân hành ra đón dâu!

Nguyễn Giải nói:

-Thưa đại nhân, chắc vậy. Kìa, có cả một đàn voi nữa.

Liền đó có mấy viên quan Chiêm dẫn tiến ra gần đoàn thuyền, một tay phất cờ, một tay cầm loa đặt ở miệng lớn giọng ra lệnh bằng cả hai thứ tiếng Việt và Chiêm:

-Lệnh của Quốc vương, yêu cầu đoàn thuyền Đại Việt dừng lại!

-Lệnh của Quốc vương, yêu cầu đoàn thuyền Đại Việt dừng lại!

Nguyễn Giải nghe lệnh quay lại truyền cho đoàn thuyền mình tạm dừng. Mấy viên quan Chiêm tiến lại gần chiếc thuyền chỉ huy của Đại Việt. Họ chỉ địa điểm cho đoàn thuyền tạm neo. Xong xuôi, một viên quan Chiêm nói với Khắc Chung:

-Bây giờ xin mời ngài trưởng sứ đoàn đến hội kiến với Quốc vương!
Gặp vua Chiêm, Khắc Chung vái chào xong trình văn thư và thưa:
-Tôi thừa lệnh thiên tử, đưa công chúa Huyền Trân về Chiêm Thành cho Quốc vương!

Vua Chiêm Chế Mân nói:

-Cảm tạ quan Tể tướng đã vất vả đưa công chúa đến Chiêm quốc an toàn. Nhiệm vụ bảo vệ công chúa của đội quân Đại Việt đến đây đã xong. Theo phép của Chiêm quốc, quân đội nước ngoài không được vào quốc đô. Xin quan Tể tướng cho đội quân đó tạm nghỉ ở đây. Sau khi công chúa ban thưởng cho họ xong, họ có thể trở về nước. Cho ta gởi lời thành thật cảm ơn họ. Riêng sứ đoàn Đại Việt, xin mời về quốc đô để tiếp tục lo tròn nhiệm vụ. Bây giờ mời quan Tể tướng cùng ta đến vấn an công chúa cho phải phép.

Khắc Chung dẫn vua Chế Mân đến thuyền của công chúa. Công chúa bước ra cúi chào:

-Thiếp là Huyền Trân công chúa xin kính chào Quốc vương!

Vua Chế Mân mới thấy công chúa mặt hoa da phấn đã rất đẹp lòng, lại nghe nàng nói tiếng Chiêm với một giọng rất sõi gượng mặt ngài càng thêm hớn hờ. Ngài nói:

-Công chúa đi trên biển hơn một tháng nay chắc mệt nhọc lắm. Gắng chịu nhọc thêm một ngày nữa thôi. Ngày mai công chúa sẽ được nghỉ ngơi thoải mái. Quả nhân có cho người mang theo một số vàng bạc để công chúa dùng. Những binh lính Đại Việt đã theo bảo vệ công chúa khổ nhọc suốt cả tháng nay, nên ủy lạo chút đỉnh cho họ vui. Công chúa cứ tùy nghi lấy của ấy mà ban thưởng.

Công chúa cúi đầu xá vua Chế Mân mà nói:

-Thiếp xin cảm tạ Quốc vương đã ban ơn!

Vua Chiêm đưa tay ra hiệu. Hai viên quan Chiêm liền bưng đến hai cái khay trên mặt đều phủ lụa hồng. Vua Chiêm thân dỡ những tấm lụa ra cho Huyền Trân xem. Một khay đựng vàng và một khay đựng bạc. Vua Chiêm nói:

-Đây là số tiền thưởng quả nhân đã nói. Mời công chúa tiếp nhận.

Công chúa sai hai thị nữ bưng lấy rồi cảm tạ vua Chiêm một lần nữa. Tiếp đó công chúa sai một tùy viên của Khắc Chung đi mời Phó tướng Nguyễn Giải. Khi Nguyễn Giải đến nghe lệnh, công chúa bảo:

-Khay vàng và khay bạc này là của Quốc vương Chiêm Thành ban thưởng cho đội quân bảo vệ ta trên đường về Chiêm quốc. Phó tướng hãy nhận lấy đem về chia cho tất cả binh sĩ. Chúc Phó tướng và toàn thể binh sĩ trở về nước bình an!

Phó tướng Nguyễn Giải xá vua Chiêm:

-Xin đa tạ Quốc vương đã ban ơn!

Rồi Nguyễn Giải quay lại xá công chúa, giọng run run:

-Cám ơn công chúa. Từ nay tiểu tướng khó có ngày gặp lại công chúa. Thay mặt đội quân bảo vệ, tiểu tướng xin kính chúc công chúa ở lại bình an!

Nguyễn Giải lại quay sang vái chào Khắc Chung:

-Tạm biệt đại nhân. Tiểu tướng xin về nước trước. Đại nhân có dạy bảo gì nữa không?

-Không. Ông cứ về trước. Ta xong việc sẽ về sau.

Thế rồi Nguyễn Giải sai hai viên thuộc cấp mang hai khay vàng bạc thưởng theo ông trở về thuyền. Vua Chế Mân nói với công chúa:

-Công chúa đã cỡi voi bao giờ chưa? Giờ xin mời công chúa chuẩn bị lên voi để về quốc đô.

Huyền Trân lo ngại nói:

-Thiếp chưa tập cỡi voi bao giờ, làm sao đi được?

Vua Chế Mân cười:

-Không sao đâu! Dễ lắm! Mấy tên nài voi sẽ giúp đỡ công chúa. Ngồi trên bành voi quen rồi còn thấy thú vị hơn đi kiệu nữa. Có cả người cầm lọng đứng hầu đằng hoàng. Ở nước Chiêm vận chuyển bằng voi là một trong những phương tiện chính. Đi voi hết sức tiện lợi khi qua vùng đồi núi, rừng sâu, lại nhanh chóng và an toàn.

*

Ba hôm sau, vua Chiêm cho tổ chức lễ tấn phong Huyền Trân công chúa làm hoàng hậu Chiêm quốc tức hoàng hậu Paramesvari.

Hoàng hậu Paramesvari xin Chiêm vương giữ lại vú Diệu Hoa và năm người hầu cũ đã đi theo mình để sai khiến. Vua Chiêm vui vẻ nói đùa:

-Hoàng hậu muốn giữ lại cả trăm người quả nhân cũng chịu nữa huống là bấy nhiêu. Có một điều quả nhân nghĩ mãi chưa ra: Hoàng hậu nói tiếng Chiêm không khác gì người Chiêm cả! Chắc kiếp trước hoàng hậu đã là người Chiêm nên bây giờ mới nói tiếng Chiêm nhuần nhuyễn lưu loát như thế! Quả nhân rất vui, rất thán phục!

Hoàng hậu Paramesvari với vẻ hãnh diện nói:

-Quốc vương đã quá khen làm thiếp thấy thẹn! Thật ra đàn bà Đại Việt vẫn theo truyền thống đạo nho, tại gia tòng phụ xuất giá tòng phu... Thiếp được Phụ hoàng gả cho Quốc vương là người Chiêm nên thiếp phải lo học tiếng Chiêm cho hợp đạo. Hơn nữa, từ thuở nhỏ, thiếp đã nghe danh Quốc vương là vị anh hùng đã đánh bại quân Mông Cổ, cứu dân tộc Chiêm thoát khỏi ách nô lệ. Lòng mến mộ Quốc vương đã khiến thiếp càng yêu thích nước Chiêm, yêu

thích tiếng Chiêm. Đó là lễ thứ hai khiến thiếp rèn luyện tiếng Chiêm được kết quả như bây giờ.

Vua Chiêm lại nói:

-Như vậy thì hạnh phúc cho quả nhân biết mấy! Mấy hôm nay quả nhân đã bàn chuyện với quan Tể tướng Trần Khắc Chung về việc liên minh hợp tác giữa hai nước Việt Chiêm, mục đích để bảo vệ nền hòa bình chung của hai nước. Quả nhân thật phần khởi tin tưởng từ nay giữa hai nước không còn chiến tranh tương tàn. Dân hai nước sẽ sống vui vẻ bên nhau mãi mãi. Cuộc liên minh này thành công được cũng chính nhờ công đức của hoàng hậu đấy!

Hoàng hậu Paramecvari nói:

-Bẩm, Quốc vương nói hơi quá lời. Thiếp không dám nhận mình có công trong việc đó. Nếu cuộc liên minh để giữ gìn hòa bình giữa hai nước được thành công, phải nói chính là nhờ lòng thương yêu con dân vô bờ của Phụ hoàng thiếp và của Quốc vương.

-Hoàng hậu khiêm nhường quá! Nếu không có hoàng hậu thì cuộc liên minh hai nước không dễ thực hiện lâu dài đâu! Còn một điều này nữa, quả nhân muốn hỏi ý kiến hoàng hậu. Qua mấy lần đàm đạo với Trần Tể tướng, quả nhân biết được ông ấy có kiến thức rất rộng. Quả nhân rất nể trọng ông ấy. Quả nhân cũng biết được Trần Tể tướng là một trong hai vị đại thần Đại Việt chủ trương chấp mỗi lương duyên cho vợ chồng ta sau Phụ hoàng. Quả nhân muốn có một món quà đặc biệt để thể hiện lòng biết ơn của vợ chồng ta đối với ông ấy. Hoàng hậu nghĩ ta nên tặng ông ấy cái gì cho hợp?

-Bẩm Quốc vương, Trần Tể tướng vốn là bậc văn nhân tài tử. Tánh tình ông ấy thanh khiết, không ham của cải vật chất. Tốt hơn hết là Quốc vương cho người đưa ông ấy đi du lịch các danh lam thắng cảnh của Chiêm quốc có thể ông ấy sẽ thích chí hơn!

Chiêm vương khen:

-Hoàng hậu nói có lý! Đối với một người như Trần Tể tướng, chút phần thưởng vật chất cũng chẳng có giá trị gì!

*

Như lời đề nghị của hoàng hậu Paramecvari, Chiêm vương đã cho cả sứ đoàn của Khắc Chung đi thăm viếng các đền tháp và những danh lam thắng cảnh quanh vùng kinh đô. Người hướng dẫn cuộc du ngoạn là một người nói giỏi tiếng Đại Việt. Ông ta có nhiệm vụ giải thích những gì người trong sứ đoàn cần biết. Lợi dụng dịp này, đến đâu Khắc Chung cũng quan tâm lắng nghe dư luận, tìm hiểu tình hình. Người Chiêm hoàn toàn không hề biết Khắc Chung rành tiếng Chiêm nên không ai dè dặt giữ miệng. Nhờ thế, Khắc Chung đã biết

được quan dân Chiêm không mấy hài lòng khi vua Chiêm cắt hai châu ở biên giới cho Đại Việt. Cũng vì lẽ đó, phần lớn quan dân nước Chiêm không có thiện cảm với hoàng hậu Paramesvari. Biết được những tin tức này, Khắc Chung mừng lắm. Ông hứng chí định xin đi viếng thăm nhiều nơi khác nữa để tìm hiểu thêm. Rủi thay, tình hình ông bị mắc bệnh sốt rét, phải nằm giường mất mấy ngày. Căn bệnh đã làm ông xuống sức nhiều khiến ông lo ngại lắm.

Đầu tháng chín, Khắc Chung vào bái yết Chiêm vương xin ngày trở về Đại Việt. Chiêm vương Chế Mân ân cần nói:

-Ngài muốn về khi nào tùy ngài. Nhưng ngài vừa trải qua cơn bệnh, người chưa lại sức, cần phải tĩnh dưỡng, bây giờ về gấp có bất tiện không?

Khắc Chung thưa:

-Tôi sở dĩ bị bệnh vì thủy thổ không hợp, ở đây lâu sợ bệnh tái phát lại càng khó. Hơn nữa, Thánh hoàng đang trông đợi tôi về để biết tin tức. Xin đa tạ quốc vương đã lo lắng cho tôi.

Chiêm vương sai thị thần lấy ra một bao thư đã niêm phong có đóng quốc ấn sẵn, trao cho Khắc Chung mà dặn:

-Khi về nước, nhờ ngài dâng quốc thư này lên Thánh hoàng giúp quả nhân. Cho ta gởi những lời chúc tốt đẹp nhất lên Thánh hoàng. Chiêm Thành ta xin nguyện từ nay lúc nào cũng sẵn sàng sát cánh với Đại Việt để chống lại mọi kẻ thù chung của hai dân tộc. Quả nhân hi vọng hai nước sẽ luôn giúp đỡ lẫn nhau những khi gặp chuyện nguy biến. Mong Thánh hoàng hiểu được tấm lòng thành của quả nhân! Trước khi ra về, chắc ngài cũng muốn gặp hoàng hậu xem hoàng hậu có nhắn gì với Thánh hoàng và gia đình không chứ?

Khắc Chung tâu:

-Đa tạ bệ hạ đã quan tâm đến điều đó. Thật tình tôi cũng muốn được bái yết hoàng hậu để xem hoàng hậu có dạy bảo gì không. Chắc hẳn hoàng hậu cũng có chuyện cần nhắn với gia đình.

Chiêm vương nói :

-Được, việc đó không trở ngại gì. Hoàng hậu sẽ triệu ngài. Ngài đã định ngày nào trở về Đại Việt chưa?

-Nếu không có gì trắc trở, xin bệ hạ cho ba ngày nữa.

-Sao gấp dữ vậy? Quả nhân chưa có dịp để vui vẻ với ngài một bữa. Chiều mốt, trước hôm trở về nước, mời tất cả sứ đoàn vào vườn ngự uyển dùng với quả nhân một chén rượu tạm biệt.

-Đa tạ Quốc vương đã trọng đãi sứ đoàn Đại Việt!

*

Bái yết vua Chiêm về, khi bước lên tầng cấp nhà quán dịch, Khắc

Chung đã vô ý bị trượt ngã một cái. Bàn chân phải của ông bị sưng vù lên khiến ông không thể đi lại. Viên thầy thuốc của sứ đoàn đã thoa thuốc cho ông mấy lần nhưng không thấy hiệu quả. Suốt đêm đó ông bị đau đớn, không sao ngủ được. Hôm sau, một thầy thuốc người Chiêm đến chẩn mạch và rịt thuốc cho ông. Thầy thuốc người Chiêm nói:

-Chỉ treo gân thôi, nếu để lâu thì cũng nguy hiểm, có thể thành tật. Nhưng giờ đã muộn sửa kịp, không có sao đâu. Tạm thời quan lớn cứ nằm tĩnh dưỡng, chớ nên đi lại thì vết thương mới mau giảm.

Quả thật sau khi được ông thầy thuốc người Chiêm chẩn mạch rịt thuốc, Khắc Chung cảm thấy dễ chịu hơn nhiều. Bàn chân ông đã giảm sưng dần. Được một chốc thì có một viên nội thị mang tấm thiệp đến mời ông vào cung để gặp hoàng hậu Paravecmari. Khắc Chung vừa trải qua một trận sốt rét, người đã gầy đi nhiều. Hôm qua lại trượt té nhức nhối mất ngủ suốt đêm nên người uể oải phờ phạc lắm. Khi soi gương, ông giật mình thấy sắc diện sa sút một cách thảm hại. Vì thế ông xin hoãn lại cuộc bái yết hoàng hậu vì lý do chân đau đi không được.

Viên nội thị ra về chưa bao lâu y đã trở lại. Lần này y báo cho Khắc Chung biết hoàng hậu sắp đến thăm ông. Khắc Chung hơi hốt hoảng, vội sai người hầu chuẩn bị đón tiếp. Không mấy chốc kiệu hoàng hậu Paravecmari đã đến. Bà cùng mấy thị nữ đi thẳng vào quán dịch. Khắc Chung bất đắc dĩ phải bảo người hầu đỡ ngồi lên một cái cang, khiêng ra ngoài để tiếp kiến. Vừa thấy hoàng hậu, Khắc Chung liền chấp tay xá mà nói:

-Nhọc công hoàng hậu quá! Thần xin chịu lỗi vì đau chân không thể giữ trọng lễ được!

Hoàng hậu Paravecmari vừa nghiêng mình xá lại vừa khoát tay ra hiệu cho Khắc Chung ngồi yên, bà nói:

-Thầy cứ bình thân. Nghe thầy bị đau chân không đi được nên ta đến thăm thầy đây. Nhân tiện, ta cũng có một bức thư gửi về cho hoàng huynh ta, nhờ thầy chuyển giúp.

Một thị nữ mang bức thư tới trao cho Khắc Chung. Cùng lúc, người hầu của Khắc Chung cũng bưng một cái ghế bành ra cho hoàng hậu ngồi. Khắc Chung nói:

-Đa tạ hoàng hậu. Kính thỉnh hoàng hậu an tọa.

Hoàng hậu gật đầu ngồi xuống chiếc ghế bành rồi nói:

-Xin thầy cứ tự nhiên nói chuyện. Thật không ngờ! Mới cách xa thầy chưa bao lâu mà giờ trông thầy khác hẳn. Thầy gầy đi nhiều, lại phờ phạc hốc hác quá!

Khắc Chung nói hơi có vẻ cười:

-Tâu hoàng hậu, theo luật tạo hóa, cây hết thời xanh tươi lại đến tiết vàng úa là thường. Thần năm nay đã ngót năm mươi rồi, không hóc hác phờ phạc sao được? Chỉ còn hai ngày nữa thần sẽ về nước. Hoàng hậu có điều gì dặn bảo thần nữa không?

Hoàng hậu nở một nụ cười:

-Xin thầy báo cho hoàng huynh ta biết, ta vẫn bình an! Chiêm vương cùng hoàng gia rất trân trọng đối với ta. Ta không gặp sự phiền toái nào trong cuộc sống mới. Chỉ có nỗi buồn nhớ quê hương, nhớ người thân thỉnh thoảng lại hành hạ ta. Nhưng hi vọng ta sẽ quen dần. Xin thầy giúp ta dâng lời chúc vạn an lên Thượng hoàng, thái hậu, hoàng huynh và Huệ Vũ vương.

-Thần sẽ trình lại những lời hoàng hậu dặn! Với hoàng hậu, thần cũng có đôi lời xin hoàng hậu lưu ý. Vừa rồi hoàng hậu có nói Chiêm vương cùng hoàng gia rất trân trọng đối với hoàng hậu, thần rất mừng. Tuy thế, việc Chiêm vương dâng đất cho nước ta cũng làm cho đa số dân Chiêm bất mãn. Xin hoàng hậu phải luôn tế nhị trong cách cư xử hằng ngày. Nói trắng ra, hoàng hậu nên luôn dè dặt, đề phòng mới được!

Hoàng hậu nhìn Khắc Chung với vẻ cảm động:

-Cảm ơn thầy đã lo lắng cho ta! Những điều đó thật ra ta cũng đã thấy được ít nhiều. Ta xin nghe theo những lời thầy dặn. Ta cũng khuyên thầy chớ bi quan lắm. Ngày xưa ông Khương Thượng trên sáu mươi mới xuất chính, ông Liêm Pha trên tám mươi vẫn còn giữ yên được nước Triệu trước móng vuốt của bạo Tần! Thầy mới năm mươi sao lại than già? Trời sẽ gia hộ cho thầy. Xin bảo trọng. Ta hi vọng sẽ còn gặp thầy nhiều lần nữa.

-Thần cũng hi vọng như thế. Xin trời ban phúc cho hoàng hậu!

*

Đầu tháng mười, Khắc Chung về tới Thăng Long. Ông dâng lên vua Anh Tôn bản tường trình công việc của sứ đoàn trong chuyến sang Chiêm cùng hai bức thư của Chiêm vương và của công chúa Huyền Trân. Vua Anh Tôn đọc xong thư vui mừng lắm, liền ra lệnh đem lụa và tiền ra thưởng cho những người trong sứ đoàn ít nhiều tính theo công trạng.

Tới phiên châu kế tiếp, vua đưa vấn đề tiếp thu hai châu Ô và Rí ra thảo luận. Ngài nói:

-Trước đây trẫm định giao cho Phạm Điện sứ cử một vài thuộc liêu quản lãnh hai châu Ô và Rí cũng được, nhưng bây giờ làm như vậy thấy không ổn. Theo lời tường trình của Khắc Chung thì dân Chiêm

ở hai châu này rất bất mãn vì sự dâng đất của Chiêm vương. Họ có thể nổi loạn khi ta tiếp quản vùng đất ấy. Vì thế, trẫm nghĩ phải có một trọng thần có tài cai trị và vỗ về dân gánh vác việc đó mới tránh khỏi những sự đáng tiếc xảy ra. Khắc Chung đã biết rõ tình hình, có thể giúp luôn trẫm việc đó được không?

Khắc Chung thưa:

-Vì việc lớn của quốc gia, thần không dám tiếc sức. Ngặt vì trong chuyến đi Chiêm Thành vừa qua, thần đã mắc bệnh nặng, tới giờ vẫn chưa lại sức. Xin hoãn hoãn một thời gian nữa thần mới có thể gánh vác trọng trách ấy.

Vua Anh Tôn nói:

-Khắc Chung đang gặp trở ngại sức khỏe, vậy phiên Hành khiển Nhữ Hải giúp trẫm việc đó được không?

Đoàn Nhữ Hải đồng dạc tâu:

-Bệ hạ đã tin tưởng mà giao phó việc quan trọng như thế thần đâu dám chối từ!

Vua Anh Tôn vui vẻ nói:

-Khanh đã nhận gánh vác việc đó trẫm đâu còn lo gì nữa! Kể từ tháng giêng năm Đinh Mùi*, châu Ô và châu Rí sẽ đổi thành châu Thuận và châu Hóa. Trẫm tin tưởng Nhữ Hải sẽ đặt nền móng cai trị vững chắc cho hai châu đất mới này trước khi trở về kinh sư.

Đúng như Khắc Chung đã cảnh báo, khi Đoàn Nhữ Hải vào tiếp thu hai châu, người dân Chiêm ở địa phương đã tỏ ra hết sức bất mãn việc đó. Nhiều gia đình đã bỏ đất trốn sâu vào rừng làm ăn. Có kẻ đã trở thành trộm cướp. Những người còn ở lại thì rất hững hờ với người Đại Việt. Quan quân đến tiếp xúc thì họ cứ ngo ngo ngáo không buồn đối đáp...

Đặc biệt nhất là dân các thôn La Thủy, Tác Hồng, Đà Bồng lại tự vũ trang liều chết chống lại cuộc tiếp thu. Không lẽ dùng quân sự để đàn áp họ? Nếu làm ngo đi thì họ sẽ được thế làm tới, những nơi khác bất chước làm theo thì sao? Đó là vấn đề làm Nhữ Hải phải đắn đo hết sức.

Nơi nào không có sự chống đối thì Đoàn Nhữ Hải không những cho giữ lại những chức việc cai trị cũ mà còn tăng thêm quyền hạn, chức tước cho họ. Đối với dân địa phương thì ông tuyên bố tha thuế ba năm, phong tục tập quán đều được giữ như cũ. Đối với những nơi có dân chúng vũ trang chống đối, ông cho án binh bất động, ra lệnh tuyệt đối không được đánh phá, xâm phạm đến họ. Thấy quân lính Đại Việt hùng tráng, lại phòng ngự nghiêm chỉnh, những nhóm nổi loạn cũng không dám khiêu khích, gây hấn.

Hành động quá dè dặt của Đoàn Nhữ Hài đã làm một số võ tướng nóng ruột. Họ nói với ông:

-Thưa đại nhân, mấy tay giặc cỏ ấy đáng gì mà đại nhân phải dè dặt đến thế? Đại nhân chỉ cần nói một tiếng chúng tôi sẽ quét sạch chúng ngay. Cần gì phải đóng quân ở đây lâu ngày hao tổn công quỹ của nhà nước mà chúng lại khinh thường?

Đoàn Nhữ Hài cười bảo:

-Các ông nói không sai. Nhưng ý Thánh thượng lại không muốn làm như thế. Nếu không Thánh thượng đã giao việc này cho Phạm Điện súy rồi! Ý Thánh thượng muốn ta thực hiện kế hoạch cai trị lâu dài. Ta đã có cách hành động, các ông chớ nóng!

Mấy hôm sau các tướng mới biết Nhữ Hài đã cho người đi tìm những người Chiêm có uy tín ở địa phương, tuyên dụ đức ý của vua và ban chức tước cho họ. Sau đó ông cử những người này giữ các chức vụ cai trị tại địa phương. Chính những người này lo việc khuyên dụ lại đồng bào của họ. Thấy quan quân Đại Việt không tỏ ra kỳ thị, không đàn áp, cướp bóc ai, những người chống đối không còn lý do để sách động đồng bào của họ nữa. Thế là những người trước đây bỏ đất mà đi giờ cũng lần lượt trở về. Chẳng bao lâu các cuộc chống đối chính quyền mới đều tự tan biến cả.

Khi Đoàn Nhữ Hài báo cáo công tác tiếp thu hai châu xong, vua Anh Tôn vui mừng nói:

-Khanh đúng là một bậc lương thần!

Chú thích:

*Những năm trong chương 7: Bính Ngọ: 1306, Đinh Mùi: 1307

TRẦN KHẮC CHUNG

Tiểu thuyết lịch sử **Chương 8**

Khoảng tháng bảy năm Đinh Mùi*, ở Đại Việt bỗng nổ ra một cái tin động trời: Chiêm vương Chế Mân qua đời. Nguồn tin không rõ căn cứ nhưng lan truyền rất nhanh. Thiên hạ rất xúc động, ở đâu cũng nghe bàn tán xôn xao. Xúc động không phải vì cảm tình thương ghét đối với Chiêm vương, mà chính vì số phận của Huyền Trân công chúa!

Công chúa đã bị lên giàn hỏa? Công chúa sẽ bị lên giàn hỏa? Người ta cãi nhau về hai nguồn tin đó nhưng chưa có gì để xác nhận được bên nào đúng! Người ta nói theo tục lệ của Chiêm Thành, cứ vua mất là những hậu, phi của vua đều phải lên giàn hỏa thiêu sống để linh hồn họ được đi theo vua. Thiêu sống con người là một cảnh tượng dã man, ghê rợn quá! Cái tin đó đã làm vô số dân chúng rơi nước mắt. Không phải họ chỉ thương xót cho một bậc nữ lưu tài hoa bạc mệnh mà còn đau đớn với nỗi đau của những người con hiếu khi mất đấng mẹ hiền.

Trần Khắc Chung nghe dân chúng đồn đại như vậy cũng hết sức nóng lòng. Ông bèn mời Trà Hoa đến nhà uống rượu để hỏi thăm. Nhằm lúc ấy Đỗ Thiên Hư cũng có mặt tại nhà Khắc Chung. Khắc Chung hỏi Trà Hoa:

-Thầy Trà Hoa này! Tôi nghe nói phong tục Chiêm Thành, khi vua băng, các hậu, phi đều phải lên giàn hỏa để chết theo chồng có đúng không?

Trà Hoa lắc đầu đáp:

-Thưa, điều đại nhân nghe được chỉ đúng một phần. Theo truyền thống Chiêm quốc, khi vua từ trần, hoàng hậu xin lên giàn hỏa để chết theo chồng thì có. Nhưng tình nguyện chứ không phải bị bắt buộc đâu. Lên giàn hỏa là một vinh dự lớn lao chỉ dành cho hoàng hậu nhằm bày tỏ lòng trung thành của mình đối với chồng. Cũng không phải hể cứ tình nguyện là được lên giàn hỏa mà phải trải qua sự bầu chọn của hội đồng hoàng tộc xem vị hoàng hậu ấy có xứng đáng được hưởng cái vinh dự ấy không. Vị hoàng hậu được bầu chọn sẽ được lên giàn hỏa một lần với nhục thân của vua khoảng từ bảy ngày tới một tháng sau khi vua qua đời.

Khắc Chung lại hỏi :

-Thời gian gần đây nghe dân chúng đồn đại vua Chế Mân đã qua đời và công chúa Huyền Trân đã bị lên giàn hỏa, theo thầy cái tin ấy thế nào?

Trà Hoa lại lắc đầu khẳng định:

-Việc ấy chắc chắn không thể xảy ra được. Điều kiện tiên quyết để một vị hoàng hậu được hỏa thiêu theo vua Chiêm là vị hoàng hậu ấy

phải có công lớn với nước Chiêm. Nhưng ở đây nước Chiêm đã thiệt mất một vùng đất vì công chúa, công chúa lại chưa lập được thành tích gì cho nước Chiêm cả! Tôi nghĩ dù công chúa có tình nguyện lên giàn hỏa cũng không thể nào được hội đồng hoàng tộc Chiêm Thành chấp thuận.

Khắc Chung nghe Trà Hoa nói suy nghĩ một lát rồi hạ giọng ngùi ngùi:

-Hóa ra dân chúng đã đồn đại không đúng. Nhưng nếu chuyện xảy ra thật, công chúa được lên giàn hỏa vẫn hơn. Theo ta biết, người Chiêm hầu hết rất hận công chúa. Họ nghĩ chính vì công chúa mà vua Chế Mân của họ đã dâng cho Đại Việt hai châu Ô và Rí. Khỏi lên giàn hỏa mà phải sống cảnh cô độc, góa bụa suốt đời trong cung phỏng còn sinh thú gì? Người Chiêm thì không ưa, người thân cũng không có, trợ trợ một mình giữa đám người khác giống, khi vui khi buồn đâu biết bày tỏ với ai? Sống như thế chắc còn khổ hơn cả lên giàn hỏa!

Đỗ Thiên Hư hỏi đùa:

-Nếu chuyện xảy ra như thế, huynh trưởng có dám ra tay nghĩa hiệp, sang Chiêm Thành cứu công chúa về không? Huynh trưởng có thể được phong thêm chức Đô úy* không chừng!

Khắc Chung cũng nói đùa:

-Một ý nghĩ khá ngộ nghĩnh đấy! Nếu việc xảy ra như thế ta cũng muốn làm hiệp sĩ lắm chứ!

Đỗ Thiên Hư lại nói:

-Muốn cứu công chúa về, chớ tiết lộ việc công chúa không thể lên giàn hỏa được như thầy Trà Hoa cho biết. Cứu một người khi tánh mạng họ bị đe dọa công trạng giá trị gấp trăm lần cứu một người chỉ bị nổi đau khổ đe dọa! Được phong thêm chức Đô úy hay không là do sự khéo léo của huynh trưởng đó!

Khắc Chung gật gật đầu:

-Nói có lý lắm! Cứ coi như mình không hề biết sự thật về phong tục nước Chiêm như thầy Trà Hoa nói là xong! Có phải thế không thầy Trà Hoa?

Khắc Chung nháy mắt làm hiệu. Trà Hoa hiểu ý cũng gật đầu mỉm cười.

*

Khi vua Anh Tôn nghe các báo cáo về những lời đồn đại trong dân chúng cũng đâm lo. Ngài đem việc này bàn với triều đình:

-Thời gian gần đây không biết do đâu trong dân chúng đồn đại cái tin không lành về vua Chiêm. Nếu tin đó có thật thì nguy cho em ta quá!

Ai có thể vì ta sang Chiêm một chuyên để dò xem hư thực chăng?

Nghe vua nói, Khắc Chung giật mình. Vua định cử một người sang Chiêm để dò xem chuyện dân chúng đồn đại về Huyền Trân công chúa hư thực ra thế nào ư? Thế thì lộ chuyện hết còn gì? Nghĩ thế nên Khắc Chung bàn:

-Tâu bệ hạ, chuyện đồn đại chưa chắc đã có. Theo thần biết thì quan dân Chiêm Thành nhiều người rất bất mãn về việc vua Chiêm Thành dâng đất cho Đại Việt. Có thể tin này do những người giận ghét vua Chiêm mà phao nhảm chăng? Còn nếu Chế Mân mất thật, thế nào triều đình Chiêm Thành cũng phải cử sứ giả sang ta báo tang chứ! Cần gì phải cho người sang thăm dò? Vua Anh Tôn nghe Khắc Chung nói có lý bèn thôi.

Quả thật, tới tháng chín, vua mới của Chiêm Thành là Chế Chí sai sứ thần Bảo Lộc Kê sang Đại Việt dâng voi trắng và báo tang. Đọc văn thư mới biết vua Chế Mân đã từ trần hồi tháng năm, tức đã qua bốn tháng. Vua Anh Tôn nôn nóng muốn biết tin công chúa Huyền Trân bèn hỏi sứ giả:

-Tình trạng hoàng hậu Paramesvari hiện giờ ra sao?

Bảo Lộc Kê đáp:

-Tâu thánh thượng, hoàng hậu Paramesvari vẫn bình an.

Vua Anh Tôn lại hỏi:

-Trước khi ra đi, người có gặp hoàng hậu Paramesvari không?

-Bẩm, không.

Sứ Chiêm sang mà không có thư của Huyền Trân làm vua Anh Tôn càng lo ngại. Khi sứ giả lui xong, ngài nói với quần thần:

-Vừa rồi tuy sứ Chiêm nói công chúa vẫn bình an nhưng ta vẫn chưa yên lòng. Tại sao công chúa chẳng có một lá thư? Biết đâu sứ Chiêm lại chẳng vì sợ mà giấu giếm điều gì? Ta sẽ cử một sứ đoàn sang Chiêm viếng tang và xem hư thực thế nào? Trẫm biết em trẫm hiện giờ nếu còn sống cũng đang hết sức đau khổ. Huyền Trân còn trẻ quá mà phải sống cảnh góa bụa lâu dài trong tương lai, còn gì đau khổ hơn nữa! Phải làm thế nào để giúp Huyền Trân?

Triều đình bàn luận một hồi vẫn chưa ai đưa ra được một biện pháp nào khả thi. Cuối cùng, Huệ Vũ vương Quốc Chấn hỏi Khắc Chung:

-Trước kia quan Nhập nội hành khiển có hứa chắc nếu sau này Huyền Trân gặp khó khăn ông sẽ có cách giải quyết, giờ liệu ông kham nổi công việc như đã hứa không?

Khắc Chung nói:

-Nếu giao trọn quyền quyết định cho tôi, tôi nhất định sẽ làm được!

Hưng Nhượng vương Quốc Tảng nói:

-Việc này quan trọng lắm. Không thể nói chơi đâu!

Vua Anh Tôn nói với Khắc Chung:

-Được, trăm sẵn sàng giao trọn quyền hành động cho ông. Cốt nhất đừng để công chúa phải lên giàn hỏa! Nếu đưa được công chúa về Đại Việt càng tốt. Ông cố gắng đừng phụ ý trăm nhé!

Khắc Chung hăng hái nói:

-Bệ hạ đã tin tưởng mà giao phó trọng trách đó, thần xin nhận lãnh. Thần hứa, nếu công chúa chưa bị hỏa thiêu, thần phải rước kỳ được công chúa trả về cho bệ hạ!

Vua Anh Tôn nói:

-Vây, trăm cử Nhập nội hành khiển Khắc Chung làm chánh sứ, An phủ Đặng Vân làm phó sứ, nữ quan Chưởng nghi Hồng Nhung làm bồi sứ để sang Chiêm điều tang và đón công chúa về Đại Việt. Chưởng nghi Hồng Nhung được phép đem theo một số thị nữ theo để sai khiến. Các khanh phải chuẩn bị gấp. Sứ đoàn sẽ chính thức lên đường trong tháng chín!

*

Tháng mười một năm ấy sứ đoàn Đại Việt đến Đồ Bàn. Chánh sứ Trần Khắc Chung, phó sứ Đặng Vân cùng vào yết kiến tân vương Chiêm là Chế Chí. Khắc Chung thưa:

-Chúng tôi vâng lệnh hoàng đế Đại Việt, sang quý quốc lần này trước là viếng tang, chia buồn với quý quốc, sau là để thắt chặt tình hữu hảo giữa hai nước láng giềng. Kẻ thù chung của hai nước là Mông Cổ vẫn đang rắp rem kéo sang đánh trả thù những lần thất bại trước, hai nước Việt Chiêm không thể không đoàn kết được! Rất mong quốc vương thấu rõ thánh ý, giúp đỡ sứ đoàn chúng tôi được sớm hoàn thành nhiệm vụ.

Tân vương Chế Chí nói:

-Nước tôi vô cùng cảm kích trước hảo ý của thượng quốc. Chiêm Thành lúc nào cũng sẵn sàng sát cánh với Đại Việt để chiến đấu chống lại kẻ thù chung. Quả nhân rất mong tình hữu hảo giữa hai nước sẽ được giữ vững bền chặt mãi mãi.

Khắc Chung lại thưa:

-Bẩm quốc vương, còn một việc nữa. Từ khi công chúa Đại Việt về làm vợ tiên vương, đức kim thượng lúc nào cũng thương nhớ khôn nguôi. Hoàng hậu Paramesvari là em gái duy nhất của ngài. Ngài đang muốn biết tình trạng sức khỏe của hoàng hậu. Xin quốc vương cho phép chúng tôi được yết kiến vãn an hoàng hậu để dễ tâu trình lại!

Chiêm vương Chế Chí nói:

-Hoàng hậu Paramécvari vẫn mạnh khỏe. Nhưng hoàng hậu mới sinh còn non tháng, chưa tiện gặp sứ giả đâu! Hãy đợi một thời gian nữa!

*

Những ngày rảnh việc, Khắc Chung lại xin phép vua Chiêm đi viếng các nơi danh lam thắng cảnh quanh kinh đô Đồ Bàn. Vua Chiêm cũng cho một người Chiêm đi theo vừa hướng dẫn vừa giúp việc thông ngôn. Đi đâu Khắc Chung cũng chỉ dắt theo vài người hầu. Cũng như lần trước, lần này việc viếng thăm phong cảnh của Khắc Chung vẫn chỉ là thứ yếu. Khắc Chung đi đây đi đó nhằm mục đích tìm hiểu tình hình qua dân chúng hơn.

Một lần ông đến viếng một ngôi tháp mới được trùng tu, gặp lúc ấy dân Chiêm cũng đến thăm viếng rất đông. Trong lúc Khắc Chung đang xem những tượng các giống thú vật, ông bỗng nghe tiếng xầm xì:

-Ông quan lớn Đại Việt đó.

-Ông ta sang Chiêm Thành làm gì vậy?

-Có lẽ vua mình mới mất nên ông ta sang viếng tang chứ gì!

-Người Chiêm cùng đi với ông ta chắc là người thông ngôn?

Khắc Chung không bao giờ để lộ cho người Chiêm biết ông thông hiểu tiếng Chiêm. Dân bản xứ vô tư vẫn nói tiếng của họ rất tự nhiên. Họ nói gì mặc họ, Khắc Chung cứ phớt tỉnh. Viên thông ngôn nói như khoe:

-Ngài là quan lớn Chánh sứ giả của Đại Việt đó. Còn tôi là thông ngôn vua sai đi theo để hướng dẫn và thông ngôn cho ngài.

Một người khác hỏi:

-Ngài Chánh sứ giả không biết tiếng Chiêm Thành?

Viên thông ngôn hãnh diện đáp:

-Ngài làm gì biết tiếng Chiêm? Nếu biết, ngài đâu cần đến tôi!

Lát sau lại một người khác nữa lên tiếng:

-Ngài Chánh sứ giả không biết tiếng Chiêm Thành cũng là điều hay. Chuyện này ngài sang Chiêm có việc gì vậy ông thông ngôn?

-Ngài sang đây với mục đích vun đắp tình hữu hảo giữa hai dân tộc Đại Việt - Chiêm Thành, để dân chúng hai nước được sống hòa bình bên nhau đấy!

Người kia cười mỉa mai:

-Hữu hảo! Nghe hay lắm! Vì tình hữu hảo mà Chiêm Thành mất hai châu ở biên giới rồi đó! Không biết ông ta có định đem công chúa nào gả cho tân vương của chúng ta nữa không? Dân Chiêm sợ hãi tiếng hữu hảo và cũng sợ mấy bà công chúa của Đại Việt lắm!

Khắc Chung vẫn giả vờ mài miết xem các tượng thú vật. Mấy người dân Chiêm được thể tiếp tục bày tỏ nỗi bất mãn của mình:

-Tôi trông cho ông Chánh sứ giả ấy rước quách bà hoàng hậu của nợ về Đại Việt cho rồi! Cứ mỗi lần nghe tên bà ấy trong tôi lại sôi lên cơn phẫn nộ!

-Đâu dễ rước về vậy? Để họ rước bà hoàng hậu ấy về họ có chịu trả hai châu ở biên giới lại cho nước ta không?

-Thì để bà ấy ở lại đây phỏng được lợi ích gì cho nước Chiêm?

-Đành rằng bà ấy ở lại vẫn chẳng lợi ích gì cho nước Chiêm, nhưng bà ấy phải sống ở đất Chiêm để chứng kiến thái độ phẫn hận của dân Chiêm ta, để trả cái nợ do bà ấy gây nên!

Viên thông ngôn khó chịu trước sự bày tỏ thái độ quá đà của mấy người kia, bèn lớn tiếng:

-Các người đừng tranh cãi nữa! Ăn nói bừa bãi như vậy lỡ quan Chánh sứ hiểu được có phải sinh chuyện phiền phức không?

Lúc ấy mấy người dân kia mới chịu nói sang chuyện khác.

*

Hôm đó, Khắc Chung đã kể lại cuộc đấu khẩu của mấy người dân Chiêm ở ngôi đền kia cho An phủ Đặng Vân nghe. Đặng Vân thở dài:

-Không ngờ dân Chiêm bất mãn vì vụ mất hai châu Ô và Rí dữ đến thế!

-Đó là thái độ yêu nước mãnh liệt của dân Chiêm, một thái độ thật đáng kính phục. Khổ nỗi bao nhiêu bất mãn đó lại dồn hết cho Huyền Trân công chúa mới khổ chứ!

-Công chúa năm nay chưa tới hai mươi, cuộc đời còn dài quá. Sống trong chốn cung vàng điện ngọc mà thiếu tình yêu thương, thiếu tất cả mọi sự thông cảm của những người chung quanh, có khác gì sống đơn độc trong cái nhà mồ?

-Ông nghĩ hợp với ý ta lắm. Ta không thể để công chúa phải sống trong cảnh đau khổ ấy! Ta nhất định phải tìm đủ mọi cách để đưa công chúa về nước! Ông có đồng ý giúp ta thực hiện việc đó không?

-Đại nhân định làm điều nghĩa như vậy lẽ nào tôi không góp sức? Nhưng tôi nghĩ nên đợi gặp công chúa để xem tình hình ra sao đã. Công chúa có đồng ý mình mới thực hiện được. Công chúa không chịu mà mình tự ý làm, việc vỡ lở ra lại mắc tội đó!

-Mắc tội thì ta không sợ vì chính hoàng thượng có dặn ta gắng làm việc đó. Ta chỉ ngại nếu công chúa không hợp tác thì công việc sẽ gặp khó khăn hơn nhiều.

-Nếu công chúa cũng muốn xin trở về Đại Việt, liệu người Chiêm có chịu không? Đại nhân có thể tiên liệu những tình huống nào sẽ xảy

ra và đại nhân sẽ ứng phó như thế nào chưa?

Khắc Chung cười với vẻ khôi hài:

-Ta nghĩ, nếu công chúa muốn trở về Đại Việt, chắc hẳn hầu hết người Chiêm đều muốn tống tiễn công chúa ngay để họ đỡ bận trí. Nhưng đó chỉ là ý nghĩ thầm kín, trên thực tế họ không thể xử sự như vậy được, nhất là đứng trên phương diện nhà nước. Khi vua Chiêm cưới công chúa, ngoài những lễ vật bình thường, họ còn tốn thêm cả một vùng đất cát rộng lớn. Bây giờ đòi lại đất ư? Việc này họ không bao giờ thực hiện được! Nhưng bộ cho chúng ta muốn làm gì thì làm ư? Còn gì là thể diện của vua Chiêm? Họ phải giữ thể diện đối với cả quốc dân Chiêm lẫn phía Đại Việt và các nước láng giềng! Việc này có thể tạo một tiền lệ không mấy tốt đẹp cho nước Chiêm về những cuộc hôn nhân với người nước ngoài trong tương lai! Còn phía ta thì muốn rước công chúa về mà không muốn gây ra sự bất hòa giữa hai nước, không muốn làm vua Chiêm hổ thẹn với thần dân của ông ta. Đó là những khó khăn mà chúng ta sẽ phải vượt qua!

-Điều đó quả thật thiên nan vạn nan! Đại nhân đã trù liệu làm sao chưa?

Khắc Chung lại cười hóm hỉnh:

-Ta đã nghĩ đi nghĩ lại, chỉ có một kế hoạch duy nhất: đánh cướp! Đặng Vân trợn mắt nhìn Khắc Chung:

-Đại nhân nói sao tôi không hiểu được?

Khắc Chung cười lớn tiếng:

-Tôi nói đánh cướp công chúa, bộ ông nghĩ không được sao?

-Trời đất ơi! Xin đại nhân chớ đùa như thế!

Khắc Chung tiếp tục cười:

-Tôi nghĩ nát óc mới ra kế hoạch đó, ông lại bảo tôi đùa ư? Ông nói tôi đùa ở chỗ nào?

-Hành động đánh cướp thì ai có gan cũng làm được. Cướp vàng bạc, cướp con lợn con bò, thậm chí cướp một tù nhân thì không nói làm gì vì giấu vật cướp ở đâu cũng xong. Còn cướp công chúa thì không thể được! Cướp xong giấu công chúa ở đâu giữa lòng nước Chiêm? Đâu có thể một sớm một chiều có thể đưa về Đại Việt được? Việc ăn uống ngủ nghỉ ra sao? Bao nhiêu vấn đề rắc rối sẽ được đặt ra! Dù kế hoạch hành động có thành công chúng ta cũng có thể trở thành kẻ phạm tội lớn. Tôi xin can đại nhân! Nếu đại nhân không nghe, tôi xin được đứng ngoài, không dám hợp tác với đại nhân trong kế hoạch hành động này!

Khắc Chung vẫn cười:

-Ông nhát gan quá! Tôi không ngại gì cướp xong lại trốn vào rừng

đâu! Chúng ta không phải là những thợ săn, cũng không phải là những kẻ ngậm ngải tìm trầm, trốn vào rừng chỉ có nước chết đói, đem thịt nuôi thú dữ thôi. Tôi trù cướp xong dùng thuyền mà về Đại Việt đấy!

Đặng Vân không chịu nổi nữa kêu lên:

-Hôm nay không hiểu sao đại nhân đùa cợt quá thế? Đội thuyền của chúng ta chỉ có khả năng đi ven bờ biển. Đại nhân không biết thủy quân Chiêm Thành hiện nay mạnh gấp bội thủy quân của Đại Việt ta sao? Từ Thị Nại ra tới biên giới nước ta dọc bờ biển có biết bao nhiêu đồn thủy quân Chiêm Thành kiểm soát? Một sợi tóc trôi qua cũng không lọt hướng hồ mấy chiếc thuyền của chúng ta? Đó là chưa nói đến vấn đề lương thực, nước uống không dễ dàng gì đối với một cuộc hành trình khá xa! Dọc đường liệu có dám ghé vào những khu vực có dân cư để xin tiếp tế hay không? Xin đại nhân xét kỹ lại vấn đề này!

Tới lúc ấy Khắc Chung mới vỗ vai Đặng Vân mà nói:

-Nãy giờ ta cố ý làm cho ông hồi hộp một chút cho vui thôi. Thật ra kế hoạch hành động của chúng ta cũng chỉ có vậy thôi, nhưng ta bảo đảm với ông chắc chắn thành công! Những điều ông nói đều đúng cả. Một cuộc đánh cướp công chúa nếu xảy ra thật, dù ta thoát thân bằng đường rừng hay đường biển cũng đều là một cuộc tự sát! Ta biết vậy lắm chứ! Vì thế, ta đã nghĩ ra cách đánh cướp nhưng có sự tiếp tay của chủ nhà, ông tin không?

-Ta đánh cướp với sự tiếp tay của chủ nhà? Đại nhân làm cách nào mà hay vậy?

-Được, ta nói cho ông nghe! Thời gian gần đây, mỗi lần gặp vua Chiêm ta đều cảnh giác với ông ta là quân Mông Cổ đang ngầm chuẩn bị đánh Đại Việt và Chiêm Thành để trả thù những lần thất bại trước. Ông ta có vẻ lo âu lắm. Cái tàn bạo của người Mông Cổ ông ta đã biết rồi! Tất nhiên giữa lúc này ông ta chẳng muốn làm mích lòng Đại Việt chút nào. Vả lại, việc ta cướp công chúa ông ta nào có thiệt gì trên thực tế? Ông ta còn mừng nữa là khác. Với lợi thế ấy, ta có thể dễ dàng thương lượng với vua Chiêm thôi. Vậy, kế hoạch của ta thì hành được hay không bây giờ chỉ còn do ý công chúa!

Ánh mắt Đặng Vân sáng lên, ông vui vẻ nói:

-Vậy là ta sẽ đánh cướp công chúa với sự tiếp tay của chính Chiêm vương! Mưu trí của đại nhân thật tuyệt vời, bây giờ tôi mới hiểu!

*

Mấy hôm sau một phái đoàn đại diện hoàng hậu Paramesvari, do một nữ quan Chiêm Thành cầm đầu, chính thức đến thăm sứ đoàn

Đại Việt. Trong phái đoàn có cả vú Diệu Hoa và mấy cung nữ người Việt đã theo công chúa về Chiêm năm ngoái. Vị nữ quan Chiêm Thành cho Khắc Chung biết, vì hoàng hậu mới sinh dậy người chưa được khỏe nên chưa thể tiếp kiến sứ đoàn. Bà cũng cho biết hoàng hậu đã sinh được một hoàng tử. Theo di chúc của vua Chế Mân, hoàng tử được đặt tên là Chế Đa Da. Sau cùng vị nữ quan Chiêm Thành đã thay mặt hoàng hậu Paramesvari trao cho sứ đoàn một số tặng vật lưu niệm.

Trong lúc Khắc Chung tiếp vị nữ quan Chiêm Thành thì nữ quan bồi sứ Hồng Nhung lại gặp riêng vú Diệu Hoa trò chuyện. Khi phái đoàn đại diện của hoàng hậu Paramesvari đã ra về, Khắc Chung hỏi nữ quan bồi sứ Hồng Nhung:

-Vú Diệu Hoa có cho nữ quan bồi sứ biết thêm tin tức gì về công chúa không?

-Thưa đại nhân, hiện nay công chúa vẫn chưa được khỏe. Bình thường công chúa vẫn không được vui vẻ mấy vì công chúa đã biết được rất nhiều người Chiêm không thích công chúa...

Vị nữ quan dẫn ra vài ví dụ mà vú Diệu Hoa đã kể với bà. Khắc Chung nghe xong quay sang nói với phó sứ Đặng Vân:

-Như vậy là chúng ta có thể thực hiện kế hoạch đã định!

Từ cuộc thăm viếng đó, sứ đoàn Đại Việt đã mở một đường dây liên lạc riêng với hoàng hậu Paramesvari qua bà vú Diệu Hoa.

*

Thăm thoát đã đến tết Mậu Thân*. Sứ đoàn Đại Việt đã phải sống qua một cái tết tha hương. Khắc Chung vẫn cố sức trở tài ngoại giao, vận động ráo riết để thực hiện cho được kế hoạch ông đã định. Mặt khác ông còn phải động viên, an ủi những người trong sứ đoàn để họ khỏi chán nản vì ở trên đất khách quá lâu, nhớ gia đình.

Đầu tháng ba, một hôm sau khi vào triều về, Khắc Chung hơn hờ nói với Đặng Vân:

-Báo tin cho ông mừng, cuộc vận động của tôi đã có kết quả. Tiếc rằng chưa gặp dịp thuận lợi để thực hiện kế hoạch. Phải ráng đợi đến ngày giỗ đầu của vua Chế Mân!

Đặng Vân cũng hơn hờ không kém:

-Xin chúc mừng đại nhân! Đại nhân quả là bậc tài trí phi thường! Nhờ đại nhân, chúng tôi cũng được vinh dự lây! Công chúa sẽ về Đại Việt một mình hay đem cả hoàng tử theo?

Khắc Chung nói:

-Cốt sao rước được công chúa thôi. Còn Chế Đa Da còn bé quá không thể đem đi được. Hơn nữa, chúng ta không nên làm người

Chiêm phần nộ thêm.

*

Tới tháng năm, nhân dịp giỗ đầu của vua Chế Mân, vua Chế Chí nghe theo lời Khắc Chung khuyên, cho tổ chức một cuộc lễ chiêu hồn tiên vương ở bờ biển Thị Nại cho thỏa lòng hoàng hậu Paramécvari. Chính hoàng hậu đứng làm chủ lễ. Khắc Chung bảo đây là tục chiêu hồn riêng của Đại Việt nên hoàng tộc Chiêm không có ai đến dự. Ngược lại, sứ đoàn của Đại Việt đến dự không thiếu một ai. .

Lúc cuộc tế đã hoàn mãn thì mặt trời cũng sắp lặn. Thành linh một số thuyền nhẹ của Đại Việt đột ngột xuất hiện cập bờ. Quân lính trên thuyền nhanh chóng đổ bộ lên bờ biển, bắt ép tất cả những người đang tham dự cuộc tế lên thuyền rồi chèo ra biển chạy trốn.

Rời khỏi cửa biển Thị Nại, đoàn thuyền Đại Việt cải trang thành những chiếc thuyền buôn của nhiều nước. Họ đi một cách tự nhiên, vượt qua một quãng bờ biển khá dài của nước Chiêm với nhiều căn cứ, đồn bót canh phòng. Gặp chỗ nào có thể trở ngại họ lại tạm ngưng nghỉ. Đợi lúc thuận tiện họ lại khởi hành. Họ cũng thay nhau ghé nhiều nơi ven biển, đi sâu vào vùng dân cư để mua lương thực và nước uống. Đoàn thuyền Đại Việt đã không hề gặp một cuộc soát xét, ngăn đón hay truy đuổi nào của thủy quân Chiêm Thành. Đến tháng tám thì Huyền Trân công chúa cùng toàn bộ sứ đoàn của Trần Khắc Chung đã về tới Thăng Long.

Lúc sứ đoàn về tới kinh sư thì trời đã xế chiều. Khắc Chung liền cùng An phủ Đặng Vân, Chưởng nghi Hồng Nhung phò công chúa Huyền Trân vào yết kiến vua Anh Tôn. Vua vui mừng cho dọn ngay một bữa tiệc nhẹ để ủy lạo Khắc Chung và những người cộng sự. Khắc Chung đã thay mặt cho sứ đoàn, tường trình công việc và kết quả mà sứ đoàn đã thực hiện ngay tại tiệc. Nghe xong, vua Anh Tôn khen:

-Tất cả các khanh đều xứng đáng được khen thưởng. Mỗi người sẽ được thăng một tước*. Riêng Khắc Chung sẽ được thăng ba tước. Nếu không nhờ mưu trí của khanh, chắc quãng đời sau của em ta sẽ gặp bao nỗi cay đắng không biết đâu mà lường!

Cả bọn đều cúi lạy tạ ơn. Khắc Chung nói:

-Đa tạ bệ hạ ban ơn! Việc giải cứu công chúa thành công được thật ra cũng nhờ hồng phúc của bệ hạ cả, bọn thần đâu dám kể công!

Vua Anh Tôn nói:

-Các khanh chớ khiêm nhường. Nhờ sức các khanh trẫm mới thấy được mặt em trẫm thế này!

Thế rồi vua quay sang hỏi chuyện công chúa Huyền Trân. Kể lại mọi chuyện xong, công chúa sụt sùi khóc:

-Em rất ân hận là không mang được con em là Chế Đa Da cùng về.
Vua Anh Tôn an ủi:

-Em về đây được là quý rồi. Chế Đa Da là máu huyết của em mà cũng là máu huyết của vua Chiêm. Nếu mất Chế Đa Da nữa họ sẽ càng thêm hận. Mình nên nhường họ một tí.

Huyền Trân cũng nói cho vua Anh Tôn biết hầu hết người Chiêm đều rất hờ hững đối với bà. Vua Anh Tôn chỉ biết lắc đầu.

Khi tiệc gần mãn, vua Anh Tôn nói:

-Dùng mưu kế đánh cướp công chúa là việc bất đắc dĩ! Ta khó mà khỏi bị quốc dân chê cười về sự thất tín, đã gả em gái cho người ta rồi cướp lại!

Khắc Chung ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

-Xin bệ hạ chớ lo. Bệ hạ cứ nêu rõ lý do nếu ta không đánh cướp công chúa về, công chúa sẽ bị lên giàn hỏa cho thiên hạ biết, thử hỏi còn ai nổi trách hành động đánh cướp ấy chứ?

Vua Anh Tôn khen:

-Hay lắm! Nói như vậy cũng hợp lý! Các khanh đi đường xa về chắc ai nấy đều mệt mỏi, cần phải nghỉ ngơi. Cho phép các khanh miễn châu phiên châu tới và sẽ vào châu phiên châu kế tiếp. Trong phiên châu đó các khanh sẽ trình bày rõ chuyến đi công cán ở Chiêm Thành trước bá quan và trẫm sẽ chính thức ban thưởng. Bây giờ các khanh có thể ra về nghỉ ngơi.

Sau đó vua hạ lệnh đối xử tử tế với những người Chiêm bị quân Đại Việt bắt trong vụ đánh cướp công chúa Huyền Trân tại đàn chiêu hồn. Chừng một tháng sau vua hạ lệnh cho chủ trại Hóa Châu cung cấp thuyền bè và lương thực để cho họ trở về nước.

*

Qua mấy ngày được nghỉ ngơi thoải mái, Khắc Chung khỏe hẳn người. Dư âm sự thành công rực rỡ trong chuyến đi Chiêm làm ông luôn có một nụ cười trên môi. Hôm ấy ông vào châu vua với bao nỗi rộn rã trong lòng. Niềm vui chính của ông không phải ở chỗ được thăng ba tư lương bổng mà ở chỗ ông đã dùng mưu để rước được công chúa Huyền Trân về. Đó là một kỳ công khó ai làm được! Nhà vua sẽ tuyên dương công trạng của ông. Bá quan sẽ phải nể phục ông... Khắc Chung đang miên man với những ý nghĩ đó bỗng một giọng nói giận dữ nổi lên làm ông giật mình:

-Khắc Chung! Con người mày thật chẳng khác gì giống chó lợn! Mày đã lợi dụng lòng tin tưởng của Thánh thượng để làm điều ô nhục vậy

mà còn dám vác mặt về đây ư?

Người mắng Khắc Chung chính là Hưng Nhượng vương Quốc Tảng, nhạc phụ của vua Anh Tôn. Khắc Chung nghe mà sững sờ.

Ông uất nghẹn nói:

-Tôi đã làm gì mà vương gia nặng lời đến thế?

Hưng Nhượng vương hét:

-Từ Đồ Bàn đến Thăng Long bao xa mà mày đi và về ngót một năm? Không phải là mày cố ý đi loanh quanh trên biển để làm trò ám muội sao? Quốc dân đồn đại như thế nào mày chưa nghe gì cả sao?

Khắc Chung cãi:

-Tôi làm việc như thế nào đã có An phủ Đặng Vân, Chưởng nghi Hồng Nhung biết. Sao vương gia không hỏi thử những người đó lại vội vã kết tội tôi như thế?

Nhiều đại thần thấy vậy bèn xúm lại can gián. Hưng Nhượng vương nói:

-Thằng này là điềm chẳng lành đối với nhà nước. Tên nó là Trần Khắc Chung, rồi đây nhà Trần sẽ mất vào tay nó chẳng?

Vua Anh Tôn nghe tiếng ồn ào bước ra can Hưng Nhượng vương:

-Xin Quốc trượng bớt nóng giận. Trẫm sẽ xét kỹ việc này. Nếu Khắc Chung quả thật có tội trẫm sẽ trừng phạt xứng đáng!

Nhưng sau đó vua lại dặn riêng Khắc Chung: “Hưng Nhượng vương tánh nóng và thẳng, khanh không nên chấp nhất. Từ nay gặp người khanh cứ tránh đi là xong!”.

Từ đó Khắc Chung thấy mặt Hưng Nhượng vương ở đâu là lo tránh đó.

*

Chuyện Hưng Nhượng vương mắng rửa Khắc Chung rồi cũng tới tai công chúa Huyền Trân. Bà bèn dò hỏi những người chung quanh. Dần dần công chúa cũng được biết, trong thời gian Khắc Chung sang Chiêm, vì đi quá lâu chưa về nên trong dân gian đã phát sinh một tin đồn quái ác: Khắc Chung đưa công chúa đi du hí loanh quanh nhiều ngày trên biển... Công chúa nghe chuyện hết sức rầu rĩ. Khắc Chung trước là thầy học của bà, nay lại là ân nhân cứu bà thoát khỏi cảnh “sống mà như chết” trên đất Chiêm. Coi như Khắc Chung là người đã tái sinh cho bà. Thế mà bây giờ Khắc Chung lại vì bà mà mang tiếng không tốt nữa! Bà đâm ra buồn phiền, mất ăn mất ngủ, mỗi ngày một khô héo gầy mòn.

Đầu tháng chín, vua Anh Tôn cho người đưa công chúa Huyền Trân lên am Ngọa Vân, núi Yên Tử để thăm Thượng hoàng. Gặp lại người con gái yêu độc nhất của mình Thượng hoàng rất mừng. Công chúa

đã kể lại mọi chuyện từ khi lấy chồng cho Thượng hoàng nghe. Bà nói rõ việc người Chiêm rất phần hận về vụ mất hai châu Ô và Rí. Bà cũng cho Thượng hoàng biết bà rất đau khổ khi bị nhiều người nghi oan bà đã có tình ý với Khắc Chung...

Thượng hoàng nghe xong ngậm ngùi nói:

-Con cũng đừng nên buồn ai trách ai làm gì. Đó chỉ là do nghiệp chướng của con còn nặng thôi. Muốn giải trừ nghiệp chướng con nên xuất gia. Hãy nghe cha đi! Cha sẽ giới thiệu một nơi để con tu học...

Cũng may là công chúa đã gặp lại người cha thân yêu lần cuối kịp thời. Hơn một tháng sau, đầu tháng mười một, Thượng hoàng băng tại am Ngọa Vân, núi Yên Tử.

Đầu năm Kỷ Dậu* công chúa xuất gia đầu Phật ở núi Trâu Sơn. Bà thọ Bồ tát giới và được ban pháp danh là Hương Tràng. Về sau ni sư Hương Tràng về lập chùa Nộn Sơn (còn gọi là chùa Quảng Nghiêm) ở làng Hồ Sơn, huyện Thiên Bản (Nam Định) rồi tu tại đó. Đến năm Canh Thìn* thì sư bà Hương Tràng tịch. Dân chúng địa phương thương tiếc tôn bà là Thần Mẫu và lập đền thờ cạnh chùa Nộn Sơn.

Chú thích:

*Những năm trong chương 8: Đinh Mùi: 1307, Mậu Thân: 1308, Kỷ Dậu: 1309, Canh Thìn: 1340

*Đô úy: Một chức quan võ ngày xưa. Các vị vua vẫn hay phong chức quan này cho các phò mã.

*Tư: Đơn vị lương thực phát cho quan lại đời xưa (?).

TRẦN KHẮC CHUNG

Tiểu thuyết lịch sử **Chương 9**

Sau khi Trần Khắc Chung đánh cướp hoàng hậu Paramécvari đem

về Thăng Long, nổi bất mãn của dân Chiêm càng bộc phát lớn. Không những họ oán quốc gia láng giềng phản bội mà còn oán luôn cả triều đình của họ. Họ cũng bức tức khi quân đội của họ từng chiến thắng oanh liệt đội quân Mông Cổ hung bạo nay lại bắt lực khi để quân Đại Việt đánh cướp Quốc mẫu của họ ngay tại ngưỡng cửa kinh đô Đồ Bàn!

Tự lượng biết sức mình không thể làm gì khác hơn, vua Chế Chí vẫn cố nhẫn nhục chịu trận. Nhưng rồi sự phẫn nộ của quốc dân đã thúc đẩy hùng tâm tráng chí của ông trỗi dậy. Ông ráo riết rèn luyện, củng cố binh lực chờ cơ hội đánh cướp lại mấy châu đã mất. Thấy vua mình đã có ý phục thù, những người Chiêm yêu nước quá khích đã hăng tiết không ngớt khuấy phá vùng biên giới Đại Việt. Vua Trần Anh Tông nghe tin giận lắm.

Tháng chạp năm Tân Hợi* vua Anh Tông thân hành điều động thủy lục đại quân cùng với Điện súy Phạm Ngũ Lão, Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư, Huệ Vũ vương Quốc Chấn, Chiêu dụ sứ Đoàn Nhữ Hài đi chinh phạt Chiêm Thành. Quân Việt đã thắng lớn. Đến tháng năm năm Nhâm Tý* thì vua Chiêm Chế Chí bị bắt đem về Đại Việt. Vua Anh Tông phong cho em Chế Chí là Chế Đà A Bà Niêm là Á hầu trấn giữ đất Chiêm.

Chế Chí bị giữ ở Đại Việt sau cũng được phong làm Hiệu Trung vương, rồi lại đổi thành Hiệu Trung vương. Nhưng vì buồn rầu, phần uất nên đến tháng hai năm sau thì Chế Chí qua đời.

Tháng ba năm Quý Sửu* Hưng Nhượng vương Quốc Tăng mất. Vì khắc tinh của Trần Khắc Chung không còn nữa, đường danh vọng của ông quang đăng trở lại.

Nhân dịp Chiêm Thành bị quân Xiêm xâm lược, Khắc Chung tiến cử người em của ông là An phủ sứ Đỗ Thiên Hư đem quân sang cứu. Vua nghe lời sai Thiên Hư đi kinh lược Nghệ An, Lâm Bình* rồi thuận tiện kéo binh sang Chiêm. Quân Xiêm thấy nước Chiêm đã có viện binh tiếp cứu bèn rút lui. Đỗ Thiên Hư thấy quân Xiêm đã rút cũng kéo quân về.

Sau này mọi kế hoạch phòng thủ mặt biên giới phía tây, vua Minh Tông đều ủy cả cho Đỗ Thiên Hư lo liệu.

Cuối năm ấy, vua Anh Tông phong Trần Khắc Chung làm Tả phụ, tước Quan phục hầu.

*

Tháng ba năm Giáp Dần*, vua Anh Tông nhường ngôi cho Thái tử Mạnh (tức vua Minh Tông), để lên làm Thái thượng hoàng. Vua Minh Tông đổi niên hiệu là Đại Khánh nguyên niên, tôn Thượng hoàng là

Quang Nghiêu Duệ Vũ thái thượng hoàng đế, tôn Thuận Thánh hoàng hậu là Thuận Thánh Bảo Từ thái thượng hoàng hậu và truy tặng ông ngoại là Hưng Nhượng vương Quốc Tảng làm Thái úy. Sau đó, vua ban lệnh đại xá tù phạm để nêu rõ ân đức của tân vương.

Đến tháng mười, vua cho tổ chức khoa thi Thái học sinh để chọn nhân tài ra giúp nước. Trần Khắc Chung được vua Minh Tôn ủy nhiệm điều hành tổng quát cuộc thi đó.

Sau khi lo xong khoa thi Thái học sinh, Khắc Chung xin phép về Giáp Sơn dự cuộc lễ chạp họ. Ông làm quan lớn trong triều đã lâu, luôn bận rộn, ít khi về thăm làng xã. Vì thế, mỗi lần về ông vẫn hay có chút quà biếu xén họ hàng gọi là chia sẻ chút Ơn vua lộc nước. Đối với lớp trẻ nhỏ ông cũng không quên lưu tâm, thường hay có những món quà lạ cho chúng. Bởi vậy, mỗi khi ông về quê, thế nào lớp cháu chắt cũng tụ lại chào mừng. Thật ra ông chỉ biết khái quát chúng là cháu chắt vậy thôi, cứ có mặt là có quà, chẳng cần quan tâm đến con ai, họ hàng nội ngoại xa gần thế nào.

Hôm ấy Khắc Chung đang phát quà cho đám nhỏ, ông bỗng giật mình thấy trong số đó có một cô bé ăn mặc luộm thuộm nhưng mặt hoa da phấn đẹp để khác thường. Ông hỏi:

-Cháu tên gì? Con ai?

Cô bé cất giọng trong trẻo thưa:

-Dạ, cháu họ Lê, tên Thúi. Cha cháu là Hiếu Nông.

-À, ta biết rồi. Ông nội cháu là cụ Cả Hoách phải không?

-Dạ phải, ông nội cháu là cụ Cả Hoách.

-Bà nội cháu là chị thúc bá của ta đó. Có lẽ cháu sinh ra sau khi bà nội cháu đã mất. Năm nay cháu bao nhiêu tuổi?

-Dạ thưa cụ, cháu mười bốn.

-Hiện giờ cha mẹ cháu ở riêng hay cùng ở với ông nội?

-Dạ, ông nội cháu vẫn ở chung với cha mẹ cháu.

Khắc Chung lấy một lượng bạc trao cho cô bé và dặn:

-Ta đặc biệt thưởng riêng cho cháu đấy. Cháu về nói cho ông nội và cha mẹ cháu biết sáng mai ta sẽ sang thăm nhà cháu.

Cô bé đi rồi Khắc Chung lại tiếp tục phát quà cho lũ nhỏ. Nhưng hình như ông không còn hào hứng khi làm cái công việc có ý nghĩa này nữa. Đầu óc ông cứ xoáy về cô bé tên Thúi, một cái tên không mấy thanh nhã kia. Mới mười bốn tuổi đã trở sắc như vậy, sau này chưa biết cô bé còn xinh đẹp tới mức nào? Đây là một vưu vật* không thể không khai thác! Ông liên tưởng đến vị vua mới lên ngôi chưa lâu của mình. Ngài không lớn hơn cô bé mấy, chưa lập chánh hậu, chưa có thứ phi. Vị phụ chính của ngài là Huệ Vũ đại vương Quốc Chấn,

người đang được ngài rất mực tin yêu. Đối với Khắc Chung, Huệ Vũ chính là cái gai trước mắt làm ông khó chịu. Tuy chưa trực tiếp đối đầu với Huệ Vũ bao giờ nhưng lúc nào Khắc Chung cũng gờm gờm. Những lần bị Hưng Nhượng vương hạ nhục ông đều nghi có Huệ Vũ đứng sau lưng. Cái mặc cảm đó khiến ông phải đề phòng. Thế là ông quyết định bằng mọi cách đưa cô bé này vào cung. Với nhan sắc của cô bé, chắc hẳn nhà vua không thể làm ngơ được. Ít nhất cô bé cũng sẽ chiếm được một chức phi tần gì đó. Được như vậy, địa vị của ông sẽ càng vững chắc, và biết đâu ông còn có cơ hội nhổ được cái gai trước mắt?

*

Khi cái Thái đem lượng bạc về khoe và báo cụt Khắc Chung hứa hôm sau sẽ ghé nhà thăm, gia đình ông Cả Hoạch chưa ai dám tin là chuyện thật. Họ nghĩ có thể là Khắc Chung nói chơi hoặc cái Thái đã nghe lầm. Tuy có họ hàng với nhau nhưng từ khi ra làm quan, đã gần bốn mươi năm, chưa bao giờ Khắc Chung đến nhà ông Cả Hoạch. Vậy bây giờ lý do gì Khắc Chung lại hẹn đến thăm? Thật tình họ cũng chẳng hề trách móc gì Khắc Chung. Việc quan bận rộn, trách sao được? Hơn nữa, những khi có quà cáp cho họ hàng, Khắc Chung đâu có quên phần họ! Họ chỉ băn khoăn vì việc này có vẻ khác thường. Cuối cùng chỉ có vợ của Lê Hiếu Nông đưa ra một ước đoán được mọi người tạm chấp nhận: “Có thể thấy cái Thái có sắc đẹp nên cậu Tể để ý, cậu Tể muốn làm mối cho một người nào đó chăng?” - Khắc Chung làm quan có hàm Tể tướng nên người trong họ hàng vẫn dùng tiếng Tể để thay thế tên ông.

Sáng hôm sau Khắc Chung đến nhà ông Cả Hoạch thật. Chủ nhà đã chuẩn bị trước nên việc đón tiếp khách sang cũng không đến nỗi ngỡ ngàng. Trà nước bày ra, chủ khách bắt đầu chuyện trò thân mật. Mới đầu, sau khi ra chào hỏi Khắc Chung xong, vợ Hiếu Nông liền rút lui nhà sau. Chỉ có ông Cả Hoạch ngồi đối ẩm với Khắc Chung. Hiếu Nông đứng cạnh hầu chuyện.

-Sao? Anh Cả năm nay được bao nhiêu tuổi trời rồi nhỉ?

-Năm nay sáu mươi bảy rồi. Còn không mấy ngày nữa là sáu mươi tám đó cậu Tể. Không hiểu sao bắt tài vô tướng như tôi mà trời cũng ban phúc sống lâu như vậy, kể cũng đáng mừng!

-Phước của anh Cả chưa phải chừng ấy thôi đâu! Trông tướng anh Cả tôi biết anh Cả sẽ còn hưởng cảnh phú quý vinh hiển không biết đâu mà lường nữa đấy!

Cụ cả Hoạch cười vui vẻ:

-Cậu Tể chớ đùa tôi mà tội với trời! Tôi không còn mong gì hơn nữa

đâu!

-Trong vòng họ hàng thân tình tôi nói thật đấy! Không dám đùa với anh Cả đâu!

Rồi Khắc Chung quay sang nói với Hiếu Nông:

-Này, cháu vào kêu luôn vợ cháu ra đây để cậu nói chuyện này cho nghe!

Lát sau vợ Hiếu Nông bước ra, có vẻ lo lắng:

-Dạ thưa, cậu Tể cho gọi cháu?

-Ừ, hai cháu ngồi đi rồi nghe cậu bàn một chuyện rất quan trọng!

Vợ chồng Hiếu Nông bắc ghế ra ngồi rồi thưa:

-Dạ, chúng cháu đã sẵn sàng. Cậu Tể có điều gì xin cứ dạy bảo.

Khắc Chung đằng hắng rồi lên giọng hỏi:

-Hai cháu có được bao nhiêu trai gái cả thầy?

Cụ Cả Hoách đáp thay con:

-Chúng nó có được một trai hai gái. Thằng lớn được mười sáu, đứa con gái thứ hai được mười bốn và đứa con gái út mới tám tuổi.

Khắc Chung cười mà nói:

-Đứa con gái thứ hai tức là cái Thúi đấy phải không? Tương lai cháu rục rịch lắm đó! Bây giờ phải đổi cái tên cháu đi! Cháu lớn rồi nghe gọi “cái Thúi” nó chẳng thanh nhã tí nào hết!

Cụ Cả Hoách đưa mắt nhìn vợ chồng Hiếu Nông như ngẫm hội ý “hồi hôm con mẹ Hiếu Nông nói vậy mà đúng đấy chứ!”. Xong cụ lại quay sang nói với Khắc Chung:

-Thật ra “cái Thúi” chỉ dùng để gọi cháu ở nhà lúc nhỏ thôi. Giờ cháu nó đã trở mã nên cha mẹ cháu cũng định đặt cho cháu một cái tên khác. Ở đây đã có nhiều nhà ngấm ghé cháu rồi đó. Cha mẹ nó cũng đang chọn xem mỗi nào không đến nỗi tệ lắm thì gả quách cho yên bụng.

-Chớ vội! Cháu bé này mà lấy hạng tầm thường thì uổng lắm! Nói để anh Cả và vợ chồng cháu Hiếu Nông rõ, hoàng thượng mới đăng quang chưa được bao lâu. Hiện ngài chưa lập ngôi chánh hậu và cũng chưa có thứ phi. Ngôi chánh hậu lâu nay vẫn dành riêng cho người hoàng tộc, bây giờ chưa biết sao. Nhưng địa vị phi tần thì mình nắm chắc đó! Cháu nhà mình có hương sắc trời cho, tự nhiên đã thấy xinh đẹp rồi, huống chi trang điểm vào nữa thì khó ai bì kịp. Khi ấy vua chúa nào lại có thể làm ngơ được chứ? Tôi nghe hoàng thượng sắp cho tuyển một số cung nữ trong nay mai. Anh Cả và hai cháu nên chuẩn bị cho cháu ra ứng tuyển đi! Cháu mà vào cung được rồi thì Hiếu Nông lo gì không có một địa vị trong xã hội? Anh Cả cũng sẽ được vinh hiển, càng được mọi người nể trọng, há chẳng

hơn sao?

Cụ Cả Hoách nói:

-Ồi chà! Vinh sang ai lại chẳng muốn? Nhưng chắc gì mình được toại nguyện? Tôi có nghe kể lại, đời trước trong họ tôi cũng đã có một người làm cung nữ rồi. Đã được tuyển làm cung nữ tất nhiên phải có nhan sắc hơn người. Về danh nghĩa nghe thì có vẻ sang lắm, nhưng suốt đời bà có bao giờ được gặp mặt vua đâu? Về công việc nữa, nói ra càng phát chán. Cậu Tể biết bà ấy làm gì không? Ngày ngày chỉ lo việc bưng phân bưng nước tiểu đi đổ! Tuy không chật vật khó khăn gì nhưng bà không khỏi tủi thân. Tới khi về già không làm nổi công việc đó nữa bà mới được chuyển sang công việc khác. Sống nhàn tản nhưng vô vị, như cây thiếu ánh sáng mặt trời, đời vẫn chán ngắt. Sau may có dịp vị vua kế tiếp lên ngôi cho một số cung nữ các đời trước hoàn gia, bà xin về luôn. Tuy cả đời có dành dụm được một ít của cải, nhưng tới lúc tay run chân yếu, một thân không chồng, không con, bà lâm nỗi khổ thế nào chắc ai cũng đoán biết. Những người cháu họ của bà chỉ biết tranh giành nhau, nịnh nọt lừa phỉnh bà để đoạt của chứ nào có ai thật lòng săn sóc cho bà? Bà đã sống những ngày cuối đời thật bi đát. Tôi thật chẳng muốn để cháu nó sa vào vết xe cũ!

Khắc Chung cười:

-Anh Cả nói vậy nghe cũng có lý. Nhưng mỗi người mỗi khác, mỗi thời mỗi khác, đâu phải ai cũng như ai, lúc nào cũng như lúc này? Giáp Sơn ta trước đây vốn quê mùa, vị tiền bối kia dẫu do sắc đẹp được tuyển làm cung nữ, nhưng bản chất thô lậu, thật thà, lại không có ai nâng đỡ nên không tiến thân được, đành chịu thiệt thòi một đời. Còn như cô cháu nhà ta, đã có tôi ở trong triều, anh Cả còn lo sợ nỗi gì? Tuy rằng trong cung cũng có bè cánh, cũng có gièm siểm nhau, nhưng “ma bắt cũng xem mặt người ta”. Ngày nào tôi còn ở triều, chắc chắn chẳng có kẻ nào dám hiếp đáp cháu đâu. Nếu trời phù hộ cho cháu sinh được một “rồng con” nữa thì nhà ta càng vinh hiển biết chừng nào? Cháu chắt nhà ta biết đâu lại chẳng nên khanh nên tướng? Cơ hội trời cho mà anh Cả từ chối là đắc tội với trời đó!

Cụ Cả Hoách ngẫm nghĩ rồi hỏi lại:

-Vậy theo cậu Tể, muốn không bỏ lỡ dịp may, tôi nên làm thế nào?

Khắc Chung vui vẻ nói:

-Anh Cả đã quyết ý thì chẳng khó gì đâu! Một người con gái lý tưởng phải có đủ tứ đức: công, dung, ngôn, hạnh. Trên thực tế, cái đức quan trọng nhất chính là đức “dung”. Chỉ có trời mới mới ban cho con người cái đức ấy được. Còn ba đức công, ngôn, hạnh thì con người

huấn luyện được cả. Nhất là cháu lại khá thông minh, ăn nói nhỏ nhẹ, nét na sẵn, học hỏi mấy hồi? Anh Cả hãy tìm kiếm thầy giỏi mời về dạy dỗ cho cháu một thời gian là xong!

Cụ Cả Hoách tỏ vẻ khó khăn:

-Ở đây kiếm người giỏi đâu ra? Tôi vốn thiếu học, kiến thức thấp kém, lỡ kiếm lầm người dở lại hư việc mất. Cậu Tể có cách nào lo giúp tôi vấn đề ấy không?

Khắc Chung suy nghĩ một lát rồi nói:

-Tôi xa quê nhà đã lâu nên cũng chẳng biết lúc này ở đây ai hay ai dở. Đây là chuyện bàn riêng trong gia đình mình, nếu hỏi xã hội huyện hớ ra người ta biết rồi loan truyền ra ngoài cũng không hay! Hay anh Cả và hai cháu cho cháu bé theo tôi về Kinh được không? Tôi sẽ kiếm thầy dạy dỗ cháu bé dễ hơn, chính tôi cũng có thể trực tiếp dạy cho cháu nữa. Như vậy cháu bé sẽ chóng thành công hơn! Anh Cả và hai cháu nghĩ thế nào?

Cụ Cả Hoách nhìn vợ chồng Hiếu Nông hỏi:

-Cậu Tể nói vậy hai con nghĩ sao?

Vợ chồng Hiếu Nông đồng loạt đáp:

-Xin tùy ý bố quyết định.

Cụ Cả Hoách quay lại nói với Khắc Chung:

-Vợ chồng Hiếu Nông đã nói vậy thì mọi sự xin nhờ cậu Tể! Nhưng chỗ anh em xin hỏi thật tình: Cháu bé ở nhà quê vốn ăn mặc giản dị, khi về Kinh tất phải ăn mặc khác, đương nhiên phải may sắm lại hết. Bây giờ dẫu tôi muốn may sắm cho cháu bé cũng không biết may sắm thế nào cho thích hợp. Vậy, những chi phí về cơm gạo, về áo quần, về việc học hành của cháu bé xin cậu Tể cho biết sẽ tính thế nào cho phải lẽ?

-Cháu bé cũng là cháu của tôi chứ đâu phải người ngoài! Vả lại chút đỉnh đâu có đáng bao nhiêu! Anh Cả và hai cháu khỏi lo nghĩ chuyện đó.

-Đa tạ tấm lòng rộng rãi của cậu Tể. Tôi vẫn biết đối với cậu Tể bấy nhiêu đâu có ăn thua gì. Nhưng cũng phải có tiếng nói trước để trong lòng khỏi vướng mắc.

Khắc Chung tươi cười nói:

-Coi như chúng ta đã quyết định xong! Nhưng mình cũng quên mất một điều: Nãy giờ bàn luận việc xây dựng tương lai “cái Thúi” mà lại chẳng cho “cái Thúi” nói lời nào cũng bất công. Xin anh Cả gọi cháu bé ra đây nói chuyện một chút.

Hiếu Nông liền gọi cái Thúi ra. Khắc Chung hỏi:

-Nãy giờ chắc cháu nghe hết những lời cụ bàn bạc với ông nội và

cha mẹ cháu rồi?

Cái Thúi lộ vẻ bẽn lễn ấp úng:

-Dạ, dạ... cháu...

Khắc Chung nhìn mặt cái Thúi mỉm cười, ôn tồn nói:

-Ông nội và cha mẹ cháu đã đồng ý cho cháu về Kinh ở nhà cụ Tể một thời gian để ăn học. Ăn học và đi chơi thôi chứ không làm việc gì hết. Cụ Tể sẽ sắm nữ trang cho cháu đeo, sắm áo quần thật đẹp cho cháu mặc. Cụ Tể sẽ thuê thầy dạy cho cháu học chữ nghĩa để đọc sách, thuê thầy dạy cho cháu múa hát... Cụ Tể sẽ cho cháu ngồi xe ngựa đi xem những nơi đẹp nhất chốn kinh kỳ... Cháu bằng lòng không?

Vợ Hiếu Nông nghe Khắc Chung nói con gái mình có tương lai tươi sáng trong lòng đã khoái lắm. Giờ ông lại tình nguyện giúp đỡ xây dựng cái tương lai ấy nữa thì còn gì hơn? Thị tươi cười nói với cái Thúi:

-Cụ Tể nói thật đó con. Về ở nhà cụ Tể sướng lắm. Con sẽ được ăn ngon mặc đẹp, học hành rồi đi chơi chứ chẳng phải làm việc gì hết. Con bằng lòng đi!

Cái Thúi vẻ mặt hớn hờ nói:

-Dạ bẩm cụ Tể, ông nội và cha mẹ cháu bằng lòng thì cháu cũng bằng lòng.

Khắc Chung quay sang cụ Cả Hoách nói:

-Vậy là mọi chuyện tạm yên. Nhưng còn cái tên của cháu nữa, nghe không ổn. Tôi xin phép anh Cả lựa cho cháu một tên mới được không?

Cụ Cả Hoách buột miệng:

-Được một vị Bảng Nhãn đặt tên cho thì còn gì hay hơn?

Khắc Chung cười ha hả:

-Vậy tôi đề nghị cháu bé sẽ có tên mới là Thúy hay Phỉ Thúy. Thúy là màu xanh biếc, là sâu kín. Phỉ Thúy là tên một loài chim có sắc lông rất đẹp. Con gái lấy tên một loài chim là hợp lắm. Lấy tên Phỉ Thúy nhé! Cũng gần âm với tên cũ thôi, nhưng hay hơn nhiều. Có gì trở ngại không?

Mọi người đều tỏ vẻ hân hoan vì cái tên mới của “cái Thúi”. Cụ Cả Hoách nói:

-Phỉ Thúy! Phỉ Thúy! Tên một loài chim, có lý lắm, hay thật! Từ nay không ai được gọi cái tên cũ của cháu Phỉ Thúy nữa! Còn vợ chồng Hiếu Nông phải làm một mâm cơm cúng Bà Mụ xin cải tên lại cho con gái đây! Cháu Phỉ Thúy hãy cảm ơn cụ Tể đi!

*

Mới bốn tháng ở nhà quan Tể tướng Trần Khắc Chung, Phỉ Thúy đã hoàn toàn lột xác. Cô đã trở thành một thiếu nữ dáng dấp cao sang, xinh đẹp lạ lùng. Lúc này kẻ ăn người ở trong nhà quan Tể tướng đã quen xưng gọi cô là tiểu thư hoặc cô nương. Không những thay đổi về phong thái, diện mạo, về tài năng Phỉ Thúy cũng tiến bộ như có phép màu. Giờ đây Phỉ Thúy đã thành một người thêu khéo vẽ giỏi, múa đẹp hát hay. Đó cũng là nhờ sự tận tâm dạy dỗ của các vị giáo sư cùng với sự cố gắng học tập phi thường của chính cô.

Một hôm Khắc Chung gọi Phỉ Thúy lại hỏi:

-Sao? Mấy tháng ở nhà cụ cháu Phỉ Thúy cảm thấy thế nào? Cháu có hài lòng về những gì thu lượm được không? Có nhớ ông nội, cha mẹ và các anh em cháu không?

-Bẩm cụ Tể, nhờ cụ và gia đình đùm bọc cháu như người nhà nên cháu thấy ở đây đầm ấm dễ chịu lắm. Cháu lại còn tìm được niềm vui lớn khi học hỏi được nhiều điều rất cần thiết cho bản thân để xây dựng tương lai. Cháu rất đội ơn lớn của gia đình cụ Tể, đội ơn lớn của quý vị giáo sư đã tận tình dạy dỗ cho cháu. Sống xa nhà lâu ngày, cháu rất nhớ ông nội cháu, cha mẹ cháu và các người thân khác, nhưng cháu phải dồn mọi tình cảm đó để xây dựng tương lai đã. Cháu tin chắc những người thân của cháu cũng vui vẻ chấp nhận những ý nghĩ của cháu!

Khắc Chung vui vẻ nói:

-Ta thành thật chúc mừng cháu! Cháu thật là người có ý chí rất đáng khen! Những gì cháu thu thập được trong thời gian học hành vừa qua đã tạm đủ giúp cháu tiến thân rồi! Với bộ óc thông minh trời phú của cháu, ta nghĩ sau này cháu còn tiến rất xa. Lệnh tuyển mộ cung nữ của vua sắp ban hành. Cháu sẽ làm rạng rỡ cho dòng họ cháu, cho cả xã Giáp Sơn trong dịp này. Nay mai ta sẽ cho người đưa cháu trở về Giáp Sơn để cháu ra ứng tuyển. Cháu cần sống những ngày tháng thật vui vẻ với gia đình trước khi vào cung để sau này đỡ bớt nỗi ray rứt hối tiếc. Ta muốn ông nội cháu được tận mắt chứng kiến sự thành công của cháu. Ta muốn mọi người trong gia đình cháu đều được chia sẻ niềm vinh quang do cháu tạo nên. Tuy nhiên, cũng nên nghĩ đến trường hợp “việc chẳng chiều người”. Ta nói trước để cháu khỏi bỡ ngỡ và cũng là giúp ý để cháu biết cách ứng xử nếu bất ngờ gặp những tình huống bất lợi. Trường hợp cháu vào cung may mắn được hoàng thượng chiếu cố ngay thì khỏi nói. Nhưng biết đâu lại chẳng có trường hợp cháu phải vào cung trong âm thầm, không ai lưu ý tới? Làm sao lường được lòng dạ của bọn thái giám tính khí thất thường? Nếu không may gặp như vậy, ta

khuyên cháu không nên buồn chán mà phải bình tĩnh để xoay sở. Xưa nay biết bao nhiêu cung nữ tài sắc hơn người nhưng vẫn bị chìm yếm không thấy được mặt vua cho tới già! Những cung nữ đó đã tự hại mình vì lòng tự ái, vì quá khinh khi tư cách của bọn thái giám. Bọn này hầu hết là hạng tiểu nhân tham lam và độc ác. Chúng có thể vì lợi mà làm bất cứ điều gì. Cháu phải biết tùy cơ ứng biến. Cháu phải nhẫn nhục, khôn khéo đối xử với từng đứa, . Nhất là đừng bao giờ dại dột gây sự với chúng khi cháu chưa được vua yêu, vua biết đến. Cháu phải luôn mềm mỏng, ngọt ngào với chúng. Nếu cần, phải dùng cả tiền bạc để mua lòng chúng. Nếu cháu kiên nhẫn làm được như thế, trước sau cháu cũng thành công!

Nghe những lời dạy dỗ chân tình của Khắc Chung, Phỉ Thúy cảm động đến rơi nước mắt. Cô sụp xuống lạy Khắc Chung nói với giọng xúc động:

-Đa tạ cụ Tể đã hết lòng lo lắng cho tương lai của cháu! Ổn nghĩa của cụ Tể to lớn quá không biết bao giờ cháu mới đền đáp được đây?

Khắc Chung vội đỡ Phỉ Thúy lên:

-Ổn với nghĩa gì? Ta với cháu là họ hàng máu thịt chứ đâu phải người ngoài mà cháu lo nghĩ cho mệt! Trông cho cháu được thành công là cụ Tể cũng vinh hạnh lắm rồi!

*

Đúng như Khắc Chung đã báo trước, đầu tháng năm năm Ất Mão*, vua Minh Tôn xuống chiếu tuyển chọn hai trăm giai nhân để phục vụ trong cung. Phỉ Thúy đã ra ứng tuyển và được chọn. Sau khi được đưa về cung, đám cung nữ tân tuyển được chính vua Minh Tôn thân hành ngự duyệt lại. Ngài cho gọi một số đến hỏi han để thăm dò kiến thức và tài năng rồi chọn mười nàng để hầu hạ riêng ngài. Phỉ Thúy là một trong số người may mắn đó.

Được tin này, Khắc Chung mừng lắm. Ông liền ngăm vận động với các đại thần khuyên vua lập ngôi hoàng hậu. Một hôm, trong phiên chầu ông tâu với vua:

-Muôn tâu, bệ hạ lượng cao đức cả, từ khi lên nối nghiệp Thượng hoàng, quần thần đều một lòng phò tá, nước nhà ngày càng hưng thịnh, thật là vạn hạnh cho muôn dân. Tuy thế, vẫn còn có một điều mà thần dân chưa được yên lòng là bệ hạ chưa lập ngôi chánh hậu để giúp thái hậu quản lý việc trong cung, và cũng để sớm sinh thái tử. Nay bệ hạ đã tuyển được nhiều gái đẹp vào cung, thần trộm nghĩ đây cũng là lúc bệ hạ nên lo việc lớn để yên lòng thiên hạ.

Nhiều vị đại thần, trong đó có Văn Hiến hầu Trần Đa đã ứng theo,

khuyên vua nên nghe theo ý kiến đó. Vua Minh Tôn nói:

-Sở dĩ trẫm chưa lập chánh hậu vì Thượng hoàng đã ước hẹn ngôi vị này chỉ dành riêng cho con gái Huệ Vũ đại vương. Hiện giờ con gái của Huệ Vũ đại vương đều chưa trưởng thành nên ngôi chánh hậu phải tạm để trống. Tạm thời, trẫm sẽ chỉ lập các thứ phi. Nhưng cũng phải qua một thời gian mới định được.

Nghe vua Minh Tôn nói rõ điều đó, Khắc Chung hơi mỉm cười. Thì ra nhà vua đã có chủ trương dàn xếp việc trong cung! Chắc hẳn Huệ Vũ là nòng cốt của chủ trương này. Nhưng con gái Huệ Vũ lúc ấy mới năm, sáu tuổi, ít nhất cũng bảy tám năm nữa mới lập ngôi chánh hậu được. Trong một thời gian khá dài như thế biết đâu lại chẳng có sự đổi thay? Biết đâu nhan sắc của Phi Thúy chẳng cọt chặt được nhà vua? Chỉ cần có sớm một ông hoàng là con chim Phi Thúy có thể cất cánh tung trời! Ý nghĩ ấy đã khiến Khắc Chung nhẹ nhõm trong lòng.

*

Tháng sáu năm đó cả nước bị hạn lớn. Dấu hiệu nạn đói đã hé ra. Dân chúng bắt đầu xôn xao lo sợ. Một hôm quan ngự sử Phạm Mai tâu với vua:

-Chức vụ Tể tướng, trước hết phải điều hòa âm dương. Nay Khắc Chung ở ngôi Tể tướng, không biết phối hợp trời đất cho khí tiết điều hòa, để đến nỗi mưa nắng trái thời, thế là làm quan không được công trạng gì.

Khắc Chung nói:

-Tôi làm chức Tể tướng, chỉ biết cố sức làm những việc mà chức vụ phải làm, còn như hạn hán thì hỏi ở Long vương. Khắc Chung đâu phải là Long vương mà đổ tội được?

Phạm Mai nói:

-Quan Tể tướng đổ lỗi cho Long vương là không đúng. Nhà nước lập ra Khâm Thiên Giám để làm gì? Có phải đó là cơ-quan quan sát và nghiên cứu những hiện tượng của trời đất để tiên liệu thời tiết, để biết trước trong năm có hạn hán hay bão lụt không? Không lẽ các vị quan Khâm Thiên không biết việc trời mưa sớm hay mưa muộn? Không biết nắng hạn dài ngày hay ngắn ngày? Họ ăn lương để làm gì? Đó không phải là trách nhiệm của quan Tể tướng ư? Những trường hợp đặc biệt đó phải thông báo cho dân biết chứ! Tại sao biết trời còn lâu mưa mà không thông báo để dân gieo giống sớm đến nỗi giống bị hư? Tại sao không hướng dẫn dân nên gieo hạt lúc nào cho đúng vụ? Cho đỡ thiệt hại giống? Tuy nắng mưa là việc của trời nhưng người làm quan ăn lương từ thuế má của dân thì phải làm thế nào cho dân tránh bớt thiệt hại chứ! Điều hành âm dương là điều

hành như vậy chứ đâu phải đứng ra làm mưa làm gió?

Lần này Khắc Chung không biện bác vào đâu được.

Sau cơn hạn lại đến mưa lũ lớn. Nước sông Hồng dâng cao, dân chúng lại phải lo đắp đê. Vua Minh Tôn thân hành đi xem đắp đê.

Quan Ngự sử Phạm Mai lại tâu:

-Bệ hạ nên chăm sửa đức chính, xem làm gì việc đắp đê nhỏ nhất.

Khắc Chung liền trả đũa:

-Khi dân bị nạn lụt, người làm vua phải cứu giúp tai họa khẩn cấp đó. Sửa đức chính không gì lớn hơn việc đó. Đâu phải cứ ngồi thỉnh tư lự rồi bảo là sửa đức chính?

Văn Hiến hầu tán đồng:

-Quan Tể tướng nói đúng. Việc đắp đê là vấn đề sinh tử của dân sao lại cho là việc nhỏ nhất? Bệ hạ nên đi xem để thấy rõ sự khó khăn của nông dân như thế nào và cũng để khích lệ họ nữa. Đây cũng là dịp bày tỏ lòng lo lắng, thương yêu dân của bệ hạ.

Sau khi đi xem dân đắp đê về, vua Minh Tôn bị cảm nặng. Cung nữ Phi Thúy đã tận tình chăm sóc vua ngày đêm không biết mệt mỏi.

Vua thấy vậy rất hài lòng. Khi lành bệnh, vua trở nên gắn bó với Phi Thúy hơn những cung nữ khác.

Cuối năm đó, Khắc Chung được ban tước Á quan nội hầu.

Chú thích:

*Những năm trong chương 9: Tân Hợi: 1311, Nhâm Tý: 1312, Quý Sửu: 1313, Giáp Dần: 1314, Ất Mão: 1315.

*Lâm Bình: tức châu Địa Lý, một châu do vua Chế Củ dâng cho vua Lý Thánh Tôn.

*Vưu vật: của hiếm quý, thường chỉ về đàn bà đẹp.

TRẦN KHẮC CHUNG

Tiểu thuyết lịch sử **Chương 10**

Tháng năm năm Kỷ Mùi*, thứ phi Lê thị (Phỉ Thúy) sinh hoàng tử đầu lòng. Vua Minh Tôn mừng lắm, đặt tên cho hoàng tử là Vượng, tên hiệu là Thiên Kiến. Cũng năm ấy, vào tháng mười một, một bà phi khác lại sinh một hoàng tử nữa, vua đặt tên là Nguyên Trác.

Tháng ba năm Canh Thân*, Thượng hoàng băng ở cung Trùng Quang, phủ Thiên Trường, hưởng thọ 45 tuổi. Đến tháng chạp cùng năm thì an táng vào Thái Lăng ở núi Yên Sinh, miếu hiệu là Anh Tôn, thụy hiệu Hiển Văn Duệ Vũ Khâm Minh Nhân Hiếu Hoàng Đế.

Sang tháng chạp năm Tân Dậu*, một bà phi khác nữa, cũng họ Lê*, lại sinh ra hoàng tử Phủ.

Nhân ngày ăn mừng đầy tháng của hoàng tử Phủ, Chiêu Văn đại vương Nhật Duật nói với vua Minh Tôn:

-Trần triều ta vẫn có lệ vua cha truyền ngôi cho con ngay khi ngài còn sống rồi vua cha vua con cùng lo việc trị nước. Đó là cách xác lập tư cách chính thức thừa kế cho vua con. Ngoài ra, đó còn là cách huấn luyện thuần thực việc trị nước cho vua con trước khi vua cha qua đời. Nay Thượng hoàng đã qui tiên, Quan-gia đã có ba hoàng tử, dù chưa đủ lớn để có thể cùng lo việc, thiết tưởng cũng nên chọn một người để lập ngôi trừ quân*, phòng khi bất trắc, thiên hạ có chỗ để hướng về.

Vua Minh Tôn nói:

-Tầng tổ phụ* dạy chí phải. Chỉ ngại cả ba hoàng tử đều còn quá nhỏ, tài đức chưa lộ rõ, tầng tôn* chưa dám lựa chọn, sợ lỡ việc sau này phải ân hận. Xin tạm hoãn hoãn một thời gian nữa hãy tính việc đó.

Sau đó mấy ngày Khắc Chung lại tổ chức tiệc mừng được ban tước Quan nội hầu tại tư dinh. Trong tiệc mừng này, Khắc Chung đã mời một số đại thần đến dự, nhưng Chiêu Văn đại vương Nhật Duật và Huệ Vũ đại vương Quốc Chẩn đều cáo lỗi vắng mặt.

Sau một hồi chén ngài chén tôi, không hiểu rượu thịt đã trợ hứng sao đó, có người lại lôi việc lập ngôi trừ quân ra bàn. Một vị nói:

-Chiêu Văn đại vương khuyên hoàng thượng lập tự là phải đấy chứ! Hoàng thượng hiếm mọn thì không nói làm gì. Nay chỉ mới mấy năm hoàng thượng đã có liên tiếp ba hoàng tử, ngôi trừ quân càng để muộn lại càng khó định chứ chẳng phải chơi đâu!

Một vị khác nói:

-Đó là việc riêng của hoàng gia, vua có hỏi thì nói, không hỏi thì thôi. Tự nhiên quan anh lại xâm lo chuyện đâu đâu làm gì để rước lấy sự phiền não vào mình? Quan anh có biết Chiêu Văn đại vương khuyên vua Minh Tôn lập ngôi trừ quân mà Huệ Vũ đại vương lộ vẻ bức tức

lắm không?

Văn Hiến hầu Trần Đa nghe được liền nổi giận nói:

-Cha ta làm quan đã trải qua bốn triều, lập biết bao nhiêu công trạng! Người vì muốn giữ cơ nghiệp nhà Trần được vững bền mới có lời khuyên vua như thế. Huệ Vũ là người có trách nhiệm và thân cận với vua, đáng lẽ ông ấy phải đề xướng việc ấy trước ai hết mới phải. Cha ta khuyên vua như thế có gì sai mà Huệ Vũ phải tức giận?

Khắc Chung nghe vậy liền nói với Văn Hiến hầu:

-Tôi nghĩ vua không chịu nghe Tá Thánh thái sư lập ngôi trừ quân cũng là do ý Huệ Vũ cả. Hiện thánh thượng đã có ba hoàng tử mà không chịu lập ngôi trừ quân thật là bất lợi. Dù là con dòng thứ cũng nên lập để phòng hờ mới phải. Vua chưa lập chánh hậu thì biết bao giờ mới có đích tử? Trường hợp chánh hậu không sinh được đích tử thì sao? Việc chậm lập ngôi trừ quân sẽ làm các đại thần chia rẽ, đầu óc họ sẽ nảy sinh tư tưởng lựa chọn một trong ba hoàng tử để tôn phò trong tương lai. Hoàng tử Vượng lớn nhất trong các hoàng tử, không những thông minh lại nhân hậu, xứng đáng ở ngôi vị trừ quân lắm chứ! Chúng ta thử trình bày điều hơn lẽ thiệt với hoàng thượng và xin lập hoàng tử Vượng xem được không?

Văn Hiến hầu lắc đầu nói:

-Hoàng tử Vượng lớn tuổi nhất trong các hoàng tử, lập ngôi trừ quân là thuận đấy. Nhưng hoàng thượng không nghe đâu! Khi Huệ Vũ chết rồi thì may ra! Ông không thấy cái ngôi hoàng hậu vẫn để trống đó sao? Tôi nghĩ Huệ Vũ đang chờ khi con lão lên làm hoàng hậu để ra mới chịu lập đấy!

-Thế bây giờ ân hầu nghĩ nên làm thế nào?

-Làm thế nào được khi chúng ta nói mà thánh thượng không chịu nghe?

*

Hồi còn sống, Thượng hoàng Anh Tôn rất yêu quý, tin tưởng Quốc Chấn. Khi truyền ngôi cho vua Minh Tôn, Thượng hoàng đã ân cần gởi gắm con mình cho Quốc Chấn. Để thắt chặt tình thân giữa hai chú cháu, Thượng hoàng dặn vua Minh Tôn phải dành riêng ngôi chánh hậu cho con gái của Quốc Chấn.

Có một lần Thượng hoàng bị ốm nhiều ngày, vua Minh Tôn lo sợ phải ngủ ngay trước cửa phòng Thượng hoàng để tiện việc vấn an. Thế nhưng Thượng hoàng không chịu cho vua Minh Tôn vào thăm một mình. Mỗi lần vua muốn vào thăm, phải đi cùng Huệ Vũ đại vương Thượng hoàng mới chịu. Đó cũng là do ý Thượng hoàng muốn tạo tình nghĩa vua tôi được khắng khít, không còn nghi ngại gì

nữa.

Vì thế, vua Minh Tôn rất kính trọng và tin tưởng Quốc Chấn. Mọi việc trong triều vua vẫn hay quyết định theo lời Quốc Chấn bàn.

Mãi đến năm Quý Hợi*, vua Minh Tôn mới lập Huy Thánh công chúa là con gái trưởng của Quốc Chấn làm Lệ Thánh hoàng hậu như ước hẹn của Thượng hoàng.

Tháng tư năm Giáp Tý*, vua lại phong Quốc Chấn làm Quốc phụ thượng tể. Văn Hiến hầu và những người cùng cánh lại càng ganh ghét Quốc Chấn, họ càng tìm cách triệt hạ ông.

Huệ Vũ đại vương Quốc Chấn vốn là người chân chất nhưng cố chấp, lại quá tự tin. Ông từng đánh Chiêm Thành lập được chiến công lừng lẫy, được nhiều tướng sĩ nể phục. Trong triều, ông là chú ruột vua và cũng là cha của hoàng hậu. Ông lại được chính Tiên đế Anh Tôn ủy thác phò tá vua Minh Tôn. Vì vậy, ông biết có nhiều người trong triều không ưa ông nhưng không thêm đề phòng. Thậm chí ông cũng không để ý đến một số thuộc hạ của mình dựa thế hống hách gây ra thêm nhiều vụ mịch lòng.

Trở về chuyện Chiêu Văn đại vương Nhật Duật, ông bản tánh hòa nhã, độ lượng, rất ít khi sử dụng quyền uy. Vì thế những người kém hiểu biết đâm ra coi thường ông. Trong nhà không bao giờ chứa roi vọt để đánh nô lệ. Nếu có đánh thì cũng kể tội rành mạch rồi mới đánh. Chiêu Văn đại vương rất ít quan tâm đến những chuyện nhỏ nhặt.

Ngày kia, một tên gia đồng đang giữ thuyền cho ông bị một tên gia đồng của Huệ Vũ đánh, có người đến mách với ông, ông hỏi: “Có chết không?”. Người đó trả lời: “Chỉ bị thương thôi”. Ông nói: “Không chết thì thôi, mách làm gì?”.

Một lần khác, có người kiện gia tì của ông với Huệ Vũ vương, Huệ Vũ sai gia đồng tới bắt. Tên gia tì sợ chạy vào trong phủ, bọn đi bắt đuổi đến nhà giữa, bắt trối ầm ỹ. Phu nhân khóc lóc nói với ông: “Ân chúa là Tể tướng, Huệ Vũ cũng Tể tướng, vì ân chúa nhân từ, nhu nhược, nên người ta mới coi khinh đến nước này!”. Nhật Duật vẫn ung dung sai người nói với kẻ gia tì “Mày cứ ra đi, ở đâu cũng đều có phép nước”.

Những việc đó Chiêu Văn đại vương coi như không có, nhưng Văn Hiến hầu lại giận lắm. Hầu vẫn hay nói với các quan: “Huệ Vũ hay ỷ thân ỷ thế làm những việc đáng ghét lắm. Phụ thân ta là em ruột Tổ phụ của y. Thế mà Huệ Vũ không biết nể nang chút nào! Thật là vô lễ”.

Mối hiềm khích giữa hai nhà đã nảy nở từ những chuyện nhỏ nhặt

đó.

*

Tháng bảy năm Bính Dần*, vua thăng chức Thiếu bảo cho Trần Khắc Chung. Ông vẫn làm việc Hành khiển nhưng kiêm nhiệm thêm việc dạy hoàng tử Vượng học.

Khắc Chung rất vui mừng nhận thêm nhiệm vụ mới. Lúc bấy giờ hoàng hậu Lê Thánh vẫn chưa có con trai nên Khắc Chung cảm thấy tương lai hoàng tử Vượng càng có nhiều hứa hẹn. Ông đã ra sức đào tạo cho hoàng tử Vượng thành một con người tuyệt hảo. Hoàng tử vốn thông minh sẵn, lại biết chịu khó, nên học hành mau tiến khác thường. Khi vua Minh Tôn kiểm tra bài vở, ngài đã chững hững về sự tiến bộ của con. Thử đi thử lại mấy lần, kết quả đều như vậy, ngài rất hài lòng, tự nhủ: “Vượng có thể trở thành một thánh chúa lắm!”.

Mấy tháng sau ngài cho mời Khắc Chung đến dò hỏi:

-Khanh thấy hoàng tử Vượng thế nào?

Khắc Chung thưa:

-Có lòng nhân, mềm mỏng khéo léo, về trí tuệ thì hoàng tử là một thần đồng.

Vua hỏi tiếp:

-Như vậy là Vượng đủ tài đức để trở thành một thánh chúa?

Khắc Chung ra bộ suy nghĩ rồi thưa:

-Bệ hạ đã hỏi, thần xin nói thẳng, xin bệ hạ chớ chấp. Nếu thần nhận xét không lầm thì hoàng tử có tướng đại quý. Còn nhỏ mà hoàng tử đã tỏ ra có độ lượng, đã thông minh hơn người lại hết sức siêng năng cần cù học hỏi. Tài đức như vậy khó có người theo kịp! Đáng tiếc là hoàng tử không được sinh vào dòng dõi cho muôn dân nhờ!

Vua Minh Tôn mỉm cười:

-Thiếu bảo không nói quá lời chứ? Khá khen cho Thiếu bảo đã khéo dạy dỗ hoàng tử học hành kết quả. Trẫm sẽ có ban thưởng cho Thiếu bảo.

Từ đó, vua Minh Tôn chú tâm vun đắp cho hoàng tử Vượng đặc biệt hơn các hoàng tử khác.

*

Mùa hạ năm Đinh Mão*, tháng năm, đã xảy ra vụ sét đánh vào lăng tẩm. Sau hôm sét đánh ấy, vua hạ chiếu cho các quan họp bàn việc này ở Nội nhân văn cục. Trong giờ giải lao, Khắc Chung nói đùa:

-Cũng chỉ tại rượu mà ra cả. Cái anh Thiên lôi quá chén đã làm khổ chúng ta...

Nghe giọng Khắc Chung không được nghiêm chỉnh, Hành khiển Đoàn Nhữ Hài liền đứng dậy bỏ đi chỗ khác. Khắc Chung tiếp tục

nói:

-Thiên lôi thường chỉ đánh ma quỷ, đánh kẻ có tội chứ có đánh người thiện bao giờ? Liệt thánh đều là bậc thánh quân làm sao ma quỷ dám đến gần chỗ yên nghỉ của các ngài? Vậy là gã Thiên lôi này đánh làm chỗ rồi. Khi say người ta thường rất dễ lầm. Như đi nghỉ làm giường...

Khắc Chung chưa hết lời mọi người đã cười vang.

Tới buổi chiều, quan ngự sử Phạm Mai đem việc đó ra đàn hặc Khắc Chung:

-Bàn về chuyện lăng tẩm bị phạm là một việc tôn nghiêm, thế mà Khắc Chung dám đem thánh thần ra đùa giỡn làm trò cười, không thể tha thứ được. Xin thánh thượng phán quyết!

Vua Minh Tôn bèn xuống chiếu phạt cả Khắc Chung lẫn Đoàn Nhữ Hài. Nhữ Hài không thỏa mãn, bèn cãi:

-Lúc cười đùa thì thần đã đi rồi, sao lại phạt thần?

Vua nói:

-Nhữ Hài nghe biết là đùa cợt mà không ngăn, lại bỏ đi, thế là cố ý hãm mọi người vào tội lỗi mà tính kế tránh lỗi cho mình.

Rốt cuộc Nhữ Hài vẫn bị phạt. Nhữ Hài chỉ còn biết lắc đầu mà cười.

Khắc Chung từ khi dạy hoàng tử Vượng, lòng mến mộ vị hoàng tử này ngày càng tăng. Ông càng quyết tâm giúp hoàng tử Vượng đoạt cho được ngôi báu trong tương lai. Qua những lần nói chuyện với vua Minh Tôn, ông thấy ngài cũng đặc biệt hướng về hoàng tử. Ông càng mừng hơn khi thấy hoàng hậu Lệ Thánh tới giờ vẫn chưa có dấu hiệu gì về con cái. Thế rồi trong buổi chiều ông tâu với vua:

-Việc này trước đây Tá Thánh thái sư đã nói rồi, nay thần xin lập lại. Trần triều ta từ khi lập quốc, vẫn có lệ vua cha luôn truyền ngôi cho vua con ngay khi ngài còn sống để lên làm Thái thượng hoàng. Cả Thái thượng hoàng lẫn vua con cùng nhau điều hành việc nước. Đó cũng là một cách tập sự cho vị ấu vương cai trị dân thuần thực trước khi vua cha băng. Phương sách này cũng giúp hoàng gia và triều đình tránh được sự lúng túng trong trường hợp vị vua đang cai trị qua đời bất ngờ. Nay Thượng hoàng băng đã hơn bảy năm, bệ hạ cũng đã có nhiều vị hoàng tử thông minh dĩnh ngộ, thế mà bệ hạ chưa lập ngôi trừ quân, thần e bệ hạ sẽ mang tiếng đã làm trái ý liệt thánh mất.

Thấy lập luận của Khắc Chung chính xác, hợp thời, nên nhiều vị đại thần cũng lên tiếng ủng hộ. Nhưng liền đó, Quốc phụ thượng tể Quốc Chấn đứng ra phản đối:

-Việc lập ngôi trừ quân chậm trễ không thể qui trách cho Quan gia

được. Đây là chủ ý do Tiên đế vạch sẵn cho Quan gia thực hành. Tiên đế khi truyền ngôi đã có ước hẹn với Quan gia rằng ngôi hoàng hậu chỉ dành riêng cho Huy Thánh công chúa. Lúc ấy công chúa còn quá nhỏ nên chưa lập được. Vì thế Quan gia đã chỉ lập các thứ phi mà tạm để trống ngôi hoàng hậu. Như vậy rõ ràng ý của Tiên đế muốn giữ việc truyền nối cho dòng đích. Nay ngôi hoàng hậu đã lập, hãy đợi hoàng hậu sinh hoàng tử xong lập ngôi trừ quân cũng không muộn. Nếu bây giờ lấy dòng thứ lập ngôi trừ quân, nay mai hoàng hậu lại sinh hoàng tử, lúc ấy biết tính sao? Có phải gây khó khăn cho triều đình không?

Ý kiến của Quốc phụ cũng được nhiều đại thần ủng hộ:

-Đúng, đúng. Thánh thượng tuân theo ý nguyện của Tiên đế là đúng quá đi chứ!

Nhưng Văn Hiến hầu Trần Đa lại phản bác:

-Quốc phụ nói như vậy cũng có lý nhưng không phải hoàn toàn đúng. Liệt thánh dùng phương sách hai vua đồng trị là để tránh những rắc rối khi có tai biến bất ngờ xảy ra. Dù ý của Tiên đế chỉ muốn giữ việc truyền nối cho dòng đích, nhưng nếu dòng đích không có thì làm sao? Hoàng hậu ở ngôi cũng hơn bốn năm rồi mà vẫn chưa sinh, biết bao giờ hoàng hậu sinh mà chờ? Xưa nay dòng thứ kế thống đại nghiệp đâu có hiếm? Thiết nghĩ, dầu muốn tuân thủ ý muốn của Tiên đế cũng không khó. Việc lớn của quốc gia là trọng, ta phải lo trước chứ! Giờ cứ tạm lấy dòng thứ lập ngôi trừ quân để đề phòng tai biến bất ngờ đã. Nếu sau đó hoàng hậu sinh hoàng tử thì cứ trả ngôi trừ quân lại cho dòng đích có khó gì? Quý ngài không nhớ chuyện Lê Hoàn chỉ vì không chịu lập ngôi trừ quân trước, đến lúc gặp việc, các hoàng tử đã tranh giành nhau kịch liệt đến nỗi ngôi báu lọt vào tay Công Uẩn sao?

Lập luận của Văn Hiến hầu cũng hợp lý, được nhiều đại thần gật gù tán đồng. Ý vua Minh Tôn cũng muốn nghe lời Khắc Chung và Văn Hiến hầu nhưng lại ngại mất lòng Quốc phụ và hoàng hậu nên còn chần chờ. Vua phán:

-Việc này hết sức trọng đại, không thể quyết định vội vàng được. Hãy để trầm suy nghĩ thật kỹ đã. Ta sẽ bàn lại trong các phiên châu tới.

Cuộc tranh luận trong phiên châu đó đã nhóm lên một bầu không khí u ám trong triều. Sự cách biệt về chủ trương lập ngôi trừ quân đã dần dần hiện rõ. Nó đã trở thành một vấn đề thời sự hết sức nhạy cảm. Những người cầm đầu mỗi bên đều có thể lực cả nên nhiều người linh cảm sẽ có chuyện không hay xảy ra.

Thế rồi thỉnh lĩnh Văn Hiến hầu lâm bệnh nặng. Vua Minh Tôn thân hành đến thăm rồi cho phép hầu nghỉ nhà hai tháng để dưỡng bệnh. Suốt thời gian đó, bầu không khí căng thẳng trong triều lại tạm lắng dịu...

Chú thích:

*Các năm trong chương 10: Kỷ Mùi: 1319, Canh Thân: 1320 Tân Dậu: 1321, Quý Hợi: 1323, Giáp Tý: 1324 Bính Dần: 1326, Đinh Mão: 1327

*Vua Minh Tôn có tới 3 thứ phi họ Lê sinh con trai sau đều làm vua. Bà thứ nhất sinh hoàng tử Vượng tức vua Hiến Tôn. Hai bà sau là hai chị em ruột, một sinh hoàng tử Phủ tức vua Nghệ Tôn, một sinh hoàng tử Kính tức vua Duệ Tôn. Đó là hai bà cô ruột của Hồ Quý Ly, người sẽ cướp ngôi nhà Trần sau này.

*Tăng tổ phụ: ông cố.

*Ngôi trừ quân: người chuẩn bị kế vị vua.

*Tăng tôn: chắt (cháu gọi bằng cố).

TRẦN KHẮC CHUNG

Tiểu thuyết lịch sử Chương 11

Hôm ấy Trần Khắc Chung vừa về tư dinh thì người quản gia trình cho ông một bao thư phong kín và thưa:

-Bẩm, có thư của phủ Văn Hiến hầu gửi. Người mang thư dặn con phải trình ngay khi Tướng công về!

Khắc Chung ngạc nhiên, áy náy nói:

-Văn Hiến hầu bị bệnh không đi châu đã nhiều lần. Ta chưa kịp đến thăm, nay người lại gửi thư cho ta chắc có chuyện gì? Thư đưa đến hỏi nào?

-Bẩm, ngay khi Tướng công vừa ra khỏi dinh. Con nghĩ chắc là thư quan trọng. Người mang thư gặp chính con mới chịu giao.

Khắc Chung mở thư ra đọc đi đọc lại mấy lần, ra vẻ suy nghĩ lắm. Lát sau ông lấy một tấm thiệp viết lên mấy dòng rồi gọi một tên lính đến bảo:

-Mày cầm thiệp này đến phủ Văn Hiến hầu ngay, không được chậm trễ!

Tên lính vâng lệnh đi liền.

Khi người nhà dâng cơm, Khắc Chung chỉ ăn sơ sài mấy miếng. Rồi ông truyền mã phu thắng yên ngựa và dặn người nhà:

-Chiều nay ai hỏi bảo ta đi thăm người bệnh!

*

Khi Khắc Chung vừa xuống ngựa trước sân thì Văn Hiến hầu đã chực sẵn, niềm nở chào đón:

-Kính chào Tể tướng đại nhân! Được Tể tướng đại nhân đến chơi, Đa tôi thật hân hạnh!

Khắc Chung chấp tay xá Hiến Văn hầu:

-Không dám! Thiêm chúc hân hạnh tham kiến ân hầu! Xấu hổ đã làm phiền ân hầu nhọc công đón tiếp!

Hai người thân mật cầm tay nhau bước vào nhà trong. Chủ khách ngồi xong thì người nhà dâng trà lên. Khắc Chung mở đầu:

-Nghe ân hầu bị bệnh, tôi muốn đến thăm nhưng công việc nó cứ lếch nhếch nên chưa đi được. Giờ thấy ân hầu đã khỏe, xin chúc mừng!

Văn Hiến hầu cười:

-Cảm ơn quan Tể tướng! Bệnh tuy hơi nặng nhưng may chữa trúng thuốc nên cũng chóng bình phục. Nay trong người đã thấy dễ chịu. Nhờ lượng thánh gia ơn cho nghỉ được hai tháng. Mười mấy ngày nữa là hết hạn rồi. Sao? Việc vận động dành ngôi trừ quân cho hoàng tử Vượng tới đâu rồi? Thấy có triển vọng không?

Khắc Chung cười:

-Phải chăng ân hầu bệnh vì chuyện đó? Ngài mời tôi đến đây hẳn có lời hay dạy bảo?

-Không dám! Chẳng qua cũng chỉ vì việc chung của thiên hạ. Ngài thấy bây giờ con gái Quốc Chấn đã làm hoàng hậu, Quốc Chấn mỗi ngày một lộng hành. Nếu không tính gấp, khi hoàng hậu Lệ Thánh sinh thái tử rồi chúng ta còn làm gì được?

-Ý ân hầu muốn tôi phải làm gì bây giờ?

Văn Hiến hầu thở dài:

-Triệt hạ Huệ Vũ!

-Phải mạnh tay đến thế sao?

-Lẽ nào quan Tể tướng chưa thấy điều nguy hiểm? Nếu chúng ta

không lo tính trước, vận nước có thể phải trải qua một cơn nghiêng
ngào! Người có trách nhiệm há dễ làm ngơ?

Từ trước, Văn Hiến hầu vẫn coi Huệ Vũ là thù địch, Khắc Chung
cũng không ưa gì Huệ Vũ. Cả hai mặc nhiên coi nhau như đồng
minh. Nhưng cả hai vẫn chưa có thỏa ước chính thức nào với nhau.
Văn Hiến hầu có phần chống Huệ Vũ ra mặt trong khi Khắc Chung
chỉ chống ngầm. Chưa biết Văn Hiến hầu định triệt hạ Quốc Chấn
bằng cách nào, Khắc Chung hỏi:

-Bây giờ ân hầu muốn hành động ra sao?

Văn Hiến hầu nói lấp lửng:

-Tôi nghĩ chắc lâu nay đại nhân cũng đã tính chuyện hành động như
thế nào rồi chứ?

-Ân hầu nghĩ hơi quá đáng. Chung tôi điều hành việc triều chính,
đâu có vấn đề nào không để tâm tới? Nhưng thú thật, Chung tôi
chưa nhận ra dấu hiệu nào chứng tỏ Quốc Chấn có thể gây nguy
hiểm đến nỗi phải tìm cách triệt hạ y. Vấn đề này tới giờ Chung tôi
mới nghe ân hầu nói đến!

Văn Hiến hầu có vẻ không hài lòng:

-Mọi người vẫn cho đại nhân xét việc sắc như gươm. Giờ mới biết là
không hẳn thế?

Khắc Chung cười:

-Ân hầu thấy được điều gì xin cứ nói trắng ra cho Chung tôi biết đi!

Văn Hiến hầu nhìn thẳng vào mắt Khắc Chung mà nói:

-Hoàng thượng tin tài đại nhân, giao hết việc triều chính cho đại
nhân, lại phong thêm cho đại nhân chức Thiếu bảo dạy hoàng tử
Vượng, thế mà trên đại nhân còn có chức Quốc phụ thượng tể, bộ
đại nhân không thấy lẩn cấn sao?

Khắc Chung vẫn tảng lờ:

-Ai lo chức phận nấy. Tránh dẫm chân lên nhau là được! Có gì mà
lẩn cấn?

Văn Hiến hầu như muốn nổi giận:

-Sao ngài có thể nói vậy chứ? Hoàng thượng lên ngôi đã hơn mười
bốn năm, đã có đến ba hoàng tử chứ đâu ít? Thế mà Quốc Chấn
chuyên quyền chưa chịu để hoàng thượng lập ngôi trừ quân là ý gì?
Lần trước tôi có nhắc đến chuyện Lê Hoàn, ngài không nhớ ư? Chỉ vì
không chịu lập ngôi trừ quân sớm nên khi hữu sự liền xảy ra việc cốt
nhục tương tàn, đến nỗi cơ nghiệp họ Lê phải lọt vào tay họ
Nguyễn*! Ở ngôi vị Tể tướng Trần triều, há lẽ ngài không lo ngăn
chặn việc đó? Ít nhất đại nhân cũng phải lên tiếng vạch trần lỗi lầm
của Huệ Vũ ra chứ!

Khắc Chung biết Văn Hiến hầu đã quyết ý triệt hạ Huệ Vũ thì khoái lắm. Nhưng ông không muốn công khai hợp tác với Văn Hiến hầu. Ông vẫn nhớ mấy lần bị Hưng Nhượng vương mắng chửi mà ông nghĩ là do Quốc Chấn đứng đằng sau xúi giục. Phen này đại gì không trả thù? Nhưng ông lại sợ không đánh đổ nổi Quốc Chấn. Ngẫm nghĩ một lát ông nói đưa đẩy:

-Người xưa dạy “sơ bất gián thân”*. Việc phong lập là việc nhà của hoàng thượng. Chung tôi đâu là Tể tướng, nhưng cũng chỉ là người ngoài. Ngài thuộc dòng dõi tôn thất, lại ngang vai vế ông bà của hoàng thượng và cũng là vai vế chú bác của Huệ Vũ, chắc ngài nói tiện hơn!

Văn Hiến hầu lắc đầu:

-Ngài nói sai rồi! Vua lấy nước làm nhà, việc nhà của vua cũng là việc chung của thiên hạ! Ngài làm Tể tướng một nước cũng như quản gia của một nhà. Quản gia ăn lương của chủ nhà, thấy chủ nhà đang bị kẻ khác lung lạc, lăm le cướp cơ nghiệp, lại không có một lời hơn thiệt bàn với chủ nhà sao phải đạo?

Khắc Chung thú nhận:

-Thật tình không phải Chung tôi không có ý ấy. Ngặt nỗi hoàng thượng đang quá tin yêu Huệ Vũ, Chung tôi không thể nói gì được. Vậy theo ý ngài Chung tôi nên làm thế nào?

Văn Hiến hầu thấy Khắc Chung đã chịu nghe bèn tiến tới:

-Nếu dùng lời mà nói không được thì phải tìm cách mà khử đi! Đây là việc chung của mọi người. Ngài chịu làm tất nhiên có nhiều người ủng hộ ngài! Ngài không phải là cùng làng với Lê hoàng phi sao? Lẽ nào Lê hoàng phi không ủng hộ ngài? Ngài cũng là thầy của hoàng tử Vượng nữa! Hoàng tử Vượng mà được lập thì công lao ngài còn ai cao hơn?

Sự thật lúc ấy Lê thị vẫn chưa được chính thức phong hoàng phi nhưng Văn Hiến hầu cố tình tôn xưng như thế. Thấy Văn Hiến hầu ý chí quyết liệt như vậy, Khắc Chung càng vững lòng:

-Vậy là ân hầu đã sẵn sàng ủng hộ hoàng tử Vượng? Chắc ân hầu cũng đã có kế hoạch? Ân hầu muôn làm gì cứ làm. Chung tôi chỉ có thể ngầm ủng hộ ân hầu thôi.

Văn Hiến hầu lộ vẻ nóng nảy:

-Huệ Vũ còn đó thì hoàng tử Vượng không thể nào ngai lên nổi. Phải diệt Huệ Vũ mới xong!

-Huệ Vũ vừa là thân sinh hoàng hậu vừa là chú ruột của hoàng thượng, làm sao trừ diệt được?

-Phải đánh đòn ly gián, phải có nội ứng. Ngài có quen biết ai trong

phủ Huệ Vũ không?

-Cũng có một người nhưng khá lâu rồi không gặp lại y. Không biết bây giờ y còn làm việc ở đó không. Nếu nó vẫn còn ở phủ Huệ Vũ thì ngài định làm sao?

Văn Hiến hầu lộ vẻ tự tin, vui mừng nói:

-Vàng! Lấy vàng mà sai khiến nó thì khó gì mà chẳng xong?

-Nhưng Chung tôi không có khả năng đó làm sao?

-Ngài cứ kiếm cho ra người, còn chuyện bạc vàng cứ để Đa tôi lo!

*

Hồi ấy trong phủ Huệ Vũ có viên thư lại Trần Phẫu rất được vương tin dùng. Phẫu vốn mồ côi cha mẹ sớm, được người cậu nuôi cho ăn học nên cũng biết được ít nhiều chữ nghĩa. Bất ngờ người cậu cũng qua đời nên Phẫu lại lâm cảnh bơ vơ. May có một nhà hào phú họ Đinh thấy Phẫu cao ráo sáng sủa đem về cho ở trong nhà, sau đó lại gả con gái cho. Vì được gia đình vợ đùm bọc, che chở nên Phẫu sinh tính ỷ lại, dần dần dẫn đến lệ thuộc. Về sau Đinh ông lại xin cho Phẫu vào làm việc trong phủ Huệ Vũ. Thấy Trần Phẫu có dáng vóc đẹp đẽ, lại thông minh, chịu khó làm việc, Quốc Chấn rất yêu mến. Đi đâu ông thường dắt Phẫu theo để sai bảo. Khi gặp gia đình vị quan nào có việc quan, hôn, tang, tế, nếu bận việc, ông sai Phẫu mang lễ vật đến chia vui hoặc chia buồn thay mình. Vì thế, Phẫu cũng dần quen biết rất nhiều người.

Một lần Phẫu vâng lệnh Quốc Chấn đưa một cánh thiệp đến nhà quan Học sĩ Nguyễn Sĩ Cốc, tình cờ gặp lúc Sĩ Cốc đang đánh bài tay đôi với Trần Khắc Chung, Sĩ Cốc vui miệng nói:

-Này, người có biết chơi bài này ngồi chơi một chốc cho vui!

Phẫu tỏ vẻ e dè nói:

-Bẩm quan lớn, con đâu dám vô lễ!

Khắc Chung tươi cười:

-Chuyện giải trí cho vui câu nệ làm gì? Không phải sát phạt nhau đâu mà sợ!

Trần Phẫu thấy cả hai vị quan lớn đều tỏ vẻ dễ dãi thì không ngần ngại nữa:

-Thật tình con cũng thích chơi thứ bài này. Nếu nhị vị quan lớn không bắt lỗi, con xin phép được hầu nhị vị quan lớn một hồi cho vui!

Cuộc chơi có thêm một tay dĩ nhiên trở nên vui vẻ, hào hứng hơn. Hai vị quan lớn đều rất hài lòng. Chơi được một chốc, Phẫu xin phép ra về. Lúc ấy Nguyễn Sĩ Cốc đã thắng được một ít tiền, ông trao hết cho Phẫu mà dặn:

-Thưởng cho người đó. Chơi đây chuyện ăn thua chỉ có tính cách

tượng trưng. Nếu không có nó sẽ giảm bớt phần hứng thú. Nhu cầu chính là giải trí. Có dịp người cứ ghé lại đây hoặc nhà ông Trần chơi. Đừng ngại!

Trần Phẫu ngại ngần không dám nhận tiền. Khắc Chung thấy thế bảo:

-Quan Học Sĩ đã cho cứ nhận đi!

Từ đó, lâu lâu Phẫu lại đến chơi với hai ông. Phẫu rất khôn ngoan, luôn biết giữ phận mình và lúc nào cũng sẵn sàng giúp hai ông bất cứ việc gì khi hai ông nhờ tới. Vì thế nên tình nghĩa đôi bên mỗi ngày mỗi sâu đậm.

Một lần trong khi chơi bài, Phẫu đã đem chuyện nhà mình ra kể cho hai ông nghe. Hắn than phiền việc vợ hắn chỉ sinh được hai đứa con gái rồi bị bệnh khó chữa, có thể không sinh nở được nữa. Hắn rất lo sợ vì chưa có con trai nối dõi. Ngặt nổi Đinh thị rất khó tính. Mỗi lần hắn nhắc đến vấn đề này trong nhà lại sinh chuyện ồn ào. Cha mẹ Đinh thị cũng một mực bảo vệ hạnh phúc cho con gái. Hắn bị ràng buộc bởi ơn nghĩa sâu nặng của nhà vợ nên không làm sao được.

Khắc Chung nghe xong cười nói đùa:

-Cái tướng người thế mà không biết làm sao ư? Chẳng qua là người còn tiếc cái núi vàng để gỡ lần ai mà không biết?

Trần Phẫu chỉ biết cười méo mó. Nguyễn Sĩ Cốc cũng lắc đầu mà cười. Từ đó, mỗi lần gặp Phẫu hai ông vẫn hay hỏi đùa:

-Sao? Bây giờ người đã biết làm sao chưa? Hay đợi khi nào cạn núi vàng đã?

Lần nào Phẫu cũng chỉ biết lắc đầu mà cười. Hai ông lại nhìn nhau cười nửa miệng như than thở giùm cho Phẫu: «Tốt mã như thế mà bị nhốt hoài trong cái rọ cũng khổ cho nó!»

*

Từ ngày quan Thiên chương học sĩ Nguyễn Sĩ Cốc mất, Khắc Chung rất ít khi gặp lại Phẫu. Không biết giờ đây Phẫu còn ở phủ Huệ Vũ nữa không? Nếu Phẫu còn làm việc ở đó, mưu tính của Văn Hiến hầu và Khắc Chung có cơ may thành công lắm! Khi về nhà, Khắc Chung bèn hỏi đám thuộc hạ về thăm tích Trần Phẫu.

Hôm sau, khi được thuộc hạ cho biết Trần Phẫu vẫn còn làm việc ở phủ Huệ Vũ, Khắc Chung mừng lắm. Ông liền cho người liên lạc với Phẫu và mời hắn đến nhà chơi. Dĩ nhiên Phẫu vui vẻ nhận lời ngay.

Vừa thấy mặt Phẫu, Khắc Chung đã thân mật điều cợt:

-Sao? Lúc này người đã biết làm sao chưa? Núi vàng đã cạn chưa?

Trần Phẫu vẫn lắc đầu cười và thưa:

-Bẩm đại nhân, phận con hẩm hiu, trước sao sau vẫn vậy, chẳng

vùng vầy gì được! Đại nhân có cách gì giúp con thoát cảnh cá chậu chim lồng đó không?

Khắc Chung cười cười mở:

-Người muốn tháo cũi sổ lồng thật à? Ta giúp người nhé!

Trần Phẫu như muốn bắt lấy cơ hội, nói:

-Đại nhân không nói đùa chứ! Nếu được đại nhân giúp cho thì còn gì hơn! Thánh hiền có dạy «bất hiếu hữu tam vô hậu vi đại», con rất khổ sở khi nhận ra cảnh tuyệt tự càng ngày càng đến gần với mình. Sau này xuống tuyền đài con đâu còn mặt mũi nào mà gặp ông bà tổ tiên nữa? Xin đại nhân thương tình, con sẽ đội ơn đại nhân mãi mãi!

Qua lời của Trần Phẫu, Khắc Chung đã thấy được nỗi khát vọng tha thiết, mãnh liệt của hắn. Ông cũng từng biết Trần Phẫu là người nông cạn, dễ lung lạc, nên càng mừng:

-Ta thật cảm động về lòng hiếu thảo với tổ tiên của người! Tiếc rằng ta không thể trực tiếp giúp người được. Nhưng đừng lo! Ta sẽ giới thiệu người với một nhà quyền quý đủ thế lực để giúp người vấn đề đó. Ông ta cũng như ta, rất quý trọng những người có hiếu như người. Người bằng lòng chứ?

-Xin đa tạ đại nhân đã hiểu thấu tâm can của con! Đại nhân có thể cho con biết nhà quyền quý đó là ai không?

-Làm gì mà nôn nóng dữ vậy? Đẳng nào người cũng sẽ biết thôi. Nhưng nhớ phải kín đáo chuyện này mới được!

Thế rồi Khắc Chung gọi một tên gia nhân bày cỗ bài ra để cùng Trần Phẫu giải trí.

*

Tuy có lời hứa của quan Tể tướng, nhưng Trần Phẫu cũng chưa tin tưởng lắm. Lẽ nào một bậc quyền quý chưa quen biết lại có thể ra tay giúp hắn? Hắn có một lý do nào đây? Vốn tính tò mò, hắn cũng muốn thử một chuyến xem sao?

Mấy hôm sau Trần Phẫu cầm thư giới thiệu của Tể tướng Trần Khắc Chung đến xin ra mắt Văn Hiến hầu. Văn Hiến hầu xem lướt thư rồi nói:

-Ta nghe quan Tể tướng nói người là kẻ đại hiếu mà gặp phải hoàn cảnh éo le phải không? Tình trạng gia đình của người hiện nay thế nào nói hết ta nghe thử!

Trần Phẫu rất mừng vì quan Tể tướng đã không phỉnh hắn. Hắn khúm núm trình bày:

-Bẩm ân hầu, tiểu nhân có gia thất đã gần hai mươi năm nhưng chỉ có được hai đứa con gái. Vợ tiểu nhân giờ bị bệnh khó chữa, lâu nay không còn sinh đẻ được nữa. Tiểu nhân rất sợ sau này không có

người để thờ phụng ông bà. Nhiều người khuyên tiểu nhân nên cưới một người thiếp nhưng vợ tiểu nhân cũng như gia đình vợ đều không bằng lòng. Vì muốn giữ gia đình được êm ấm, tiểu nhân đành cam gánh chịu mọi thiệt thòi!

Văn Hiến hầu hỏi tiếp:

-Gia đình vợ người giàu nghèo như thế nào? Thường đối xử với người ra sao?

-Bẩm, cha mẹ vợ tiểu nhân kể ra cũng khá giả. Về của cải, hai ông bà không hề hẹp hòi với vợ chồng tiểu nhân. Những khi vợ chồng tiểu nhân gặp khó khăn ông bà đều sẵn lòng giúp đỡ. Chỉ có điều là ông bà quá khắt khe về việc tiểu nhân muốn kiếm một đứa con trai nối dòng.

Văn Hiến hầu nói:

-Đàn ông năm thế bảy thiếp là chuyện thường. Người phải có con trai để nối dòng chứ! Ý muốn của người rất chính đáng chứ đâu phải do lòng tà dâm mà ngăn cản? Người cứ trình bày thẳng nguy cơ tuyệt tự có thể đến với người, xin cưới thêm một hai nàng hầu để kiếm con trai, lẽ nào họ không chịu?

Trần Phẫu ra vẻ đau khổ thưa:

-Bẩm ân hầu, tiểu nhân đã cách này cách khác trình bày với gia đình bên vợ nhiều lần nhưng có ai chịu đâu?

-Người phải cứng rắn mới được! Sao chúng nó ích kỷ đến vậy? Nếu họ không chịu thì bỏ nhau đi! Ta hỏi người, so sánh cảnh sống gia đình êm ấm nhưng tuyệt tự với cảnh sống khó khăn mà có con trai để nối dòng, người chọn bên nào?

-Bẩm ân hầu, tất nhiên tiểu nhân chọn cảnh sống khó khăn nhưng có con trai để nối dòng. Nhưng tiểu nhân sợ nếu vợ chồng phải bỏ nhau không chừng lại đẻ ra những nỗi phiền toái khác. Khi đó chắc gì kiếm được vợ để có con trai?

-Vợ mà không sinh được con trai thì người có quyền bỏ chứ phiền toái cái gì?

-Bẩm ân hầu, gia đình vợ tiểu nhân có họ hàng với Huệ Vũ phu nhân nên con rất ngại!

Văn Hiến hầu nghe nhắc đến hai tiếng Huệ Vũ thì lộ vẻ bức mình:

-Gia đình vợ người dựa hơi Huệ Vũ ư? Để ta giúp đỡ người! Ta có một số thẻ nữ đang phục vụ trong dinh, người xem nếu thích đứa nào ta sẽ gả cho. Vấn đề gia đình vợ lớn của người ta sẽ giải quyết cho! Xem ai cản trở được nào? Người nghĩ sao?

Trần Phẫu nghe Văn Hiến hầu nói đến Huệ Vũ không có giọng nể nang thì đoán biết hai bên không hòa thuận với nhau. Hắn cũng mơ

hồ linh cảm được phần nào nguyên do khiến Văn Hiến hầu muốn giúp đỡ hần. Không bỏ lỡ cơ hội, Phẫu sụp xuống lạy Văn Hiến hầu:

-Ân hầu giúp tiểu nhân việc này, không những tiểu nhân chịu ơn nặng của ân hầu mà cả tổ tiên tiểu nhân cũng mang ơn ân hầu nữa! Nhưng xin ân hầu làm cách nào để Huệ Vũ đại vương khỏi giận thì may cho tiểu nhân lắm!

-Ta chính vì cảm động tấm lòng đại hiếu của người nên quyết giúp người. Tất nhiên ta cũng muốn người được vui vẻ, không bị phiền lụy gì! Bây giờ người cứ trở về nhà bàn lại với phía vợ người việc ấy. Nói thẳng cho họ người biết, tội lớn nhất trong ba tội bất hiếu của người đàn ông là không có con nối dõi. Người đàn bà lấy chồng mà không sinh được con trai cho chồng cũng coi như phạm tội, có thể bị nhà chồng đuổi về gia đình cũ. Người không biết chuyện Chiêu Thánh công chúa trước đây chỉ vì không con mà bị truất ngôi hoàng hậu sao? Nếu họ còn lười thôi, cứ đưa vấn đề ra pháp luật chắc chắn người phải thắng! Không ai có quyền cấm người cưới vợ lẽ để kiếm con trai nối dòng. Trường hợp này dầu Huệ Vũ có can thiệp cũng không nổi, người chớ lo! Nhớ một điều là người chớ nhắc đến ta làm gì mà chỉ nói có một gia đình thấy người chưa có người thừa tự nên có hảo ý giúp đỡ là đủ. Nếu phía vợ người đòi hỏi thì đòi hỏi như thế nào? Cứ gắng thương lượng cho được việc đi! Ba ngày nữa người trở lại đây cho ta biết ý kiến của họ, ta sẽ tìm cách thu xếp cho! Nhớ lấy đấy!

Những lời cứng rắn và xác đáng của Văn Hiến hầu đã làm Trần Phẫu phấn khởi lắm. Hần hớn hờ vâng dạ rồi xin cáo từ. Trước khi Phẫu ra về, Văn Hiến hầu dặn thêm:

-Gặp khó khăn gì người cứ đến với ta. Ta nhất định giúp người tới nơi tới chốn!

*

Những lời hứa hẹn của Văn Hiến hầu làm Trần Phẫu vừa mừng vừa cảm động. Một tương lai tươi sáng đang chờ hần! Không ngờ Văn Hiến hầu lại có một tấm lòng nghĩa hiệp, nhân ái đến thế! Hần nghĩ có lẽ tổ tiên mình đã phù hộ nên mình mới được hưởng sự may mắn ấy. Suốt buổi chiều hôm ấy, lòng Phẫu cứ tung bừng như sắp mở hội. Đến nỗi hần muốn tìm những lời thật hay để thuyết phục vợ mà không sao tìm được.

Đêm đến, nằm suy nghĩ lại, Trần Phẫu mới bắt đầu cảm thấy lo. Về lý lẽ thì rõ ràng hần thắng thật đấy. Nhưng gia đình vợ hần đâu có thể dễ dàng chịu thua? Huệ Vũ đại vương có thể can thiệp vào việc này không? Ông sẽ xử trí thế nào? Cả đời hần đã quen bị ràng buộc

bởi gia đình vợ, giờ muốn tách khỏi ảnh hưởng ấy hẳn thấy khó khăn lắm. Dựa vào Văn Hiến hầu ư? Văn Hiến hầu có hứa sẽ dàn xếp với gia đình vợ hẳn nhưng liệu có khó cho ngài không? Dù sao ngài với Huệ Vũ đại vương cũng là thân thích trong khi hẳn chỉ là người dưng! Có thể hai bên có bất hòa thật, nhưng chẳng lẽ Văn Hiến hầu lại vì một người dưng tầm thường mà khơi lớn mối bất hòa ấy? Việc như thế khó có thể xảy ra được! Hoặc nếu có việc xảy ra, nhất định đằng sau việc đó phải có một việc khác quan trọng hơn! Ăn miếng ngon này, hẳn ắt hẳn phải trả một cái giá nào đó chưa biết chừng! Những thắc mắc mỗi lúc mỗi nảy sinh thêm. Nỗi lo lắng đã dần tăng lên thay thế nỗi hân hoan ban đầu khiến Phẫu phải thức gần trắng đêm. Cuối cùng, Phẫu tự nhủ: Không lẽ vì những lo lắng này mà bỏ lỡ dịp may? Đành chịu cảnh sống với cõi lòng ray rứt suốt đời ư? Thôi, một liều ba bẩy cũng liều! Sáng mai ta nhất định lo tính dứt khoát việc này! Quyết định xong Trần Phẫu mới thấy lòng hơi thoải mái. Trong chốc lát hẳn chìm vào giấc ngủ cho đến khi mặt trời lên cao cả cây sào mới dậy...

Ăn uống xong, Trần Phẫu mời Đình thị vào phòng riêng để nói chuyện. Phẫu đã vận dụng trí nhớ, đem những lời Văn Hiến hầu đã bày ra nói hết. Đình thị nghe xong cười mỉa mai:

-Anh chê tôi xấu xí bệnh hoạn nên mượn cớ kiếm con trai để ruồng bỏ tôi chứ gì? Chẳng lẽ giờ tôi chưa ngoài bốn mươi lại hết sinh nở hay sao? Anh lại còn đem cả chuyện Chiêu Thánh công chúa để dọa tôi ư? Được rồi, anh đợi năm năm nữa nếu tôi không có con trai, anh muốn làm gì anh làm! Còn nếu anh có ba đầu sáu tay cứ cưới vợ lẽ đi!

Phẫu hơi chột dạ, xuống nước:

-Tôi vẫn yêu thương nàng như trước chứ có gì thay đổi đâu? Nhưng bây giờ có người tốt thấy tình cảnh của tôi muốn gả con cho tôi, đợi năm năm nữa làm sao họ đợi được? Nàng bảo nàng thương tôi mà bắt tôi cứ sống trong cảnh lúc nào cũng sợ mang tội lỗi với tổ tiên thế này ư? Năm năm nữa tôi đã già thêm, liệu còn ai chịu lấy tôi nữa không? Nàng có thể đặt cho tôi một điều kiện dễ dãi hơn được không?

Đình thị nói với giọng nặng nề:

-Được, muốn cưới thiếp trước tiên anh phải tự xoay xở lấy để chi mọi phí tổn cưới hỏi. Tuyệt đối không được dùng đến tiền bạc trong nhà, chỗ ăn chỗ ở cũng phải tự lo sắm lấy, chịu không?

Tin tưởng lời hứa giúp đỡ của Văn Hiến hầu, Trần Phẫu không ngần ngại đáp:

-Điều kiện đó tôi xin chịu!

Đinh thị hần học hỏi:

-Anh lấy tiền ở đâu để lo việc đó? Bộ anh đã ăn cướp đâu để dành sẵn hay sao? Hèn gì!

Đinh thị ngẫm nghĩ một lát rồi nói thêm:

-Đó chỉ mới là điều kiện thứ nhất. Còn một điều kiện này nữa: Phải nộp đủ cho tôi năm mươi lượng vàng để tôi nuôi hai đứa con gái tôi đã sinh và để dành sau này làm của hồi môn cho chúng! Chịu được không?

Đến lời đòi hỏi này thì Trần Phẫu tá hỏa tam tinh! Số vàng lớn như vậy thì làm sao Văn Hiến hầu có thể chuẩn cấp cho được? Không hi vọng gì nữa, hần hậm hực bỏ đi lo công việc thường ngày. Đinh thị tỏ vẻ đắc thắng nói với theo:

-Cứ nộp cho tôi năm chục lượng vàng và tự bỏ tiền ra lo liệu lấy mọi việc thì muốn cưới muốn hỏi người nào, bất cứ ngày nào, giờ nào cũng được hết! Nếu không thì đừng hòng!

Trần Phẫu nghe Đinh thị nói uất hận lắm. Hần tự nhủ chỉ cần Văn Hiến hầu giúp việc cưới hỏi và tạo điều kiện cho hần đủ sống hần sẵn sàng chia tay với Đinh thị ngay. Chịu đựng như vậy là tốt cùng rồi! Trần Phẫu không thêm trả lời Đinh thị một tiếng.

Trong khi làm việc, đầu óc Trần Phẫu cứ hướng về cái phao Văn Hiến hầu. Hần đã cố gắng thu xếp công việc nhanh gọn để lần hẹn gặp Văn Hiến hầu khỏi bị trễ ngại.

*

Khi đến tư dinh Văn Hiến hầu, Trần Phẫu thấy ở ngôi nhà phụ có treo đèn kết hoa trước hiên rất đẹp. Phẫu ngạc nhiên hỏi người dẫn dắt:

-Hôm nay dinh Văn Hiến hầu có tổ chức gì à?

Người dẫn dắt Phẫu cười đáp:

-Văn Hiến hầu lo cưới vợ cho ông mà ông không biết sao?

Trần Phẫu ngạc nhiên lúng túng hỏi lại:

-Ông nói đùa đấy chứ? Làm gì có chuyện này được?

Người dẫn dắt nhìn Phẫu với vẻ thương hại, nói:

-Ở đây mà tôi dám nói đùa với ông sao? Ông cứ chuẩn bị tinh thần đi. Hôm nay Văn Hiến hầu sẽ gả một nghĩa nữ cho ông đấy! Thôi, cứ vào bái kiến Văn Hiến hầu ông sẽ rõ.

Trần Phẫu mừng lắm. Hần nghĩ ngay đến thái độ thách thức của Đinh thị và bất giác buột miệng «Phen này thì cho mày biết tay ông!».

Người dẫn dắt không hiểu ắt giáp gì hỏi lại Phẫu:

-Ông nói cái gì?

-Không có gì! - Phẫu ngưng ngừng trả lời.

Khi vào ra mắt Văn Hiến hầu, Phẫu rất ngạc nhiên thấy có cả Tể tướng Trần Khắc Chung đang ngồi ở đó. Hai vị đang uống rượu với nhau. Trần Phẫu vội vàng sụp lạy:

-Tiểu nhân Trần Phẫu xin bái kiến nhị vị ân hầu.

Văn Hiến hầu khoát tay ra hiệu và nói:

-Cho phép đứng dậy để nói. Sao? Người đã bàn luận việc nhà với phía vợ người chưa? Có quan Tể tướng ở đây, người cứ nói cho ngài nghe luôn!

Trần Phẫu đứng dậy cung tay thưa:

-Bẩm nhị vị ân hầu, tiểu nhân đã trình bày hết mọi lẽ với vợ tiểu nhân nhưng thị nhất quyết không nhượng bộ. Thị lại còn tỏ thái độ thách thức hỗn láo với tiểu nhân nên tiểu nhân quyết phen này phải ly dị với thị. Xin nhị vị ân hầu giúp cho tiểu nhân một công việc để sinh sống thì trọn đời trọn kiếp tiểu nhân sẽ làm thân trâu ngựa để phụng sự nhị vị.

Văn Hiến hầu chặn lại:

-Người phải nói rõ vợ người thách đố hỗn láo với người như thế nào mới được chứ?

-Bẩm ân hầu, thị bảo «anh có ba đầu sáu tay cứ cưới vợ hầu thứ xem»! Thị cũng bảo «anh muốn cưới vợ hầu phải tự bỏ của lo lấy từ đầu chí cuối và nhất là phải nộp trước cho tôi năm mươi lượng vàng để tôi nuôi hai con và làm của hồi môn cho chúng sau này». Với sự đòi hỏi như thế, tiểu nhân làm sao kham nổi? Vì cần có con trai để nối dòng, tiểu nhân đành phải quyết định ly dị với thị.

Văn Hiến hầu cười ha hả:

-Trường là Đình thị đòi hỏi quá lắm chứ bấy nhiêu thì đã sao? Khỏi nói đến chuyện ly dị nữa. Người không sợ mịch lòng Huệ Vũ ư? Thị đòi năm mươi lượng vàng, ta cho người một trăm lượng và chịu mọi phí tổn cho việc cưới hỏi của người, người bằng lòng chưa?

Như ở trên mây rơi xuống, Trần Phẫu ngó người ra không biết nói gì hết.

Văn Hiến hầu sai người hầu bắc một cái ghế một bên cho Trần Phẫu ngồi và đưa rượu cho uống. Sau đó hầu lại khoát tay ra hiệu. Người hầu liền gõ tay vào cánh cửa phòng bên cạnh. Cửa phòng mở ra, mười thể nữ xinh tươi như hoa, ăn mặc đẹp để bước ra hướng về chỗ Văn Hiến hầu và quan Tể tướng ngồi, đồng loạt vái chào:

-Chúng tiện nữ xin kính chào nhị vị ân hầu, kính chúc nhị vị ân hầu thọ tử Nam Sơn, phúc như Đông Hải.

Văn Hiến hầu chỉ Trần Phẫu mà nói:

-Người này sẽ là đức lang quân của một trong số các người. Bây giờ các người hãy múa hát thật hay để chúng ta và hân cùng thưởng thức. Nếu hân thích đứa nào ta sẽ gả đứa này cho hân. Các người chào hân và bắt đầu đi!

Các thể nữ lại hướng về phía Trần Phẫu và đồng loạt nói:

-Chúng em xin chúc mừng tân lang sắp đẹp duyên mới!

Thế rồi mười cô bắt đầu trở tài múa hát. Trần Phẫu hơi hờ say sưa theo dõi từng động tác của các giai nhân. Khi cuộc múa hát đã ngừng, Văn Hiến hầu gọi Trần Phẫu lại gần nói:

-Đây là những thể nữ đẹp nhất của ta. Cho người chọn lấy nàng nào vừa ý nhất để làm vợ!

Trần Phẫu hơi hoang mang vì trông nàng nào cũng đẹp cả. Sau cùng, Phẫu đã chọn nàng Hoa Lê. Văn Hiến hầu cười mà hỏi:

-Tại sao người chọn nàng này?

Trần Phẫu thưa:

-Bẩm ngài, nàng nào cũng đẹp nhưng Hoa Lê trông vẻ mặt hiền hậu nhất, con nghĩ là nàng sẽ ít ghen tuông. Con rất sợ người đàn bà khi ghen.

Văn Hiến hầu lại cười ha hả:

-Nói thế chắc người đã nếm cái vị cay đắng đó nhiều rồi?

Hầu lại quay sang nói với Hoa Lê:

-Chồng của người tin tưởng người là người ít ghen nhất đó. Hân là người tốt, không có ý phụ bạc vợ đâu! Chỉ vì vợ của hân không sinh được người kế tự, bắt buộc dĩ hân phải cưới thiếp thôi. Mừng cho người đã lọt được vào mắt xanh của hân. Nếu người lấy hân một hai năm mà không có con trai ta sẽ cho hân lấy thêm một người vợ khác, người không được ghen đấy nhé! Người muốn giữ hân thì phải gắng sinh con trai cho hân!

Hoa Lê e lệ thưa:

-Bẩm ân hầu, vợ cả có ghen hay không ghen thì thôi chứ nô tì là kẻ hèn mọn được chàng dung nạp thế này là may lắm rồi, đâu dám đòi hỏi lộn xộn nữa!

Văn Hiến hầu lại tiếp:

-Biết được như vậy là tốt. Kể từ giờ phút này hai người đã thành vợ chồng. Hoa Lê ngoài bổn phận thờ phụng chồng còn phải biết mình là kẻ đến sau, sống phải đạo với vợ cả để cho nhà cửa được êm ấm. Cuộc lương duyên này thành được cũng là nhờ quan Tể tướng. Giờ hai người hãy đến cảm ơn quan Tể tướng đi!

Trần Phẫu và Hoa Lê liền đến lạy tạ và dâng rượu cho Khắc Chung. Khắc Chung ân cần dặn:

-Như hai người thấy đó, Văn Hiến hầu trọng nghĩa khinh tài có ai bằng được? Vì muốn tác hợp cho vợ chồng người, ngài đã bỏ ra cả trăm lượng vàng không một chút đắn đo. Vậy, hai người phải nhớ cái ơn sâu ấy mà gắng sức để đền đáp. Hai người phải nhớ lấy, đừng bao giờ quên nhé! Thôi, ta xin chúc hai người sớm có được con trai để nối dòng.

Thấy trời đã gần trưa, Văn Hiến hầu nói với đám thê nữ:

-Hoa Lê may mắn hơn các người thật nhưng các người cũng đừng nên lấy đó làm buồn. Ta sẽ tạo những cơ hội khác cho các người. Hoa Lê sống gần gũi các người đã lâu, tình cảm gắn bó không ít. Ta nghĩ chắc các người cũng có gì để tặng tiễn khi Hoa Lê giã biệt các người để về nhà chồng. Giờ các người trở về chuẩn bị quà cáp đi rồi cùng dự tiệc! Ta cho phép các người được vui say với bạn trợn hôm nay.

Bọn thê nữ rút lui xong, Văn Hiến hầu gọi Trần Phẫu đến dặn:

-Ta vẫn coi Hoa Lê như con ta, ta không muốn Hoa Lê về với người khi trong nhà người còn lộn xộn. Tạm thời cứ để Hoa Lê ở lại đây ít hôm. Người hãy mang số vàng ta cho về trước để dàn xếp thật yên ổn rồi rước Hoa Lê về cũng không muộn. Phải nhường nhịn dàn xếp chứ không được gây sự đấy nhé. Ta tin chắc với số vàng đó, người sẽ làm họ Đình xiêu lòng. Nhớ tuyệt đối đừng cho Huệ Vũ biết việc ta giúp đỡ người. Ta không muốn có sự hiềm khích với lão ấy. Nếu có gì trục trặc người phải báo cho ta biết ngay. Bây giờ hai người xuống nhà phụ dự tiệc đi! Xong nhớ trở về sớm để thu xếp việc nhà.

-Dạ, tiểu nhân xin tuân lời ân hầu dạy.

*

Trần Phẫu vui vẻ quá nên về nhà hơi muộn. Đình thị thấy mặt chồng liền hỏi:

-Ông đi đâu lâu dữ vậy? Chạy tiền cưới nàng hầu hử?

Trần Phẫu tức cười nói:

-Đúng rồi, tôi chưa có con trai nối dòng nên phải lo việc ấy. Bà nói tôi nộp đủ cho bà năm mươi lượng vàng thì muốn cưới muốn hỏi ai mặc tôi phải không?

Đình thị vẫn giọng thách thức:

-Đúng. Tôi nói là tôi giữ lời. Nhưng tôi nghĩ ông chỉ có thể chạy vàng mã thì may ra có đủ!

Trần Phẫu héch mặt lên:

-Bà hứa bà phải giữ lời đó. Bà lại đây coi vàng ròng hay vàng mã này!

Nghe Trần Phẫu nói, Đình thị liền chạy lại:

-Đâu? Đâu? Vàng ròng đâu đưa tôi coi!

Trần Phẫu vừa cười vừa mở một cái túi ra:

-Bà xem kỹ đây có phải là vàng ròng không?

Đinh thị trở mắt ngạc nhiên:

-Ông ăn cướp hay ăn trộm ở đâu vậy? Nhà nào mà có thể tin tưởng để đưa cho ông mượn tới năm mươi lượng vàng ròng như thế này? Nếu đưa cho tôi sau này ông lấy gì để trả cho người ta?

Trần Phẫu đẩy đồng vàng về phía Đinh thị, cười hãnh diện:

-Bà cứ đem cân xem đủ chưa? Còn tôi ăn trộm ăn cướp thì đã có luật của vua xử, bà khỏi lo! Bây giờ tôi đã kiếm đủ số vàng bà đòi hỏi, bà còn ý kiến gì nữa không?

Về mặt Đinh thị rạng rỡ hẳn lên, thị hỏi lại:

-Thế còn khoản chi phí cưới hỏi ai lo?

Trần Phẫu vừa cười vừa lấy ra túi vàng thứ hai dẫn xuống mặt bàn:

-Tôi không cần phạm đến số vàng đã giao cho bà đâu!

Đinh thị nhìn túi vàng Trần Phẫu đang giữ không chớp mắt. Lát sau Đinh thị mới mở miệng:

-Không ngờ chàng tài tình đến thế! Số vàng lớn lao này chàng kiếm ở đâu ra cho thiệp biết được chăng?

-Kiếm đâu mặc tôi, miễn không phải do trộm cướp mà có là được! Nếu đây là của phi pháp, tôi có thể thản nhiên mang về nhà thế này ư?

Đinh thị tươi cười nhỏ nhẹ nói:

-Thôi, được rồi. Đã bao năm sống với nhau chẳng lẽ không hiểu nhau? Lâu nay tôi vẫn biết nỗi khát khao của chàng về một đứa con trai lắm chứ! Tôi làm vợ mà chưa sinh được con trai cho chàng làm sao tôi khỏi áy náy? Sở dĩ tôi còn chần chờ chưa làm gì vì nghĩ mình vẫn còn khả năng sinh đẻ. Hơn nữa, muốn kiếm hầu mọn cho chàng cũng phải có thời gian để lựa người thật hiền lành tử tế. Việc đòi hỏi chàng phải kiếm năm chục lượng vàng cũng chỉ vì lo cho tương lai hai đứa con gái của mình. Nay chàng đã quyết lấy vợ lẽ tôi cũng đành chiều ý chàng. Thôi, mọi việc cứ để tôi lo. Chứ chàng mà tự lo lấy người ngoài sẽ cười gia đình ta không hòa thuận, bĩ mặt cả thiệp lẫn chàng. Chàng nghe tôi nói như vậy có phải không?

Trần Phẫu cười hể hả:

-Vàng nó làm cho bà nhu thuận đến vậy rồi hả? Cám ơn lòng tốt của bà. Rất tiếc là tôi đã lo hết mọi chuyện rồi. Chỉ còn đợi đêm giao nhân về nhà thôi. Nhưng đúng ra cũng nhờ công bà chứ không tôi làm gì kiếm ra số vàng này? Thôi, bà cất hết đi rồi chuẩn bị ngày mai đón người mới!

Đinh thị cười bền lễn, vừa gom hai túi vàng lại vừa nói:

-Chàng tìm đâu ra trên thế gian này một người không ham vàng xem? Nhưng thôi, chàng muốn nói gì cứ nói. Tôi chỉ mong chàng giữ đạo trung dung, đừng có ham mới nói cũ quá là được rồi.

Trần Phẫu cười giả lả:

-Bà khỏi lo, tôi không phải hạng người như thế đâu. Tôi cần con trai mới cưới vợ lẽ chứ đâu phải ham đàn bà? Có điều này tôi cần dặn bà phải nhớ kỹ: Việc kiếm hâu mọn chẳng qua là việc riêng của gia đình mình, bà không nên ồn ào cho người ngoài biết. Nhất là vấn đề vàng bạc lại càng nên kín miệng. Biết mình có của người ta sẽ ganh ghét, dòm ngó. Đối với những người trong phủ Huệ Vũ càng nên dè dặt hơn. Chớ coi thường!

-Tôi biết chứ! Chàng cứ yên tâm.

Thế là hôm sau Trần Phẫu cùng Đinh thị đi rước Hoa Lê về. Gia đình Phẫu đã sống những ngày thật êm ấm, vui vẻ. Đinh thị và Hoa Lê đều biết nhường nhịn nhau, coi nhau như chị em khiến người ngoài ai cũng khen ngợi.

Chú thích:

*Nhà Nguyễn: Tức nhà LÝ. Dưới triều Trần, tất cả những người họ Lý đều phải đổi ra họ Nguyễn. Ngay cả sử sách của nhà Trần cũng chép nhà Lý thành nhà Nguyễn.

*Sơ bất gián thân: Người xa không thể ly gián được người gần.

TRẦN KHẮC CHUNG

Tiểu thuyết lịch sử Chương 12

Huy Thánh công chúa được phong làm Lệ Thánh hoàng hậu ngót năm năm mới sinh được một công chúa đầu lòng. Đó là công chúa Thiên Ninh. Sự sinh nở quá chậm chạp của Lệ Thánh hoàng hậu đã làm vua Minh Tôn hết sức lo ngại, chán nản. Ngài đã gặp nhiều khó khăn trong việc lập ngôi trừ quân.

Ba vị hoàng tử do các bà thứ phi sinh lúc bấy giờ đều đã khá khôn lớn. Đặc biệt hoàng tử Vượng nổi bật hơn cả về tài năng và đức độ. Vua Minh Tôn thương yêu Vượng lắm. Ngài rất muốn lập Vượng làm Thái tử nhưng lại ngại làm phật lòng Quốc phụ thượng tể Quốc Chấn và hoàng hậu. Nhận xét về tài năng và đức độ của hoàng tử Vượng, ngài tin chắc dẫu hoàng hậu sinh được một Thái tử như thế nào cũng khó sánh với Vượng được. Ngài bắt đầu tiếc cho Vượng và cảm thấy khó chịu vì cái tính cố chấp của người chú mình. Tại sao cứ một mực chủ trương đợi hoàng hậu sinh mới lập Thái tử? Bấy giờ dòng đích chưa sinh cứ tạm lập dòng thứ như Văn Hiến hầu đề nghị đi! Khi dòng đích sinh thì cứ trả ngôi Thái tử lại cho dòng đích có khó gì? Ngài hồi tưởng lại mười chín năm trước, khi được lập làm Thái tử, ngài cũng mười tuổi như Vượng bây giờ. Chính ngài cũng thuộc dòng thứ, nhờ dòng đích không có người nên ngài mới được lập. Hoàn cảnh của Vượng ngày nay đâu có khác mấy hoàn cảnh của ngài ngày trước? Việc cũ vẫn như in trong đầu ngài:

Ngài lên ngôi đã lâu bà mẹ đích mới sinh một hoàng tử. Khi hoàng tử ấy đầy tuổi thì Thượng hoàng Anh Tôn đi tuần biên giới chưa về. Mọi việc ở nhà do ngài quyết định cả. Có người xin làm lễ cho vị hoàng tử ấy với tư cách thế tử*. Các quan còn nghi ngại thì ngài bảo họ:

-Còn ngại gì nữa. Trước đây vì con đích trưởng chưa sinh nên ta tạm ở ngôi này. Nay đã sinh rồi thì đợi khi lớn lên, ta sẽ trả lại ngôi vua chứ có khó gì?

Lại có người can gián:

-Việc này từ xưa vẫn hay sinh nguy biến, xin thánh thượng nghĩ kỹ lại!

Ngài nói:

-Cứ thuận nghĩa mà làm, yên hay nguy đâu có đáng lo?

Thế rồi ngài đã quyết định cho làm lễ với tư cách thế tử. Khi đi tuần trở về, Thượng hoàng đã hết sức khen ngợi ngài về quyết định ấy. Nhưng một năm sau thì người con đích tự ấy mất. Ngài thương xót vô cùng. Ôn lại chuyện cũ xong, vua Minh Tôn lẩm bẩm:

-Ta nhất quyết phải thuyết phục Quốc phụ về vấn đề này!

*

Đầu xuân Mậu Thìn*, vua Minh Tôn cho tổ chức một cuộc đi săn giải trí. Các quan và lính hộ vệ đi theo vua rất đông. Khi cuộc đi săn chấm dứt, trên đường về, bỗng có một mũi tên không biết ai bắn rơi xuống trước đầu ngựa vua khoảng một cây sào. Nghĩ đó là mũi tên của một anh thợ săn nào đó bắn lạc nên không ai quan tâm. Thế nhưng mấy

ngày sau thì có tin xì xào hoàng thượng bị ám sát hụt. Tin đồn dần đến tai vua, ngài cũng hơi lo nghĩ. Chẳng lẽ lại có ai muốn mưu hại ngài? Từ đó đi đâu ngài cũng có ý đề phòng hơn.

Rồi một hôm có người lính túc vệ dâng lên vua Minh Tôn một bức thư mật. Ngài đọc xong, liền triệu Kiểm pháp quan Nguyễn Dũ và đòi cả người viết bức thư vào cung. Vua sai Nguyễn Dũ thẩm vấn người viết thư và chính ngài ngồi chứng kiến. Mở đầu, Nguyễn Dũ hỏi:

-Người tên gì, quê quán ở đâu?

-Bẩm quan lớn, con tên Trần Phẫu, ở phường Thái Hòa, huyện Thọ Xương. Hiện làm thư lại ở phủ Huệ Vũ.

-Bức thư này có phải chính tay người viết không?

-Bẩm quan lớn, chính tay tiểu nhân viết.

Kiểm pháp quan đập bàn thét:

-To gan thật! Người có biết tội vu khống đại thần là nặng lắm không? Tru di tam tộc! Huệ Vũ đại vương là thúc phụ và cũng là nhạc gia của hoàng đế, làm sao có thể làm phản được mà người dám vu khống? Ai xúi giục người vu khống Huệ Vũ đại vương?

Trần Phẫu run bần bật thưa:

-Bẩm quan lớn, tiểu nhân không bao giờ dám vu khống ai cả. Lâu nay Quốc phụ vẫn có thư mật gửi đi các trấn và cũng nhận được thư gửi lại nhiều lần. Tiểu nhân không biết ai viết cho Quốc phụ và nội dung trong thư nói gì vì Quốc phụ cứ đọc xong lại đốt hết. Thỉnh thoảng tiểu nhân còn thấy một vài khách lạ đến phủ Huệ Vũ một cách khả nghi. Hôm rồi, sau khi làm xong công việc, về nhà rồi tiểu nhân mới chợt nhận ra mình đã để lạc chìa khóa các tủ hồ sơ trong phủ đâu mất. Tìm ở nhà không ra, tiểu nhân vội trở lại phủ Huệ Vũ để tìm. Tiểu nhân vẫn được coi như người nhà của Huệ Vũ đại vương nên ra vào phủ lúc nào cũng được. Nào ngờ, khi đến phòng tiểu nhân làm việc thì thấy Huệ Vũ đại vương đang hội họp với một số người lạ. Tiểu nhân nghe Huệ Vũ đại vương nói: “Trước tiên chúng ta phải ám sát hoàng thượng. Hoàng thượng mất thì đám con nhỏ đâu chủ trương gì được. Như vậy là công việc của chúng ta mười thành được chín rồi...”. Tiểu nhân hoảng sợ không dám nghe tiếp và cũng chẳng dám vào tìm chìa khóa nữa. Về nhà suy nghĩ tiểu nhân biết Huệ Vũ đại vương đang làm một việc gì mờ ám. Tiểu nhân là thuộc hạ của ông ta nhưng không muốn mắc tội bất trung lây theo ông ta. Vì vậy, tiểu nhân phải dâng thư cáo mật để xin hoàng thượng phán xét. Những gì biết được tiểu nhân đã nói hết, nếu có gì dối gian, tiểu nhân thề xin trời tru đất diệt!

Nói xong, Trần Phẫu lay dập đầu xuống đất nhiều lần.

Vua Minh Tôn nghe xong nổi giận thét:

-Lão tặc gian manh quá! Uổng công ta lâu nay tôn kính tin dùng! Hèn gì lần đi săn đầu xuân đã có người muốn giết ta. Hãy cho người đến phủ Huệ Vũ bắt giam lão tặc ngay cho ta!

Kiểm pháp quan Nguyễn Dũ tâu:

-Xin bệ hạ bớt giận. Tên Phẫu khai vậy nhưng không đưa ra được bằng chứng nào cả. Vả lại, Huệ Vũ xưa nay chưa hề có một hình tích nào chứng tỏ có bụng bất trung, phản bội triều đình. Biết đâu có người thù ghét Huệ Vũ bày đặt chuyện để hại ông ta chăng? Xin bệ hạ cho người điều tra sự việc trước, nếu Huệ Vũ quả có tội sẽ bắt giam cũng không muộn!

Vua không bằng lòng, ngài nói:

-Không thể được! Bây giờ tên Phẫu đã cáo việc này làm sao có thể trở về làm việc ở phủ Huệ Vũ? Phẫu không về tất nhiên lão tặc biết đã lộ chuyện. Lâm vào đường cùng lão tặc sẽ làm càn thì hậu quả biết đâu mà lường? Vả lại lời tên Phẫu khai lại phù hợp với việc xảy ra ngày ta đi săn không phải là bằng chứng sao? Cứ bắt giam lão tặc cho chắc đã rồi sẽ điều tra sau!

Thế rồi ngục quan Lê Duy theo lệnh vua, cho người đi bắt Huệ Vũ giam vào chùa Tư Phúc. Đồng thời, vua cũng ra lệnh bắt hơn một trăm người thường có liên hệ với Huệ Vũ để điều tra. Qua một thời gian thẩm vấn, tra tấn đủ cách, nhiều người đã phải bỏ mạng, nhưng những nghi can đều một mực kêu oan, không có ai chịu nhận tội. Kết quả vụ điều tra không đi tới đâu cả.

Vua Minh Tôn cũng dần nghi ngờ có sự mờ ám trong vụ cáo giác này. Ngài áy náy lắm. Thế rồi ngài hỏi Thiếu bảo Khắc Chung:

-Vụ án Huệ Vũ mưu phản điều tra không kết quả gì, bây giờ nên tính sao?

Khắc Chung tâu:

-“Tróc hồ dị, phóng hồ nan!”*. Việc mưu phản chưa rõ hư thực, nhưng bệ hạ đã bắt giam Huệ Vũ rồi. Nếu Huệ Vũ có âm mưu làm phản thật, thả ra Huệ Vũ sẽ tiếp tục thực hiện ý đồ và sẽ hành động kín đáo hơn, bệ hạ rất khó đề phòng. Nếu việc đó là oan, làm sao Huệ Vũ khỏi oán hận bệ hạ? Đã oán hận thì người ta có thể làm những việc bất thường để trả hận. Ngu thần xin trình bày vài ý thô thiển như vậy xin tùy bệ hạ xét định.

Vua Minh Tôn nghe lời Khắc Chung, ra lệnh cho ngục quan canh phòng Quốc Chấn nghiêm ngặt, không cho ăn uống gì cả. Ý của vua là ép cho Huệ Vũ phải tự tử để tránh hậu hoạn.

Qua mấy ngày bị cấm ăn uống, Quốc Chấn khát khô cả cổ, khát cả

tiếng, không còn nói năng gì được. Hoàng hậu Lê Thánh nghe tin cha chịu cảnh khổ như vậy đau lòng khóc lóc thảm thiết nhưng đành bó tay. Cuối cùng hoàng hậu cũng được vào chùa Tư Phúc thăm cha. Vì bị cấm ngặt không được mang gì vào cho cha, hoàng hậu chỉ biết cách nhúng vạt áo vào nước lã để vào vắt ra cho cha uống. Quốc Chấn thấy được mặt con thì có sắc mừng. Hoàng hậu vừa khóc vừa vắt vạt áo nhỏ những giọt nước vào miệng cha già. Quốc Chấn nhắm nháp mấy giọt nước, nhìn con gái hé cười giây lát rồi tắt thở...

Quốc Chấn chết xong, vua Minh Tôn lại cách chức một số quan lại hay giao du với ông. Trong số đó có cả quan Ngự sử Phạm Mai, người đã từng đàn hặc Khắc Chung nhiều lần.

Ngày bảy tháng hai năm Kỷ Ty*, vua Minh Tôn phong hoàng tử Vượng làm Thái tử. Sang ngày rằm cùng tháng, vua nhường ngôi cho Thái tử Vượng, tức là vua Hiến Tôn, để lên làm Thái thượng hoàng. Vua Hiến Tôn tôn Thượng hoàng là Chương Nghiêu Văn Triết Thái Thượng hoàng đế, tôn Lê Thánh hoàng hậu làm Hiến Từ thái thượng hoàng hậu, tôn mẹ sinh là Lê thị làm Minh Từ hoàng thái phi.

Tới tháng tám, Hiến Từ thái thượng hoàng hậu sinh hoàng tử đầu lòng, Thượng hoàng đặt tên là Nguyên Dục, sau được phong là Cung Túc vương.

Sang mùa đông, giặc Ngưu Hống làm loạn quấy phá toàn cõi Đà Giang. Thượng hoàng quyết định thân đi đánh dẹp. Khắc Chung can rằng:

-Đà Giang vốn có tiếng là đất lam chướng, lại nhiều ghềnh thác chảy xiết, không có lợi cho việc hành quân. Chiêm Thành không có lam chướng, khí độc, vả lại để vương đời trước thân chinh, nhiều lần bắt được chúa nó. Chi bằng bỏ Ngưu Hống đó mà đánh Chiêm Thành thì hơn.

Thượng hoàng nói:

-Trẫm là cha mẹ dân, nếu sinh dân mắc vào cảnh lầm than thì phải cứu gấp, chẳng lẽ đi so đo khó dễ lợi hại sao?

Khắc Chung hổ thẹn lạy tạ tâu rằng:

-Lòng thánh che chở nuôi dưỡng rộng khắp, không phải là điều mà trí ngu tối của thần có thể nghĩ tới được!

*

Sau khi vụ án Huệ Vũ xảy ra, Trần Phẫu được vua Minh Tôn thưởng một số tiền lớn để khuyến khích việc tố cáo những âm mưu phản nghịch. Chính Thiếu bảo Trần Khắc Chung cũng có phần thưởng

riêng cho Phẫu. Phẫu trở nên giàu có hơn trước nhiều.

Trước kia, dù Phẫu có hai vợ là Đinh thị và Hoa Lê nhưng hai người vẫn sống hòa thuận như hai chị em. Sau này Đinh thị ngày càng già, đã xấu xí lại bị bệnh hoạn nên Trần Phẫu không đoái hoài nữa.

Trong nhà, Phẫu chỉ còn biết một mình Hoa Lê. Hoa Lê nhân đó cũng hắt hủi Đinh thị, coi thị như kẻ tội đồ khiến thị rất tủi thân. Chỗ dựa của gia đình thị là phủ Huệ Vũ cũng không còn nên Trần Phẫu và Hoa Lê chẳng còn ngăn gì ai nữa. Đinh thị uất hận quá, bèn làm đơn tố cáo việc Văn Hiến hầu đem vàng mua chuộc Trần Phẫu mưu hại Huệ Vũ dâng lên Thượng hoàng Minh Tôn.

Thượng hoàng đọc đơn tố cáo xong liền truyền bắt Trần Phẫu hạ ngục. Ngục quan Lê Duy đem Trần Phẫu ra xét xử ngay hôm đó. Trần Phẫu sợ hãi khai hết mọi diễn biến trong vụ vụ khổng Huệ Vũ đại vương.

Văn Hiến hầu Trần Đa cũng liền bị bắt giam để hỏi cung. Có Trần Phẫu và hai người vợ của y làm nhân chứng, Văn Hiến hầu đành cúi mặt nhận tội.

Trần Phẫu bị xử lăng trì. Nhưng chưa kịp hành hình thì gia nô của Thiệu Vũ là con của Quốc Chấn đã lén cướp hãn về lóc thịt ăn sống hết.

Văn Hiến hầu Trần Đa được miễn tội chết nhưng bị giáng làm thứ dân, bị xóa tên trong sổ hoàng tộc.

Minh Từ hoàng thái phi Lê thị thấy sự việc xảy ra như vậy thì hết sức lo sợ cho Thiếu bảo Khắc Chung. Bà liền triệu vua Hiến Tôn đến nói:

-Mẹ con ta ngày nay được sang cả thế này đều là nhờ Thiếu bảo Trần Khắc Chung hết. Con phải trả ơn cho người. Con phải làm sao để cứu người mới được!

Vua Hiến Tôn nghe lời mẹ, xin Thượng hoàng xá tội cho Khắc Chung. Thượng hoàng nghĩ đến công trạng của Khắc Chung, cũng không nỡ gia tội. Ngài bèn dặn riêng ngục quan Lê Duy lời việc xét xử Khắc Chung đi.

Những quan lại trước đây bị tra vấn và cách chức vì liên hệ đến vụ án Quốc Chấn nay đều được minh oan phục chức. Ngự sử Phạm Mại được thăng làm Tham tri chính sự.

Việc xử lăng trì Trần Phẫu, giáng Văn Hiến hầu Trần Đa làm thứ dân và tước bỏ tên tuổi trong sổ bộ hoàng tộc, từ triều đình đến dân chúng đều hả lòng. Người ta chỉ hơi tiếc việc Khắc Chung lại thoát được tội.

Tuy nhiên, cũng từ đó, uy tín Khắc Chung bị giảm đi nhiều. Các

đồng liêu của ông xa lánh ông, dân chúng khinh bỉ nguyên rửa ông. Khắc Chung đã sống những ngày cuối đời trong cô đơn, buồn bã, trong nỗi ray rứt lương tâm. Cuối năm Canh Ngọ*, Khắc Chung qua đời, hưởng thọ 73 tuổi. Vua Hiến Tôn vì ơn nghĩa thầy học và ơn nghĩa đã tiến cử mẹ mình vào cung, đã truy tặng ông chức Thiếu sư. Con trai của Khắc Chung là Trần Công Xước bèn đưa di hài của cha về an táng ở xã Giáp Sơn, huyện Giáp Sơn, quê quán của ông.

Khi còn sống, Khắc Chung đã tự chọn cho mình một khu đất đẹp ở vùng núi để làm nơi an nghỉ sau cùng. Ông cũng cho xây sẵn một ngôi mộ thật tráng lệ, huyệt để trống sẵn đó. Chung quanh ngôi mộ ông lại cho trồng những loại cây đẹp, những loài hoa quý hiếm trông như một vườn cảnh. Tất cả chuẩn bị sẵn, tới ngày ông mất, chỉ việc hạ quan tài xuống huyệt, xây kỹ nắm đây là xong.

Đám tang quan Thiếu sư Khắc Chung đã được dân chúng xã Giáp Sơn và các xã lân cận đi xem khá đông. Ai nhìn thấy ngôi mộ của quan Thiếu sư cũng phải khen là một công trình tuyệt hảo. Có người thấy vẻ tráng lệ huy hoàng đó đã thảm nhủ:

-Giá sau này chỗ yên nghỉ của tôi được một phần mười như vậy cũng thỏa mãn lắm rồi!

Sáng hôm sau, Công Xước và đám gia nhân ra mộ thắp hương. Từ xa, họ đã thấy hàng ngàn chim chóc lớn nhỏ bay lượn quanh khu vực ngôi mộ quan Thiếu sư. Chúng kêu réo lao xao vang cả một vùng. Đám gia nhân kháo với nhau:

-Chắc đây là điềm lành, Có lẽ quan Thiếu sư linh hiển nên các giống chim chóc mới đến chào mừng đông đảo như thế.

Đến gần mộ, ai nấy lại ngạc nhiên vì một thứ mùi thối từ đâu không biết xông lên rất khó chịu. Lũ chim rừng thì cứ bay lên bay xuống kêu gào, giành giật nhau cái gì không biết. Tiến thêm mấy chục bước nữa đã có vài người phát ói vì mùi thối. Bỗng có người kêu lên:

-Trời ơi! Sao lại như thế này?

Nghe tiếng kêu, mọi người đều chú ý nhìn phía trước. Một quang cảnh ngổn ngang, hoang tàn hiện ra trước mắt họ. Ngôi mộ tráng lệ mới xây ngày hôm trước giờ đã bị đập phá tan tành. Quan tài cũng bị quật lên đập bể ra từng mảnh. Thi thể quan Thiếu sư cũng bị băm nhỏ rải vung vãi khắp nơi. Tới lúc đó lũ chim rừng kiến bọ vẫn tiếp tục tranh nhau ăn thịt.

Trần Công Xước ra lệnh cho đám gia nhân hè nhau vừa bịt mũi vừa tranh nhặt xương thịt quan Thiếu sư với lũ chim. Đám gia nhân đã hết sức chật vật vì lũ chim tinh quái đó. Cứ đuổi chỗ này chúng lại nhào xuống chỗ khác, không chịu để mất mồi...

*

Sau vụ đập phá ngôi mộ của quan Thiếu sự ở Giáp Sơn, Trần Công Xước bèn làm đơn khiếu kiện lên triều đình. Công Xước quyết chắc đám người phá mộ bằm xác quan Thiếu sự là đám gia nô của Thiệu Võ chứ không ai khác.

Thượng hoàng Minh Tôn xem đơn khiếu kiện xong, gọi Đỗ Thiên Hư đến nói:

-“Oan oan tương báo”, Khắc Chung đã sai quấy làm tan nát gia đình của Thiệu Võ. Chính trẫm cũng sai lầm nông nổi mới gây ra vụ án tày trời đó. Lũ gia nô của Thiệu Võ vì trung với chủ, quá căm hận mà gây nên chuyện kia cũng chỉ là lẽ báo ứng thôi. Bây giờ bảo trừng trị chúng thì trừng trị làm sao? Người hãy vì ta, khuyên Công Xước bỏ qua đi!

Đỗ Thiên Hư vâng lệnh nói lại với Công Xước. Công Xước nghe lời cũng thôi kiện.

Ngày mười chín tháng mười năm Bính Tý*, Hiến Từ thái hoàng thái hậu sinh hoàng tử thứ hai, Thượng hoàng đặt tên là Hạo.

Ngày mười một tháng sáu năm Tân Ty*, vua Hiến Tôn qua đời, hưởng thọ 23 tuổi. Tuy thông minh, hiền đức, nhưng trong thời gian ngài làm vua, Thượng hoàng vẫn nắm quyền chính trị nên ngài chưa thực hiện được công tích nào. Khi mất, ngài vẫn chưa có con trai con gái gì cả.

Lúc bấy giờ Thượng hoàng đã có hai người con dòng đích, đó là hoàng tử Nguyên Dục và hoàng tử Hạo. Hoàng tử Nguyên Dục tuy là con trưởng nhưng tánh tình dờ dờ ương ương, lại ham chơi quá trớn nên Thượng hoàng lập hoàng tử Hạo mới sáu tuổi lên ngôi tức vua Dụ Tôn.

Năm sau, vua Dụ Tôn tôn phong mẹ đẻ mình làm Hiến Từ hoàng thái hậu. Thời gian này trong nước hay xảy ra mất mùa, đói kém. Dân nhiều kẻ sinh ra trộm cướp, phần lớn là những gia nô của các vương hầu. Đầu xuân năm Giáp Thân* lại có tên Ngô Bệ người Trà Hương tụ đảng ở núi Yên Phụ làm giặc cướp. Thượng hoàng Minh Tôn lo ngại họp triều đình bàn việc cử người đi tiểu trừ và chiêu an dân chúng. Tham tri chính sự Phạm Mại tâu:

-Việc tiểu trừ Ngô Bệ thì không khó. Chỉ cần cử một toán quân đi là xong. Việc khó là làm sao để dân chúng yên tâm lo làm ăn mà không nghe theo giặc nữa. Trong dân vẫn còn có những nỗi oan chưa được giải quyết thỏa đáng. Như vụ án Huệ Vũ, oan tình đã sáng tỏ, những người liên can bị cách chức đã được phục chức hoặc thăng chức, nhưng những người bị tra tấn đến chết thì lại không ai nhắc đến.

Ngay chính cả Huệ Vũ đại vương, tới lúc này triều đình vẫn chưa chính thức cho phục hồi quan tước. Cúi xin Thượng hoàng xét lại việc này, theo ngu ý của thần, đó cũng là một phần trong việc chiêu an nhân dân vậy.

Thượng hoàng sáng mắt lên, ngài nói:

-Sao khanh không nói sớm? Trầm vì bận việc quá nên quên phứt đi. Thế rồi ngài hạ chiếu bồi thường và an ủi những nạn nhân trong vụ án Huệ Vũ mà lâu nay bị bỏ quên. Ngài cũng hạ chiếu phục hồi quan tước cho Quốc phụ thượng tể Quốc Chấn trong tháng tư năm đó.

Vua Dụ Tôn là cháu gọi Quốc phụ thượng tể Quốc Chấn là ông ngoại. Lúc bấy giờ ngài mới chín tuổi nhưng rất khôn ngoan. Thấy Thượng hoàng có vẻ thành khẩn trong việc phục hồi quan tước cho ông ngoại mình, ngài tâu:

-Người gây ra nỗi oan ức tày trời cho ông ngoại là Văn Hiến, Thiếu sư Khắc Chung và tên Phẫu. Nay Văn Hiến và tên Phẫu đã trừng trị rồi. Riêng Khắc Chung tuy đã chết nhưng vẫn còn học vị Bảng Nhãn trên bia đá và tước vị Thiếu sư trong quan tịch, chắc hẳn điều đó còn làm ông ngoại đau lòng. Phụ hoàng muốn ông ngoại vui lòng không gì hơn là tước bỏ học vị và quan tịch của Khắc Chung là xong.

Thượng hoàng giật mình suy nghĩ: Thế này hẳn có ai bày vẽ cho Hạo đây! Hiến Từ hoàng thái hậu ư? Nhưng dù ai bày vẽ hay chính Hạo tự nghĩ ra thì cũng chứng tỏ lòng người còn oán hận Khắc Chung lắm. Dù sao Khắc Chung vẫn có công lớn với Trần triều. Nay ta còn tại vị, ta không nghe Hạo cũng được. Nhưng khi ta mất, Hạo muốn làm gì là quyền Hạo. Khi ấy e rằng Khắc Chung sẽ bị Hạo tước hết học vị lẫn quan tước. Thôi đành giải quyết dung hòa cho xong!

Thượng hoàng nói với Hạo:

-Hoàng nhi nói vậy cũng có lý. Nhưng Khắc Chung vốn cũng có công lớn với Trần triều, bây giờ xóa bỏ hết cũng bất công. Vả lại hẳn đã bị băm xác cũng đau khổ lắm rồi. Bây giờ trầm nghĩ nên gia phạt tước bỏ học vị Bảng Nhãn của hắn, đục bỏ tên Khắc Chung trong bia đá ở Văn Miếu là đủ rồi. Hoàng nhi bằng lòng không?

Vua Dụ Tôn lộ vẻ hân hoan tâu:

-Phụ hoàng dạy chí phải. Phải làm như thế ông ngoại ở suối vàng mới thỏa lòng. Hải nhi xin tuân mệnh.

Thế rồi vua giáng chiếu đục bỏ tên Trần Khắc Chung với học vị Bảng Nhãn trong bia đá ở Văn Miếu.

Chú thích:

*Những năm trong chương 12: Mậu Thìn: 1328, Kỷ Tị: 1329, Canh Ngọ: 1330, Bính Tý: 1336, Tân Ty: 1341, Giáp Thân: 1344.

*Thế tử: Con đích của vua.

*Tróc hồ dị, phóng hồ nan: Bắt cộc dễ, thả cộc khó.

Nguồn: Tác giả / VNTQ

Người đăng: mrs

Thời gian: 14/10/2009 12:36:09 SA